

PETER MAAS

ĐIỆP VIÊN ở WASHINGTON

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN

Điệp Viên Ở Washington

Peter Maas

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Mục lục
Giới thiệu
Mở đầu
Chương I
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8 -9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương kết

Đầu năm 1981, khi cuộc chiến tranh lạnh đang ở trong giai đoạn vận hành hết tốc lực, bộ phận phản gián (CI) trong Cục điều tra liên bang Mỹ FBI bắt tay vào một chiến dịch mới, tìm cách tiếp cận với các sĩ quan tình báo Xô viết đang hoạt động trên lãnh thổ Mỹ. Thay vì đặt những người này dưới sự giám sát thụ động hoặc ngồi chờ ai đó “tình nguyện” làm việc cho Mỹ, một chiến dịch đã được hoạch định kỹ càng nhằm tuyển mộ điệp viên trong số các nhân viên của KGB để họ hoạt động vì quyền lợi nước Mỹ.

Như là một phần của chiến dịch này, một nhóm hành động bí mật có mật danh Courtship-Tán Tỉnh được thành lập. Các thành viên của nhóm là những nhân viên dày dạn kinh nghiệm được tuyển chọn từ 22 phân ban phản gián khác nhau trực thuộc văn phòng FBI ở Washington. Điều khá lạ là trong Courtship có cả các điệp viên của CIA. Trong lịch sử đối đầu triền miên giữa CIA và FBI, đây là lần đầu tiên nhân viên của hai cơ quan này hoạt động chung trong cùng một đơn vị hành động.

Cũng hầu như ngay lập tức, Valery Martynov, một thiếu tá KGB, trở thành mục tiêu ưu tiên của Courtship.

Ba mươi sáu tuổi, tóc đen, cao 1m80 và có thân hình hơi nặng nề, Martynov cùng người vợ Natalia tới Washington ngày 4- 11 -1980, đúng vào ngày Ronald Reagan lần đầu tiên được bầu làm tổng thống. Đây là chuyến công tác ra nước ngoài đầu tiên của Martynov. Bề ngoài, anh ta là bí thư thứ ba của sứ quán phụ trách vấn đề văn hoá, trao đổi các nhà khoa học và sinh viên nhưng trên thực tế, Martynov chịu trách nhiệm thu thập các tin tức tình báo khoa học và công nghệ.

Martynov được mời vào làm việc trong KGB ngay sau khi tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành máy tính năm 1970 ở một học viện kỹ thuật có tiếng tại Moscow.

Những báo cáo giám sát cho thấy Martynov hội đủ các yêu cầu mà nhóm Courtship đòi hỏi: một người đàn ông chín chắn; là con người của gia đình với khuynh hướng chi tiêu tiết kiệm, dè xẻn; là một người nhiệt huyết trong công việc; biết tuân theo các qui tắc “nên” hay “không nên” của trò chơi gián điệp.

Nhưng điều quan trọng nhất các nhân viên giám sát biết được rằng Martynov rất bất mãn trước tình trạng tham nhũng đang làm mục ruỗng nước Nga. “Anh ta không phải là một người hạnh phúc” - một báo cáo viết - “Anh ta cảm thấy bất mãn”. Điệp viên chịu trách nhiệm nghe trộm các cuộc nói chuyện của Martynov đã có lần nghe thấy anh ta phàn nàn một cách cay đắng: điều quan trọng không phải là anh làm được cái gì mà anh phải có một “cái ô” như thế nào!” Một chân dung tâm lý của Martynov được phác hoạ, cho thấy anh ta vào làm việc ở KGB “không phải vì lý tưởng mà chỉ như là tìm một nghề để có thể gia nhập vào hàng ngũ tinh hoa trong xã hội Xô viết và đảm bảo một cuộc sống sung túc cho gia đình”.

Bill Mann, điệp viên FBI trong Courtship, dưới một cái tên giả và một thẻ căn cước giả, bắt đầu thường xuyên tới dự những buổi hội thảo có Martynov tham dự. Tại những buổi hội thảo đó, Mann cố gắng làm cho Martynov cảm thấy rằng Mann là một người nổi bật, tách hẳn ra khỏi đám đông xung quanh, giống như một người ngoài cuộc đang quan sát những gì đang diễn ra trước mặt.

Các điệp viên mật khác của nhóm Courtship cũng có mặt tại những cuộc hội thảo đó. Một người trong số đó làm quen với Martynov và anh ta đã được Martynov dò hỏi về Maun. Người điệp viên này liền cung cấp cho Martynov những thông tin thật hấp dẫn: Mann là một nhân vật quan trọng, làm công tác tư vấn cho một tổ hợp khoa học, có những mối quan hệ rất chặt chẽ

với các công ty của cả tư nhân và chính phủ Mỹ.

Bước đầu tiên của chiến dịch bẫy con chim mồi như vậy là đã được hoàn thành. Martynov bắt đầu làm quen với Mann và đưa ra các đề nghị thăm dò Tất nhiên không tự nhận mình là người của KGB, Martynov nói với Mann là anh ta muốn có được những bí quyết công nghệ trong nhiều lĩnh vực nhằm giúp đỡ nền công nghiệp lạc hậu của Liên Xô. Mann liền gợi ý rằng một sự trao đổi tự do các thông tin có thể sẽ làm cho thế giới trở nên an toàn và tốt đẹp hơn. Hai người bắt đầu trao đổi tin tức cho nhau. Mann giới thiệu Martynov với một thành viên khác của nhóm Courtship, người cung cấp cho anh ta những tài liệu tuy khó tiếp cận nhưng không được xếp vào diện mật. Khi Martynov bắt đầu mở rộng phạm vi quan hệ bằng cách tiếp xúc với nhiều người Mỹ khác, những người này lập tức bị nhóm Courtship điều tra xem họ có thể có những điểm yếu gì để có thể bị lợi dụng hay không và có khả năng tiếp cận với những nguồn tin mật không: Nếu như những người này đáp ứng các yêu cầu của Courtship thì họ được đề nghị tiếp tục duy trì các mối quan hệ cộng tác với Martynov, nhưng chỉ được phép ở dạng “hứa hẹn”.

Tin tưởng rằng mình đã xây dựng và bước đầu kiểm soát một, lưới tình báo đang nhen nhóm, bản thân Martynov giờ đây lại bị phụ thuộc vào những người bày ra cuộc chơi này. điệp viên Mann có thể dễ dàng kiểm soát được anh ta Mann có thể giúp cho Martynov có được những tuần lễ vui vẻ nhưng thoát sau đó lại trở nên tồi tệ. Vào những tuần lễ không vui vẻ gì ấy, vì lo lắng cho công việc của mình, viên thiếu tá KGB cảm thấy sợ hãi.

Một lần, tại một cuộc hội thảo về máy tính, Martynov theo chân Mann vào phòng vệ sinh nam. Trong khi hai người đi tiểu, Martynov nói với Mann là anh ta cần những chi tiết mới của phần mềm trong chương trình máy tính Lotus.

Mann cố tình làm cho Martynov thất vọng: “Vì Chúa, hãy quên chuyện đó đi được không, Valery? Anh không thấy là tôi đang tiết lộ những thông tin bí mật hay sao?”

Hoảng sợ trước khả năng bị mất đi sự “sủng ái” của Mann, Martynov vội vàng xin lỗi rồi rút. Anh ta không biết rằng đã hoàn toàn bị phụ thuộc vào điệp viên của Courtship.

Tuy nhiên, chỉ ít tháng sau, Martynov bắt đầu yêu cầu có được những số liệu thuộc vào diện nhạy cảm. Với vẻ dứt khoát, Mann nói rằng mình có một “người bạn” làm việc trong cộng đồng tình báo đủ khả năng cung cấp được những thông tin đó, nhưng muốn những tin tức khác để đổi lại. “Nghe này, Valery -

Mann giải thích - Đây là Washington D. C. Đây là một trò chơi. Mà anh biết rồi đấy, ông chi chân giò thì bà phải thò chai rượu!”

Làm sao mà Mann biết được anh bạn KGB của mình đã nghĩ gì trong đầu lúc đó?

Có thể là danh tính của một số nhân viên tình báo ở sứ quán, hoặc cũng có thể là những thông tin trong một vài lĩnh vực khá nhạy cảm nào đó trong phạm vi hiểu biết của anh ta.

Một tuần sau đó, Martynov, với vẻ hết sức căng thẳng, cung cấp cho Mann hai cái tên. Mann chuyển lại cho Martynov một khoản tiền mặt cùng với một món quà rất lịch sự. Tổng cộng chỉ vào khoảng 500 USD, một khoản tiền khá khiêm tốn, nhưng khi Martynov cầm nó, anh ta đã bước qua một ranh giới mà không thể quay lại được nữa. Cả hai đều biết rõ điều đó việc trao đổi tin lấy tiền mặt còn tiếp tục diễn ra thêm hai lần nữa trước khi đến thời điểm chuyển giao Martynov cho “người điều khiển”. Mann có thể dễ dàng làm việc đó. Thoạt đầu, anh ta nói:

“Này, Valery, quả thực là tôi chẳng hiểu gì về những việc chúng ta đang làm hiện nay cả. Cần phải có một chuyên gia trong lĩnh vực này thay tôi làm việc với anh”. Rồi Mann thông báo: “Tôi

sắp rời Washington. Một công việc mới rất hứa hẹn đang chờ tôi ở California. Nhưng anh cứ tin lời đi. Anh đang ở trong tay những người rất đáng tin cậy.”

Điệp viên FBI Jim Holt, “người điều khiển” mới của Martynov là một thành viên của CI-5, nhóm phản gián chuyên theo vết những điệp viên KGB chịu trách nhiệm thu thập những thông tin liên quan đến bí mật công nghệ và khoa học. Martynov là một người cực kỳ thận trọng, luôn lo lắng về an toàn của bản thân cũng như đề phòng mọi khả năng xấu có thể xảy ra. Trong những cuộc tiếp xúc với Mann, anh ta không bao giờ cho phép ghi âm và nếu như phải viết một đề nghị nào đó ra giấy, anh ta cũng yêu cầu Mann chép lại, còn tờ giấy có chữ của anh ta thì bị huỷ đi. Người ta đã cân nhắc rất kỹ trước khi chọn Holt làm “người điều khiển” của Martynov. Là một cựu nhân viên phản gián, Holt có cung cách lịch thiệp, tự tin, không khoa trương. Từ Holt toát ra một ấn tượng về sự tin cậy, điều rất cần thiết đối với Martynov.

Một buổi tối tháng 4-1982, Holt và Martynov gặp nhau lần đầu tiên tại một bãi đỗ xe ở phía bắc Virginia. Đã hơn một năm trôi qua kể từ khi Bill Mann bắt đầu chiến dịch gài bẫy tinh vi và tử mỉ Của anh ta. Kể từ khi điệp vụ này nằm dưới sự giám sát của nhóm Courtship, một nhân viên của CIA cũng vào cuộc, mặc dù Holl vẫn là người chịu trách nhiệm chính. Martynov không bao giờ biết được rằng Mann là người của FBI, nhưng dù cả FBI, CIA lẫn KGB đều không bao giờ chính thức thừa nhận một điều gì nhưng tất cả những ai liên quan đến vụ việc đều biết rõ người nào đóng vai trò nào và những gì xảy ra trong cuộc chơi này.

Sau những buổi gặp đầu tiên ở bãi đỗ xe, cả hai chuyển địa điểm các cuộc gặp gỡ về một trong ba “ngôi nhà an toàn” được dành riêng để sử dụng cho mục đích này. Các cuộc gặp đều đặn diễn ra hai tuần một lần, vào thời gian ăn trưa hoặc vào buổi tối, khi mà sự vắng mặt của Martynov không gây nên sự chú ý

Trong các buổi gặp, họ thường dùng bánh sandwich đựng trong những chiếc đĩa gỗ; nếu như cuộc gặp diễn ra vào buổi tối thì cả hai tự cho phép mình uống một hai ly bia.

Khi lái xe đến ngôi nhà an toàn, Martynov cực kỳ thận trọng. Anh ta lái xe vào các ngõ cụt rồi quay ra để đảm bảo chắc chắn rằng mình không bị bám đuôi. Hơn nữa, một nhóm các điệp viên FBI luôn theo sát anh ta. Sau mỗi cuộc gặp, Martynov nhận được 300 USD bằng tiền mặt. Ngay lập tức, Holl khuyên Martynov rằng chớ có tiêu pha một cách khác thường với số tiền đó bởi sẽ gây nên những sự chú ý không cần thiết. Về mặt này, Martynov cũng tỏ ra khá thận trọng. Những khoản chi tiêu bất thường hiếm hoi mà anh ta tự cho phép mình làm là mua một cái máy tính cho cậu con trai 12 tuổi và một cái áo lông chồn tặng vợ nhân dịp sinh nhật. Cái áo lông chồn này, do có thể gây nên nổi ngạc nhiên trong số các nhân viên sứ quán, cũng được mua theo phương thức trả góp.

Hàng tháng, một khoản tiền 1500 USD cũng được chuyển vào tài khoản có giao kèo đứng tên Martynov. Khoản tiền này là một đảm bảo để trấn an nỗi lo ngại của Martynov về tương lai của gia đình anh ta. Một công việc khác mà nhóm Courtship phải thực hiện là cung cấp những “thành tích” trong công việc của Martynov. Holl đề nghị và Martynov chấp nhận rằng anh ta sẽ được cung cấp tin tức bởi một nguồn tin chắc chắn vào những thời gian đã định trước cùng với ba nguồn tin không thường xuyên khác. Làm như thế để những người chỉ huy của Martynov trong KGB hài lòng vừa đủ nhưng lại không khiến họ quá nghi ngờ.

Càng ngày, Holl càng cảm thấy ưa thích Martynov. Để giải tỏa bớt cái áp lực nặng nề luôn lơ lửng trên đầu họ, Holl thường có các cuộc trò chuyện tâm tình với Martynov. Họ có hai cô con gái cùng tuổi và thường cùng ngồi để ngắm nghĩ về những niềm vui cũng như nỗi cay đắng của

bậc làm cha mẹ. Khi cậu con trai của Martynov bị bệnh nặng về đường hô hấp, Holl đã giới thiệu đưa cậu ta đến một chuyên gia về phổi để điều trị. Đôi lúc, khi tới gặp Holl, Martynov có thể bông đùa: “Phái viên mật từ Đế quốc tội lỗi, đã tới đây!” Vào một dịp khác, anh ta thật lòng bày tỏ lấy làm tiếc về việc chiếc máy bay dân dụng của hàng không Hàn Quốc bị Liên Xô bắn rơi năm 1983 khiến cho nhiều người Mỹ bị thiệt mạng. Holl thường nghĩ rằng nếu như ở trong những hoàn cảnh khác thì hẳn là hai người đã trở thành những người bạn thực sự.

Valery Martynov đã tiết lộ cho phía Mỹ danh tính của hơn 50 nhân viên tình báo Liên Xô đang hoạt động bên ngoài phạm vi sứ quán. Trước đó, FBI hoàn toàn không biết gì về sự tồn tại của những người này. Thông tin do Martynov cung cấp đã giúp cho các nhân viên phản gián Mỹ không phải mất công sức và thời gian để theo vết những người thực sự không hoạt động tình báo. Martynov còn tiết lộ cả một số mục tiêu khoa học kỹ thuật mà KGB đang theo đuổi hoặc đã thâm nhập thành công. Nhờ thế, FBI có thể bịt được những nguồn rò rỉ tin tức hoặc tung tin giả ngược lại cho KGB.

Tuy nhiên, trên thực tế, Martynov không thể cung cấp được cho phía Mỹ tên tuổi của bất kỳ người Mỹ nào trong FBI, CIA hoặc các cơ quan an ninh khác của Mỹ đang hoạt động cho phía Liên Xô. Hệ thống bảo vệ bí mật nội bộ của KGB hoạt động quá hoàn hảo.

Ngoài điều đó ra, như John Lewis, người của FBI phụ trách nhóm Courtship đã hoan hỷ nhận xét, Martynov là “một mỏ vàng”.

Cũng vào khoảng thời gian Martynov trở thành một gián điệp hoàn toàn hoạt động dưới sự điều khiển của nhóm Courtship thì một sĩ quan tình báo thứ hai của KGB tại sứ quán Liên Xô, Sergei Motorin, cũng bị FBI tuyển mộ. KGB chia các bộ phận của mình thành các chi nhánh, gọi là các “tuyến”. Motorin là người thuộc Tuyến PR, chuyên về các hoạt động tình báo chính trị. Vở bọc tại Washington của Motorin là phóng viên của Hãng thông tấn Novosti.

Giống như Martynov, Motorin cũng là một thiếu tá KGB. Đã cưới vợ và có hai con nhỏ, nói tiếng Anh một cách hoàn hảo. Đây cũng là chuyến công tác ra nước ngoài đầu tiên của Motorin. Sự tương đồng giữa hai người chỉ dừng lại ở mức đó.

Ba mươi tuổi, cao khoảng 1m80, Motorin có một vẻ đẹp trai đầy ấn tượng với nụ cười tươi rói, thân hình săn chắc, mái tóc màu hung chải lượn sóng một cách kỹ càng và bộ ria được tỉa gọn gàng.

Motorin tốt nghiệp loại ưu tú chuyên ngành báo chí tại Học viện quan hệ quốc tế Moscow. Một năm sau đó, Motorin vào làm việc cho KGB, chủ yếu do các mối liên hệ với cô vợ Olga mà anh ta mới cưới. Bố của Olga là một sĩ quan tình báo làm việc cho Cơ quan tình báo quân sự Liên Xô GRU, còn mẹ của Olga là một nhân viên thuộc Cơ quan an ninh NKVD dưới thời Stalin. Sergei Motorin không phải là người cam chịu một cuộc sống tẻ nhạt. Tới Washington vào khoảng giữa những năm 80, chỉ vài tháng sau đó, Motorin đã bắt đầu làm bộ làm tịch, ve vãn những phụ nữ ở khu sứ quán, cả có chồng cũng như chưa có chồng. Những người này bị mê hoặc bởi vẻ ngang tàng phóng đảng của anh ta. Motorin thường xuyên vào trong thành phố, tới các tiệm rượu hoặc quán ăn sang trọng, nơi anh ta uống vodka như hũ chìm. Rất nhanh chóng, Motorin trở thành đối tượng chú ý của CI-2, nhóm phản gián Mỹ chịu trách nhiệm theo dấu các điệp viên KGB thuộc Tuyến PR. Motorin cũng chẳng buồn giấu giếm sự quan tâm của anh ta đối với những vấn đề chính trị nội bộ của nước Mỹ, những định hướng chính sách đối ngoại trên đồi Capitol, Bộ ngoại giao hoặc những người làm việc trong giới truyền thông đại chúng

Mỹ.

Nhóm CI-2 đã tìm ra phương thức tuyệt diệu để bẫy Motorin lúc các nhân viên giám sát phát hiện được Motorin, khi vào trong một cửa hàng điện tử, đã lén lấy những chai rượu vodka anh ta mang theo từ kho của sứ quán để đánh tráo lấy thiết bị nghe nhìn stereo trong cửa hàng. Người nhân viên bán hàng đã dễ dàng bị anh ta qua mặt.

Điệp viên Mike Morton liền tới gặp người quản lý cửa hàng, giải thích rằng đây là một vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia và thoả thuận rằng người nhân viên bán hàng, nếu như thấy Motorin tiếp tục làm thế, sẽ không được trừng phạt anh ta. FBI sẽ đền cho cửa hàng tất cả những thiết bị điện tử bị mất.

Lần tiếp sau đó, khi Motorin bị nhân viên cửa hàng phát hiện đổi rượu vodka thì Mike Morton liền xuất hiện. Người nhân viên bán hàng giới thiệu Morton là “một nhân viên chính phủ” và với một cái nháy mắt đầy ý nghĩa, thêm rằng Morton cũng là một khách hàng của anh ta, “giống như anh vậy”.

Không hề lộ vẻ bối rối một chút nào, Motorin cười thoải mái và nói với Morton: “Tốt thôi, chúng ta có nhiều điểm giống nhau. Anh làm việc cho chính phủ anh, còn tôi làm việc cho chính phủ của tôi. Cả hai chúng ta đều là những kẻ lừa đảo. Hãy đi đâu đó và uống một chút gì đi!” Rõ ràng việc sử dụng hành vi của Motorin để hòng gây sức ép, bắt bí anh ta không tỏ ra hiệu nghiệm gì mấy. Thế nhưng ít nhất một mối quan hệ cũng đã được thiết lập và điệp viên Morton bắt đầu cùng với Motorin lang thang khắp các quán rượu ở Washington, tìm cách pha nước lã vào cốc của mình mỗi khi có dịp. Mọi chi tiết được che đậy của chiến dịch tuyển mộ hoạch định một cách tinh vi bỗng chốc trở nên không cần thiết khi một đêm nọ, Motorin bảo Morton: “Này, tôi cũng như anh. Tôi có thể là một điệp viên KGB, anh cũng có thể là một điệp viên FBI. Tại sao chúng ta không thể vui vẻ cùng nhau và quên hết mọi sự đi nhỉ?”

Morton nói một cách tàn nhẫn để đưa Motorin trở lại với thực tế. “Sergei này - Morton nói - Chúng tôi biết tất cả về anh. Anh “bắt vít” bất cứ một người đàn bà nào rơi vào tay anh. Anh đang bên bờ vực của một sự đổ vỡ không thể nào cứu vãn được. Vợ anh sẽ hành động ra sao nếu như biết được những hành vi của anh. Cô ấy sẽ gây cho anh nhiều phiền phức, đưa anh về Moscow ngay trong chuyến bay sớm nhất đấy. Thật không hay ho chút nào nếu như chúng ta cứ tiếp tục nhìn về quá khứ. Chúng tôi có thể giúp anh và sự nghiệp của anh. Anh cung cấp cho chúng tôi một cái gì đó và chúng tôi cũng sẽ làm như vậy đối với anh, giúp anh thăng tiến trong sự nghiệp.”

Motorin lắc đầu: “Tôi là điều tốt đẹp nhất đối với Olga - anh ta nói - Anh có biết hầu hết những người đàn ông Nga ở trên giường ngủ kém cỏi như thế nào không?” Hơi lưỡng lự một chút rồi với vẻ không được tự tin cho lắm, anh ta nói thêm: “Tôi là một người làm tốt công việc của mình. Có thể có những người trong bộ máy quan liêu không thích điều đó lắm.” Cuối cùng, nhìn thẳng vào mắt Morton, Motorin nói: “Tôi sẽ không làm điều gì phản bội lại Tổ quốc tôi!” Morton thầm cảm phục cái vẻ tuyệt vọng trong hành động của Motorin nhưng không chịu bỏ cuộc: Hãy chờ xem - anh ta nói - Anh sẽ thấy là tôi đúng”.

Mọi việc bỗng bắt đầu quay sang một hướng kịch tính khi Motorin trở lại Mỹ sau một chuyến về thăm nhà. Anh ta nói với vẻ cam chịu: “Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu như tôi giúp FBI chống lại KGB”.

Họ bắt đầu gặp nhau tại các “ngôi nhà an toàn”. Trong các cuộc gặp gỡ đó, chỉ có hai người, Morton và Motorin. Motorin từ chối làm việc với bất kỳ một ai khác. Hoặc là Morton, hoặc

không ai cả. Cũng không được đánh giá gì đến CIA. Có lẽ Motorin cố gắng tạo ra một thế giới trong tưởng tượng, nơi chỉ có những người bạn trao đổi những mối quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, một thế giới không có Liên Xô mà cũng chẳng có Mỹ.

Những thông tin mà Motorin cung cấp không giá trị bằng những thông tin của Martynov và cũng không tương xứng với những khoản tiền mà anh ta được trả. “Tôi cần tiền cho những chi tiêu của tôi” - Motorin nói. Morton vẫn tin rằng Motorin là một nguồn tin quý giá đầy tiềm năng và anh ta sẽ có những lợi ích lớn cho phía Mỹ trong tương lai.

Nhưng bỗng nhiên tất cả kết thúc một cách bất ngờ. Cuộc gặp cuối cùng của hai người diễn ra vào ngày 3-1-1985. Sau đó hai ngày, không một lời báo trước, Motorin đã ở trên chiếc máy bay trở về Moscow.

Thoạt đầu, xuất hiện mối lo ngại rằng Motorin quyết định đào tẩu. Nhưng Martynov, người tự nhận mình là một nhân viên của KGB, cho biết là Motorin đã đi quá xa trong sự nghiệp tình ái của mình. Anh ta bị bắt quả tang ở trên giường với thư ký của một quan chức cấp cao trong sứ quán. Các nhân viên an ninh bảo vệ nội bộ sứ quán cho rằng tiếp tục để Motorin ở lại Mỹ là một điều quá mạo hiểm. Ai mà dám chắc là người phụ nữ tiếp theo trên giường với anh ta lại không phải là một điệp viên của Mỹ!.

Hồ sơ của Motorin dưới mật danh “Meges” (tên một chiến binh Hy Lạp đã nấp bên trong con ngựa gỗ thành Troie) được chuyển giao cho CIA để hy vọng vào khả năng có thể liên tục sử dụng viên thiếu tá KGB ở phía bên kia Bức màn sắt hoặc bất cứ nơi nào trên thế giới, nơi có thể móc nối lại được với anh ta.

Cũng như với Martynov, việc các hoạt động của Motorin nằm trong hồ sơ của CIA sẽ gây nên kết cục bi thảm cho cả hai.

Trong khi đó, Martynov tiếp tục chuyển các thông tin cho Jim Holl và những đối tác trong CIA của anh ta. Rồi mùa hè năm 1985, cộng đồng tình báo Mỹ xôn xao về vụ đào thoát của điệp viên KGB quan trọng nhất mà CIA có được trong tay, đại tá Vitaly Yurchenko, được coi là người chịu trách nhiệm chính điều hành các chiến dịch của KGB ở Mỹ và Canada. Những tin tức mà Yurchenko tiết lộ cho CIA và FBI đã dẫn tới việc phát hiện được một cựu nhân viên CIA, Edward Lee Howard, và một cựu nhân viên Cục an ninh quốc gia, Ronald Pelton, đang làm việc cho Liên Xô. Mặc dù CIA đảm bảo trả ít nhất 1 triệu USD và được bảo vệ an toàn tại Mỹ nhưng Yurchenko vẫn khẳng định rằng không có một “chuột chũi” - điệp viên - nào của phía Xô viết đang hoạt động trong nội bộ CIA.

Yurchenko yêu cầu vụ đào thoát của mình phải được giữ tuyệt đối trong vòng bí mật. Thế nhưng giám đốc CIA khi đó là William Casey đã không thể cưỡng lại cái ham muốn được khoe khoang chiến tích của CIA khắp Washington và thế là vụ đào thoát của Yurchenko trở thành tin tức hấp dẫn trên đầu các trang báo.

Vào khoảng cuối tháng 10 - 1985, trong khi các sự việc này đang tiếp diễn thì Holl có một cuộc gặp bí mật với Martynov tại một “ngôi nhà an toàn” và nhận ra Martynov ủ rũ trông thấy. Anh ta nói vừa bị ngã, sụn ở gót chân bị tổn thương. Martynov hy vọng rằng những bài tập thể dục theo chỉ định của bác sĩ sẽ giúp cho anh ta tránh được việc phải phẫu thuật. Martynov cũng nói các bác sĩ khuyên rằng việc giảm bớt trọng lượng sẽ giúp ích cho anh ta. Rồi vào buổi tối ngày thứ bảy, 2-1-1985, “món quà” lớn nhất mà CIA có được trong tay, đại tá KGB V. Yurchenko, trong khi đang dùng món cá hồi trần nước sốt với người nhân viên an ninh

canh giữ mình tại một tiệm ăn ở khu Georgetown ngoại ô Washington, đã chào từ biệt ra đi và không bao giờ quay trở lại nữa. CIA đau như bị hoạn.

Valery Martynov đã được Holl trao cho một số máy nhắn tin để sử dụng trong những trường hợp khẩn cấp. Việc gọi đến số máy nhắn tin này phải được thực hiện tại trạm điện thoại công cộng và anh ta có thể nhận được câu trả lời từ một trạm điện thoại công cộng khác. Hai mươi bốn giờ sau khi Yurchenko “cắt” được những cái đuôi canh giữ mình và biến mất, máy nhắn tin đặc biệt này bắt đầu hoạt động.

“Chúng tôi đã có Yurchenko” - Martynov thông báo cho Holl. Anh ta nói thêm rằng vào chiều ngày hôm sau, thứ hai, 4- 11, một cuộc họp báo sẽ được tổ chức trong khu nhà sứ quán mới của Liên Xô trên đồi Alto ở Washington.

Tại cuộc họp báo, Yurchenko tuyên bố ông không phải là một người đào thoát mà bị CIA bắt cóc tại thủ đô Roma của Ý, bị tiêm thuốc và đưa về Mỹ, nơi ông đã bị giam giữ như một tù nhân trước khi tìm được cơ hội trốn thoát vào sứ quán Liên Xô.

Vào cuối buổi tối hôm đó, Martynov lại sử dụng máy nhắn tin đặc biệt một lần nữa. Anh ta thông báo rằng mình là một thành viên trong nhóm “hộ tống”

Yurchenko trở về Moscow. Họ sẽ rời Washington vào ngày thứ tư, từ phi trường Dulles. “Tôi sẽ quay lại sau một tuần” - Martynov hứa hẹn.

Holt xem tường thuật sự kiện Yurchenko rời nước Mỹ trên truyền hình, trong đó nhìn thấy cả Martynov nữa. Đó là lần cuối cùng Holt trông thấy anh ta.

Thoạt đầu, khi không thấy Martynov quay trở lại theo thời gian như đã hứa, đã không xuất hiện ngay các mối lo ngại ở Washington. Mười ngày sau đó, vợ của Martynov đang ở Mỹ nhận được thông báo vết thương ở gót chân chồng cô ta nghiêm trọng hơn người ta tưởng. Anh ta sẽ phải trải qua một cuộc phẫu thuật. Ít ngày sau đó, lại có một bức điện được đánh đi từ Moscow. Martynov muốn vợ và các con quay về Liên Xô với mình.

Nhìn bề ngoài, mọi việc diễn ra đều có vẻ bình thường. Trong khoảng 5 tháng, căn hộ của gia đình Martynov ở Alexandria, Virginia, không hề bị đụng chạm đến, các đồ vật vẫn ở nguyên vị trí như đang chuẩn bị đón người chủ cũ trở về. Tuy nhiên, đến tháng 4-1986, căn hộ bị niêm phong lại, các đồ nội thất được chuyển đi.

Ở phía bên kia Bức màn sắt, đã xảy ra vô số những điều bí ẩn. Chẳng hạn như từng có tin đồn rằng Yurchenko đã bị xử tử. Nhưng tin này đã bị loại bỏ ngay khi người ta biết rằng Yurchenko vẫn sống ở Moscow và làm công tác bảo vệ an ninh cho các nhà ngoại giao Xô viết ở nước ngoài. Câu hỏi liệu Yurchenko có phải là một người đào thoát thực sự hay đây chỉ là một vụ dàn cảnh tinh vi khéo léo và KGB đã chơi cho CIA một vở đầu vẫn chưa có được câu trả lời đáng tin cậy.

Nhưng trong thời gian các sự kiện tiếp tục diễn ra, CIA bắt đầu lo ngại khi nhận được những tin tức lẻ tẻ nói rằng Martynov và Motorin đã gặp phải một số phiền phức, có thể đang ở trong tù hoặc thậm chí đã chết. Giận dữ và cay đắng bởi cùng một lúc mất cả hai nguồn tin có giá trị, FBI đã tiến hành một cuộc điều tra trong nhiều tháng trời để tìm xem liệu có sai sót gì trong chiến dịch tuyển mộ và điều khiển hai nguồn tin quý giá này hay không. Có đúng là đã có những sai sót hay là do một nguyên nhân nào khác?

Có thể là không có sai sót. Các nhân viên tình báo Mỹ đã nghe trộm được một cú điện thoại của Motorin gọi từ Moscow cho cô bạn gái bị bắt quả tang trên giường ngủ cùng với anh ta và cũng là “nguyên nhân” khiến cho anh ta phải rời Washington. “Đừng lo lắng gì cả” - Motorin nói với

cô bạn gái. Anh ta mới được giao một nhiệm vụ đặc biệt mà không thể tiết lộ cho cô ta được. Anh ta thấy nhớ cô ta và sẽ gặp lại trong thời gian sớm nhất. Điệp viên Mike Morton nhận ra đó đúng là giọng nói của Motorin, rõ ràng là đang ở trong trạng thái hết sức vui vẻ. Thế nhưng đó chỉ là một đòn phép của KGB. Mùa hè năm 1987, đã có những tin tức xác nhận rằng cả hai đều đã chết. Sau đó, được biết rằng Manynov đã khai báo về quá trình bị tuyển mộ và làm việc cho FBI rồi bị xử bắn. Motorin cũng cùng chung số phận. Gần 9 năm trôi qua kể từ cái ngày Jim Holt trông thấy Martynov lần cuối cùng trên cầu thang máy bay ở phi trường Dulles, trước khi FBI biết được rằng có một “chuột chũi” đã chui rất sâu trong lòng CIA. Đó là một điệp viên giết người có máu lạnh.

Chương I

Nằm ở Buzzard Point trong khu ghetto Anacostia đầy rẫy ma túy và những vụ giết người, toà nhà hình dạng xấu xí của Văn phòng FBI tại Washington hoàn toàn ăn nhập với khung cảnh xung quanh. Phía bên kia đường Half là cái ga xếp bụi bặm của Công ty điện lực Potomac. Cạnh đó là những bãi phế liệu với hàng đồng kim loại, lốp cũ, được đem đi thiêu huỷ định kỳ. Cách đó một quãng ngắn là hai khối nhà được sơn lờ lợt. Đây là hộp đêm, nơi thỉnh thoảng vào lúc sáng sớm, người ta có thể chứng kiến những vụ bắn nhau dữ dội của đám thanh niên choai choai. Toàn bộ cái khung cảnh quái dị đó làm cho các nhân viên FBI làm việc tại Văn phòng Washington có được cái vẻ ngầu ngầu phóng đảng độc nhất vô nhị mà không một văn phòng nào khác có được.

Từ cửa sổ văn phòng của mình trên tầng 11, điệp viên đặc biệt FBI Robert Bryant có thể nhìn thấy những xoáy nước đầy rác rưởi trên sông Anacostia trước khi nó chảy vào sông Potomac, cách khoảng một phần tư dặm về phía dưới. Thỉnh thoảng, Bryant lại trông thấy những xác người bị xoáy nước ở chỗ hai con sông gặp nhau làm cho trời lên và khi đó, ông ta liền bảo người thư ký:

“Hãy gọi cho cảnh sát. Báo cho họ biết là lại có một cái xác nữa ở trên sông đấy!”.

Bryant có biệt danh là Gấu. Nguyên do của biệt danh này không phải vì ông ta là huấn luyện viên của đội bóng đá Mỹ nổi tiếng Alabama. Khi mới lên mười, một thằng bạn trong lớp chuyên đi bắt nạt những đứa yếu hơn đã vô phúc chọn Bryant làm mục tiêu của mình. Chỉ một chốc sau, thằng bé kia đã nước mắt ngấn nước mắt dài chạy về nhà, mếu máo mách: “Mẹ ơi, thằng Bobby Bryant nó đánh con như một con gấu!” Sự thực là với chiều cao chỉ hơn 1m6 một chút, khuôn mặt có vẻ hoà nhã, dáng đi vụng về, lóng ngóng, trông Bryant quả là giống một con gấu tẹt bụng. Thế nhưng những ai đã có cơ hội làm việc chung với ông ta đều biết rằng một khi đã theo một vụ nào thì dù bằng cách này hay cách khác, ông ta sẽ đeo bám một cách dữ tợn cho đến khi nó được giải quyết xong mới thôi.

Sinh năm 1943 ở Springfield, Missouri, Bryant có bằng cử nhân của Đại học tổng hợp Arkansas. Công việc chính của Bryant ở FBI là chống các hoạt động tội phạm có tổ chức và ông ta đã thăng tiến rất nhanh trong nghề nghiệp. Cuối những năm 70, Bryant đã điều hành Văn phòng FBI ở Las Vegas, khi mà mafia và các quan chức tham nhũng của Công đoàn các tài xế xe tải đang kiểm soát chặt chẽ những sòng bạc ở đây. Sau đó, ở Kansas City, Bryant đã đương đầu với “gia đình” Civello của tổ chức Cosa Nostra, một trong những gia đình hùng mạnh nhất trong thế giới ngầm tại Mỹ.

Tháng 7-1991, ông ta được bổ nhiệm vào chức vụ chỉ huy Văn phòng FBI

Washington. Vào thời gian đó, văn phòng này đang hướng trọng tâm các hoạt động của nó vào công tác phản gián đối ngoại và do vậy, huy động tới hơn một nửa số nhân lực của văn phòng cho công việc này. Nhưng Bryant nhìn nhận sự việc theo cái cách riêng của ông ta. Đối với Bryant, một cuộc điều tra là một cuộc điều tra. Cho dù đối tượng là một bố già trong thế giới ngầm hay là một điệp viên KGB thì công việc vẫn là xây dựng và phát triển các nguồn tin, thu thập chúng để phục vụ cho việc truy tố hoặc nắm bắt thông tin. Lẽ dĩ nhiên, giữa hai công việc này có những sự khác biệt tinh tế khó nhận thấy và trong lĩnh vực này, Bryant luôn có thể trông cậy vào phụ tá chính của ông ta là John Lewis, người từng cầm đầu nhóm Courtship và có những hiểu biết và kinh nghiệm vô giá trong các hoạt động chống tội phạm cũng như phản gián.

Khoảng một năm sau khi Bryant đảm nhiệm công tác ở Buzzard Point, một nhân viên phản gián trẻ có tên là Les Wiser Jr để đạt nguyện vọng muốn thay đổi vị trí công tác. Wiser đã từng là thành viên của nhóm phản gián CI-17, chuyên phụ trách các hoạt động liên quan đến địa bàn Đông Đức. Khi bức tường Berlin sụp đổ vào năm 1989, nhóm này chuyển hướng các hoạt động điều tra của nó sang những đối tượng gián điệp hải ngoại, đặc biệt là những hoạt động gián điệp tại các sứ quán cũng như lãnh sự quán Mỹ ở nước ngoài. Wiser đặc biệt ưa thích cái trò chơi mèo vờn chuột với các điệp viên có trình độ cao của tình báo Đông Đức. Các cuộc dạo sức trong thế giới hoạt động gián điệp và chống gián điệp ít ra cũng mang đến một sự thú vị nào đó. Nhưng rồi đột nhiên, những thách thức đó biến mất. Anh ta cảm thấy buồn chán khi cứ phải hàng ngày đọc những bài báo hoặc nghe các thông báo từ đồi Capitol rằng cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt. Thêm vào đó, trong các hành lang của Văn phòng FBI

Washington lại lan truyền những tin đồn nói rằng Gấu Bryant đang hướng nhiều hơn các hoạt động của Văn phòng FBI vào việc chống lại các băng nhóm tội phạm cũng như những hoạt động buôn bán ma túy trên địa bàn đặc khu Colombia. Wiser cho rằng cả về phương diện tâm lý của bản thân lẫn tương lai nghề nghiệp, với tư cách là một đặc vụ FBI, có thể anh ta sẽ phải quyết định tách ra khỏi các hoạt động chống tội phạm đơn thuần.

Nhưng với một sự ngạc nhiên lớn, Wiser nghe thấy sếp Bryant bảo: “Tại sao cậu không tiếp tục làm việc với nhóm phản gián thêm ít nhất là 6 tháng nữa!”

Trong những trường hợp tương tự, một gợi ý như vậy của Gấu được hiểu tương đương với một mệnh lệnh. Thế là Wiser tiếp tục ở lại. Và Wiser đã được thưởng bằng việc nhóm phản gián của anh ta nhận lệnh hướng trọng tâm hoạt động vào các quốc gia mà trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh lạnh đã không phải là mục tiêu được chú ý lắm như các nước ở châu Á: Nhật Bản, Pakistan; các quốc gia Trung Đông; tăng cường thêm các hoạt động hướng vào lục địa châu Phi. Các quốc gia này luôn sẵn sàng chỉ chờ cơ hội thuận tiện là xoáy ngay các bí mật của Mỹ trên đủ mọi lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế cho đến *Tác Giả: Peter Maas* **ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON** *Người Dịch: Yên Ba* khoa học công nghệ. Wiser bắt đầu công việc chỉ với 5 điệp viên, có người đã có kinh nghiệm hoạt động lâu năm nhưng cũng có người chưa đủ kinh nghiệm dù chỉ để làm công tác giám sát. Tuy nhiên, chỉ trong một thời gian ngắn sau đó, Wiser đã xây dựng được một nhóm hành động cực kỳ linh hoạt và năng động khiến cho điệp viên của các nhóm phản gián khác đều muốn gia nhập nhóm của anh ta. Tất cả những động thái đó đều không lọt qua khỏi sự chú ý của Bryant.

Khi đề đạt với Bryant nguyện vọng muốn thay đổi môi trường công tác, Wiser không hề biết rằng khi đó Gấu đã khởi đầu ở Buzzard Point một điệp vụ phản gián lớn nhất trong lịch sử

nước Mỹ và điệp vụ này sau đó đã theo mỗi bước chân của Wiser, vào cả trong những giấc ngủ hằng đêm của anh ta.

Mùa xuân năm 1991, Paul Redmond, Phó giám đốc CIA đặc trách công tác phản gián đã đề nghị có một cuộc gặp ngay tại Tổng hành dinh FBI với Ray Mislock, Trưởng Ban Liên Xô thuộc Phòng 5 của FBI, chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia Mỹ. Đối với Redmond, đây không phải là một chuyến viếng thăm dễ chịu gì. Ông ta buộc phải thừa nhận một sự thật cay đắng. “Đang có kẻ thọc dao vào lưng chúng tôi - ông ta nói với Mislock - Chúng tôi cho rằng hiện đang có một kẻ xâm nhập sâu vào trong nội bộ của chúng tôi, ở cấp rất cao”.

Và cũng là lần đầu tiên, FBI được CIA chia sẻ toàn bộ những bí mật đang xảy ra, khẳng định chắc chắn những mối lo ngại của cơ quan này là có cơ sở. Kể từ sau hai vụ xử tử Valery Martynov và Sergey Motorin, giờ đây, FBI mới lại được biết rằng một nguồn tin quý giá khác của FBI ở Liên Xô đã tồn tại từ ba mươi năm nay, kể từ năm 1961, cũng đã bị phát hiện và hành quyết. Đó là một sĩ quan cấp tướng hoạt động trong Cục tình báo quân sự GRU của Liên Xô, đã được FBI chuyển giao cho CIA khi người này rời khỏi nước Mỹ. Đó có thể là nguồn tin thuộc vào loại quý giá bậc nhất của CIA tại Liên Xô. Cũng còn một tổn thất thứ tư nữa, một trung tá KGB dơ Văn phòng FBI tại San Francisco tuyển mộ. Cũng như trường hợp trước, khi người này quay trở lại Liên Xô, anh ta đã được FBI chuyển giao cho CIA.

Anh ta chỉ đơn giản là đã biến mất không để lại một tăm tích nào và không ai biết được số phận của anh ta ra sao.

Vẫn chưa hết. CIA cũng buộc phải xấu hổ thú nhận rằng ít nhất có tới nửa tá nguồn tin của chính CIA đã trở thành con mồi cho các đội xử bắn hay tệ hơn, trong các nhà tù của KGB. Đó là số phận dành cho những kẻ phản bội.

Tình hình đã ở vào tình trạng tuyệt vọng và CIA không biết phải bắt đầu lần mò từ đâu. Với sự chuẩn y của Giám đốc CIA khi đó (cũng là cựu giám đốc FBI) là William Webster, CIA buộc phải miễn cưỡng nhờ đến các kỹ năng điều tra của FBI. Kể từ khi được thành lập vào năm 1947, giờ đây, CIA mới cho phép FBI tiếp cận không chỉ những tài liệu tóm tắt mà cả những tài liệu gốc, toàn bộ chi tiết các vụ việc đã xảy ra để có thể lần ra những manh mối của một sự phản bội chết chóc.

FBI đặt mật danh cho cuộc điều tra này là. Playactor - Kép Hát.

Playactor được chia làm hai phần. Trong phần đầu, hai điệp viên từ Tổng hành dinh của FBI là Jim Holt và Jim Milbum sẽ cùng làm việc với hai nữ chuyên viên phân tích của CIA tại Tổng hành dinh CIA ở Langley, Virginia, đầu não của mọi hoạt động và cũng có thể là nơi phát sinh ra những rắc rối chết người. Công việc của họ là tìm ra những khâu mà điệp viên của đối phương có thể xâm nhập, phương cách xâm nhập và cuối cùng, cũng là yếu tố quyết định nhất, ai có thể là “chuột chũi” của tình báo Liên Xô.

Việc lựa chọn Holt và Milbum tham gia điệp vụ Playactor là một quyết định sáng suốt. Cho đến những ngày này, giữa CIA và FBI vẫn còn tồn tại một sự cách biệt lớn về văn hoá. Trong CIA, nhiều người vẫn tiếp tục giữ một thái độ kẻ cả, coi FBI chỉ như là một đám những kẻ rình mò thô thiển còn sót lại từ thời J. Edgar Hoover. Nhưng Holt, với bản tính trầm tĩnh, hoà nhã, người đã từng tham gia điều khiển Valery Martynov, cũng đã phối hợp một cách tuyệt hảo với điệp viên CIA được giao nhiệm vụ cộng tác trong chiến dịch Courtship. Còn Milbum, người đã làm công tác phản gián khi bắt đầu làm việc cho FBI kể từ năm 1978, thậm chí cả Langley cũng

phải nỗ lực bởi vốn hiểu biết vô cùng sâu rộng của anh ta đối với các hoạt động của KGB. Anh ta nắm rất rõ lịch sử phát triển của KGB, những chiến dịch mà cơ quan này tiến hành trong các thời điểm khác nhau, những ưu tiên trong hoạt động của KGB, cách thức mà cơ quan tình báo này điều hành các điệp viên. Đã từng tồn tại một giai thoại nổi tiếng vào cuối những năm 80, khi một nguồn tin của Milbum đang trình bày về một kịch bản chiến dịch đặc biệt của KGB. Trong khi người này đang thao thao bất tuyệt thì bất chợt Milbum cắt ngang: “Nhưng chẳng phải là họ đã thay đổi cái kịch bản này vào khoảng hai tháng trước đây hay sao?” Thế là người kia ngượng ngùng thừa nhận:” “Vâng, ông nói đúng. Tôi đã quên mất điều đó”.

Phần hai của Playactor bắt đầu vài tháng sau đó, là một cuộc điều tra song song được tiến hành ngay tại văn phòng FBI ở Washington. Tim Caruso, 44 tuổi, một người có phong cách làm việc tỉ mỉ, nguyên tắc, trưởng nhóm phân tích chống tình báo Liên Xô thuộc Phòng 5, được biệt phái từ Tổng hành dinh FBI tới để thành lập và đứng đầu một nhóm tham gia vào giai đoạn này. Nom bề ngoài, Caruso có dáng vẻ như vị hiệu trưởng lạnh lùng của một trường tư thục dành cho con em tầng lớp tinh hoa trong xã hội. Các điệp viên vẫn thường vụng trộm bông đùa rằng nếu như mặc thêm một cái quần kẻ sọc với cái áo choàng đuôi tôm thì hẳn là Caruso sẽ bị Bộ ngoại giao trưng dụng ngay.

Khi được giao nhiệm vụ mới, Caruso lập tức nhớ đến câu nói của một nhà hiền triết: “Chẳng có gì mới khi mọi sự lặp lại từ đầu”. Năm năm trước đó, vào một buổi chiều giá lạnh buồn thảm của tháng 11 năm 1986, khi đang đảm nhiệm công tác giám sát các hoạt động của KGB trong các cơ quan chính phủ Mỹ, Caruso đã được triệu đến văn phòng Phó trợ lý giám đốc Phòng 5 để nghe thông báo về những khả năng tồi tệ có thể xảy ra đối với Martynov và Motonn. Việc chỉ trong có một thời gian ngắn mà FBI bị mất liên tiếp hai nguồn tin quý giá là điều không thể chấp nhận được. Liệu đã có một sai sót nào đó chăng? Cuộc Điều tra này được đặt mật danh là Amace, tên của một loại dao găm có từ thời Trung cổ. Vấn đề là ở chỗ hiện ai đang nắm giữ con dao găm ấy?

Trong mười tháng sau đó, Camso cùng với hai điệp viên của tổng hành dinh FBI và ba nhân viên Văn phòng FBI Washington hàng ngày đều gặp nhau ở Mái Vòm, tiếng lóng chỉ một căn phòng cách âm, không có cửa sổ, được bảo đảm bí mật tối đa, bề ngang 5 mét, rộng 6 mét, nằm sâu trong lòng toà nhà J.

Edgar Hoover trên đại lộ Pennsylvania. Họ nghiên cứu tỉ mỉ một sơ đồ trên bức tường lớn - “bức sơ đồ giết người”. Trên đó, tất cả những hoạt động trong công tác điều khiển hai điệp viên của KGB đều được đánh dấu chữ thập. Các báo cáo về hai điệp viên, từng ngày một, được nhóm này nghiên cứu một cách hết sức kỹ lưỡng. Các báo cáo này ghi lại từng chi tiết hai điệp vụ liên quan đến hai điệp viên mất tích, kể từ khi họ được chọn làm mục tiêu cho đến khi bị tuyển mộ.

Tất cả các cuộc gặp gỡ bí mật đã từng diễn ra đều được thăm soi như dưới kính hiển vi.

Toàn bộ đều được tái hiện lại. Sai sót đã xảy ra ở khâu nào? Trong quá khứ, đã có nhiều chiến dịch liên quan đến các điệp viên được tuyển mộ bị đổ vỡ mà nguyên nhân là bởi chính các điệp viên này. Đã có một sự phản thù chẳng?

Đây là sai lầm của FBI? Phải chăng trong số những điệp viên được tuyển mộ đã có người hồi tâm nghĩ lại? Liệu điệp vụ có được giữ hoàn toàn trong vòng bí mật hay không? Những ai được quyền tiếp cận với các thông tin về những điệp vụ này? Những “ngôi nhà an toàn” có thực sự an toàn không? Các điệp viên đã thường xuyên sử dụng chúng hay thi thoảng mới dùng đến các

ngôi nhà này làm nơi hẹn gặp bí mật? Liệu có tồn tại một sự xâm nhập bằng kỹ thuật của đối phương, một “con rệp” điện tử, băng ghi trộm hay một bức điện đã bị đối phương chặn bắt được? Hay đã có một điệp viên nằm vùng? Cũng có thể là một sự mua sắm hoang phí lơ đãng nào đó đã vô tình trở thành đầu mối dẫn người Nga đến Martynov và Motorin? Hay là họ đã không giữ mình cẩn thận và cái giá phải trả chính là cái đầu của họ?

Đó là những câu hỏi cực kỳ khó trả lời. Nhưng một cú điện thoại của Motorin cho cô bạn gái ở Washington đã hầu như loại bỏ hết tất cả những nghi ngờ. Cho mãi tới tận mùa hè năm sau đó mới phát hiện được rằng đó thực ra là một tuyệt chiêu nghi binh của KGB.

Rồi lại còn phải phân tích những dữ kiện liên quan đến Edward Lee Howard nữa chứ. Howard, người mà thời kỳ năm 1983 đã biết rất nhiều bí mật có độ nhạy cảm cao, kể cả danh tính các điệp viên Mỹ tại Liên Xô, để chuẩn bị cho chuyển công vụ của ông ta tại trạm CIA ở Moscow, đã không qua được kỳ kiểm tra cuối cùng trên máy phát hiện nói dối. Kết quả kiểm tra cho thấy Howard đã dùng ma túy và nghiện rượu, những lý do đủ để sa thải ông ta. CIA chỉ đơn giản thông báo cho Howard rằng ông ta bị đuổi việc, dừng dừng tổng ra vĩa hè một con người cảm thấy nhục nhã, tài khoản trống rỗng và không có thu nhập. Mà CIA cũng chẳng thêm cảnh báo cho FBI biết về khả năng tiềm tàng của con người này có thể dẫn tới những tai họa. Rõ ràng việc thú nhận một việc như vậy khiến cho CIA cảm thấy bị mất mặt.

Cho đến cuộc đào thoát năm 1985 của đại tá KGB Yurchenko, FBI mới biết được rằng đã từ lâu, Howard tình nguyện cung cấp tin tức cho phía Liên Xô.

Lập tức, FBI cho đặt một máy quay phim bên ngoài căn hộ của Howard ở Santa Fé, bang New Mexico, nơi ông ta đã tìm được việc làm trong một hãng luật.

Nhưng không may cho FBI là Howard, người mà trong thời gian làm việc ở CIA từng trải qua những khoá huấn luyện kỹ càng về các kỹ năng phát hiện và loại bỏ sự giám sát, đã dễ dàng qua mặt được người điệp viên FBI trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm phụ trách việc ghi hình ngôi nhà của ông ta, bằng cách thay thế một hình nhân giả vào chỗ của mình trên xe khi trở về nhà vào ban đêm. Sau đó, người ta chỉ biết được về Howard khi ông ta đã an toàn ở Moscow. Mặc dù FBI có thể chống chế rằng đã phát hiện ra Howard quá muộn và không có bằng chứng buộc tội đủ mạnh để bắt giữ Howard nhưng rõ ràng thất bại này là một nỗi nhục đau đớn của cơ quan này. Nhưng nhóm Amace của Caruso đã đi tới kết luận rằng mặc dù Howard có thể là người đã tiết lộ tung tích của Valery Martynov nhưng ông ta không thể nào là người giúp KGB phát hiện ra Sergei Motorin. Đơn giản bởi vì Howard đã ra khỏi CIA trước khi chiến dịch Meges liên quan đến Motorin được thông báo cho Langley.

Còn có những vụ việc khác không thể không xem xét Cũng vào khoảng thời gian đó, một lính thủy đánh bộ trong đơn vị canh gác toà nhà sứ quán Mỹ tại Moscow, hạ sĩ Clayton Lonetree, đã bí một nữ điệp viên của KGB mua chuộc và cho phép KGB thực hiện được chiến dịch đột nhập khắp toà nhà sứ quán, tiếp cận được cả với trung tâm thông tin tối mật của sứ quán. Lonetree và một lính thủy đánh bộ khác canh gác sứ quán đã vi phạm luật lệ khi quan hệ với những phụ nữ Xơ viết duyên dáng xinh đẹp; nhưng không có bằng chứng nào cho thấy họ đi xa hơn thế. Sau đó, lại có những phát hiện chưa chắc chắn lắm về việc KGB đã có một chiến dịch gài máy nghe trộm trong khắp toà nhà sứ quán. Từ đó nảy sinh một mối lo ngại khác. Phải chăng khoá mật mã an ninh quốc gia đã bị đối phương giải được?

Tháng 9-1987, nhóm điều tra Amace soạn thảo một báo cáo, trong đó đề nghị phải siết chặt hơn nữa các biện pháp bảo vệ an ninh trong nội bộ FBI. Báo cáo này chỉ ra rằng có thể một số

những đồ vỡ có nguyên nhân từ Howard, nhưng không phải là tất cả. Vụ việc liên quan đến tòa nhà sứ quán Mỹ tại Moscow vẫn chưa được làm sáng tỏ hoàn toàn, nhưng những dấu hiệu thu thập được cho thấy có thể đi tới một kết luận rằng đã có một sự xâm nhập của điệp viên đối phương, mà không phải là trong FBI!

Vậy thì chỉ còn có một nơi khác: CIA. Nhưng trong khi CIA cũng khẳng định rằng cơ quan này bị mất một số nguồn tin của chính mình thì những dấu hiệu thu thập được tỏ ra khá sơ sài. Cũng không hề có một tiếng chuông báo động nào đáng kể được gióng lên từ Langley. Cho dù thế nào đi nữa thì FBI cũng chẳng bao giờ lại tự mình thực hiện một cuộc điều tra về CIA nếu như không được mời. Vào thời điểm đó thì đúng là FBI đã không được mời thật!

Nhưng nay, vào cái buổi chiều ngày 8- 11-1991, khi mà thời tiết bên ngoài cũng lạnh lẽo và u ám như 5 năm trước đó, Caruso lại được triệu đến phòng Phó trợ lý giám đốc FBI phụ trách chiến dịch. Tại đó đã có mặt Ray Mislock, người đứng đầu bộ phận mà Camso đang làm việc và Gấu Bryant, mới được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng FBI tại Washington.

Caruso được thông báo rằng ông ta đã được chọn để tham gia vào một cuộc điều tra gián điệp lớn và hết sức phức tạp. Nó cũng có nghĩa rằng ông ta được phép tự chọn lấy các nhân viên điều tra của mình. Caruso được hoàn toàn tự do hành động. Vấn đề là ở chỗ đã có một sự xâm nhập của đối phương vào sâu trong hàng ngũ CIA và gây ra vô số những vụ bắt bớ cũng như hành quyết các nguồn tin điệp báo quý giá. Không nghi ngờ gì nữa là cả FBI lẫn CIA đều phải chịu những thiệt hại nặng nề bởi sự xâm nhập này. Và đó là một điệp viên.

Những nguyên nhân như sai sót trong điều hành chiến dịch, việc tiêu pha hớ hênh hay sự xâm nhập bằng các thiết bị kỹ thuật đã bị loại trừ. Đơn giản là vì chúng không thể xảy ra trong một thời gian ngắn, lại ở nhiều vị trí khác nhau đến như thế. CIA sẵn sàng hợp tác lâu dài và đầy đủ. Một đội đặc nhiệm hỗn hợp FBI - CIA được thiết lập ở Langley, cố gắng lần tìm ra những dấu vết để

Caruso có thể theo đó điều tra. Ông ta nghĩ gì về nhiệm vụ mới này?

Tim Caruso không thấy có lý do gì phải vui mừng cả. Ông ta đang trên con đường tiến tới vị trí phụ trách một văn phòng lớn trong một lĩnh vực hoạt động quan trọng của FBI và đủ kinh nghiệm để hiểu rằng nếu như bị tách ra khỏi Tổng hành dinh FBI vào lúc này thì cũng có nghĩa là ông ta sẽ mất đi sự chú ý đối với quá trình thăng tiến của mình.

Caruso trả lời, cố gắng bằng một giọng nhẹ nhàng nhất: “Các ông biết không? Quả thực là ngộ nghĩnh - ông ta nói - Cũng năm năm trước đây, tôi đã ở chính trong căn phòng này, ngồi trong chính chiếc ghế này, ngoài kia cũng lạnh buốt như thế. Đúng là giống nhau như lột”.

Không một ai trong phòng cất tiếng cười.

Caruso trở lại nghiêm túc. Ông ta biết rằng không thể nói “Không, xin cảm ơn” rồi đi ra khỏi phòng. Nhưng ông ta muốn được đảm bảo rằng sẽ không phải chịu sức ép bắt buộc ông ta phải giải quyết vụ việc chỉ trong vòng vài ba tháng.

“Tôi rất sung sướng vì sự tín nhiệm của các ông đối với tôi - ông ta nói - Nhưng công việc điều tra và phân tích không phải bao giờ cũng mang lại sự hài lòng.

Phần lớn chúng đều không đi tới những kết luận rõ ràng. Và tất nhiên là chúng chiếm mất rất nhiều thời gian. Thường thì ban đầu người ta bao giờ cũng đầy hăng hái, nhiệt tình, nhưng rồi với thời gian, những cái đó sẽ mất dần đi. Tôi biết rõ điều đó. Tôi sẽ đảm nhận công việc.

Nhưng tôi phải biết rằng mình sẽ nhận được sự ủng hộ kiên định trước sau như một.”

Dĩ nhiên là tất cả những người có mặt trong phòng đều đảm bảo với Caruso là ông ta sẽ có được sự ủng hộ đó. Nhưng sự có mặt của Gấu Bryant mới đặc biệt khiến cho Caruso yên tâm. Mặc dù kinh nghiệm của Bryant chủ yếu dựa trên những công việc liên quan đến đám tội phạm, là một lĩnh vực không quen thuộc đối với Caruso, nhưng ông ta đã nghe nói nhiều về Gấu, về bản tính lý lợm của ông ta, việc ông ta luôn dành sự ủng hộ tuyệt đối đối với những nhân viên của mình. Camso biết rằng Gấu không bao giờ né tránh những quyết định cứng rắn và cũng không trốn tránh trách nhiệm để đổ tội cho cơ chế. Và mặc dù đã trên cương vị chỉ huy nhưng ở Bryant vẫn còn những phẩm chất của một điệp viên lẩn lộn trên đường phố. Trong điệp vụ này, Caruso sẽ làm việc trong lãnh địa của Bryant, tại Văn phòng FBI ở Washington. Camso cũng biết rằng FBI đã cử Jim Holt và Milburn tham gia vào chiến dịch Playactor cùng với bên CIA. Caruso giữ một thái độ vì nể cả hai người này.

Holt đã từng tham gia nhóm Amace trước kia, còn Milburn, với những hiểu biết vô song của anh ta về cộng đồng tình báo Xô viết, xứng đáng nhận được sự tham khảo ý kiến thường xuyên. Caruso đặt cho họ một biệt danh là Jim Squared.

Giờ đây, trong cái buổi chiều tháng 11 này, trong khi đi dọc theo hành lang để trở về văn phòng của mình, Camso có thể nghe thấy tiếng gót giày của ông ta vang trên sàn nhà. Trước đó, khi nhóm Amace đưa ra kết luận rằng tình báo Xô viết không phải đã xâm nhập vào FBI thì đó vẫn là một kết luận mang tính tiêu cực. Đây không phải là một mối đe dọa tưởng tượng. Vẫn có một con “chuột chũi” cực kỳ nguy hiểm náu ở đâu đó.

Tháng giêng năm 1992, Caruso đã tập hợp được tất cả những thành viên mà ông ta muốn có trong nhóm Playactor. Cả nhóm lại tập hợp trong căn phòng số 11610 ở trụ sở của Văn phòng FBI Whashington, một căn phòng bí mật khác, không cửa sổ, cách âm và phải có giấy tờ đặc biệt mới được vào. Trước đó, căn phòng này là nơi làm việc của nhóm phản gián đặc biệt chịu trách nhiệm điều tra vụ đánh bom chiếc máy bay số 103 của hãng hàng không Pan Am năm 1988 trên bầu trời Lockerbie, Scotland, được cho là có liên quan đến tình báo Libya.

Trong khi Holt và Miibum cùng với các đồng nghiệp trong CIA ở Langley kiên nhẫn sàng lọc những đầu mối bị tình nghi thì các điệp viên trong nhóm của Caruso, với những dữ liệu mới do CIA cung cấp về việc phản gián Liên Xô đã

“dọn dẹp” các nguồn tin tình báo của Mỹ như thế nào, bắt đầu xem xét lại những vụ việc vẫn còn chưa được giải quyết trước đó. Hầu hết những vụ việc này đều chỉ dừng lại ở dạng hết sức mập mờ, không rõ ràng, và công việc của các điệp viên trong nhóm Playactor là lần lại từ đầu, xới tung chúng lên, cố gắng tìm ra những khả năng có thể dẫn tới một sự đổ vỡ trên một quy mô lớn đến nhường ấy. Thực chất, công việc của họ giống như đi tìm những tế bào ung thư đã xâm nhập vào cơ thể trong nhiều năm trời rồi vậy.

Trong khi đang tiến hành cái công việc nặng nhọc và tỉ mỉ đó thì nhóm của Caruso có một “đồng minh” bất ngờ: đó là sự sụp đổ của Liên bang Xô viết và cùng với nó là sự phá vỡ những quy định, luật lệ trong xã hội Xô viết trước đây Vào cái năm 1991 ấy, không một ai ở cái đất nước được gọi là Liên bang Nga ấy có thể biết rằng những sự đổ vỡ, rạn nứt tiếp theo sẽ xảy ra từ đâu. Cũng không một ai biết chắc rằng liệu những phúc lợi xã hội trước đó có còn được đảm bảo nữa hay không. KGB, khi đó được tổ chức lại, trang bị mới và đổi tên thành SVRR, cũng không được miễn nhiễm khỏi tình trạng hỗn loạn này. Cho dù có một cái tên mới hay không, nó vẫn được xây dựng dựa trên cơ sở của những con người cũ. Camso nhìn nhận đây là một tình thế mà ông ta hoàn toàn có thể lợi dụng để đạt được các mục đích của cuộc điều tra. Tất cả

mọi nỗ lực đều được huy động nhằm tìm ra người đã cung cấp tin tức cho đối phương, dù là trực tiếp hay gián tiếp, dù chỉ trong thời gian ngắn hay có quan hệ bí mật trong một thời gian dài.

Trong khi đó, lại có thêm một thành viên mới tham gia vào nhóm Playactor ở Langley (phía CIA đặt mật danh cho nhóm này là Skylight). Đó là một chuyên viên phân tích tài chính có tên là Dan Payne. Nhiệm vụ của Payne là tìm hiểu nguồn gốc khoản tiền cá nhân của những đối tượng bị tình nghi trong một danh sách đã được lập ra. Một cái tên trong danh sách này đã gây nên sự chú ý đặc biệt. Xét về bề ngoài, khoản tiền lương của đối tượng không thể nào đủ để cho phép người này mua được một căn nhà - với một khoản tiền mặt lớn - ở Bắc Arlington, Virginia, khu vực dành cho giới giàu có, cách không xa mấy tổng hành dinh của CIA. Ông ta cũng không có một tài sản độc lập nào đáng kể.

Thực ra, trước đây CIA cũng đã từng lưu ý đến việc người này mua căn nhà đắt tiền đó, nhưng khi đó đã có những tin đồn đại rằng ông ta được hưởng thừa kế từ người cha dượng của vợ. Những người khác thì lại cho rằng chẳng có ai phản bội lại hành xử một cách thô thiển để thu hút sự chú ý của người khác như thế.

Dường như tất cả đều đã quên đi câu chuyện ngụ ngôn về chú bé con với vị Hoàng đế cưỡi truồng.

FBI, khi đó vẫn chưa chính thức khởi tố vụ án, nên không có quyền tìm hiểu về những tài khoản ở ngân hàng của các cá nhân. Nhưng CIA, được miễn trừ khỏi đạo luật về bí mật tài chính cá nhân, lại được phép kiểm tra những tài khoản của nhân viên đang làm việc cho cơ quan này. Bởi vậy mà với sự chấp thuận của FBI, Payne đã gửi một bức thư mật cho các ngân hàng và các công ty tín dụng mà đối tượng có sử dụng thẻ tín dụng của họ; trong bức thư này, Payne viện dẫn đến an ninh quốc gia, yêu cầu cho phép điều tra tài khoản của đối tượng bị tình nghi. Kết quả thu được thật đáng kinh ngạc. Đã phát hiện ra được một quá trình gửi tiền của đối tượng từ năm 1985 vào hai tài khoản ở Virginia. Chỉ trừ có 3 lần, còn lại tất cả những lần gửi tiền khác, đối tượng và vợ đều gửi bằng tiền mặt và dưới 10.000 USD, con số giới hạn mà ngân hàng nào cũng yêu cầu phải có giải trình về nguồn gốc cho Cục thu nhập nội bộ. Lần theo những bức điện chuyển tiền, các nhân viên điều tra cũng phát hiện ra dấu vết tài khoản ở một ngân hàng Thụy Sĩ. Các thẻ tín dụng được đối tượng sử dụng rất nhiều, với số lượng lớn. Sau khi được thông báo về những hiện tượng này, các nhân viên trong nhóm điều tra của Tim Caruso đã lần xem lại cuốn băng video cũ ghi lại cảnh đối tượng, với tư cách là nhân viên phản gián của CIA, đã tới khu nhà sứ quán Liên Xô ở Washington. Họ cũng nghe lại cuốn băng ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện điện thoại, trong đó đối tượng đề nghị bố trí một cuộc gặp với Sergey Chuvakhin, một nhà ngoại giao Liên Xô làm việc trong lĩnh vực kiểm soát vũ khí. Và rồi họ cũng đã thiết lập được lịch gửi tiền của đối tượng trong hai năm 1985 và 1986, đều diễn ra ngay sau mỗi cuộc tiếp xúc với Chuvakhin.

Thêm vào đó, Dell Spry, một nhân viên trong nhóm Playactor chịu trách nhiệm theo vết những khoản chi tiêu bằng thẻ tín dụng của đối tượng, đã phát hiện ra rằng vào tháng 10-1992, đối tượng đã bay đi Bogota, Colombia, bằng máy bay của Hãng hàng không Mỹ, sau đó còn đi Caracas, Venezuela. Từ

Langley, Milburl khẳng định rằng đối tượng đã không báo cáo về chuyến đi này, vi phạm một điều khoản bắt buộc của CIA là tất cả mọi nhân viên không được phép đi ra nước ngoài nếu như không có sự chấp thuận của CIA.

Đến tháng 12 năm 1992, Gấu Bryant thấy những kết quả điều tra đã đủ để khởi tố vụ án. Những kinh nghiệm trong thời gian chống tội phạm có tổ chức cho phép ông ta nghĩ rằng một khi những dấu vết dẫn tới những khoản tiền bất minh thì sau đó bao giờ toà án cũng phải vào cuộc. Mà ở đây thì đã có đủ những gì cần phải có cho một vụ án như vậy. Mặt khác, Bryant cũng có những vấn đề riêng của ông ta. Giờ đây, nhóm làm việc của Camso chỉ còn phải chờ một báo cáo phân tích của nhóm đặc nhiệm hỗn hợp ở Langley, một báo cáo mà tất cả mọi người đều cho rằng lẽ ra đã phải có từ mấy tháng trước. Một số thành viên chủ chốt trong nhóm của Caruso đã được điều động đi làm những công việc ở các văn phòng khác trên khắp nước Mỹ. Họ đã xa gia đình, ở lại Washington tới gần một năm rồi. Mà cũng đã tới gần lễ Noel và không phải là không có lý khi với tình trạng là còn rất ít công việc phải làm, họ muốn quay trở về với gia đình, trở lại với công việc hàng ngày của họ. Bryant có thể thấy nhóm làm việc của Caruso đang tan rã ngay trước mắt mình.

Nhưng CIA không cho là như vậy. Cơ quan này tiếp tục cái công việc là đào sâu bên dưới chính gót chân của mình. Nó muốn có được những kết quả điều tra chính xác 100%. Trong quá khứ, CIA đã từng có những bài học kinh nghiệm đau đớn về những điệp viên nhị trùng. Một nhân viên CIA, trong thời gian làm việc tại Indonesia, đã bán những bí mật của cơ quan này cho các tình báo viên Xô viết. Một nhân viên cấp thấp khác cũng đã bán những sơ đồ và kế hoạch liên quan đến các vệ tinh dò thám của Mỹ. CIA cũng không ít lần dính đòn điệp báo của các cơ quan tình báo đối phương. Một điệp viên “đào thoát” của Tiệp Khắc, dưới vỏ bọc là một phiên dịch, đã là một điệp viên nhị trùng hoạt động cho cơ quan tình báo Tiệp Khắc: Một phiên dịch khác người Trung Quốc, sau khi trở thành công dân Mỹ, đã thu thập được những tài liệu tối mật và chuyển nó cho tình báo Trung Quốc trong suốt 33 năm làm việc của ông ta. Dĩ nhiên cũng phải kể đến Edward Lee Howard nữa. Tuy nhiên, không có bất cứ một vụ nào trong quá khứ đó lại có thể sánh được về quy mô so với vụ việc mà cả CIA và FBI đang tiến hành điều tra.

Thêm nữa, CIA vẫn còn chưa tiêu hoá hết cái dư vị cay đắng mà James Jesus Angleton, người đã từng có thời đứng đầu bộ phận phản gián của cơ quan này, để lại. Trong suốt hai mươi năm trời, Angleton đã bị ám ảnh rồi chính bản thân ông ta gieo rắc mối lo ngại rằng có một “chuột chũi” đã chui sâu vào trong hàng ngũ những quan chức cấp cao của CIA. Thậm chí đã có lúc người ta thì thầm rằng có thể giám đốc CIA cũng đang hoạt động cho tình báo Xô viết. Angleton chẳng bao giờ tóm được con: chuột chũi” của ông ta cả, nhưng cũng đã thành công trong việc phá hỏng tiền đồ sự nghiệp của một vài nhân viên CIA trong sạch mà kết quả là cơ quan này đã phải bỏ ra những khoản tiền lớn để bồi thường. Sau cùng thì Angleton cũng bị sa thải và ông ta chết vào năm 1987. Giờ đây, trong khi đang nằm dưới mồ, có thể ông ta đang cười khẩy vì đã để lại một gia tài tinh thần đồ võ.

Trái với mong muốn của Bryant muốn nhanh chóng kết thúc vụ việc, Tổng hành dinh FBI lại đồng ý với quan điểm của CIA. Cả Jim Holt và Jim Milburn đều được khuyến cáo là phải hết sức thận trọng.

“Tôi sẽ thúc đẩy công việc nhanh hơn - Bryant nói với John Lewis, trợ lý đặc biệt của mình trong văn phòng FBI Washington - Tôi sẽ xới tung lên cho mà xem.”

Vốn đã có kinh nghiệm làm việc ở cả Tổng hành dinh FBI lẫn Văn phòng FBI địa phương cộng với những hiểu biết về cung cách điều hành các chiến dịch của CIA, Lewis trả lời: “Đôi khi có những hạn chế trong đầu óc con người mà anh không thể vượt qua được. Nó giống như đánh nhau với cối xay gió vậy.

Nhưng ông cứ đợi đấy, rồi cũng đến lúc nó phải kết thúc thôi”

Rốt cuộc thì đến giữa tháng 3 năm 1993, nhóm hỗn hợp Playactor Skylight cũng đã soạn xong một dự thảo báo cáo. Trong bản cáo này còn lại tên của 5 kẻ bị tình nghi nhất. Một trong số đó cần phải có sự chú ý đặc biệt. Nhưng vấn đề là ở chỗ vẫn chưa thể loại bỏ hoàn toàn 4 kẻ tình nghi kia ra khỏi danh sách này.

Và rồi bỗng dừng hoạt động điều tra chi tiết của nhóm Caruso được đền đáp xứng đáng. Tên của một trong số 5 kẻ tình nghi được đặt lên hàng đầu tiên. Có thể chưa hoàn toàn chắc chắn 100%, nhưng đã rất gần với những gì mà người ta muốn có trong tay.

Kẻ bị tình nghi số một này, trên thực tế, chính là người đàn ông đã mua căn nhà ở Bắc Arlington. Tên ông ta là Aldrich H. (Rick) Alnes. Vào năm 1993, ông ta 51 tuổi và đã có 31 năm làm việc cho CIA, từng nắm giữ nhiều trọng trách có độ nhạy cảm cao trong hệ thống tổ chức của CIA. Trước đó, cha của ông ta cũng đã từng là một nhân viên CIA.

Với sự chấp thuận của Tổng hành dinh FBI, ngày 12-5 1993, Gấu Bryant chính thức khởi tố vụ án.

Theo logique thông thường thì rõ ràng Tim Caruso phải là người tiếp tục cầm đầu các hoạt động điều tra. Thế nhưng Caruso muốn quay trở lại làm việc ở Tổng hành dinh FBI và ông ta có những lý lẽ để biện hộ cho quyết định của mình. “Tôi đang dấn chân lên người khác - ông ta nói với Bryant - Kể từ nay, mọi việc phải được điều hành theo phương thức trực tiếp bởi văn phòng FBI địa phương. Hiện nay, John Lewis là nhân vật số 2 ở đây Nếu như tôi tiếp tục ở lại, tôi sẽ phải báo cáo trực tiếp với anh và trên thực tế, John sẽ không có quyền hành gì hết. Với phương thức như vậy, anh sẽ không thể tiến hành chiến dịch một cách hiệu quả được.”

Gấu đồng ý.

Câu hỏi đặt ra là ai sẽ thay thế Caruso điều hành nhóm công tác trong giai đoạn mới. “Đó không nhất thiết phải là một nhân viên giám sát tốt nhất - Caruso nói với Lewis- Tất cả bọn họ đều có nghiệp vụ rất tốt. Vấn đề là ai thích hợp nhất với cương vị này?” Theo ông ta thì đó là Les Wiser. Mới 38 tuổi, Wiser là nhân viên giám sát trẻ tuổi nhất trong văn phòng FBI Washington, thế nhưng anh ta đã từng là một nhân viên phản gián đầy nhiệt huyết, hiểu biết rất rõ giá trị của những chứng cứ trong một vụ án. Anh ta đã có bằng luật của Đại học Tổng hợp Pittsburlgh, từng làm cả công tố viên và chương lý trong lực lượng hải quân trước khi vào làm việc cho FBI. Wiser chính là đại diện cho một thế hệ mới trong FBI. Cao khoảng 1m80, người mảnh dẻ, Wiser có một bộ ria lớn mà mặc dù được xén tỉa gọn gàng nhưng người ta cho rằng trong thời gian trước đấy, khó có thể được chấp nhận trong FBI. Lewis cũng không có điều gì phải phàn nàn về Wiser. Ông ta đã có lần cùng với Wiser hoạt động trong thời gian một tuần lễ ở Đức nhân một vụ việc có liên quan đến CIA và đánh giá rất cao năng lực của Wiser.

Vào cuối buổi chiều ngày 24-5-1993, -Bryant gọi Wiser vào phòng làm việc của mình và bảo anh ta đóng cửa lại. Gấu đứng lên khỏi bàn làm việc của ông ta rồi cùng với Wiser bước sang phòng họp. Ông ta hỏi Wiser: “Này, anh có biết họ đang làm gì trong cái phòng trước đây dùng để điều tra vụ máy bay số 103 của hãng Pan Am không?”.

Wiser trả lời rằng anh ta cũng có nghe nói đôi chút về công việc đó. Anh ta biết rằng có tồn tại một nhóm điều tra mang mật danh là Playactor. Chỉ có vậy thôi, còn ngoài ra anh ta không biết gì hơn nữa và cũng không có ý định tìm hiểu. Đó không phải là công việc của anh ta. Anh ta cho rằng nếu như người ta cần anh ta phải biết điều gì đó thì hẳn là anh ta sẽ được thông báo cấp

kỳ.

Đó chính là câu trả lời mà Bryant muốn nghe. Cộng đồng tình báo Mỹ, mà chính xác là CIA, đang bị xâm nhập. Một vụ rất lớn đấy - Bryant nói - Vẫn còn chưa rõ mọi việc cho lắm, nhưng có thể nói rằng chúng ta đã xác định được gần như chắc chắn cái gã đó là ai. Đây có thể là vụ quan trọng bậc nhất của FBI từ trước tới nay.”

Wiser cảm thấy sống lưng mình gai gai.

“Anh có muốn nắm vụ này không.” - Bryant hỏi:

“Sếp! Tôi đã chờ đợi một vụ như thế từ lâu lắm rồi” - Wiser đáp.

Trong khi sẽ nhận được một số tin tức do nhóm của Camso cung cấp, Wiser vẫn có thể tự do lựa chọn những nhân viên mà anh ta muốn từ bất kỳ một phân ban phản gián nào trong phạm vi điều động của Văn phòng FBI Washington.

Camso và Mike Anderson, người đã hy sinh công việc giám sát của ông ta để tham gia làm việc cùng với Caruso, sẽ cung cấp mọi thông tin cho Wiser.

Hôm sau, cùng với một điệp viên trong nhóm phản gián của anh ta, Wiser vẫn phải đi Connecticut. Đó là một cuộc gặp đã được bố trí từ trước và không thể hiểu được Công tác móc nối với một nguồn tin của cơ quan tình báo một nước thuộc thế giới thứ ba được tiến hành từ lâu và đã đến ngày thu lượm kết quả.

Ngày hôm sau, thứ tư, 26-5-1993, Wiser tham dự buổi thông báo tình hình đầu tiên của Caruso và Anderson. Anh ta được họ đưa cho xem một tấm ảnh của Ames.

Nhìn vào tấm ảnh, Wiser không khỏi cười thầm. Với cặp mắt hiếng, khuôn mặt hóp và cái mũi nhọn, trong Ames rất giống một con chuột chũi.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân Ba

Chương I

Nằm ở Buzzard Point trong khu ghetto Anacostia đầy rẫy ma tuý và những vụ giết người, toà nhà hình dạng xấu xí của Văn phòng FBI tại Washington hoàn toàn ăn nhập với khung cảnh xung quanh. Phía bên kia đường Half là cái ga xếp bụi bặm của Công ty điện lực Potomac. Cạnh đó là những bãi phế liệu với hàng đồng kim loại, lốp cũ, được đem đi thiêu huỷ định kỳ. Cách đó một quãng ngắn là hai khối nhà được sơn lờ lợt. Đây là hộp đêm, nơi thỉnh thoảng vào lúc sáng sớm, người ta có thể chứng kiến những vụ bắn nhau dữ dội của đám thanh niên choai choai. Toàn bộ cái khung cảnh quái dị đó làm cho các nhân viên FBI làm việc tại Văn phòng Washington có được cái vẻ ngầu ngầu phóng đảng độc nhất vô nhị mà không một văn phòng nào khác có được.

Từ cửa sổ văn phòng của mình trên tầng 11, điệp viên đặc biệt FBI Robert Bryant có thể nhìn thấy những xoáy nước đầy rác rưởi trên sông Anacostia trước khi nó chảy vào sông Potomac, cách khoảng một phần tư dặm về phía dưới. Thỉnh thoảng, Bryant lại trông thấy những xác người bị xoáy nước ở chỗ hai con sông gặp nhau làm cho trời lên và khi đó, ông ta liền bảo người thư ký:

“Hãy gọi cho cảnh sát. Báo cho họ biết là lại có một cái xác nữa ở trên sông đấy!”.

Bryant có biệt danh là Gấu. Nguyên do của biệt danh này không phải vì ông ta là huấn luyện viên của đội bóng đá Mỹ nổi tiếng Alabama. Khi mới lên mười, một thằng bạn trong lớp chuyên đi bắt nạt những đứa yếu hơn đã vô phúc chọn Bryant làm mục tiêu của mình. Chỉ một chốc sau, thằng bé kia đã nước mắt ngấn nước mắt dài chạy về nhà, mếu máo mách: “Mẹ ơi, thằng Bobby Bryant nó đánh con như một con gấu!” Sự thực là với chiều cao chỉ hơn 1m6 một chút, khuôn mặt có vẻ hoà nhã, dáng đi vụng về, lông ngóng, trông Bryant quả là giống một con gấu tẹt bụng. Thế nhưng những ai đã có cơ hội làm việc chung với ông ta đều biết rằng một khi đã theo một vụ nào thì dù bằng cách này hay cách khác, ông ta sẽ đeo bám một cách dữ tợn cho đến khi nó được giải quyết xong mới thôi.

Sinh năm 1943 ở Springfield, Missouri, Bryant có bằng cử nhân của Đại học tổng hợp Arkansas. Công việc chính của Bryant ở FBI là chống các hoạt động tội phạm có tổ chức và ông ta đã thăng tiến rất nhanh trong nghề nghiệp. Cuối những năm 70, Bryant đã điều hành Văn phòng FBI ở Las Vegas, khi mà mafia và các quan chức tham nhũng của Công đoàn các tài xế xe tải đang kiểm soát chặt chẽ những sòng bạc ở đây. Sau đó, ở Kansas City, Bryant đã đương đầu với “gia đình” Civello của tổ chức Cosa Nostra, một trong những gia đình hùng mạnh nhất trong thế giới ngầm tại Mỹ.

Tháng 7-1991, ông ta được bổ nhiệm vào chức vụ chỉ huy Văn phòng FBI

Washington. Vào thời gian đó, văn phòng này đang hướng trọng tâm các hoạt động của nó vào công tác phản gián đối ngoại và do vậy, huy động tới hơn một nửa số nhân lực của văn phòng cho công việc này. Nhưng Bryant nhìn nhận sự việc theo cái cách riêng của ông ta. Đối với Bryant, một cuộc điều tra là một cuộc điều tra. Cho dù đối tượng là một bố già trong thế giới

ngầm hay là một điệp viên KGB thì công việc vẫn là xây dựng và phát triển các nguồn tin, thu thập chúng để phục vụ cho việc truy tố hoặc nắm bắt thông tin. Lẽ dĩ nhiên, giữa hai công việc này có những sự khác biệt tinh tế khó nhận thấy và trong lĩnh vực này, Bryant luôn có thể trông cậy vào phụ tá chính của ông ta là John Lewis, người từng cầm đầu nhóm Courtship và có những hiểu biết và kinh nghiệm vô giá trong các hoạt động chống tội phạm cũng như phản gián.

Khoảng một năm sau khi Bryant đảm nhiệm công tác ở Buzzard Point, một nhân viên phản gián trẻ có tên là Les Wiser Jr để đạt nguyện vọng muốn thay đổi vị trí công tác. Wiser đã từng là thành viên của nhóm phản gián CI-17, chuyên phụ trách các hoạt động liên quan đến địa bàn Đông Đức. Khi bức tường Berlin sụp đổ vào năm 1989, nhóm này chuyển hướng các hoạt động điều tra của nó sang những đối tượng gián điệp hải ngoại, đặc biệt là những hoạt động gián điệp tại các sứ quán cũng như lãnh sự quán Mỹ ở nước ngoài. Wiser đặc biệt ưa thích cái trò chơi mèo vờn chuột với các điệp viên có trình độ cao của tình báo Đông Đức. Các cuộc dạo sức trong thế giới hoạt động gián điệp và chống gián điệp ít ra cũng mang đến một sự thú vị nào đó. Nhưng rồi đột nhiên, những thách thức đó biến mất. Anh ta cảm thấy buồn chán khi cứ phải hàng ngày đọc những bài báo hoặc nghe các thông báo từ đồi Capitol rằng cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt. Thêm vào đó, trong các hành lang của Văn phòng FBI

Washington lại lan truyền những tin đồn nói rằng Gấu Bryant đang hướng nhiều hơn các hoạt động của Văn phòng FBI vào việc chống lại các băng nhóm tội phạm cũng như những hoạt động buôn bán ma túy trên địa bàn đặc khu Colombia. Wiser cho rằng cả về phương diện tâm lý của bản thân lẫn tương lai nghề nghiệp, với tư cách là một đặc vụ FBI, có thể anh ta sẽ phải quyết định tách ra khỏi các hoạt động chống tội phạm đơn thuần.

Nhưng với một sự ngạc nhiên lớn, Wiser nghe thấy sếp Bryant bảo: “Tại sao cậu không tiếp tục làm việc với nhóm phản gián thêm ít nhất là 6 tháng nữa!”

Trong những trường hợp tương tự, một gợi ý như vậy của Gấu được hiểu tương đương với một mệnh lệnh. Thế là Wiser tiếp tục ở lại. Và Wiser đã được thưởng bằng việc nhóm phản gián của anh ta nhận lệnh hướng trọng tâm hoạt động vào các quốc gia mà trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh lạnh đã không phải là mục tiêu được chú ý lắm như các nước ở châu Á:

Nhật Bản, Pakistan; các quốc gia Trung Đông; tăng cường thêm các hoạt động hướng vào lục địa châu Phi. Các quốc gia này luôn sẵn sàng chỉ chờ cơ hội thuận tiện là xoáy ngay các bí mật của Mỹ trên đủ mọi lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế cho đến Tác Giả: Peter Maas **ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON** Người Dịch: Yên Ba khoa học công nghệ. Wiser bắt đầu công việc chỉ với 5 điệp viên, có người đã có kinh nghiệm hoạt động lâu năm nhưng cũng có người chưa đủ kinh nghiệm dù chỉ để làm công tác giám sát. Tuy nhiên, chỉ trong một thời gian ngắn sau đó, Wiser đã xây dựng được một nhóm hành động cực kỳ linh hoạt và năng động khiến cho điệp viên của các nhóm phản gián khác đều muốn gia nhập nhóm của anh ta. Tất cả những động thái đó đều không lọt qua khỏi sự chú ý của Bryant.

Khi đề đạt với Bryant nguyện vọng muốn thay đổi môi trường công tác, Wiser không hề biết rằng khi đó Gấu đã khởi đầu ở Buzzard Point một điệp vụ phản gián lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ và điệp vụ này sau đó đã theo mỗi bước chân của Wiser, vào cả trong những giấc ngủ hằng đêm của anh ta.

Mùa xuân năm 1991, Paul Redmond, Phó giám đốc CIA đặc trách công tác phản gián đã đề nghị

có một cuộc gặp ngay tại Tổng hành dinh FBI với Ray Mislock, Trưởng Ban Liên Xô thuộc Phòng 5 của FBI, chịu trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia Mỹ. Đối với Redmond, đây không phải là một chuyến viếng thăm dễ chịu gì. Ông ta buộc phải thừa nhận một sự thật cay đắng. “Đang có kẻ thọc dao vào lưng chúng tôi - ông ta nói với Mislock - Chúng tôi cho rằng hiện đang có một kẻ xâm nhập sâu vào trong nội bộ của chúng tôi, ở cấp rất cao”. Và cũng là lần đầu tiên, FBI được CIA chia sẻ toàn bộ những bí mật đang xảy ra, khẳng định chắc chắn những mối lo ngại của cơ quan này là có cơ sở. Kể từ sau hai vụ xử tử Valery Martynov và Sergey Motorin, giờ đây, FBI mới lại được biết rằng một nguồn tin quý giá khác của FBI ở Liên Xô đã tồn tại từ ba mươi năm nay, kể từ năm 1961, cũng đã bị phát hiện và hành quyết. Đó là một sĩ quan cấp tướng hoạt động trong Cục tình báo quân sự GRU của Liên Xô, đã được FBI chuyển giao cho CIA khi người này rời khỏi nước Mỹ. Đó có thể là nguồn tin thuộc vào loại quý giá bậc nhất của CIA tại Liên Xô. Cũng còn một tổn thất thứ tư nữa, một trung tá KGB dờ Văn phòng FBI tại San Francisco tuyển mộ. Cũng như trường hợp trước, khi người này quay trở lại Liên Xô, anh ta đã được FBI chuyển giao cho CIA. Anh ta chỉ đơn giản là đã biến mất không để lại một tăm tích nào và không ai biết được số phận của anh ta ra sao.

Vẫn chưa hết. CIA cũng buộc phải xấu hổ thú nhận rằng ít nhất có tới nửa tá nguồn tin của chính CIA đã trở thành con mồi cho các đội xử bắn hay tệ hơn, trong các nhà tù của KGB. Đó là số phận dành cho những kẻ phản bội.

Tình hình đã ở vào tình trạng tuyệt vọng và CIA không biết phải bắt đầu lần mò từ đâu. Với sự chuẩn y của Giám đốc CIA khi đó (cũng là cựu giám đốc FBI) là William Webster, CIA buộc phải miễn cưỡng nhờ đến các kỹ năng điều tra của FBI. Kể từ khi được thành lập vào năm 1947, giờ đây, CIA mới cho phép FBI tiếp cận không chỉ những tài liệu tóm tắt mà cả những tài liệu gốc, toàn bộ chi tiết các vụ việc đã xảy ra để có thể lần ra những manh mối của một sự phản bội chết chóc.

FBI đặt mật danh cho cuộc điều tra này là. Playactor - Kép Hát.

Playactor được chia làm hai phần. Trong phần đầu, hai điệp viên từ Tổng hành dinh của FBI là Jim Holt và Jim Milbum sẽ cùng làm việc với hai nữ chuyên viên phân tích của CIA tại Tổng hành dinh CIA ở Langley, Virginia, đầu não của mọi hoạt động và cũng có thể là nơi phát sinh ra những rắc rối chết người. Công việc của họ là tìm ra những khâu mà điệp viên của đối phương có thể xâm nhập, phương cách xâm nhập và cuối cùng, cũng là yếu tố quyết định nhất, ai có thể là “chuột chũi” của tình báo Liên Xô.

Việc lựa chọn Holt và Milbum tham gia điệp vụ Playactor là một quyết định sáng suốt. Cho đến những ngày này, giữa CIA và FBI vẫn còn tồn tại một sự cách biệt lớn về văn hoá. Trong CIA, nhiều người vẫn tiếp tục giữ một thái độ kè cả, coi FBI chỉ như là một đám những kẻ rình mò thô thiển còn sót lại từ thời J. Edgar Hoover. Nhưng Holt, với bản tính trầm tĩnh, hoà nhã, người đã từng tham gia điều khiển Valery Martynov, cũng đã phối hợp một cách tuyệt hảo với điệp viên CIA được giao nhiệm vụ cộng tác trong chiến dịch Courtship. Còn Milbum, người đã làm công tác phản gián khi bắt đầu làm việc cho FBI kể từ năm 1978, thậm chí cả Langley cũng phải nể phục bởi vốn hiểu biết vô cùng sâu rộng của anh ta đối với các hoạt động của KGB. Anh ta nắm rất rõ lịch sử phát triển của KGB, những chiến dịch mà cơ quan này tiến hành trong các thời điểm khác nhau, những ưu tiên trong hoạt động của KGB, cách thức mà cơ quan tình báo này điều hành các điệp viên. Đã từng tồn tại một giai thoại nổi tiếng vào cuối những năm 80,

khi một nguồn tin của Milbum đang trình bày về một kịch bản chiến dịch đặc biệt của KGB. Trong khi người này đang thao thao bất tuyệt thì bất chợt Milbum cắt ngang: “Nhưng chẳng phải là họ đã thay đổi cái kịch bản này vào khoảng hai tháng trước đây hay sao?” Thế là người kia ngượng ngùng thừa nhận:” “Vâng, ông nói đúng. Tôi đã quên mất điều đó”.

Phần hai của Playactor bắt đầu vài tháng sau đó, là một cuộc điều tra song song được tiến hành ngay tại văn phòng FBI ở Washington. Tim Caruso, 44 tuổi, một người có phong cách làm việc tỉ mỉ, nguyên tắc, trưởng nhóm phân tích chống tình báo Liên Xô thuộc Phòng 5, được biệt phái từ Tổng hành dinh FBI tới để thành lập và đứng đầu một nhóm tham gia vào giai đoạn này. Nom bề ngoài, Caruso có dáng vẻ như vị hiệu trưởng lạnh lùng của một trường tư thục dành cho con em tầng lớp tinh hoa trong xã hội. Các điệp viên vẫn thường vụng trộm bông đùa rằng nếu như mặc thêm một cái quần kẻ sọc với cái áo choàng đuôi tôm thì hẳn là Caruso sẽ bị Bộ ngoại giao trưng dụng ngay.

Khi được giao nhiệm vụ mới, Caruso lập tức nhớ đến câu nói của một nhà hiền triết: “Chẳng có gì mới khi mọi sự lặp lại từ đầu”. Năm năm trước đó, vào một buổi chiều giá lạnh buồn thảm của tháng 11 năm 1986, khi đang đảm nhiệm công tác giám sát các hoạt động của KGB trong các cơ quan chính phủ Mỹ, Caruso đã được triệu đến văn phòng Phó trợ lý giám đốc Phòng 5 để nghe thông báo về những khả năng tồi tệ có thể xảy ra đối với Martynov và Motonn. Việc chỉ trong có một thời gian ngắn mà FBI bị mất liên tiếp hai nguồn tin quý giá là điều không thể chấp nhận được. Liệu đã có một sai sót nào đó chăng? Cuộc Điều tra này được đặt mật danh là Amace, tên của một loại dao găm có từ thời Trung cổ. Vấn đề là ở chỗ hiện ai đang nắm giữ con dao găm ấy?

Trong mười tháng sau đó, Camso cùng với hai điệp viên của tổng hành dinh FBI và ba nhân viên Văn phòng FBI Washington hàng ngày đều gặp nhau ở Mái Vòm, tiếng lóng chỉ một căn phòng cách âm, không có cửa sổ, được bảo đảm bí mật tối đa, bề ngang 5 mét, rộng 6 mét, nằm sâu trong lòng toà nhà J.

Edgar Hoover trên đại lộ Pennsylvania. Họ nghiên cứu tỉ mỉ một sơ đồ trên bức tường lớn - “bức sơ đồ giết người”. Trên đó, tất cả những hoạt động trong công tác điều khiển hai điệp viên của KGB đều được đánh dấu chữ thập. Các báo cáo về hai điệp viên, từng ngày một, được nhóm này nghiên cứu một cách hết sức kỹ lưỡng. Các báo cáo này ghi lại từng chi tiết hai điệp vụ liên quan đến hai điệp viên mất tích, kể từ khi họ được chọn làm mục tiêu cho đến khi bị tuyển mộ.

Tất cả các cuộc gặp gỡ bí mật đã từng diễn ra đều được săm soi như dưới kính hiển vi. Toàn bộ đều được tái hiện lại. Sai sót đã xảy ra ở khâu nào? Trong quá khứ, đã có nhiều chiến dịch liên quan đến các điệp viên được tuyển mộ bị đổ vỡ mà nguyên nhân là bởi chính các điệp viên này. Đã có một sự phản thùm chẳng?

Đây là sai lầm của FBI? Phải chăng trong số những điệp viên được tuyển mộ đã có người hồi tâm nghĩ lại? Liệu điệp vụ có được giữ hoàn toàn trong vòng bí mật hay không? Những ai được quyền tiếp cận với các thông tin về những điệp vụ này? Những “ngôi nhà an toàn” có thực sự an toàn không? Các điệp viên đã thường xuyên sử dụng chúng hay thi thoảng mới dùng đến các ngôi nhà này làm nơi hẹn gặp bí mật? Liệu có tồn tại một sự xâm nhập bằng kỹ thuật của đối phương, một “con rệp” điện tử, băng ghi trộm hay một bức điện đã bị đối phương chặn bắt được? Hay đã có một điệp viên nằm vùng? Cũng có thể là một sự mua sắm hoang phí lơ đãng nào đó đã vô tình trở thành đầu mối dẫn người Nga đến Martynov và Motorin? Hay là họ đã

không giữ mình cẩn thận và cái giá phải trả chính là cái đầu của họ? Đó là những câu hỏi cực kỳ khó trả lời. Nhưng một cú điện thoại của Motorin cho cô bạn gái ở Washington đã hầu như loại bỏ hết tất cả những nghi ngờ. Cho mãi tới tận mùa hè năm sau đó mới phát hiện được rằng đó thực ra là một tuyệt chiêu nghi binh của KGB.

Rồi lại còn phải phân tích những dữ kiện liên quan đến Edward Lee Howard nữa chứ. Howard, người mà thời kỳ năm 1983 đã biết rất nhiều bí mật có độ nhạy cảm cao, kể cả danh tính các điệp viên Mỹ tại Liên Xô, để chuẩn bị cho chuyển công vụ của ông ta tại trạm CIA ở Moscow, đã không qua được kỳ kiểm tra cuối cùng trên máy phát hiện nói dối. Kết quả kiểm tra cho thấy Howard đã dùng ma túy và nghiện rượu, những lý do đủ để sa thải ông ta. CIA chỉ đơn giản thông báo cho Howard rằng ông ta bị đuổi việc, dừng dừng tổng ra vĩa hè một con người cảm thấy nhục nhã, tài khoản trống rỗng và không có thu nhập. Mà CIA cũng chẳng thêm cảnh báo cho FBI biết về khả năng tiềm tàng của con người này có thể dẫn tới những tai họa. Rõ ràng việc thú nhận một việc như vậy khiến cho CIA cảm thấy bị mất mặt.

Cho đến cuộc đào thoát năm 1985 của đại tá KGB Yurchenko, FBI mới biết được rằng đã từ lâu, Howard tình nguyện cung cấp tin tức cho phía Liên Xô.

Lập tức, FBI cho đặt một máy quay phim bên ngoài căn hộ của Howard ở Santa Fé, bang New Mexico, nơi ông ta đã tìm được việc làm trong một hãng luật.

Nhưng không may cho FBI là Howard, người mà trong thời gian làm việc ở CIA từng trải qua những khoá huấn luyện kỹ càng về các kỹ năng phát hiện và loại bỏ sự giám sát, đã dễ dàng qua mặt được người điệp viên FBI trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm phụ trách việc ghi hình ngôi nhà của ông ta, bằng cách thay thế một hình nhân giả vào chỗ của mình trên xe khi trở về nhà vào ban đêm. Sau đó, người ta chỉ biết được về Howard khi ông ta đã an toàn ở Moscow. Mặc dù FBI có thể chống chế rằng đã phát hiện ra Howard quá muộn và không có bằng chứng buộc tội đủ mạnh để bắt giữ Howard nhưng rõ ràng thất bại này là một nỗi nhục đau đớn của cơ quan này.

Nhưng nhóm Amace của Caruso đã đi tới kết luận rằng mặc dù Howard có thể là người đã tiết lộ tung tích của Valery Martynov nhưng ông ta không thể nào là người giúp KGB phát hiện ra Sergei Motorin. Đơn giản bởi vì Howard đã ra khỏi CIA trước khi chiến dịch Meges liên quan đến Motorin được thông báo cho Langley.

Còn có những vụ việc khác không thể không xem xét Cũng vào khoảng thời gian đó, một lính thủy đánh bộ trong đơn vị canh gác toà nhà sứ quán Mỹ tại Moscow, hạ sĩ Clayton Lonetree, đã bí một nữ điệp viên của KGB mua chuộc và cho phép KGB thực hiện được chiến dịch đột nhập khắp toà nhà sứ quán, tiếp cận được cả với trung tâm thông tin tối mật của sứ quán. Lonetree và một lính thủy đánh bộ khác canh gác sứ quán đã vi phạm luật lệ khi quan hệ với những phụ nữ Xơ viết duyên dáng xinh đẹp; nhưng không có bằng chứng nào cho thấy họ đi xa hơn thế. Sau đó, lại có những phát hiện chưa chắc chắn lắm về việc KGB đã có một chiến dịch gài máy nghe trộm trong khắp toà nhà sứ quán. Từ đó nảy sinh một mối lo ngại khác. Phải chăng khoá mật mã an ninh quốc gia đã bị đối phương giải được?

Tháng 9-1987, nhóm điều tra Amace soạn thảo một báo cáo, trong đó đề nghị phải siết chặt hơn nữa các biện pháp bảo vệ an ninh trong nội bộ FBI. Báo cáo này chỉ ra rằng có thể một số những đổ vỡ có nguyên nhân từ Howard, nhưng không phải là tất cả. Vụ việc liên quan đến toà nhà sứ quán Mỹ tại Moscow vẫn chưa được làm sáng tỏ hoàn toàn, nhưng những dấu hiệu thu thập được cho thấy có thể đi tới một kết luận rằng đã có một sự xâm nhập của điệp viên đối phương, mà không phải là trong FBI!

Vậy thì chỉ còn có một nơi khác: CIA. Nhưng trong khi CIA cũng khẳng định rằng cơ quan này bị mất một số nguồn tin của chính mình thì những dấu hiệu thu thập được tỏ ra khá sơ sài. Cũng không hề có một tiếng chuông báo động nào đáng kể được giống lên từ Langley. Cho dù thế nào đi nữa thì FBI cũng chẳng bao giờ lại tự mình thực hiện một cuộc điều tra về CIA nếu như không được mời. Vào thời điểm đó thì đúng là FBI đã không được mời thật!

Nhưng nay, vào cái buổi chiều ngày 8- 11-1991, khi mà thời tiết bên ngoài cũng lạnh lẽo và u ám như 5 năm trước đó, Caruso lại được triệu đến phòng Phó trợ lý giám đốc FBI phụ trách chiến dịch. Tại đó đã có mặt Ray Miskock, người đứng đầu bộ phận mà Camso đang làm việc và Gấu Bryant, mới được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng FBI tại Washington.

Caruso được thông báo rằng ông ta đã được chọn để tham gia vào một cuộc điều tra gián điệp lớn và hết sức phức tạp. Nó cũng có nghĩa rằng ông ta được phép tự chọn lấy các nhân viên điều tra của mình. Caruso được hoàn toàn tự do hành động. Vấn đề là ở chỗ đã có một sự xâm nhập của đối phương vào sâu trong hàng ngũ CIA và gây ra vô số những vụ bắt bớ cũng như hành quyết các nguồn tin điệp báo quý giá. Không nghi ngờ gì nữa là cả FBI lẫn CIA đều phải chịu những thiệt hại nặng nề bởi sự xâm nhập này. Và đó là một điệp viên.

Những nguyên nhân như sai sót trong điều hành chiến dịch, việc tiêu pha hơi hên hay sự xâm nhập bằng các thiết bị kỹ thuật đã bị loại trừ. Đơn giản là vì chúng không thể xảy ra trong một thời gian ngắn, lại ở nhiều vị trí khác nhau đến như thế. CIA sẵn sàng hợp tác lâu dài và đầy đủ. Một đội đặc nhiệm hỗn hợp FBI - CIA được thiết lập ở Langley, cố gắng lần tìm ra những dấu vết để

Caruso có thể theo đó điều tra. Ông ta nghĩ gì về nhiệm vụ mới này?

Tim Caruso không thấy có lý do gì phải vui mừng cả. Ông ta đang trên con đường tiến tới vị trí phụ trách một văn phòng lớn trong một lĩnh vực hoạt động quan trọng của FBI và đủ kinh nghiệm để hiểu rằng nếu như bị tách ra khỏi Tổng hành dinh FBI vào lúc này thì cũng có nghĩa là ông ta sẽ mất đi sự chú ý đối với quá trình thăng tiến của mình.

Caruso trả lời, cố gắng bằng một giọng nhẹ nhàng nhất: “Các ông biết không? Quả thực là ngộ nghĩnh - ông ta nói - Cũng năm năm trước đây, tôi đã ở chính trong căn phòng này, ngồi trong chính chiếc ghế này, ngoài kia cũng lạnh buốt như thế. Đúng là giống nhau như lột”.

Không một ai trong phòng cất tiếng cười.

Caruso trở lại nghiêm túc. Ông ta biết rằng không thể nói “Không, xin cảm ơn” rồi đi ra khỏi phòng. Nhưng ông ta muốn được đảm bảo rằng sẽ không phải chịu sức ép bắt buộc ông ta phải giải quyết vụ việc chỉ trong vòng vài ba tháng.

“Tôi rất sung sướng vì sự tín nhiệm của các ông đối với tôi - ông ta nói - Nhưng công việc điều tra và phân tích không phải bao giờ cũng mang lại sự hài lòng.

Phần lớn chúng đều không đi tới những kết luận rõ ràng. Và tất nhiên là chúng chiếm mất rất nhiều thời gian. Thường thì ban đầu người ta bao giờ cũng đầy hăng hái, nhiệt tình, nhưng rồi với thời gian, những cái đó sẽ mất dần đi. Tôi biết rõ điều đó. Tôi sẽ đảm nhận công việc.

Nhưng tôi phải biết rằng mình sẽ nhận được sự ủng hộ kiên định trước sau như một.”

Dĩ nhiên là tất cả những người có mặt trong phòng đều đảm bảo với Caruso là ông ta sẽ có được sự ủng hộ đó. Nhưng sự có mặt của Gấu Bryant mới đặc biệt khiến cho Caruso yên tâm. Mặc dù kinh nghiệm của Bryant chủ yếu dựa trên những công việc liên quan đến đám tội phạm, là một lĩnh vực không quen thuộc đối với Caruso, nhưng ông ta đã nghe nói nhiều về

Gấu, về bản tính lý lợm của ông ta, việc ông ta luôn dành sự ủng hộ tuyệt đối đối với những nhân viên của mình. Camso biết rằng Gấu không bao giờ né tránh những quyết định cứng rắn và cũng không trốn tránh trách nhiệm để đổ tội cho cơ chế. Và mặc dù đã trên cương vị chỉ huy nhưng ở Bryant vẫn còn những phẩm chất của một điệp viên lặn lội trên đường phố. Trong điệp vụ này, Caruso sẽ làm việc trong lãnh địa của Bryant, tại Văn phòng FBI ở Washington. Camso cũng biết rằng FBI đã cử Jim Holt và Milburn tham gia vào chiến dịch Playactor cùng với bên CIA. Caruso giữ một thái độ vì nể cả hai người này.

Holt đã từng tham gia nhóm Amace trước kia, còn Milburn, với những hiểu biết vô song của anh ta về cộng đồng tình báo Xô viết, xứng đáng nhận được sự tham khảo ý kiến thường xuyên. Caruso đặt cho họ một biệt danh là Jim Squared.

Giờ đây, trong cái buổi chiều tháng 11 này, trong khi đi dọc theo hành lang để trở về văn phòng của mình, Camso có thể nghe thấy tiếng gót giày của ông ta vang trên sàn nhà. Trước đó, khi nhóm Amace đưa ra kết luận rằng tình báo Xô viết không phải đã xâm nhập vào FBI thì đó vẫn là một kết luận mang tính tiêu cực. Đây không phải là một mối đe dọa tưởng tượng. Vẫn có một con “chuột chũi” cực kỳ nguy hiểm náu ở đâu đó.

Tháng giêng năm 1992, Caruso đã tập hợp được tất cả những thành viên mà ông ta muốn có trong nhóm Playactor. Cả nhóm lại tập hợp trong căn phòng số 11610 ở trụ sở của Văn phòng FBI Washington, một căn phòng bí mật khác, không cửa sổ, cách âm và phải có giấy tờ đặc biệt mới được vào. Trước đó, căn phòng này là nơi làm việc của nhóm phản gián đặc biệt chịu trách nhiệm điều tra vụ đánh bom chiếc máy bay số 103 của hãng hàng không Pan Am năm 1988 trên bầu trời Lockerbie, Scotland, được cho là có liên quan đến tình báo Libya.

Trong khi Holt và Milburn cùng với các đồng nghiệp trong CIA ở Langley kiên nhẫn sàng lọc những đầu mối bị tình nghi thì các điệp viên trong nhóm của Caruso, với những dữ liệu mới do CIA cung cấp về việc phản gián Liên Xô đã

“dọn dẹp” các nguồn tin tình báo của Mỹ như thế nào, bắt đầu xem xét lại những vụ việc vẫn còn chưa được giải quyết trước đó. Hầu hết những vụ việc này đều chỉ dừng lại ở dạng hết sức mập mờ, không rõ ràng, và công việc của các điệp viên trong nhóm Playactor là lần lại từ đầu, xới tung chúng lên, cố gắng tìm ra những khả năng có thể dẫn tới một sự đổ vỡ trên một quy mô lớn đến nhường ấy. Thực chất, công việc của họ giống như đi tìm những tế bào ung thư đã xâm nhập vào cơ thể trong nhiều năm trời rồi vậy.

Trong khi đang tiến hành cái công việc nặng nhọc và tỉ mỉ đó thì nhóm của Caruso có một “đồng minh” bất ngờ: đó là sự sụp đổ của Liên bang Xô viết và cùng với nó là sự phá vỡ những quy định, luật lệ trong xã hội Xô viết trước đây. Vào cái năm 1991 ấy, không một ai ở cái đất nước được gọi là Liên bang Nga ấy có thể biết rằng những sự đổ vỡ, rạn nứt tiếp theo sẽ xảy ra từ đâu. Cũng không một ai biết chắc rằng liệu những phúc lợi xã hội trước đó có còn được đảm bảo nữa hay không. KGB, khi đó được tổ chức lại, trang bị mới và đổi tên thành SVRR, cũng không được miễn nhiễm khỏi tình trạng hỗn loạn này. Cho dù có một cái tên mới hay không, nó vẫn được xây dựng dựa trên cơ sở của những con người cũ. Camso nhìn nhận đây là một tình thế mà ông ta hoàn toàn có thể lợi dụng để đạt được các mục đích của cuộc điều tra. Tất cả mọi nỗ lực đều được huy động nhằm tìm ra người đã cung cấp tin tức cho đối phương, dù là trực tiếp hay gián tiếp, dù chỉ trong thời gian ngắn hay có quan hệ bí mật trong một thời gian dài.

Trong khi đó, lại có thêm một thành viên mới tham gia vào nhóm Playactor ở Langley (phía

CIA đặt mật danh cho nhóm này là Skylight). Đó là một chuyên viên phân tích tài chính có tên là Dan Payne. Nhiệm vụ của Payne là tìm hiểu nguồn gốc khoản tiền cá nhân của những đối tượng bị tình nghi trong một danh sách đã được lập ra. Một cái tên trong danh sách này đã gây nên sự chú ý đặc biệt. Xét về bề ngoài, khoản tiền lương của đối tượng không thể nào đủ để cho phép người này mua được một căn nhà - với một khoản tiền mặt lớn - ở Bắc Arlington, Virginia, khu vực dành cho giới giàu có, cách không xa mấy tổng hành dinh của CIA. Ông ta cũng không có một tài sản độc lập nào đáng kể.

Thực ra, trước đây CIA cũng đã từng lưu ý đến việc người này mua căn nhà đắt tiền đó, nhưng khi đó đã có những tin đồn đại rằng ông ta được hưởng thừa kế từ người cha dượng của vợ. Những người khác thì lại cho rằng chẳng có ai phản bội lại hành xử một cách thô thiển để thu hút sự chú ý của người khác như thế.

Dường như tất cả đều đã quên đi câu chuyện ngụ ngôn về chú bé con với vị Hoàng đế cưỡi truồng.

FBI, khi đó vẫn chưa chính thức khởi tố vụ án, nên không có quyền tìm hiểu về những tài khoản ở ngân hàng của các cá nhân. Nhưng CIA, được miễn trừ khỏi đạo luật về bí mật tài chính cá nhân, lại được phép kiểm tra những tài khoản của nhân viên đang làm việc cho cơ quan này. Bởi vậy mà với sự chấp thuận của FBI, Payne đã gửi một bức thư mật cho các ngân hàng và các công ty tín dụng mà đối tượng có sử dụng thẻ tín dụng của họ; trong bức thư này, Payne viện dẫn đến an ninh quốc gia, yêu cầu cho phép điều tra tài khoản của đối tượng bị tình nghi. Kết quả thu được thật đáng kinh ngạc. Đã phát hiện ra được một quá trình gửi tiền của đối tượng từ năm 1985 vào hai tài khoản ở Virginia. Chỉ trừ có 3 lần, còn lại tất cả những lần gửi tiền khác, đối tượng và vợ đều gửi bằng tiền mặt và dưới 10.000 USD, con số giới hạn mà ngân hàng nào cũng yêu cầu phải có giải trình về nguồn gốc cho Cục thu nhập nội bộ. Lần theo những bức điện chuyển tiền, các nhân viên điều tra cũng phát hiện ra dấu vết tài khoản ở một ngân hàng Thụy Sĩ. Các thẻ tín dụng được đối tượng sử dụng rất nhiều, với số lượng lớn. Sau khi được thông báo về những hiện tượng này, các nhân viên trong nhóm điều tra của Tim Caruso đã lần xem lại cuốn băng video cũ ghi lại cảnh đối tượng, với tư cách là nhân viên phản gián của CIA, đã tới khu nhà sứ quán Liên Xô ở Washington. Họ cũng nghe lại cuốn băng ghi âm ghi lại cuộc nói chuyện điện thoại, trong đó đối tượng đề nghị bố trí một cuộc gặp với Sergey Chuvakhin, một nhà ngoại giao Liên Xô làm việc trong lĩnh vực kiểm soát vũ khí. Và rồi họ cũng đã thiết lập được lịch gửi tiền của đối tượng trong hai năm 1985 và 1986, đều diễn ra ngay sau mỗi cuộc tiếp xúc với Chuvakhin.

Thêm vào đó, Dell Spry, một nhân viên trong nhóm Playactor chịu trách nhiệm theo vết những khoản chi tiêu bằng thẻ tín dụng của đối tượng, đã phát hiện ra rằng vào tháng 10-1992, đối tượng đã bay đi Bogota, Colombia, bằng máy bay của Hãng hàng không Mỹ, sau đó còn đi Caracas, Venezuela. Từ

Langley, Milburl khẳng định rằng đối tượng đã không báo cáo về chuyến đi này, vi phạm một điều khoản bắt buộc của CIA là tất cả mọi nhân viên không được phép đi ra nước ngoài nếu như không có sự chấp thuận của CIA.

Đến tháng 12 năm 1992, Gấu Bryant thấy những kết quả điều tra đã đủ để khởi tố vụ án. Những kinh nghiệm trong thời gian chống tội phạm có tổ chức cho phép ông ta nghĩ rằng một khi những dấu vết dẫn tới những khoản tiền bất minh thì sau đó bao giờ toà án cũng phải vào cuộc. Mà ở đây thì đã có đủ những gì cần phải có cho một vụ án như vậy. Mặt khác, Bryant cũng

có những vấn đề riêng của ông ta. Giờ đây, nhóm làm việc của Camso chỉ còn phải chờ một báo cáo phân tích của nhóm đặc nhiệm hỗn hợp ở Langley, một báo cáo mà tất cả mọi người đều cho rằng lẽ ra đã phải có từ mấy tháng trước. Một số thành viên chủ chốt trong nhóm của Caruso đã được điều động đi làm những công việc ở các văn phòng khác trên khắp nước Mỹ. Họ đã xa gia đình, ở lại Washington tới gần một năm rồi. Mà cũng đã tới gần lễ Noel và không phải là không có lý khi với tình trạng là còn rất ít công việc phải làm, họ muốn quay trở về với gia đình, trở lại với công việc hàng ngày của họ. Bryant có thể thấy nhóm làm việc của Caruso đang tan rã ngay trước mắt mình.

Nhưng CIA không cho là như vậy. Cơ quan này tiếp tục cái công việc là đào sâu bên dưới chính gót chân của mình. Nó muốn có được những kết quả điều tra chính xác 100%. Trong quá khứ, CIA đã từng có những bài học kinh nghiệm đau đớn về những điệp viên nhị trùng. Một nhân viên CIA, trong thời gian làm việc tại Indonesia, đã bán những bí mật của cơ quan này cho các tình báo viên Xô viết. Một nhân viên cấp thấp khác cũng đã bán những sơ đồ và kế hoạch liên quan đến các vệ tinh dò thám của Mỹ. CIA cũng không ít lần dính đòn điệp báo của các cơ quan tình báo đối phương. Một điệp viên “đào thoát” của Tiệp Khắc, dưới vỏ bọc là một phiên dịch, đã là một điệp viên nhị trùng hoạt động cho cơ quan tình báo Tiệp Khắc: Một phiên dịch khác người Trung Quốc, sau khi trở thành công dân Mỹ, đã thu thập được những tài liệu tối mật và chuyển nó cho tình báo Trung Quốc trong suốt 33 năm làm việc của ông ta. Dĩ nhiên cũng phải kể đến Edward Lee Howard nữa. Tuy nhiên, không có bất cứ một vụ nào trong quá khứ đó lại có thể sánh được về quy mô so với vụ việc mà cả CIA và FBI đang tiến hành điều tra.

Thêm nữa, CIA vẫn còn chưa tiêu hoá hết cái dư vị cay đắng mà James Jesus Angleton, người đã từng có thời đứng đầu bộ phận phản gián của cơ quan này, để lại. Trong suốt hai mươi năm trời, Angleton đã bị ám ảnh rồi chính bản thân ông ta gieo rắc mối lo ngại rằng có một “chuột chũi” đã chui sâu vào trong hàng ngũ những quan chức cấp cao của CIA. Thậm chí đã có lúc người ta thì thầm rằng có thể giám đốc CIA cũng đang hoạt động cho tình báo Xô viết. Angleton chẳng bao giờ tóm được con: chuột chũi” của ông ta cả, nhưng cũng đã thành công trong việc phá hỏng tiền đồ sự nghiệp của một vài nhân viên CIA trong sạch mà kết quả là cơ quan này đã phải bỏ ra những khoản tiền lớn để bồi thường. Sau cùng thì Angleton cũng bị sa thải và ông ta chết vào năm 1987. Giờ đây, trong khi đang nằm dưới mồ, có thể ông ta đang cười khẩy vì đã để lại một gia tài tinh thần đồ võ.

Trái với mong muốn của Bryant muốn nhanh chóng kết thúc vụ việc, Tổng hành dinh FBI lại đồng ý với quan điểm của CIA. Cả Jim Holt và Jim Milburn đều được khuyến cáo là phải hết sức thận trọng.

“Tôi sẽ thúc đẩy công việc nhanh hơn - Bryant nói với John Lewis, trợ lý đặc biệt của mình trong văn phòng FBI Washington - Tôi sẽ xới tung lên cho mà xem.”

Vốn đã có kinh nghiệm làm việc ở cả Tổng hành dinh FBI lẫn Văn phòng FBI địa phương cộng với những hiểu biết về cung cách điều hành các chiến dịch của CIA, Lewis trả lời: “Đôi khi có những hạn chế trong đầu óc con người mà anh không thể vượt qua được. Nó giống như đánh nhau với cối xay gió vậy.

Nhưng ông cứ đợi đấy, rồi cũng đến lúc nó phải kết thúc thôi”

Rốt cuộc thì đến giữa tháng 3 năm 1993, nhóm hỗn hợp Playactor Skylight cũng đã soạn xong một dự thảo báo cáo. Trong bản cáo này còn lại tên của 5 kẻ bị tình nghi nhất. Một trong số đó cần phải có sự chú ý đặc biệt. Nhưng vấn đề là ở chỗ vẫn chưa thể loại bỏ hoàn toàn 4 kẻ tình

ngghi kia ra khỏi danh sách này.

Và rồi bỗng dừng hoạt động điều tra chi tiết của nhóm Caruso được đền đáp xứng đáng. Tên của một trong số 5 kẻ tình nghi được đặt lên hàng đầu tiên. Có thể chưa hoàn toàn chắc chắn 100%, nhưng đã rất gần với những gì mà người ta muốn có trong tay.

Kẻ bị tình nghi số một này, trên thực tế, chính là người đàn ông đã mua căn nhà ở Bắc Arlington. Tên ông ta là Aldrich H. (Rick) Alnes. Vào năm 1993, ông ta 51 tuổi và đã có 31 năm làm việc cho CIA, từng nắm giữ nhiều trọng trách có độ nhạy cảm cao trong hệ thống tổ chức của CIA. Trước đó, cha của ông ta cũng đã từng là một nhân viên CIA.

Với sự chấp thuận của Tổng hành dinh FBI, ngày 12-5 1993, Gấu Bryant chính thức khởi tố vụ án.

Theo logique thông thường thì rõ ràng Tim Caruso phải là người tiếp tục cầm đầu các hoạt động điều tra. Thế nhưng Caruso muốn quay trở lại làm việc ở Tổng hành dinh FBI và ông ta có những lý lẽ để biện hộ cho quyết định của mình. “Tôi đang dấn chân lên người khác - ông ta nói với Bryant - Kể từ nay, mọi việc phải được điều hành theo phương thức trực tiếp bởi văn phòng FBI địa phương. Hiện nay, John Lewis là nhân vật số 2 ở đây Nếu như tôi tiếp tục ở lại, tôi sẽ phải báo cáo trực tiếp với anh và trên thực tế, John sẽ không có quyền hành gì hết. Với phương thức như vậy, anh sẽ không thể tiến hành chiến dịch một cách hiệu quả được.”

Gấu đồng ý.

Câu hỏi đặt ra là ai sẽ thay thế Caruso điều hành nhóm công tác trong giai đoạn mới. “Đó không nhất thiết phải là một nhân viên giám sát tốt nhất - Caruso nói với Lewis- Tất cả bọn họ đều có nghiệp vụ rất tốt. Vấn đề là ai thích hợp nhất với cương vị này?” Theo ông ta thì đó là Les Wiser. Mới 38 tuổi, Wiser là nhân viên giám sát trẻ tuổi nhất trong văn phòng FBI Washington, thế nhưng anh ta đã từng là một nhân viên phản gián đầy nhiệt huyết, hiểu biết rất rõ giá trị của những chứng cứ trong một vụ án. Anh ta đã có bằng luật của Đại học Tổng hợp Pitlsburlgh, từng làm cả công tố viên và chương lý trong lực lượng hải quân trước khi vào làm việc cho FBI. Wisel chính là đại diện cho một thế hệ mới trong FBI. Cao khoảng 1m80, người mảnh dẻ, Wiser có một bộ ria lớn mà mặc dù được xén tỉa gọn gàng nhưng người ta cho rằng trong thời gian trước đây, khó có thể được chấp nhận trong FBI. Lewis cũng không có điều gì phải phàn nàn về Wiser. Ông ta đã có lần cùng với Wiser hoạt động trong thời gian một tuần lễ ở Đức nhân một vụ việc có liên quan đến CIA và đánh giá rất cao năng lực của Wiser.

Vào cuối buổi chiều ngày 24-5-1993, -Bryant gọi Wiser vào phòng làm việc của mình và bảo anh ta đóng cửa lại. Gấu đứng lên khỏi bàn làm việc của ông ta rồi cùng với Wiser bước sang phòng họp. Ông ta hỏi Wiser: “Này, anh có biết họ đang làm gì trong cái phòng trước đây dùng để điều tra vụ máy bay số 103 của hãng Pan Am không?”.

Wiser trả lời rằng anh ta cũng có nghe nói đôi chút về công việc đó. Anh ta biết rằng có tồn tại một nhóm điều tra mang mật danh là Playactor. Chỉ có vậy thôi, còn ngoài ra anh ta không biết gì hơn nữa và cũng không có ý định tìm hiểu. Đó không phải là công việc của anh ta. Anh ta cho rằng nếu như người ta cần anh ta phải biết điều gì đó thì hẳn là anh ta sẽ được thông báo cấp kỳ.

Đó chính là câu trả lời mà Bryant muốn nghe. Cộng đồng tình báo Mỹ, mà chính xác là CIA, đang bị xâm nhập. Một vụ rất lớn đấy - Bryant nói - Vẫn còn chưa rõ mọi việc cho lắm, nhưng có thể nói rằng chúng ta đã xác định được gần như chắc chắn cái gã đó là ai. Đây có thể là vụ quan

trọng bậc nhất của FBI từ trước tới nay.”

Wiser cảm thấy sống lưng mình gai gai.

“Anh có muốn nắm vụ này không.” - Bryant hỏi:

“Sếp! Tôi đã chờ đợi một vụ như thế từ lâu lắm rồi” - Wisel đáp.

Trong khi sẽ nhận được một số tin tức do nhóm của Camso cung cấp, Wiser vẫn có thể tự do lựa chọn những nhân viên mà anh ta muốn từ bất kỳ một phân ban phản gián nào trong phạm vi điều động của Văn phòng FBI Washington.

Camso và Mike Anderson, người đã hy sinh công việc giám sát của ông ta để tham gia làm việc cùng với Caruso, sẽ cung cấp mọi thông tin cho Wiser.

Hôm sau, cùng với một điệp viên trong nhóm phản gián của anh ta, Wiser vẫn phải đi Connecticut. Đó là một cuộc gặp đã được bố trí từ trước và không thể hiểu được Công tác móc nối với một nguồn tin của cơ quan tình báo một nước thuộc thế giới thứ ba được tiến hành từ lâu và đã đến ngày thu lượm kết quả.

Ngày hôm sau, thứ tư, 26-5-1993, Wiser tham dự buổi thông báo tình hình đầu tiên của Caruso và Anderson. Anh ta được họ đưa cho xem một tấm ảnh của Ames.

Nhìn vào tấm ảnh, Wiser không khỏi cười thầm. Với cặp mắt hiếng, khuôn mặt hóp và cái mũi nhọn, trong Ames rất giống một con chuột chũi.

Peter Maas

ĐIẾP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 2

Cái thời điểm định mệnh trong số phận của Valery Martynov và Sergey Motorin đã diễn ra vào một ngày tháng 12 năm 1982 ở Mexico City, khi Rick

Ames, lúc đó mới 40 tuổi, được giới thiệu với một phụ nữ 30 tuổi người Colombia tên là Maria del Rosario Casas Dupuy.

Họ có rất nhiều điểm chung. Cả hai đều là những người kín đáo. Và vào thời điểm đó, họ rất cần đến nhau. Người nọ có thể bù đắp cho những hụt hẫng của người kia.

Một năm trước đó, Rick được bổ nhiệm tới Trạm CIA ở Mexico City. Vợ bác của ông ta là một chuyên viên phân tích chính trị thuộc Bộ ngoại giao. Mùa xuân năm sau đó thì Rosario tới thủ đô Mexico với vai trò là tùy viên văn hoá của sứ quán Colombia.

Không đẹp lắm nhưng Rosario vẫn còn giữ được cái vẻ trong sáng, linh lợi của một thiếu nữ. Như người ta vẫn thường nói, cô ta là người “tinh vi”. Rosario xuất thân từ một gia đình nổi tiếng ở Bogotá, được coi là khá trí thức và thuộc vào giới tinh hoa ở thủ đô Colombia. Bố của Rosario là một nhà hoạt động chính trị, cựu hiệu trưởng trường Đại học Tổng hợp, đồng thời là một nhà toán học. Ông ta nổi tiếng với vai trò của một thống đốc bang, đồng thời là một thượng nghị sĩ đại diện cho Đảng Tự do theo đường lối trung dung trong Thượng viện Colombia. Rosarii lớn lên ở khu phía bắc Bogotá, nơi tập trung những gia đình danh gia vọng tộc. Mẹ của cô ta, bà Cecilia Dupuy de Casas, một người sang trọng và có xu hướng chính trị tả khuynh hơn ông chồng, đều đặn chủ trì những buổi tiếp khách với sự tham gia của các học giả, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn, trong đó có cả nhà văn Gabnel Garcia Marquez. Trong khi mẹ của cô ta ra mặt ủng hộ lãnh tụ của cách mạng Cuba Fidel Castro bằng cách làm Chủ tịch hội hữu nghị với Cuba mang tên một thần tượng của Fidel là José

Martí, nhà thơ đã lãnh đạo cuộc nổi dậy của nhân dân Cuba chống lại thực dân Tây Ban Nha vào năm 1895 thì bản thân Rosario, ngoại trừ một thời gian ngắn có tham gia phong trào

maoist, khi đó vốn là thời thượng trong đám sinh viên đại học, thực chất là người theo xu hướng phi ý thức hệ. Nếu như có tồn tại một tư tưởng chính trị thực sự nào đó trong cuộc đời của Rosano thì có lẽ đó chính là cái khuynh hướng chống Bắc Mỹ, một khuynh hướng vốn không phải là thịnh hành lắm trong môi trường sống của cô ta. Niềm đam mê của Rosario chính là văn học. Cô ta đã tốt nghiệp hạng ưu Khoa triết học và văn chương trường Đại học Tổng hợp Andes ở Bogotá, sau đó tham gia một học kỳ 6 tháng ở trường Đại học Tổng hợp Princeton, có lẽ là một cố gắng vô vọng nhằm thoát khỏi cái mối quan hệ yêu ghét lẫn lộn với bà mẹ đầy uy quyền, người cũng bắt đầu tham gia vào các lớp học cùng với cô ta. Luận văn của Rosano có tựa đề là “Sự giải trí mang tính thị dân trong các tác phẩm của Baudelaire, Eliot và García Lorca Bị ảnh hưởng bởi văn chương Pháp, Đức, Anh và văn chương cổ điển Hy Lạp, Rosano tham gia giảng dạy ở khoa văn đại học Bogotá, đồng thời tiếp tục làm luận án tiến sĩ triết học với chủ đề “Mỹ học Hegel trong mối liên hệ với văn học”. Những người phụ trách ở trường đại học cùng với Rosano nhìn nhận cô ta như một giảng viên nhiệt tình, lịch thiệp, có kỷ luật, kín đáo, thậm chí hơi khắc khổ Dường như Rosano chỉ tập trung mục tiêu duy nhất của đời mình vào những giá trị tinh thần mà ít quan tâm đến khía cạnh vật chất của đời sống hàng ngày. Cô ta vẫn là một thiếu nữ chứ chưa phải là đàn bà.

Tuy nhiên, vẫn có một bi kịch nhỏ ẩn dấu đằng sau cuộc sống của Rosario Casas. Mặc dù địa vị sang trọng về mặt xã hội và chính trị của gia đình đã giúp cho Rosario sống ở Bogotá trong tư thế khá đàng hoàng, thế nhưng càng ngày, gia đình cô ta càng lâm vào tình trạng suy vi. Sau khi cha chết, bà mẹ đã phải cố gắng tận tụy tiêu pha trong phạm vi số tiền ít ỏi còn lại của gia đình. Rosario tới trường khi là một thành viên của một gia đình giàu có, sống trong thế giới của những người giàu nhưng khi ra trường, cô ta đã không còn thuộc về thế giới ấy nữa. Rosario căm ghét người cha vì điều đó, muốn lánh tránh cái thực tại tàn nhẫn ấy càng xa càng tốt Rosario cố gắng giảm bớt thời gian phải sống ở nhà và chính điều đó lại khiến cho cô ta không có đủ khả năng mua được những bộ đồ thời trang mới nhất mà đám bạn gái thường đem ra phô trương, không được sơn sửa móng tay hay làm đầu ở những mỹ viện sang trọng quý phái mà trước đó cô ta vẫn thường lui tới, không mua được những băng nhạc Cuba mới nhất mà tất cả đám bạn bè đều mê mẩn đến phát cuồng lên, phải cầu xin bà mẹ để bà cho phép sử dụng chiếc xe Fiat tới tham dự một buổi tiệc nào đó, phải băn khoăn suy tính xem sẽ phải mua bộ tất liền quần tiếp theo ở đâu, thậm chí phải giảm bớt đi xe bus tới trường đại học hoặc tiền ăn trưa.

Những mối căng thẳng nội tâm thường xuyên làm cho Rosario gầy đi và điều đó lại khiến cho cô ta có được một thân hình toát ra cái vẻ hoang dã đầy gợi cảm. Rosario tìm sự giải khuây trong tình dục. Cô ta đã từng trải qua vài cuộc tình nhưng rồi chẳng đi đến đâu bởi những đòi hỏi khá cao đối với bạn tình. Cứ thế, các mối quan hệ liên tiếp bị đổ vỡ Trong khi Rosario đang cố gắng gượng dậy sau một cuộc tình lãng mạn vừa mới chấm dứt thì những mối dây liên hệ chính trị thuở trước của cha cô ta tỏ ra hữu ích. Đích thân Tổng thống Colombia bổ nhiệm cô ta tới làm, việc tại sứ quán ở Mexico City. Rosario bắt đầu tìm lại được niềm vui sống.

Rosario nhanh chóng trở thành một nhân vật nổi bật trong những cuộc tiếp tân và chiêu đãi ngoại giao liên miên. Cô ta tham gia Vào ban điều hành của AMCOSAD, tên gọi theo tiếng Tây Ban Nha một câu lạc bộ chuyên tài trợ các hoạt động văn hoá và xã hội cho các nhân viên nước ngoài trong sứ quán. Vào thời gian đó, Mexico City là địa bàn nóng bỏng của chiến tranh điệp báo, đầy rẫy những âm mưu, những hoạt động ngầm. Cả Mỹ và liên Xô đều coi đây là cái yết hầu để từ đó xâm nhập vào Nicaragua và El Salvador. Tình báo Cu ba cũng coi không nào lại thuận lợi hơn thành phố này cho các hoạt động của họ.

Vị giám đốc đầy quyền thế của CIA, William Casey, cho rằng Mexico có đầy đủ những dấu hiệu để trở thành một Iran thứ hai.

Một nhân viên CIA tại Trạm Mexico City phát hiện thấy Rosario thường hay tán gẫu một thành viên khác trong ban điều hành của câu lạc bộ. Đó là một thiếu tá KGB khá năng nổ, nói được tiếng Tây Ban Nha, tên là Igor Shurygin. nhân viên CIA này là một bạn nhậu của Rick trong những cuộc chè chén tuý lúy, đồng thời cũng là một tay tán gái thành thàn. Anh ta dễ dàng tiếp cận với Rosario rồi sau một thời gian thì đưa được cô ta lên giường. Đến mùa thu năm 1982 thì Rosario đồng ý vào làm việc cho CIA, có lương hẳn hoi. Đó chỉ là khoản tiền khiêm tốn 200 USD một tháng, thế nhưng khi đổi sang tiền Mexico ở Mexico City, đó là một số tiền cũng đáng kể, đủ để mua được những đôi giày đắt giá hiệu Ferlagamô mà cô ta vẫn thèm thường. Thực ra, Rosario cũng làm việc rất ít để nhận được khoản tiền lương này. Đó chỉ là báo cáo những thông tin đáng chú ý mà cô ta thu lượm được từ một số người Cuba trong những lần nói chuyện ngồi lê đôi mách, một vài dấu hiệu mà thiếu tá Shurygin vô tình để lộ ra đôi lần, Rosario cho phép sử dụng căn hộ của cô ta để CIA sử dụng làm nơi gặp gỡ bí mật.

Đến thời điểm đó, người nhân viên CIA ở Mexico City chịu trách nhiệm phụ trách Rosario buộc phải tự mình thoát ra khỏi mối quan hệ cá nhân với cô ta.

Ngủ với một nguồn tin của mình không phải là một phương thức hoạt động trong CIA. Ngoài ra, anh ta cũng biết rằng giống như những người tình trước đây của Rosario, một khi những hấp dẫn về mặt tình dục ban đầu qua đi thì giữa họ sẽ chỉ còn lại những rắc rối mà thôi. Bởi vậy, anh ta bèn chuyển giao Rosario cho Rick Ames bằng cách giới thiệu họ với nhau trong một buổi chiêu đãi của AMCOSAD. Cô ta có lẽ chính là người mà Rick đang rất cần để lấy lại sinh khí trong cuộc sống. Cuộc hôn nhân của Rick với vợ người đã từ chối đi cùng ông ta tới

Mexico, đang ở vào thời kỳ sóng gió. Với bản chất tôn, khi mối quan hệ hơn nhân trở nên tàn tạ thì Rick đành tìm sự lãng quên bằng việc uống rượu.

Ông ta cũng từng tham gia một vài cuộc diễn thuyết trong đó có cuộc diễn thuyết với sự tham gia của một quan chức Cuba mà tại đó, ông ta đã lên án sự “phản bội” của Fidel Castro đối với nhân dân Cuba; một lần khác, khi đang say bí tỉ, ông ta đã làm bẹp rúm chiếc xe của mình trong một tai nạn giao thông và khi đại diện của Sứ quán Mỹ, người mà ông ta biết rất rõ được cảnh sát mời tới nơi, ông ta đã làu bàu: “Anh là thằng quái nào vậy?”

Rick biết rằng Rosario không biết những điều đó. Nhưng ở đây còn có nhiều yếu tố khác hơn là những ánh mắt gặp nhau. Tình dục không phải là sợi dây duy nhất liên kết hai người lại với nhau. Trong căn hộ độc thân của Rick ở Pink

Zone, một khu vực rợp bóng cây của thành phố với những toà nhà có tường được quét vôi màu hồng nhạt gợi nhớ đến vùng Greenwich Viliage của New

York , Rosano sửng sốt khi nhìn thấy những giá chất đầy sách kín lên đến tận trần nhà. Hoá ra đây không phải là một gã người Mỹ thô kệch. Thay vào đó, ông ta có những hiểu biết sâu rộng về văn học, niềm đam mê lớn của cô ta, người có thể có những bài hùng biện về các lĩnh vực mà cô ta không am hiểu cho lắm.

Thậm chí, ông ta còn có thể đọc thuộc những trích đoạn dài trong các tác phẩm của Chaucer!

Đối với Rick Ames, việc trở thành nhân viên CIA là một thất bại to lớn về mặt cá nhân. Ông ta từng mơ mộng một ngày kia sẽ vào làm việc tại một nhà hát nào đó làm diễn viên, xuất hiện trên sân khấu. Khi đó, Rick cũng không thể ngờ được rằng rồi CIA sẽ phân cho ông ta vai diễn trong chính cuộc đời.

Rick đã hết sức miễn cưỡng khi vào làm việc cho CIA. Thực ra thì đó cũng hầu như là công việc duy nhất mà ông ta có thể làm. Ông ta đã không có được một công việc bình thường mà những thanh niên cùng tuổi ở vùng ngoại ô vẫn thường làm, chẳng hạn như xén cỏ hoặc chạn chạy phân phát báo. Khi mới 16 tuổi, sau khi kết thúc năm thứ hai tại trường Trung học Mc tean ở Virginia, cách không xa mấy trụ sở Tổng hành dinh của CIA, Rick đã bắt đầu một mùa hè làm công việc sắp xếp tài liệu phân loại những hồ sơ cho CIA. Cha của Rick, cũng là một nhân viên CIA, đã tìm cho Rick công việc đó Trong gia đình, biệt hiệu của ông bố Rick là “Vua”. Quả thực là ông ta có phong thái của một vị vua, một người đàn ông xa cách, nghiện rượu, thất vọng về hiện tại và luôn tham gia vào những cuộc chèn chén say sưa Nhưng ông ta không bao giờ đối xử tàn nhẫn hay đánh đập Rick cũng như hai cô em gái của Rick. Trong thâm tâm, Rick nghĩ rằng mình yêu cha mình, cho dù trong gia Đình Rick, những tình cảm như vậy thường không được khuyến khích biểu lộ ra ngoài.

Khi còn trẻ, Rick đã từng tặng cho cha mình, ông Carleton, một cuốn tiểu sử của Giám đốc CIA Allen Dulles. Trong lời đề tặng, Rick chỉ viết một cách đơn giản: “Tặng cha. Chúc lễ giáng sinh vui vẻ. Rick”. Từ yêu quý hoặc những từ ngữ tương tự khác biểu lộ sự triu mến không có trong phạm vi diễn đạt của hai cha con. Năm 1971, sau khi Carleton kết thúc công việc ở CIA và về hưu, Rick nhận được một bức thư viết tay dài hai trang của cha mình. Trong đó, ông bố thuyết cho ông con về việc cuộc chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn, về mối đe dọa cộng sản trên khắp thế giới và ở những dòng cuối cùng, ông ta viết Nhân tiện đây, cha cũng muốn nói cho con hay là cha đã đi khám bác sĩ và người ta cho cha biết là cha đang bị ung thư vòm họng. Nhưng cha cũng chưa đến nội phải “đi” ngay đâu. Ông bác sĩ đã không nói cho cha biết. Có thể là 6 tháng nữa, mà cũng có thể là 1 năm. Cha của con”.

Rick đã giữ lại bức thư đó nhiều năm sau này, khi cha đã chết, Rick đã tình cờ đọc được hồ sơ của Carleton Ames trong tủ hồ sơ cá nhân của CIA. Tất nhiên là dưới một cái tên giả, nhưng Rick biết cái tên đó là của cha mình. Đó là một tập hồ sơ lạnh lùng mà người ta cảm thấy bị xúc phạm nặng nề khi đọc nó.

Trưởng Trạm CIA tại Miến Điện đã viết trong hồ sơ về cha của Rick: “ôĐây là một người không có chút giá trị nào. Tôi không nhìn thấy bất cứ một tia hy vọng nào là anh ta có, thể tiến bộ được. Tối không trách cứ anh ta, mà trách cứ

Tổng hành dinh của chúng ta đã gửi anh ta tới chỗ chúng-tôi”. Nhân viên CIA tại đó đã đưa ra một số thang bậc để đánh giá khả năng và Carleton thuộc vào hạng thấp nhất. Hơn nữa, ông ta

là một người nghiện rượu, bản báo cáo kết luận.

Rick vô cùng kinh hãi. Lạy Chúa, Rick nghĩ, làm sao người ta lại có thể viết những điều như vậy được? Cho dù có nhiều lỗi lầm nhưng cha của Rick đâu sao vẫn là một người tốt. Rick sẽ còn nhớ mãi điều này.

Aldrich Hazen Ames sinh ngày 26-5-1941 tại thành phố nhỏ River Falls bang Wisconsin cách không xa biên giới với bang Minnesota. Cha của Rick, một người đàn ông cao lớn, đẹp trai với mái tóc bạc sớm thêm vào cùng với vốn kiến thức sâu rộng, là giáo sư sử học, chuyên về vùng Viễn Đông. ông ta là giáo viên tại một trường cao đẳng của bang, nơi ông nội Rick đã từng có thời làm hiệu trưởng. Năm 1938, Carleton kết hôn với một trong những nữ sinh viên của ông là Rachel Aldrich, một thiếu nữ dễ thương người Wisconsin trẻ hơn ông ta tới 13 tuổi. Khi đang giảng dạy môn tiếng Anh tại trường trung học River Falls thì bà ta sinh ra Rick. Ở nhà, không bao giờ bà gọi cậu con trai mình là Aldrich mà lúc đầu chỉ đơn giản là Ricky, rồi sau đó là Rick.

Khi còn là một đứa bé, Rick không chơi môn thể thao nào vì thị lực rất kém.

Năm lên 10 tuổi, Rick đã phải đeo cặp kính cận dày cộm. Rick chỉ chơi cờ và rất giỏi trong môn thể thao trí tuệ này. Mỗi đam mê thứ hai là sách. Trong gia đình của Rick, văn học có một vị trí quan trọng và nếu như có một điểm gì chung trong những thú vui giải trí của gia đình này thì đó là đọc sách. Bà Rachel, trái ngược với bản tính lạnh lùng và xa cách của ông chồng, là một người có bản tính xởi lởi và dễ mến. Bà đã dành nhiều thời gian để tạo cho Rick thói quen đọc sách, giới thiệu cho Rick những tác giả mà bọn trẻ cùng lứa tuổi với Rick hầu như chẳng có một chút khái niệm nào, như Dickens, Trollope, Thackeray, rồi Henry James, Melville.

Với bản chất hướng nội, ưa cô độc, lại sống trong một gia đình mà những cảm xúc cũng như suy nghĩ riêng tư không được khuyến khích bộc lộ, thời trẻ tuổi, Rick cảm thấy rất khó khăn trong việc tiếp xúc với những người khác.

Nhưng nếu như người khác đặt một mối quan hệ với Rick thì Rick rất nhiệt tình đáp lại. Tính cách này sẽ theo Rick trong suốt cuộc đời sau này.

Có lẽ Rick cũng sẽ đi tới một kết cục bình thường trong cái thế giới hàn lâm, làm một giáo sư giảng Trí khoa tiếng Anh tại một trường cao đẳng nào đó ở miền trung tây nước Mỹ, nếu như không có chuyện vào năm 1952, tức là 5 năm sau ngày thành lập CIA, cơ quan tình báo này đã tuyển mộ ông Carleton Ames vào làm việc để tận dụng vốn hiểu biết sâu rộng của ông ta về vùng Viễn Đông cũng như tinh thần hăng hái của ông ta phấn đấu cho những giá trị mà nước Mỹ theo đuổi. Đó là thời kỳ mà vị Thượng nghị sĩ bang Wisconsin, Joe McCarthy, đang rêu rao về mối hiểm họa đỏ, rằng Moscow đang điều khiển những người cộng sản xâm nhập vào khắp các cơ quan của Chính phủ Mỹ. Sau khi kết thúc một khóa huấn luyện, năm 1953, Carleton cùng với gia đình chuyển tới thủ đô Rangoon của nước Miến Điện mới được độc lập. Cả gia đình sống trong ngôi nhà có nhiều người hầu, nơi có một vườn phong lan với mùi thơm thoang thoảng xuyên qua những bức màn màu nâu xám treo bên ngoài cửa sổ.

Đối với cậu bé Rick, vốn đã quen với mùa đông lạnh lẽo ở Wisconsin thì đó là cả một sự mới lạ. Khi đó, Rick mới bắt đầu chơi một số môn thể thao, đặc biệt là bơi lội. Rick cũng hiểu rằng sở dĩ gia đình mình có được cuộc sống mới này chính là nhờ vào cái công việc bí mật mà người cha đang làm. Cuối cùng thì

Carleton cũng giải thích cho cậu con trai của mình tường tận CIA là như thế nào và ông ta là một phần của nó. Đó là một bí mật mà Rick, với một vẻ đầy trách nhiệm, đã không hề tiết lộ cho hai cô em gái của mình. Vở bọc của Carleton ở Miến Điện khi đó là nghiên cứu để viết một cuốn sách về vùng Đông Nam Á.

Sau khi Carleton trở về từ Rangoon vào năm 1955, Ban chiến dịch, bộ phận chịu trách nhiệm thực hiện những hoạt động mật của CIA; đã tổ chức một đợt sát hạch ông ta. Cũng như tất cả những nhân viên CIA khác, ông ta phải chịu những sự chỉ trích nặng nề nhưng đã chống lại những lời cáo buộc đó một cách quyết liệt. Theo lý lẽ của Carleton, ông ta là một nhà nghiên cứu chứ không phải là một nhân viên hành động chuyên đi móc nối tuyển mộ điệp viên của đối phương, tiêu chuẩn để tất cả các trạm của CIA ở hải ngoại đánh giá năng lực nhân viên của mình. CIA phải chịu nhượng bộ. Với sự chấp thuận của Quốc hội sau những phiên điều trần không có hỏi đáp, các cơ quan của chính phủ tiếp tục phình to ra chứ không phải bị cắt bớt nhân viên của nó. Bởi vậy mà Carleton trở thành một chuyên viên phân tích trong cái đội ngũ của Angleton luôn bị ám ảnh bởi sự xâm nhập của những con “chuột chũi”, một chủ đề mà ông ta thường xuyên trao đổi với cậu con trai Rick thay vì chuyện may mắn của đội bóng đá

Washington Redskins. Cái sự thật là Carleton thường xuyên ngủ gục ở bàn làm việc vào các buổi chiều hầu như không gây nên một lời chỉ trích nào. Việc nốc rượu không phải là một tội lỗi chết người trong CIA. Bản thân Carleton khó có thể nói chuyện được với người khác sau mỗi bữa trưa với ba cốc rượu martini của ông ta.

Cứ đến kỳ nghỉ hè là Rick lại tiếp tục làm công việc hành chính, văn phòng trong CIA. Trong khi đó, ở trường trung học, Rick có một bước biến chuyển đột ngột, đầy kịch tính. Rick bỗng dưng tìm thấy bản thân mình ở trong cái thế giới đầy tưởng tượng của sân khấu, ham mê tham gia các vở kịch, các buổi trình diễn ca nhạc, đóng các vai diễn trên sân khấu. Trong lĩnh vực này, Rick được đánh giá là người rất thông minh. Mùa thu năm 1959, Rick trúng tuyển vào trường Đại học Tổng hợp Chicago, chuyên ngành lịch sử. Tuy vậy, Rick đã nhanh chóng tự chìm mình vào trong các hoạt động sân khấu và bắt đầu tích lũy những kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Vào thời gian đó, ở bên ngoài trường đại học có một số nhóm hoạt động sân khấu khá nổi tiếng như Thành Phố Thứ Hai với thành viên là những ngôi sao như Mike Nichols và Elaine May. Sử dụng tấm thẻ sinh viên, Rick tới xem một cách say mê tất cả các buổi biểu diễn ở bốn nhà hát kịch chính thống tại Chicago hồi đó. Anh ta cũng tới những quán rượu có trình diễn kịch, các buổi biểu diễn ở các sân khấu địa phương đang hồi hưng thịnh. Kết quả của những đam mê thái quá này là đến cuối năm học thứ hai, Rick không qua được kỳ thi cuối năm. Bị đánh trượt trong kỳ thi, giấc mơ trở thành diễn viên của Rick cũng tan vỡ theo. Nhưng Rick không dễ dàng đầu hàng số phận. Để tiếp tục thực hiện giấc mơ của mình, Rick tìm được công việc không thường xuyên là làm trợ lý đạo diễn sân khấu cho một nhà hát. Nhưng việc đi sâu tỉ mỉ vào các chi tiết không phù hợp với tính cách của Rick và thế là sau một thời gian, công việc này chấm dứt.

Cuối cùng, đến đầu tháng 2 năm 1962, Rick quyết định bỏ cuộc, trở về nhà ở Mc Lean và bắt đầu làm việc chính thức cho CIA với vai trò như một thư ký - đánh máy, trước khi trở thành một nhân viên phân tích tài liệu. Thoạt đầu, Rick nhìn nhận công việc này như là một cơ hội có được nguồn tài chính để tiếp tục theo lớp học ban đêm tại trường Đại học tổng hợp George Washington. Nhưng đến khi đã nhận được bằng cử nhân về lịch sử, Rick mới nhận thấy triển vọng khó tìm được một nghề nghiệp mới ngoài công việc ở CIA. Bởi vậy, năm 1967, Rick đành chấp nhận tham gia một khoá đào tạo của CIA để trở thành một nhân viên hành động. Mặc dù năng lực hành động của Rick không đủ để có thể trở thành một tay chuyên nghiệp trong cái ngón nghề đòi hỏi rất chuyên nghiệp này nhưng Rick đã tiếp thu được từ khoá đào tạo này tất cả những điều cần thiết để chứng tỏ rằng anh ta là một nhân viên mẫn cán, nhiệt tình và thành thực trong công việc.

Cũng trong thời gian đó, Rick chinh phục được một cô gái tóc vàng trẻ hơn anh ta một tuổi, người từ Buffalo, New York, tên là Nancy Segebarth. Cô ta đã tốt nghiệp Đại học tổng hợp Denison ở Ohio, sau đó tìm được công việc tại Khoa quan hệ quốc tế ở Trường Đại học tổng hợp American tại Washington.

Nancy cũng là một người tham gia khoá đào tạo trong CIA cùng với Rick. Khi họ tiến hành tổ chức lễ cưới vào ngày 24-5-1969, một lễ cưới được tổ chức theo nghi thức dành cho những người theo tôn giáo Nhất thể thì Nancy từ bỏ công việc của mình trong CIA (quy định của CIA không cho phép cả vợ và chồng đều làm nhân viên hành động). Họ về sống cùng với cha mẹ của Rick, nơi Nancy nhanh chóng nhận ra rằng trong gia đình này, người ta ưa thích đọc sách hơn là nói chuyện với nhau. Tháng 10 năm đó, Rick được bổ nhiệm đi công tác tại Trạm CIA ở Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ. Một cuộc viễn du mới lại mở ra trước mắt Rick.

Trong năm đầu tiên ở cương vị hoạt động mới, Rick làm việc rất tốt, giành được thiện cảm của những người phụ trách. Nhưng rồi cũng như người cha của mình trước đây, Rick không trở thành một nhân viên tuyển mộ xuất sắc, không tài nào thiết lập được những mối tiếp xúc cần thiết cho công việc của mình.

Trong hai năm tiếp sau đó, công việc của Rick sa sút đến mức tồi tệ, xuống tới ranh giới “chỉ tạm chấp nhận được”. Thay cho viễn cảnh của một chuyến viễn du lớn, Thổ Nhĩ Kỳ hoá ra lại chỉ là một vùng nước buồn tẻ. Nó giống như một cái nhà hát vậ – đã có lần Rick cay đắng phàn nàn với Nancy như thế. Rick không được hoan nghênh ở đó và vì vậy, bắt đầu uống rượu, ngày càng thu vào trong cái thế giới riêng của mình. Trong khi đó, công việc bán thời gian ở Trạm CIA tại Ankara khiến cho Nancy cảm thấy không vừa tầm với năng lực của cô Nancy bắt đầu thấy không hài lòng. Bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của một sự rạn vỡ không tài nào hàn gắn nổi trong cuộc hôn nhân của họ.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 3

Tuy nhiên, tình trạng căng thẳng giữa Nancy và Rick trở nên dịu đi khi vào năm 1982, Rick quay trở lại Langley và được giao cho một công việc bán giấy ở Bàn Đông Âu-Liên Xô (SE). Ban này nằm trong bộ phận hành động của CIA, có nhiệm vụ lôi kéo, dụ dỗ những cán bộ Xô viết đang làm việc tại Mỹ, đặc biệt là những người cộng tác tại Liên Hiệp quốc:

Hầu như ngay lập tức, Rick đã cải thiện được cái hình ảnh kém cỏi trong thời gian hoạt động ở nước ngoài trước đó. Bằng việc soạn thảo những báo cáo tóm tắt sâu sắc, mạch lạc, những kế hoạch chiến thuật hoặc chiến lược một cách tỉ mỉ, Rick lại nhận được sự đánh giá cao từ các sếp. Thêm vào đó, Rick có cơ hội trau dồi thêm trình độ ngoại ngữ của mình. Vào năm thứ hai sau khi trở về Washington, Rick đã đạt điểm xuất sắc môn tiếng Nga trong một khoá học do CIA bảo trợ và ông ta trở thành một trong số rất ít những nhân viên thuộc Bàn Đông Âu-Liên Xô có thể nói được thứ ngôn ngữ của kẻ thù.

Rick và Nancy chuyển tới ở Reston, phía bắc Virginia, trong khu nhà trông ra hồ, là một nơi mới được xây dựng cho những cư dân thành phố. Tại đây trộn lẫn những kiểu nhà khác nhau, từ những căn hộ riêng biệt cho tới những căn nhà tập thể và có cả những biệt thự dành cho tầng lớp vương giả, với khung cảnh thanh bình của đồng quê xung quanh. Hai vợ chồng mua một căn nhà giá

46.000 USD trên đường Drive, nằm ở khu sân gôn Reston. Với sự giúp đỡ của người cha làm việc trong ngân hàng, Nancy thế chấp và thanh toán tiền mua ngôi nhà bằng tiền mặt.

Trong khi Nancy không trông mong gì vào CIA để tạo dựng sự nghiệp do luật lệ của cơ quan này không cho phép cô ta tiếp tục công việc tại đó - như sau này tâm sự với bạn bè, Nancy nói rằng cô ta đồng ý lấy Rick cũng chỉ nhằm mục đích đó - thì phong trào nữ quyền bỗng dưng ảnh hưởng đến Nancy. Cô ta trở thành một nhà hoạt động chính trị, làm việc cho ứng cử viên tự do có tên là Joe Fisher chống lại một nghị sĩ bảo thủ đảng Cộng hoà. Khi Fisher chiến thắng, Nancy trở thành một thành viên trong ê kíp làm việc của ông này tại Quốc hội.

Rick tiếp tục gây rắc rối. Tại buổi tiệc mừng Giáng sinh ở Langley, ông ta bị bắt gặp trong tình trạng say bí tỷ, đang làm tình với một cô nữ thư ký ở ngay trên bàn làm việc còn trong một lần khác thì thậm chí ông ta còn đang ở tư thế sử dụng cái miệng của mình để làm công việc đó. Ngay cả khi ấy, Rick cũng chỉ bị quở trách nhẹ nhàng. Dầu sao đi nữa thì đàn ông cũng vẫn cứ là đàn ông mà!

Thậm chí những vụ việc đó còn tôn cao vị thế của Rick trong con mắt của mọi người như là một anh chàng trai lơ đã tính. Trong những hành lang, người ta khúc khích thì thầm với nhau: “Này, cậu có thể tin được không? Cái gã Rick già ấy trông thế mà ghê lắm nhé. Cậu không thể tưởng tượng được là gã ta lại thiện nghệ như thế nào đâu!”

Trên lãnh thổ Mỹ, CIA chịu trách nhiệm thu thập những thông tin tình báo chừng nào chúng không liên quan đến công dân Mỹ. Bộ phận có chức năng gần tương đương với bên FBI của CIA được tiến hành thông qua các trạm CIA đặt tại các thành phố lớn, gọi là trạm FR (nguồn tin nước ngoài). Tháng 8-1976, do làm tốt công việc bàn giấy ở Langley, sự nghiệp của Rick có một bước thăng tiến khi anh ta được phái trở lại làm công tác hành động của CIA tại trạm FR ở New York.

Nancy không muốn chuyển đi, nhưng cái ý tưởng một mình ở lại Reston cũng không hấp dẫn lắm. Sau khi tới New York, được một người bạn mách rằng Cơ quan năng lượng quốc gia đang cần một chuyên viên phân tích, cô ta bèn làm đơn xin vào đó. Trong lá đơn này có một yếu tố rất gây ấn tượng: Nancy đã từng làm công tác phân tích trong CIA. Thế là có ta được nhận vào làm việc và sau đó còn thăng tiến lên một vị trí quản lý.

Nancy nói rất rõ với Rick rằng cô ta không muốn dây dưa dính dáng gì với những công việc mật của ông ta liên quan đến những nhà ngoại giao làm việc ở Liên Hiệp quốc, cũng không muốn cùng ông ta đi tới những buổi tiếp tân hay tiệc cocktail mà cô ta biết thừa là vì lý do công việc, Cô ta muốn có một “cuộc sống bình thường”- Nancy nói với ông ta như vậy.

Rick thuê một căn hộ ở số 400 phố 54 Đông của Manhattan với số tiền thuê

508 USD một tháng, dưới một cái tên giả của CIA. Ít lâu sau để Nancy tới. Cô ta đã cố bán căn nhà ở Reston nhưng không bán được vì đó đang là thời kỳ “đóng băng” trên thị trường buôn bán bất động sản. Nancy đã không thể thoả thuận bán được với cái giá mà cô ta muốn, bởi vậy bèn đem căn nhà này cho thuê.

Rick đã gặp may khi chuyển tới địa bàn New York. Khi còn ở Langley, Rick thường xuất hiện trong tư thế đầu bù tóc rối, quần áo không được tề chỉnh, hàm răng vàng khè vì khói thuốc loại Benson & Hedges mà Rick thường ưa hút. Cái bộ dạng đó khiến cho Rick không được những người xung quanh xem trọng lắm. Nhưng đối với Rod Carlson, sếp trực tiếp của Rick tại địa bàn New York thì những cái đó không đáng phải phiền lòng. Đối với ông ta thì Rick được coi như một người thông minh, có nhiều việc quan trọng phải suy nghĩ trong đầu hơn là mất công chăm lo cái vẻ bề ngoài của mình để cố làm cho ra vẻ hấp dẫn.

Khi được giao phụ trách một nguồn tin và cố gắng thu thập những thông tin cần thiết thì chính khả năng tư duy mới là điều cần thiết chứ không phải cái dáng vẻ bề ngoài. Trên thực tế, Carlson lấy làm thích thú bởi sự xuất hiện của anh chàng đầu bù tóc rối này ở New York và cả hai nhanh chóng trở nên nổi tiếng bởi thường xuyên cưa đổ vài chai rượu sau giờ làm việc.

Điều may mắn hơn nữa là Carlson đã không giao cho Rick nhiệm vụ móc nối, tuyển mộ các nguồn tin, một công việc rõ ràng là không phù hợp với Rick mà thay vào đó, ông ta giao cho Rick nhiệm vụ làm việc với hai nguồn tin có sẵn. Các cuộc gặp gỡ của Rick với hai nguồn tin này thường diễn ra tại các “ngôi nhà an toàn” của CIA. Một trong hai người lính này chính là một trong những quan chức Xô viết cao cấp nhất đào thoát sang Mỹ, có tên là Arkady Shevchenko. Vào lúc Rick được giao nhiệm vụ tiếp xúc với ông ta thì Moscow vẫn hoàn toàn chưa biết gì về sự phản bội của Shevchenko và về danh nghĩa, ông ta vẫn có chức danh là Phó tổng thư ký Liên Hiệp quốc.

Nguồn tin kia là một quan chức hạng trung trong tiểu ban giải trừ quân bị của Liên Hiệp quốc tên là Sergei Fedorenko. Do những mối quan hệ về mặt gia đình (cha của anh ta, một đại sứ, cũng là người đứng đầu phái đoàn Liên Xô tại Liên Hiệp quốc) nên Fedorenko có điều kiện tiếp cận được với những nguồn tin mật mà lẽ ra, một quan chức cỡ bình thường như anh ta sẽ chẳng bao giờ có thể với tới được. Nhờ

Carlson sủng ái, Rick tiếp tục được Langley đánh giá cao. Rick biết rõ những gì mà Carlson cần

đến hiểu và khéo léo đưa chúng vào trong những báo cáo tóm tắt của mình. Với Shevchenko, mối quan hệ giữa họ được hỗ trợ đặc lực bởi khẩu vị ưa thích rượu Scotch của nhà ngoại giao Xô viết. Rick sẵn lòng chiều chuộng ông ta bằng những khoản chi trong tài khoản của mình. Với Fedorenko, một người sinh ra và lớn lên trong giới được coi là tinh hoa của xã hội Xô viết thì họ có thể chia sẻ với nhau những mối quan tâm về mặt trí tuệ. Fedorenko rất ấn tượng bởi vì Rick là người duy nhất trong số những người làm việc với anh ta có thể nói được tiếng Nga.

Trong khi đó, cuộc hôn nhân của Rick với Nancy dường như chỉ còn tồn tại về mặt hình thức. Ngoại trừ những đêm phải đi uống với Carison, đi gặp Shevchenko hoặc Fedorenko, các buổi tối còn lại, Rick đều ở nhà và vùi đầu vào những cuốn sách hay uống rượu vodka. Thi thoảng lắm, chỉ khoảng một tháng một lần, hai người mới cùng nhau đi ăn tối ở hiệu. Vào các buổi tối, Nancy thỉnh thoảng đi một mình hoặc cùng với những người bạn tới rạp xem phim. Nơi đam mê ngắn ngủi đối với sân khấu không quay trở lại với Rick nữa.

Nancy không bao giờ gặp Carison cũng như các bạn đồng nghiệp CIA của Rick.

Cô ta biết rõ rằng Rick chẳng bao giờ có thể kết bạn được với ai ngoài những người cùng làm việc trong CIA. Theo như cô ta hiểu thì Rick là một mẫu người hoàn toàn thụ động, luôn tránh đối đầu trong các mối quan hệ. Nếu như cô ta có căn nhắc vì Rick quên làm một việc vặt nào đó trong nhà thì bao giờ Rick cũng lúng búng: “Anh xin lỗi”. Cô ta quản tất cả các khoản chi tiêu trong nhà, đảm bảo cho tài khoản luôn được cân bằng. Cô ta nhắc Rick về chiếc áo sơ mi đã sờn, cần phải mua đôi tất mới hoặc những việc vặt đại loại như thế Thường thì Nancy chỉ bực tức chứ cũng không lấy làm giận dữ trước cung cách của Rick. Khi cần thiết, Rick cũng trở nên một người hoàn toàn dễ thương. Rick không bao giờ đề cập đến công việc của mình, mà cũng chẳng bao giờ bộc lộ ra một điều gì để có thể chứng tỏ rằng một ngày nào đó, ông ta sẽ chống lại CIA.

Vào năm 1980, khi biết chuyện một cựu nhân viên CIA hoạt động tại địa bàn Indonesia đã bán tài liệu mật cho phía Xô viết với cái giá 92 ngàn USD, Rick đã nói với Nancy: “Anh không hiểu tại sao mà người ta lại có thể làm như thế được nhỉ!”

Một năm sau đó, Rick thông báo rằng ông ta được lệnh chuyển tới làm việc ở Trại CIA tại Mexico City. Nancy trả lời rằng cô ta sẽ ở lại Mỹ chứ không đi cùng với ông ta. Rick không tranh cãi. Khi Rick rời đi, đó là lần cuối cùng Nancy nhìn thấy ông ta với tư cách còn là một người tự

do.

Rất lâu về sau này, khi Nancy biết được về những gì đã xảy ra, những việc mà Rick đã làm, cô ta cho rằng nguyên nhân dẫn tới tất cả những điều đó chỉ có thể xảy ra sau thời kỳ ở New York. Bởi vì cô ta không thể nào nhớ lại được một điều gì trong thời kỳ New York có thể gọi ra khả năng dẫn đến những hành động của Rick sau này.

Cô ta cũng không bao giờ gặp Rosano.

Hầu như trong suốt cả năm 1983, ở Mexico City, Rick và Rosano dính với nhau như sam. Thường thì trong những bữa ăn trưa dễ chịu ở tiệm Pink Zone, thảo luận về văn chương hay những vấn đề thời sự, bao giờ cũng có mặt người bạn rượu của Rick, anh chàng nhân viên CIA đã từng móc nối Rosario và một cặp vợ chồng nhân viên của Bộ ngoại giao. Buổi chiều – là khoảng thời gian đi mua sắm, khi mà Rick sẵn sàng chi trả cho những bộ quần áo hay đồ nữ trang hợp mắt cô người yêu, cho dù ông ta có đủ khả năng thanh toán hay không. Hai người thường kết thúc một ngày bằng những cuộc làm tình dữ dội trong căn hộ của Rick. Vào dịp cuối tuần, hai người tham gia những chuyến du lịch do câu lạc bộ ngoại giao tổ chức, tới bãi biển Acapunco hay đi thăm những di tích hoang tàn Aztec ở Yucatán.

Cuộc tình của Rick với Rosano được đám bạn bè của Rick tán thành.

Thường thì cả bọn gặp nhau vào quăng trưa và uống rượu xả láng. Thử rượu mà họ ưa thích là một loại cocktail rất nặng bao gồm tequila, rum và bia pha lẫn với nhau. Rick bao giờ cũng vượt trội hơn cả bọn trong khoản này và hiếm khi có thể trở lại được nơi làm việc ở sứ quán mà thường thì về lại căn hộ của mình.

Rosario có thể làm cho Rick đi. Cả đám bạn bè Rick đều đồng ý với nhau rằng Rosario là cứu tinh của ông ta. Rick cũng bắt đầu dần dần bộc lộ một cách thẳng thắn hơn về tình trạng sống của mình. Cả đám bạn bè đều nghe thấy Rick chửi rủa tình trạng cuộc hôn nhân khốn khổ, về mẹ vợ đáng ghét ở Mỹ của ông ta.

Sau này, trong một cố gắng nhằm phân tích mối quan hệ giữa Rick và Rosano, một chuyên gia của FBI đã nói: “Quả thực bí ẩn là tại sao họ lại có được mối quan hệ với nhau, có được động lực của mối quan hệ này cũng như cái cách mà họ duy trì mối quan hệ đó. Xét về nhiều phương diện, ông ta là một người vô cảm, nhưng khi gặp cô ta, mọi sự đã xáo trộn. Cô ta rất cần cho ông ta và cô ta đã đáp ứng được điều đó. Rick xúc động vì cô ta và đó là điều đáng kể nhất đối với ông ta. Dĩ nhiên là khi gặp cô ta, Rosario có sức hấp dẫn lớn đối với Rick về mặt tình dục. Ông ta đã bị tổn thương bởi mất đi sự tôn trọng đối với bản thân mình, bị một người đàn bà ghẻ lạnh và ở vào cái tuổi của ông ta lúc ấy, tất cả những điều đó thể hiện dấu hiệu của cái mà người ta thường gọi là cuộc khủng hoảng ở lứa tuổi trung niên. Và rồi Rosano tới, thổi một luồng sinh khí mới vào cuộc sống của ông ta, cả về đời sống tình dục cũng như đời sống tinh thần. Trong khi Rick chìm đắm giữa những cuộc chè chén say sưa, trước khả năng bị mất đi người vợ đầu tiên cùng cảm giác về giá trị của bản thân thì

Rosano đã làm cho ông ta có cảm giác rằng ông ta cũng có một giá trị nào đó, rằng với người phụ nữ nước ngoài này, ông ta có thể có một nỗi đam mê lớn và một sự nghiệp xứng đáng. Rosario hoạch định một lịch trình riêng của cô ta.

Mexico , nơi họ đang sống, chỉ là vùng đất tạm thời. Cô ta xuất thân từ một gia đình thế gia vọng tộc nhưng lại không có tiền. Chuyển tới Mỹ, vào làm việc tại một trường Đại học tổng hợp nào đó và sống ở Washington D. C là một viễn cảnh khá hấp dẫn. Tôi cho rằng Rick đã khéo che dấu tình trạng tài chính thực sự bê bết của ông ta và khi Rosario tới Mỹ, khi cô ta muốn làm việc này việc kia, mua cái này cái kia, đi du ngoạn hay đại loại những gì tương tự thì cô ta thực sự đã phải đối mặt với những gì? Một ngôi nhà tuềnh toàng như ổ chuột chẳng có đồ đạc gì ở gần một khu thương mại phía bắc Virginia cùng với một chiếc xe Volvo cũ kỹ đã mười năm tuổi. Đây không phải là những gì mà cô ta hình dung trong đầu. Rick trở thành một con rối sẵn sàng làm mọi thứ chỉ để làm vừa lòng cô ta. Tất cả mọi thứ Và ông ta đã làm thế Tất nhiên điều đó có thể đã làm cho ông ta run sợ nhưng đây là một câu chuyện về phu nhân Macbeth. Tôi không nói rằng ngay từ khi bước vào cuộc sống tiêu xài hoang đàng, cô ta đã biết rõ là bồng dư tiền ở đâu đến. Thế nhưng cô ta cũng đâu có phải là người ngốc. Cô ta biết chắc hẳn là có một việc gì đó sai trái đã xảy ra. Thế nhưng cô ta đã lựa chọn cách là giả ngơ như không biết gì. Điều cốt yếu là có tiền để tiêu xài. Đó là tất cả những gì mà cô ta muốn biết”.

Tại Mexico, nhiệm vụ của Rick chủ yếu là hướng vào những nguồn tin Xô viết và thiết lập một chương trình phản gián. Một lần nữa, đánh giá của cấp trên về khả năng móc nối các nguồn tin

của Rick cũng chỉ dựa vào loại xoàng. Thế nhưng toàn bộ hoạt động của trạm CIA ở Mexico City cũng chẳng hơn gì mấy.

Nó đã không dự báo trước được quá trình quốc hữu hoá hệ thống ngân hàng của Mexico diễn ra vào năm 1982. Những lời chỉ trích nặng nề nhất nhằm vào Rick cũng chỉ là vì chứng nghiện rượu của ông ta. Một cuộc điều tra của an ninh sau đó đi đến kết luận rằng đôi khi ông ta có say sưa quá mức nhưng đó cũng không phải là một chuyện nghiêm trọng cho lắm.

Đến khoảng cuối năm 1983, khi được gọi trở lại Langley để nhận nhiệm vụ mới, Rick nói với Rosario rằng ông ta không thể sống thiếu cô ta được và muốn cưới Rosano làm vợ. Về lại Washington, ông ta tới ở cùng với người em gái và chồng cô ta, một sĩ quan quân đội, trước khi thuê một căn phòng ở khu chung cư tại Falls Church, Virginia. Hai tháng sau đó, Rosario tới ở cùng với Rick và nhanh chóng phát hiện ra rằng tình yêu không giải quyết được hoàn toàn mọi vấn đề. Khi chứng kiến cái nơi mà Rick đang sống, cô ta đã muốn quay ngay về nhà. Tất cả những gì mà cô ta thấy là một quang cảnh bệ rạc giống như ở khu Georgetown và đó là điều mà cô ta không hề chờ đợi.

Vào thời điểm đó, Rick vẫn giấu Rosario mức lương của mình trong CIA, chính xác là 47.070 USD. Ông ta biện bạch rằng mình đang trong giai đoạn tạm thời thắt lưng buộc bụng do phải trợ cấp cho Nancy, trong đó bao gồm cả việc phải trả tiền thuê nhà cho cô vợ cũ. Điều này không đúng sự thật.

Để lấy le với Rosano, Rick vay tiền mua một chiếc Honda Accord đời mới, trong khi khoản chi tiêu qua thẻ tín dụng của Rosario tăng với tốc độ tên lửa, lên tới 13.000 USD cho việc tu bổ lại căn nhà ở Falls Church, cộng với mua sắm thêm vô số quần áo và những cuộc gọi điện thoại đường dài liên tu bất tận đi Colombia và Mexico. Do lo sợ bị Rosario bỏ rơi, Rick không bao giờ dám mạo hiểm nói với cô ta là ngân sách của hai người có hạn và họ buộc phải chi tiêu dè sẻn.

Rick cũng không bao giờ muốn có một cuộc nói chuyện thẳng thắn, mặt đối mặt với cô vợ cũ về những rắc rối trong cuộc sống của hai người. Bởi vậy mà bằng một cuộc điện thoại đường dài gọi từ Washington vào tháng 3-1984, ông ta thông báo cho Nancy biết rằng mình hiện đang yêu một phụ nữ khác và muốn ly dị Nancy. Nancy đã biết việc Rick quay trở lại Mỹ qua một cuộc gọi điện thoại trước đó, khi Rick đang ở trong trạng thái say rượu còn lú lẫn, nói rằng chẳng có lý do gì để họ phải gặp nhau nữa một khi hai người đã không còn giữ mối quan

hệ “hôn nhân thực tế trong suốt nhiều năm trời. Cô ta trả lời rằng cũng không muốn cản trở và mong ông ta tìm được hạnh phúc.

Một tháng sau đó, Rick báo cho CIA biết về cuộc hôn nhân mới của mình.

Việc một nhân viên kết hôn với một người nước ngoài không bao giờ làm cho CIA hài lòng, nhưng cũng không có quy định bắt buộc nào cấm đoán hoàn toàn chuyện đó. Hơn nữa, theo như Rick thông báo thì người mà ông ta hứa hôn cũng đã từng ăn lương của CIA và đang có ý định trở thành công dân Mỹ.

Một cuộc kiểm tra sơ bộ cho thấy Rosano xuất thân từ “một gia đình Colombia giàu có, thế gia vọng tộc” Tháng 8-1984, Rosario vượt qua thành công một cuộc trắc nghiệm trên máy phát hiện nói dối. Cũng vào thời điểm đó, CIA chuyển cho Rick một văn bản khuyến cáo rằng tốt nhất là ông ta nên giải quyết xong hoàn toàn việc ly hôn của mình trước khi bước vào cuộc hôn nhân mới.

Đó là điểm mà trước đó, Rick không quan tâm lắm. Theo đề nghị của Rick trong một cuộc nói chuyện điện thoại khác, ngày 19-9-1984, Nancy đồng ý bắt đầu tiến hành các thủ tục ly dị.

Rosano không hài lòng chút nào khi biết rằng theo luật của bang New York, phải mất một năm trời mới hoàn thành các thủ tục ly hôn. Để xoa dịu cô vợ mới, với việc khi đó đã có nhiều loại thẻ tín dụng trong tay như Express, Visa và Master Card cùng một số tài khoản địa phương, Rick thường đưa cô la tới siêu thị nổi tiếng Bloomingdale để mua sắm các loại giày dép mới hoặc ăn tối tại một trong những tiệm ăn sang trọng nhất ở Washington, tiệm Le Lion d’or

Đúng vào thời điểm này thì sếp củ của Ames tại trạm FR New York là Rod Carlson xuất hiện trong cuộc chơi và ông ta, mặc dù vô tình, đã đóng vai trò như là người chuẩn bị cho những sự việc xảy ra sau đó.

Khi Rick được gọi về từ Mexico City thì cũng là lúc Carlson từ New York trở về Langley và được bổ nhiệm làm trưởng nhóm phản gián trong Ban Liên Xô- Đông Âu. Bất chấp một thực tế là kết quả công việc mà Rick làm trong thời gian ở ở Trạm Mexico City chẳng lấy gì làm xuất sắc cho lắm, Carlson vẫn nhớ

Rick đã đảm nhiệm khá tốt việc “chăn dắt” Shevchenko và Fedorenko trong thời kỳ ở New York trước đó. Carlson yêu cầu đưa Rick vào nhóm phản gián do ông ta đứng đầu trong Ban Liên Xô-Đông Âu. Nhóm này gồm có 4 chi nhánh.

Chi nhánh thứ nhất chịu trách nhiệm tiến hành các hoạt động phản gián ở những quốc gia thuộc khối Xô viết như Hungary, Tiệp Khắc; chi nhánh thứ hai theo dõi những hoạt động tình báo hải ngoại của các quốc gia này; chi nhánh thứ ba tập trung hoạt động trên lãnh thổ Liên Xô; cuối cùng, chi nhánh thứ tư, nơi Rick được Carlson kéo về làm việc, có nhiệm vụ tiến hành các chiến dịch nhằm phá vỡ hoạt động của tình báo Liên Xô trên lãnh thổ Mỹ cũng như ở bất cứ đâu trên thế giới. Đó quả thực là một môi trường làm việc lý tưởng cho những hoạt động gián điệp. Như chuột sa chĩnh gạo, Rick có khả năng tiếp cận được với những báo cáo tuyệt mật hàng ngày liên quan đến những nguồn tin Xô viết mà CIA có được, bao gồm cả các điệp viên nội trú. Ông ta cũng có thể thoải mái tiếp cận những tài liệu về các chiến dịch của CIA trên toàn cầu, về chiến lược cũng như chiến thuật mà CIA sử dụng trong cuộc đối đầu với KGB và cơ quan tình báo quân đội Xô viết GRU.

Cũng do được đánh giá là “thường xuyên vượt tiêu chuẩn trong công tác” hoặc “đã hoàn thành xuất sắc công việc”, Rick được hưởng một biệt lệ là tham gia đưa ra những ý tưởng để hình thành các kế hoạch, các ý đối tác chiến đối đầu với tình báo Xô viết.

Một hôm, trong bữa ăn trưa, Carlson bỗng dưng nghĩ ra một công việc cho Rick. Carlson nói rằng trong thời gian hoạt động tại New York, ông ta đã móc nối được với một nhà ngoại giao Xô viết tên là Sergei Divokulski. Divokulski không phải là nhân viên của KGB cũng như GRU, nhưng ông ta là một chuyên viên trong vấn đề kiểm soát vũ khí. Biết đâu những thông tin hấp dẫn mà ông ta lượm lặt được lại chẳng dẫn tới một ích lợi nào đó!

Đúng vào thời điểm Carlson được điều về Langley thì Divokulski cũng chuyển tới làm việc tại sứ quán Liên Xô ở Washington. Carlson không thể bất ngờ nối lại mối liên hệ với Divokulski

bởi vì hồi ở New York, dưới một cái tên giả, ông ta đã tự giới thiệu với người chuyên gia Xô viết rằng mình là một người New York. Nay bỗng dưng ông ta lại lù lù xuất hiện ở Washington thì có thể khiến cho Divokulski nghi ngờ.

Hơn nữa, việc tiếp cận và khai thác một nguồn tin nước ngoài nằm trong phạm vi của FR Washington, nơi Rick mới được bổ nhiệm về đó làm việc.

Carlson nói ông ta sẽ gọi điện thoại cho Divokulski để giới thiệu hai người với nhau và thu xếp một công việc tạm thời (TDY) cho Rick tại FR Washington, trong khi anh ta vẫn có thể tiếp tục công việc thường xuyên của mình ở Langley. “Đây là một công việc thú vị đấy - Carlson bảo Rick - Thay vì ngồi vô dụng sau bàn giấy suốt cả ngày, cậu sẽ có nhiều cơ hội để phát huy khả năng của mình. Mà công việc này lại dễ khiến được người ta chú ý”.

Lo lắng tìm cách làm hài lòng Carlson, dưới một cái tên giả là Richard

Wells, Rick tiếp xúc với Divokulski. Nhằm thu hút sự chú ý của người chuyên gia Xô viết, Rick tự giới thiệu mình là thành viên của tiểu ban tình báo thuộc Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ. Rick gợi ý rằng hai người có thể gặp nhau để trao đổi về những vấn đề an ninh chung. Điều đó sẽ có lợi cho cả hai phía.

Từ đó trở đi, hầu như tháng nào Rick cũng có những buổi ăn trưa với Divokulski. Tất cả các buổi gặp này, Rick đều báo cáo lại đầy đủ cho cả FR

Washington và Langley.

Tháng 11 -1984, cùng với hai nhân viên tình báo khác Rick được Tổng hành dinh CIA biệt phái tới New York để lo hỗ trợ cho việc “chăm sóc” những người Xô viết đang đổ tới New York ngày càng nhiều do phiên họp mùa thu của Liên Hiệp quốc mới bắt đầu. Họ được bố trí ở trong những căn hộ của CIA, đủ rộng để có thể sử dụng cho việc tổ chức các cuộc gặp bí mật. Nhưng Rosario nổi điên lên khi biết rằng Rick sẽ đi New York trong ba tuần lễ mà không có cô ta đi cùng. Rick đầu hàng ngay lập tức, đưa Rosario cùng tới New York. Không chỉ vậy, hai người còn

thường xuyên làm tình với nhau trong “căn nhà an toàn” của CIA. Janine Brookner, một nữ nhân viên CIA đang làm việc ở FR New York, tiết lộ trước việc vi phạm thô bạo các nguyên tắc an ninh sơ đẳng như vậy, đã gửi một bức điện giận dữ về Tổng hành dinh Langley than phiền về chuyện này.

Nhưng Rick chỉ bị khiển trách là đã “cư xử không đúng mực” và kết cục là cùng với Rosario, họ chuyển tới ở một khách sạn, tiền do CIA trả.

(Điều trớ trêu là chính Brookner sau này đã bị CIA đối xử không mấy dễ chịu. Năm 1991, là trưởng Trạm CIA ở Jamaica, một địa bàn không phức tạp lắm đối với phụ nữ, cô ta đã bị một số thuộc hạ - những người không thể chấp nhận được cung cách cư xử độc đoán của cô ta - tố cáo là một phụ nữ lãng loạn, hay say rượu và có hành vi quấy rối tình dục đối với các nam nhân viên trong Trạm CIA Jamaica. Một viên tổng thanh tra được CIA cử tới điều tra vụ việc đã xác nhận bằng bản cáo rằng những lời tố cáo đó đúng sự thật. Brookner không được bổ nhiệm vào vị trí trưởng Trạm CIA ở Prltha như dự tính trước đó nữa mà bị chuyển về làm một công việc bàn giấy mờ nhạt tại Langley. Năm 1994, cô ta khởi kiện. Những lời tố cáo Brookner trước đây bị nhanh chóng bác bỏ và CIA ém nhẹm vụ việc bằng cách đền bù cho cô ta 410.000 USD).

Đến giữa mùa đông, tức là vào quãng đầu năm 1985, Rick đã rơi xuống tới đáy của sự tuyệt vọng. Ngày nào Rosario cũng chì chiết ông ta. Vì sao họ lại phải sống ở một cái nơi ghê tởm như vậy nhỉ? Rick đã từng hứa hẹn với cô ta là một khi quá trình tiến hành các thủ tục ly dị bắt đầu và tình trạng tài chính ổn định là lập tức họ sẽ chuyển tới một nơi có thể khiến cho cô ta hài lòng cơ mà!

Vậy thì bao giờ điều đó sẽ xảy ra? Cô ta không biết tại sao lại ngu ngốc rời Mexico cơ chứ. Cô ta muốn quay trở về Colombia. Sau những lời căn nhắc ấy bao giờ cũng là một trận làm tình dữ dội mà Rick đền bù cho cô ta ở trên giường.

Điều khúc mắc duy nhất trong quá trùh ly dị của Rick với Nancy là những tranh cãi xung quanh việc phân chia ngôi nhà ở Reston. Trong cơn tuyệt vọng, Rick đồng ý từ bỏ mọi quyền lợi của ông ta đối với ngôi nhà này. Ông ta viết cho toà án một bức thư, hối thúc họ phải giải quyết nhanh chóng vụ ly dị. “Kể từ khi các thủ tục ly dị bắt đầu - Rick viết - tôi cũng đã hứa hơn với một cô gái là Rosario Casas Dupuy. Chúng tôi hy vọng sẽ làm lễ cưới trong kỳ nghỉ đông,

nhưng vụ lý dị chưa được giải quyết rốt ráo đã trì hoãn kế hoạch của chúng tôi.

Gia đình vợ chưa cưới của tôi hiện đang sống tại Columbia (ông ta viết nhầm tên Colombia), Nam Mỹ. Thời điểm duy nhất mà họ có thể thu xếp được để có mặt trong lễ cưới của con gái là vào dịp đầu tháng 6... Sự có mặt của gia đình cô ấy trong lễ thành hôn là điều vô cùng quan trọng đối với tôi và vợ tôi.”

Trong khi đó, những hoá đơn chi tiêu của Rosano tăng nhanh với tốc độ chóng mặt. Rick đã phải vay 8000 USD từ một ngân hàng tín dụng liên bang.

Rosario lại đang sắp bảo vệ luận án tốt nghiệp ở trường Đại học tổng hợp Northwestern. Việc đó cũng phải mất thêm 8000 USD nữa.

Rick cảm thấy mình lâm vào tình thế tuyệt vọng. Và rồi bỗng dưng, ông ta cảm thấy một lối thoát. Qua Sergei Divokulski. Đúng rồi!. Ông ta chính là chìa khoá giúp Rick thoát ra khỏi tình thế khó khăn.

Rick đã từng bao lần mơ về điều này. Những rào chắn hẻo huyền đổ sập xuống khi những đợt sóng của đời sống thực tế liên tục vỗ vào chúng. Trong một bữa ngồi ăn trưa một mình, Rick cẩn thận suy tính về những rào cản lâu nay vẫn bó buộc ông ta hành động. Giám đốc CIA William Casey là một gã cuồng tín nguy hiểm. Chính quyền của Tổng thống Reagan cũng là một lũ phản bội.

Ngay cả toàn bộ cái công việc gián điệp này cũng chỉ là một trò đùa ngu ngốc để đảm bảo cho đám quan liêu giữ được tên mình trong bảng lương của nhà nước.

Trước đó, Rick đã sáu lần gặp Divokulski. Rick dự tính sẽ làm cho lần gặp thứ bảy tới khác đi so với sáu lần trước đó. Nhưng khi gọi điện cho Divokulski để thu xếp cuộc gặp, những gì nghe được khiến ông ta choáng váng. Sẽ không có lần gặp thứ bảy nào nữa. Divokulski thông báo rằng ông ta được gọi về Moscow để nhận một công việc mới. Nhưng đừng lo, Divokulski trấn an Rick.

Người thay thế ông ta cũng là một chuyên viên kiểm soát vũ khí tên là Sergei Chuvakhin. Ông ta đã nói trước với Chuvakhin là hãy chờ điện thoại của một người tên là “Richard Wells.”

Hai lần đầu, Rick điện thoại cho Chuvakhin, máy đều không nối được. Mãi đến lần thứ ba, khi Rick cố gắng nói chuyện được với Chuvakhin thì có cảm tưởng như người này khá hứng hờ. Richard Wells ư? Vâng, đúng là anh ta có nghe Divokulski nhắc đến cái tên này. Anh ta đã kiểm tra rồi. Hãy gọi lại cho anh ta. Ở cuộc gọi thứ tư sau đó, Chuvakhin nói rằng họ không thể gặp nhau trong tuần lễ tới. Lịch làm việc trong tuần của anh ta đã kín hết rồi...

Mặc dầu vậy, trong cuộc gọi tiếp theo đó, Chuvakhin nói rằng anh ta có thể rảnh vào ngày 16-4. Tuy nhiên, anh ta nói là sẽ không ăn trưa. Ngồi uống một cái gì đó ở quầy. rượu khách sạn Mayflower là được rồi Vào lúc 4 giờ chiều:

“Nhưng trông anh như thế nào?” - Chuvakhin hỏi. Rick mô tả ông ta có bộ tóc nâu chải lật về phía sau và một hàng ria mỏng, đôi tai hơi vênh và đeo kính.

Nhưng không có vấn đề gì đâu, Rick nói. Ông ta sẽ để lại tên mình ở chỗ người phụ trách quầy rượu Rick Ames chuẩn bị sẵn hai cái phong bì mà ông ta dự tính sẽ chuyển cho Chuvakhin. Trên cái phong bì lớn, Rick đề tên thật của nhân viên KGB phụ trách địa bàn, cũng là người đứng đầu bộ phận KGB trong sứ quán Liên Xô là Stanislav Androsov. Rồi Rick nhét vào bên trong chiếc phong bì này cái thứ hai, trên đó cũng có địa chỉ người nhận là Androsov, nhưng lại đề tên giả của Androsov thường sử dụng trong KGB. Chính Valery Martynov, sau khi được tuyển mộ trong chiến dịch của nhóm Courtship, đã cung cấp cho Ames cái tên giả này. Trong cái phong bì nhỏ, Rick đánh máy trên một mẫu giấy tên của hai nguồn tin bên trong KGB mà CIA tuyển mộ được. Mặc dù vậy, CIA tin rằng hai nguồn tin này chính là những điệp viên nhị trùng vẫn thường xuyên báo cáo công việc của mình cho Moscow. Rick suy tính rằng nếu như vụ tiếp xúc này không đi đến đâu cả thì ông ta cũng đã không đi quá xa. Ngoài hai cái tên ra, Rick kèm thêm một trang trong cuốn danh bạ chỉ dẫn của Ban Liên Xô-Đông Âu, gạch bên dưới tên của ông ta, cùng với một bản tóm tắt những công việc đã làm trong CIA và một vài biệt danh đã sử dụng trước đó mà Rick tin chắc rằng chúng có nằm trong hồ sơ của KGB. Rick trù tính rằng nếu Chuvakhin có mạo hiểm mở cái phong bì lớn ra ngay tại chỗ thì chắc hẳn anh ta cũng sẽ phải dừng ngay lại nếu như đọc thấy cái tên giả của Androsov trên chiếc phong bì nhỏ bên trong. Rick dành một thời gian khá lâu để cân nhắc xem nên đòi bao nhiêu tiền là vừa. Thoạt đầu, Rick nghĩ một trăm nghìn USD là đủ, nhưng sau lại cho rằng như vậy có thể là một

đòi hỏi quá cao. Hai mươi nghìn thì lại quá ít, chẳng thấm thía vào đâu. Cuối cùng, Rick quyết định rằng sẽ đòi năm mươi nghìn USD. Đó có thể là một con số vừa đủ, nếu như căn cứ vào khoản tiền mà KGB thường trả cho những nguồn tin trong CIA để đổi lấy những thông tin thuộc loại này.

Trong suốt gần hai phần ba thời gian của cái buổi chiều hôm có cuộc hẹn với Chuvakhin, Rick đỗ xe tại một gara trên phố K, cách khách sạn Mayflower trên đại lộ Connecticut khoảng hai khối nhà. Ông ta bắt đầu cảm thấy hơi căng thẳng nên để lấy lại can đảm, bèn vào một tiệm ăn Tàu ở gần đấy, vào thời gian đó rất vắng khách và làm liền hai ly đúp vodka. Ông ta giữ khư khư cái va li nhỏ bên trong có để chiếc phong bì. Đã có lần, thời còn làm việc trong chi nhánh FR ở New York, Rick để quên chiếc va li chứa một số tài liệu mật trên xe điện ngầm.

Sau này, nó được người ta tìm thấy và trả lại cho FBI. Bình thường ra, với một lỗi nặng như thế, các nhân viên khác chắc phải điêu đứng, nhưng Rick là người luôn gặp may. Ông ta chỉ bị khiển trách miêng một cách nhẹ nhàng. Không hiểu sao vào lúc căng thẳng như thế này, cái tai nạn nghề nghiệp ấy lại quay lại ám ảnh Rick.

Vào lúc 3 giờ 45 phút chiều, Rick bước vào quầy rượu bên trong khách sạn Mayflower, để tên mình - Richard Wells - ở chỗ người phụ trách quầy rượu rồi gọi một ly vodka. Thời gian nặng nề trôi đi. Đã quá 4 giờ là giờ hẹn với Chuvakhin, rồi gần tới 4 rưỡi mà vẫn không thấy Chuvakhin đâu. Rick làm thêm một ly vodka nữa. Thay vì căng thẳng, ông ta bắt đầu cảm thấy tức giận.

Một số nhà ngoại giao Xô viết từng nổi tiếng với cung cách khá thô lỗ, lỗ hèn mà không thèm thông báo lấy một lời. Có thể Chuvakhin cũng thuộc típ người đó.

Đến 5 giờ kém 15, Rick rời quầy rượu. Khi ra đến đại lộ Connecticut, Rick cảm thấy lưỡng lự. Nhưng rồi rất nhanh chóng, ông ta biết rằng nếu như mình không quyết định ngay lúc này thì có lẽ sẽ chẳng bao giờ dám làm lại một lần nữa. Rick xuôi đại lộ Connecticut một quãng, rẽ trái sang phố L, tới đường 16 rồi lại rẽ trái, tới sù quán Liên Xô.

Thêm một lần lưỡng lự nữa nhưng rồi Rick quả quyết bước vào trong.

Rick tới chỗ bàn tiếp khách, đưa chiếc phong bì cho người đàn ông ngồi sau bàn, chắc là một nhân viên an ninh. Người này liếc nhìn tên ghi trên phong bì rồi nhanh chóng tỏ vẻ thờ ơ gạt nó sang một bên. Rick hỏi tìm Chuvakhin. Vài phút sau, nhà ngoại giao Nga xuất hiện. Anh ta rồi rít xin lỗi về việc lỡ cuộc hẹn, nhưng phân trần là có một công việc quan trọng bất ngờ bỗng dưng phải giải quyết vào phút cuối khiến cho anh ta không sao kịp thu xếp để báo cho Rick được.

Ồ không sao, Rick nói, trong bụng chắc là Chuvakhin vẫn chưa biết về những chiếc phong bì. Ông ta hiểu mà, Rick nói. Những việc như thế vẫn thường xảy ra. Ông ta chỉ muốn biết liệu Chuvakhin có khỏe hay không thôi.

Ông ta hy vọng rằng hai người có thể gặp lại nhau khi Chuvakhin có thời gian rồi, trong khoảng một giờ chẳng hạn. Rồi Rick để lại cho Chuvakhin số điện thoại chỗ làm việc (dưới vỏ bọc) của mình. Rick biết rõ rằng tất cả những ai vào trong sứ quán Liên Xô đều bị máy quay phim của FBI ghi lại. Nhưng ông ta không phải lo lắng về điều này. Trước đó, Rick đã từng báo cáo đầy đủ về mọi cuộc gặp với Divokulski cho cả FR Washington lẫn Langley. Vậy thì nay ông ta cũng chỉ cần làm một báo cáo về cuộc gặp với Chuvakhin là được. Nhưng lần này thì có một khác biệt nhỏ: ông ta sẽ chỉ gửi báo cáo cho Langley thôi. Ông ta biết là ở đó, có thể bản báo cáo sẽ được lưu vào hồ sơ, nhưng rồi nó sẽ bị quên ngay. Nhưng ở FR Washington thì lại là một chuyện khác. Một trong số những nhân viên tại đây có thể đặt câu hỏi tại sao một sĩ quan phản gián như Rick, thay vì bố trí một cuộc hẹn gặp ở nơi khác, lại đột ngột đi vào trong sứ quán như vậy.

Nếu có bị tra vấn thì Rick sẽ nói mọi sự đều rõ ràng, quang minh chính đại. Ông ta không có gì phải giấu giếm cả. Ông ta đã báo cáo cho Tổng hành dinh của CIA rồi mà. Họ có thể kiểm tra lại. Nhưng trong khi đi bộ trở lại chỗ đỗ xe trên phố K, Rick lại cảm thấy một nỗi sợ hãi bắt đầu xâm chiếm bản thân. Ông ta rẽ vào tiệm ăn Tàu và nạp thêm một ly vodka. Rượu làm cho ông ta bình tĩnh trở lại. Thốt nhiên, vào đúng lúc đó, Rick hiểu rằng mình sẽ phải đi trọn con đường. Mọi sự mới chỉ là bước đầu tiên. Ba tuần sau, vào ngày 8-5-1985, có tín hiệu đáp trả.

Người phát tín hiệu không phải ai khác chính là Sergei Chuvakhin. Khi Rick gọi lại thì Chuvakhin đã lập tức ở bên máy. Giọng của anh ta đượm vẻ thân thiện “Tại sao anh không tới sứ quán nhỉ?” Chuvakhin nói...

Lúc đó là buổi chiều. Lần này thì Chuvakhin đã ngồi chờ sẵn. Anh ta dẫn Rick vào bên trong căn phòng của sứ quán mà các nhân viên FBI vẫn gọi là phòng KGB, được cách âm hoàn toàn và “dọn dẹp” sạch mọi con rệp điện tử nghe trộm. Rồi khi Chuvakhin biến mất sau khi khép cánh cửa lại sau lưng Rick, ông ta thấy mình đứng trước một người đàn ông trong phòng. Người này giơ ngón tay lên môi ra hiệu cho Rick hoàn toàn im lặng trước khi ông ta kịp nói bất cứ một lời nào.

Người này dẫn Rick lại ngồi chỗ chiếc bàn họp kê trong phòng...

Ông ta đưa cho Rick một tờ giấy cùng với cây bút chì. Trên tờ giấy đã có một dòng chữ đánh máy sẵn: “Chúng tôi chấp nhận đề nghị của anh”. Ông ta sẽ trả 50.000 USD cho những thông tin mà Rick đã cung cấp.

Câu hỏi tiếp theo của ông ta: “Liệu Chuvakhin làm trung gian có thích hợp hay không? Biệt danh liên lạc của anh ta sẽ là Sam!” Rick viết trả lời: “OK. Nếu như anh ta thích hợp với các ông thì cũng thích hợp với tôi.”

Rồi ông ta đọc thấy người đàn ông viết tiếp: “Chúng tôi hy vọng sẽ có một mối quan hệ lâu dài. Chúng tôi sẽ cố gắng duy trì nó. Liệu có được không?”

Chúng tôi biết giá trị của anh”.

Rick Ames viết trả lời: “Đồng ý”. Ông ta cảm thấy phấn khích đến tột độ.

Đây là lần đầu tiên trong đời, ông ta thấy mình được người ta tôn trọng thực sự.

Giá trị, giờ ời?

Người sĩ quan KGB, mà Rick sẽ chẳng bao giờ biết tên, đứng dậy và chìa tay qua mặt bàn. Rick nắm lấy và siết chặt. Rồi ông ta tiễn Rick ra cửa. Chuvakhin đã chờ sẵn ở bên ngoài.

Trên đường về, một lần nữa, Rick rẽ vào tiệm ăn Tàu và làm gọn một ly vodka.

Hơn một tuần sau đó, vào ngày 17-5, Chuvakhin và Rick cùng ăn trưa tại tiệm Chadwickis ở khu Georgetown. Họ cùng thảo luận về những vấn đề kiểm soát vũ trang. Trước khi rời đi, Chuvakhin để lại cho Rick một gói giấy. Trong xe của mình tại bãi đỗ xe, Rick mở gói giấy ra. Ông ta nhìn thấy 5 xấp tiền được buộc cẩn thận bằng dây cao su. Tổng cộng 50.000 USD, tất cả đều là loại 100 USD đã cũ.

Rick không hề nói cho Rosano biết xuất xứ của khoản tiền mới xuất hiện.

Điều chính yếu là ông ta đã kiếm được tiền. Bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ rằng một ngày nào đó cô ta sẽ bỏ rơi mình, Rick không bao giờ dám làm một điều gì để hạn chế bớt thói ăn tiêu hoang đàng của Rosario. Ông ta tiếp tục kết tội cô vợ cũ

Nancy quá keo kiệt trong việc phân chia tài sản khiến cho họ không có điều kiện chuyển tới ở một nơi đàng hoàng hơn.

Năm mươi nghìn USD kiếm được trong phi vụ đầu tiên bay vào chỉ trong một thời gian ngắn. Để trả cho những hoá đơn điện thoại đường dài của Rosario cũng như cân bằng những khoản chi trong thẻ tín dụng, ngay sau hôm nhận được tiền, Rick đặt 19.000 USD trong số đó vào một tài khoản của ông ta ở Ngân hàng Dominion ở Virginia. Rosario cũng tỏ cho ông ta thấy rằng cần phải giúp đỡ cho bà mẹ cô ta, mà theo lời mô tả của Rosario là đang rất nghèo túng; thế là Rick gửi theo đường bưu điện 5000 USD cho gia đình một người bạn của Rosario ở Miami. Tại đó, việc đổi từ dola Mỹ ra đồng peso của Colombia rất dễ dàng và có lợi. Rick cũng trả bằng tiền mặt cho tất cả những khoản nợ tại các tài khoản mà ông ta đã mở cho Rosario ở nhiều cửa hàng trong vùng. Chỉ tính riêng tại cửa hàng Neiman- Marcus, số tiền phải thanh toán đã là 9000 USD. 8000

USD khác đi vào tài khoản của trường Đại học tổng hợp Northwestern, nơi Rosario có ý định theo học một khoá học mùa hè.

Cuối cùng thì Rick nhẹ nhõm nhận ra rằng mình đã hết nợ. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi ông ta lại bước vào một cuộc phiêu lưu mới. Những gì mà ông ta đã làm sau ngày 16-4 ấy đã dẫn tới điều không tránh khỏi là Rick cảm thấy một mối lo sợ hoang tưởng rằng mình có thể sẽ bị phát giác. Rick biết rằng KGB là tổ chức có bộ máy bảo mật tốt nhất thế giới, đặc biệt là các hồ sơ cá nhân. Thế nhưng liệu Rick có thể hoàn toàn tin tưởng chắc chắn vào điều đó được không? Cẩn tắc vô áy náy vẫn hơn. Ngay lúc này đây, Rick biết chắc rằng trong sứ quán Liên Xô ở Washington có một thiếu tá của KGB đã bị FBI tuyển mộ trong chiến dịch Courtship. Người này có thể phát giác ra những việc mà Rick đã làm....

CIA đặt mật danh cho viên thiếu tá KGB nợ là Gentile. Nhưng Rick biết rằng tên thật của anh ta là Valery Martynov..

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 4

T hoạt tiên, sự việc chỉ xảy ra với Martynov.

Nhưng rồi cái guồng quay đã không thể dừng lại được nữa và thiếu tá Valery Martynov chỉ là một phần trong cái mà sau này FBI gọi là “đống rác lớn” của Rick.

Nó đã lan rộng sau khi Rick bắt đầu cảm. thấy lo lắng về Motorin, người được FBI đặc biệt đánh là Meges. Còn biệt danh do CIA đặt cho anh ta là Gauze, tên một loại vải màn thường dùng để băng bó vết thương. Trong tài liệu lưu trữ của CIA, Gauze là một hồ sơ không hoạt động. Theo tất cả những gì

Rick biết được về Gaze thì đây là nguồn do FBI tuyển mộ, một sĩ quan tình báo chính trị trong chi nhánh của KGB ở Washington, người đã bị gọi về Moscow hồi đầu năm. Kể từ đó, tình trạng của anh ta hết sức mập mờ. Gauze không phải là đối tượng nằm trong phạm vi của chiến dịch Courtship và chỉ có duy nhất FBI điều khiển anh ta hoạt động. Theo những gì mà Rick biết thì Gauze không chịu làm việc với CIA. Anh ta có thể quay lại Washington mà CIA không biết.

Rick biết rất rõ FBI - không giống như CIA - luôn có quyết tâm đáng sợ trong việc săn lùng “chuột chũi” và các điệp viên nhị trùng. Tuy vậy, trong FBI không có một James Angleton nào. Rick sẽ không thể nào xác định được chắc chắn, cho dù gián tiếp, là liệu Motorin, cũng giống như Martynov, có phát giác ra những hành động của ông ta với Chuvakhin hay không. Ngay cả Rick đẩy thôi, nhiều thông tin không thuộc phạm vi tiếp cận mà ông ta thu thập được cũng chỉ là nhờ qua những lần tán gẫu ở Langley. Ai có thể đoán chắc được là việc này không xảy ra trong KGB? Rick phải ngăn chặn mọi khả năng có thể dẫn tới điều đó Theo những gì mà Rick tự trấn an thì đó chỉ là hành động tự bảo vệ mà thôi.

Cùng với Martynov Rick cũng chuyển cho KGB tài liệu vạch mặt Gauze. Ông ta không hề nghi ngờ về những. gì mà hai viên sĩ quan KGB sẽ gặp phải. Nhưng đây là một trò chơi nghiệt ngã của số phận và ông ta sẽ cầu chúc cho họ may mắn!

Kể từ đó, bắt đầu quá trình tàn phá như trong một trận lở tuyết.

Một khi Rick đã nhận 50.000 USD từ KGB thì có nghĩa là ông ta. đã không còn đường lui nữa. Những người trong KGB đã nói là họ muốn có một mối quan hệ lâu dài với ông ta. Quả là ngọt ngào. Trong mối quan hệ ấy chứa đựng sự triu mến, dễ chịu, những điều mà Rick đã hoài công tìm kiếm trong mối quan hệ với cha mình. Ông ta được coi là một giá trị. Điều đó có ý nghĩa như thế nào nhỉ? Ông ta biết rõ. mình phải làm gì để chứng tỏ giá trị đó. Ngay lập tức!

Rick đưa vào trong danh sách của mình danh tính Dimitri Polyakov, viên tướng đang làm việc cho GRU, cơ quan tình báo quân đội Liên Xô. Polyakov đã tình nguyện cộng tác với FBI trong 24 năm. FBI đặt cho ông ta biệt danh Top Hat Mũ chóp cao - và ông ta chính là một trong những điệp viên quý giá nhất mà FBI có được trong lịch sử của cơ quan này. Khi được FBI chuyển giao sang CIA, Polyakov được CIA đặt biệt danh mới là Accord. Chắc chắn là CIA chưa từng bao giờ có được một nguồn tin quý giá cỡ như ông ta.

Khi nhắc đến Polyakov, một nhân viên FBI về hưu trước đó làm việc trong bộ phận phản gián vẫn còn ghen giọng: “Ông ấy là một người xuất sắc - nhân viên FBI này, người cũng đã từng có thời gian làm công việc điều khiển Polyakov, nói - Ông ấy tới New York ngày 4-6-1961, hơn một tháng trước sinh nhật lần thứ bốn mươi tám của ông ấy. Polyakov sống cùng với người vợ Nina mà ông ta yêu quý và 3 đứa con trai Igor, Aleksandr, Petre trên phố 95 Tây ở khu Tây Manhauan, cách đường Bờ Sông chỉ vài khối nhà. Ông ấy thường xuyên kể chuyện về vợ con, về những điều tốt đẹp mà ông mong muốn đến với họ. Polyakov là một người mảnh dẻ, cao khoảng hơn 1m60, tóc đen và thưa.

Ông ấy nói với tôi là đã bị hói khi mới ngoài ba mươi tuổi. Polyakov thường đeo một cái kính râm gọng sừng to tướng che đi cặp mắt rất sắc. Khi tới New

York, ông ấy đang là một nhân viên quân sự với cấp bậc trung tá trong phái đoàn Liên Xô ở Liên Hiệp quốc, chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động điệp báo không dưới vỏ bọc ngoại giao.”

Người cựu điệp viên FBI lúc lắc đầu như thể vẫn còn chưa hết kinh ngạc rồi nói tiếp: “Polyakov đã cung cấp cho chúng tôi những tin tức tuyệt hảo nhất mà chúng tôi có được về các chiến dịch của GRU tại Mỹ. Chúng tôi không bao giờ hỏi vì sao ông ta lại hành động như vậy. Có những câu hỏi mà bạn không bao giờ nên đặt ra với một ai đó. Không nên để cho một nguồn tin của bạn phải bận tâm suy nghĩ về những vấn đề rắc rối kiểu như thế. Điều ó có thể gây ra những sự dằn vặt ghê gớm, dẫn người ta tới chỗ tự khinh bỉ bản thân. Nhưng polyakov đã tự mình đề cập đến vấn đề đó Ông ấy đã từng chiến đấu chống lại quân Đức, được thưởng huân chương cao quý trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ hai. Rồi một ngày - ông ấy nói - ông ấy nhìn quanh và thấy đầy rẫy nạn tham nhũng, bi quan và nghèo khổ. Ông ấy tự hỏi: mình đã chiến đấu vì cái gì kia chứ?. Chúng tôi muốn trả tiền cho Polyakov, nhưng ông ấy đã không nhận một đồng nào. Chúng tôi biết Polyakov có thú đi săn và thích đồ gỗ bởi vậy đã tặng ông ấy mấy khẩu súng săn và một bộ đồ nghề để cưa cắt gỗ. Đó là những thứ ít ỏi mà ông ấy nhận. Tất cả chỉ có vậy. Chúng tôi nói với ông ấy rằng luôn có một chỗ ở Mỹ dành sẵn cho ông ấy một khi cuộc chơi đến hồi kết thúc, nhưng ông ấy bảo: “Các ông không hiểu tôi rồi. Tôi không hành động vì đất nước các ông mà vì bản thân tôi. Tôi sinh ra là một người Nga và dù bằng cách nào đi chăng nữa, cũng sẽ chết như một người Nga.” sau ba năm, ông ấy quay về Moscow và được chúng tôi chuyển giao cho CIA. Lần cuối cùng chúng tôi biết được về Polyakov là vào năm 1980, khi ông ấy đang ở Rangoon, tại Miến Điện. Rồi ông ấy vội vã quay về Moscow. Tôi nghĩ là đã xuất hiện một vài mối lo ngại về chuyện này, nhưng người ta lại xoay qua lo rằng tim ông ấy có vấn đề. Đó chỉ là cảm giác mà thôi. Trong thời gian ở New York, ông ấy đã từng gặp rắc rối về huyết áp cao. Thế rồi bỗng nhiên không có gì nữa cả. Chúng tôi đã từng nghe một vài chuyên viên phân tích ở Langley thừa nhận: “Ồ, lạy Chúa!

Đó là một điệp viên nhị trùng xuất chúng nhất trong mọi thời đại”. Thật không thể tin được! Tôi có thể nói rằng không một ai trong FBI nhận thức ra được điều đó.”

Năm 1994, Giám đốc CIA đã nghỉ hưu (hay bị sa thải?) James Woolsey, có nói rằng Polyakov chính là “viên đá quý trên vương miện của CIA”. Có thể nói là với hàng trăm tin tức tình báo đặc biệt đã tuồn cho Mỹ, ông ta đã góp phần thay đổi tiến trình lịch sử. Do có thời làm trưởng phân ban Trung Quốc trong GRU, Polyakov đã chuyển cho phía Mỹ những tài liệu chứng minh sự tồn tại của mối bất hoà thường xuyên giữa Moscow và Bắc Kinh trong những năm 60 và những thông tin này đã là trụ cột làm nên chính sách khai thông quan hệ với Trung Quốc của Tổng thống Nixon và Bộ trưởng ngoại giao Hemy Kissinger.

Những thông tin khác của Polyakov cho thấy trong suốt thời kỳ đầy căng thẳng đầu những năm 80, khi chính quyền Mỹ bắt đầu đẩy mạnh chương trình Chiến tranh giữa các vì sao, các nhà hoạch định quân sự Xô viết đã xác định rằng một đòn tiến công hạt nhân sẽ không mang lại

chiến thắng cuối cùng cho bất cứ bên nào.

Với những thông tin của Rick Ames cung cấp cho KGB, Polyakov chẳng có cơ may nào để sống sót.

Rick cũng báo cho KGB biết về một nguồn tin khác do FBI tuyển mộ, một đại úy có tên là Boris Yuzhin. Người này do văn phòng FBI San Francisco móc nối được vào năm 1976. Anh ta tới Mỹ trong thành phần một đoàn các nhà nghiên cứu khoa học với nhiệm vụ thiết lập các mối tiếp xúc ở Thung lũng Silicol cũng như các trường đại học, viện nghiên cứu khác của Mỹ. Các nhân viên phản gián của Mỹ nhanh chóng “định vị” được anh ta và tiến hành gài bẫy.

Yuzhin đã có vợ và phản gián Mỹ ở San Francisco liền đưa anh ta vào tròng bằng cách đặt anh ta vào thế khó xử trong mối quan hệ vụng trộm với một cô gái trẻ. Sau này, Yuzhin tuyên bố rằng thật ra cũng không cần phải gài bẫy như thế. Anh ta nói rằng bầu không khí cấp tiến ở Đại học tổng hợp Berkeley tại California đã ảnh hưởng quyết định đến thái độ của anh ta. Trong khu vực khuôn viên của trường đại học này, nơi diễn ra cuộc đối thoại giữa sinh viên với các nhà khoa học Nga, những câu hỏi dồn dập của đám sinh viên đã khiến cho Yuzhin bối rối. Khi thị thực của anh ta hết hạn, Yuzhin quay lại San Francisco dưới vỏ bọc của một phóng viên thông tấn xã Liên Xô TASS. Anh ta đã cung cấp cho FBI những thông tin hết sức chi tiết về các chiến dịch do KGB tiến hành trên địa bàn bờ biển phía Đông nước Mỹ, đồng thời cũng giúp FBI phát hiện được một điệp viên then chốt của KGB đang hoạt động trong Bộ ngoại giao Na Uy. Điệp viên Xô viết huyền thoại Kim Philby từng hoạt động trong cơ quan tình báo Anh và sau này sống ở Moscow, đã gọi đó là một thảm họa và KGB tìm mọi cách để dò tìm xem sai sót đã xảy ra ở khâu nào. Với cơ cấu bảo mật hoạt động theo nguyên tắc độc lập từng bộ phận của KGB đã thành truyền thuyết, vậy mà Yuzhin vẫn có thể biết được về điệp viên nọ ở Na Uy, điều đó khiến cho Rick không khỏi lo lắng cho an toàn của bản thân.

Năm 1983, Yuzhin quay trở về Moscow trong một chuyến tập huấn thường kỳ. Với cấp bậc trung tá, anh ta vẫn còn phải tham gia các khoá huấn luyện ở quê nhà. Yuzhin từ chối làm bất cứ một công việc nào cho CIA trong thời gian quay về Liên Xô. Điều đó quá mạo hiểm - anh ta nói. Thế rồi trong một thời gian dài, không ai nghe nói gì về anh ta nữa. Rồi ngày 23- 12- 1986, anh ta bị cầm, biệt giam và xử tội phản bội. Yuzhin không biết rằng trong suốt hơn một năm trời ở Moscow, anh ta đã bị đặt dưới sự giám sát chặt chẽ.

Bản năng sát thủ của Rick như được bút tung, thoát khỏi mọi sự kìm hãm, không tài nào có thể dừng lại được nữa.

Ông ta đã chuyển cho KGB danh tính của một sĩ quan KGB tại Moscow được CIA đặt cho mật danh là Cowl. Mũ trùm thầy tu. Chính Cowl là người đã tiết lộ một bí mật vô cùng trọng yếu của KGB. Nhằm mục đích phát hiện gián điệp của đối phương, KGB đã nghiên cứu chế tạo ra một loại bột hoá học gần như vô hình. Loại bột này được rắc lên tay nắm cửa, bàn ghế hay vô lăng ô tô sẽ phát sáng khi được chiếu dưới một ánh sáng đặc biệt và qua đó, người, ta sẽ phát hiện được dấu tay của những người đã từng đặt lên đó. Tiết lộ này đã được chính quyền của Tổng thống Reagan tận dụng triệt để, rêu rao trước công luận là phía Xô viết đã sử dụng loại “bụi gián điệp” gây tác hại đến sức khỏe con người.

Những điệp viên khác mà Rick chuyển giao cho KGB có phần ít quan trọng hơn nhưng số phận của họ cũng nhanh chóng đi tới hồi kết. Trong số này, Rick đã tìm cách phát hiện được một sĩ quan hành động của GRU tại Trạm Bỏ Đào Nha và một thiếu tá KGB hoạt động ở Tây Đức. Cả hai đều do CIA trả lương.

Một sĩ quan khác của KGB do CIA tuyển mộ đang hoạt động tại Athens, Hy Lạp, bất ngờ được gọi về Moscow và chỉ một thời gian ngắn sau đó bị xử tử.

Rick đã vượt quá xa khỏi địa hạt ông ta phụ trách khi cung cấp cho KGB cả danh tính một Điệp viên nhị trung của CIA, một trung tá KGB đang hoạt động trên địa bàn châu Phi. CIA đặt mật danh cho anh ta là Weigh. Cũng như những người khác, số phận của Weigh kết thúc một cách bi thảm.

Rick cũng cung cấp cho KGB. tên của Adolf Tolkachev, một chuyên gia quân sự Xô viết, người trong nhiều năm trời đã chuyển giao cho CIA những thông tin mật hết sức quý giá trong các lĩnh vực khá đặc biệt như điện tử hàng không và những phát kiến mới nhất về loại tàu ngầm “tàng hình”. Trong những hành lang của Langley người ta nói đùa với nhau rằng Tolkachev là “người được trả tiền thuê nhà”. Tuy vậy, Rick không phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc Tolkachev bị KGB phát giác. Edward Lee Howard, nhân viên hành động của CIA, người năm 1983 bị cơ quan này sa thải do mắc chứng nghiện rượu và lạm dụng ma túy, đã phát giác ông ta từ trước đó. Howard biết về Tolkachev trong quá trình đào tạo để chuẩn bị được tung sang hoạt động tại Trạm CIA ở Moscow. Trong khi Toikachev đang vật lộn với những lời buộc tội

mình thì những phát giác của Rick chính là phát đạn ân huệ cuối cùng dẫn tới cái chết chắc chắn của ông ta.

Một trong những nạn nhân của Rick đã cố gắng đào tẩu Tên anh ta là Oleg Gordievski. Trong gần một thập kỷ, là sĩ quan địa bàn của KGB ở Luân Đôn, Gordievski đã chuyển giao những thông tin mật cho MI5, cơ quan phản gián Anh. Trong khi MI5 bảo mật rất tốt nguồn tin của mình, không bao giờ để lộ ra danh tính của Gordievski thì ngược lại, anh ta lại bị phát giác từ Langley. Cho đến tháng 5- 1985, KGB đã tập trung sự chú ý vào Gordievski, xác định anh ta có thể là một trong những “chuột chũi” của Anh chui sâu vào trong hàng ngũ của họ. Gordievski được gọi về Moscow. Nhưng may mắn cho Gordievski là anh ta không bị xử tử hình ngay. Quy trình kết án vẫn phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt. Gordievski được đưa tới một ngôi nhà ngoại ô của KGB và bị thẩm vấn tại đó. Trong cơn tuyệt vọng, Gordievski cố gắng chứng minh là mình vô tội. Người ta nói với anh ta rằng trong khi đang diễn ra quá trình điều tra, anh ta sẽ không được cử đi công tác ở hải ngoại nữa. Anh ta cũng bị đặt dưới sự giám sát nghiêm ngặt.

Đúng vào thời điểm đó thì những thông tin do Rick chuyển giao cho KGB đã khẳng định những gì mà Gordievski đã làm. Gordievski được lệnh phải giải trình bằng văn bản với Tổng hành dinh KGB. Lo sợ điều tồi tệ sẽ xảy ra với mình, anh ta liền lên tiếng báo động cho người Anh. Thế rồi ngày 19-7- 1985, trong một cuộc giải cứu đầy kịch tính, Gordievski nấp trong ngăn bí mật của một thùng xe tải và vượt qua biên giới Phần Lan trốn lốt. Anh ta thoát chết.

Danh sách các điệp viên cũng như những tài liệu chi tiết liên quan đến khoảng 20 chiến dịch tối mật của CIA trên toàn thế giới, cả đang tiến hành cũng như mới ở dạng kế hoạch phác thảo, được Rick gói lại và cho vào trong một cái túi chất dẻo lớn màu đen có dán băng keo. Rồi ngày 13-6- 1985, trong một bữa ăn trưa thảo luận về những triển vọng khác nhau của quá trình kiểm soát vũ khí, Rick chuyển cái túi cho Sam- Sergei Chuvakhin.

Như tất cả những gì mà ông ta biết thì Rick hoàn toàn có thể hình dung ra được đường đi của cái túi này. Cũng giống như cái túi trong lần chuyển giao đầu tiên của ông ta, sau khi sĩ quan địa bàn KGB kiểm tra xem bên trong có những gì, nó sẽ ngay lập tức được chuyển tới người phụ trách địa bàn của Tuyến KR (chữ R ở đây là để chỉ địa bàn), rồi sau đó được chuyển tiếp về Ban điều hành K tại Tổng hành dinh KGB ở Moscow. Trong cơ cấu của KGB, Ban điều hành K chịu trách nhiệm về các hoạt động phản gián ở hải ngoại và an ninh nội bộ không của chỉ các ban khác trong KGB mà còn toàn bộ các nhân viên thuộc Bộ ngoại giao. Không có một ban nào trong KGB lại được giữ bí mật và có quyền lực to lớn như Ban điều hành K. Cũng có thể là cái

túi sẽ được mở ra ngay bởi người đứng đầu bộ phận phản gián trong sứ quán Liên Xô tại Mỹ. Tên của người này là Victor Cherkashin, một người đàn ông cao, tóc đen, luôn có vẻ nghiêm nghị. Rick có thể hình dung la vẻ mặt của Cherkashin khi biết được là hai sĩ quan KGB đã cộng tác với cả FBI và CIA ngay dưới mũi ông ta. Nếu là người thông minh, và quả thật Cherkashin đúng là người như vậy, thì ông ta sẽ phải kiểm chứng lại những bằng chứng về cuộc sống hai mặt của Martynov và Motonn. Cho dù ở Liên Xô hay Mỹ đi nữa thì tệ quan liêu vẫn tồn tại khắp mọi nơi: Rick đã đoán đúng. Cherkashin cho tiến hành kiểm tra lại tất cả những thông tin mà Rick cung cấp. Nhưng kể từ đó trở đi, Cherkashin nhận được lệnh từ Trung tâm ở Moscow là mỗi khi nhận được những tài liệu do Rick cung cấp, ông ta không được phép mở ra mà phải niêm phong lại rồi gửi về ngay lập tức.

Cherkashin cũng nhanh chóng được tặng những phần thưởng cao nhất của tình báo Xô viết.

Vào tháng 6, Rick và Nancy thoả thuận xong về việc phân chia tài sản. Như ông ta khẳng định với Rosano, các đồng nghiệp ở Langley đều tỏ ra hết sức thông cảm với Rick bởi vì vụ ly hôn đã khiến cho tình trạng tài chính của ông ta đi tới chỗ kiệt quệ. “Khi ông ấy nói với người vợ thứ nhất rằng muốn ly dị vì đã yêu một người đàn bà khác, cô ta đã làm cho ông ta khánh kiệt - một trong số những đồng nghiệp của Rick nhớ lại - Còn khi ông ấy trở về từ Mexico thì chúng tôi biết rằng ông ấy hầu như đã rỗng túi.” Những biên bản của phiên toà xử lý hôn cho thấy khoản tiền thuê hàng tháng căn hộ ở New York, khi đó khoảng 1.085 USD, không phải Rick mà do Nancy trả. Vào lúc ấy, mỗi người trong số họ đều phải lo trả những khoản nợ của riêng mình. Lương của Rick do CIA trả khi đó gần được 60.000 USD. Đối với Rick, điều bất tiện nhất trong thoả thuận phân chia tài sản với Nancy là cô ta được quyền sở hữu căn nhà ở Reston (cùng với khoản tiền phải trả chậm vào lúc đó là 37.000 USD). Cũng ngay lập tức, Rick phải trợ cấp hàng năm cho cô ta 42.300 USD. Ngoài ra, theo luật của bang New York, cô ta còn được thừa hưởng khoảng một phần tư khoản lương hưu sau này của Rick nữa. Đến tháng 7, Rick nhận được từ Sam thêm 50.000 USD - vẫn bằng loại tiền 100 USD dùng rồi. Giờ đây, Rick đã quen nghĩ về Chuvakhin dưới cái biệt danh ấy. Ông ta lập tức mở một tài khoản tiết kiệm ở ngân hàng.

Đến cuối tháng 7, vụ ly hôn được giải quyết xong. Đám cưới với Rosano được dự trù sẽ tổ chức vào ngày 10-8.

Thốt nhiên, một sự kiện mới xảy ra đã buộc Rick phải đau đầu tính toán. Tin tức lan truyền khắp Ban Liên Xô - Đông Âu.

Ngày 1 -8, một điệp viên KGB đã đào thoát, có lẽ là người đào thoát có cấp hàm lớn nhất cho tới lúc đó, bằng cách chạy vào sứ quán Mỹ ở Roma. Ông ta là Vitaly Yurchenko, một đại tá và đang sắp sửa được phong hàm tướng trong KGB, người chịu trách nhiệm về tất cả các chiến dịch của KGB trên địa bàn Bắc Mỹ.

Ngay lập tức, Yurchenko bị các nhân viên CIA ở Roma thẩm vấn. Họ nhanh nhẩu đưa ra một câu hỏi hóc búa: có một con “chuột chũi” nào đã xâm nhập vào trong CIA hay không? Đường như để chứng tỏ giá trị của mình, Yurchenko nhanh chóng tiết lộ rằng có một cựu nhân viên CIA dưới biệt danh Robert đã chuyển giao những thông tin mật cho KGB. Ông ta không xác định được tên thật của người này, nhưng biết rằng người này đã bị CIA sa thải trước khi được tung sang hoạt động ở Moscow. Chỉ cần nghe thấy thế, người đứng đầu trạm CIA ở Roma lập tức biết rằng Robert chính là Edward Lee Howard. Yurchenko cũng nói rằng ông ta đã nhìn thấy một bức điện cho thấy Robert từng có những cuộc gặp với nhân viên KGB ở Viên.

Những thông tin tiếp theo do Yurchenko cung cấp cũng hết sức đáng chú ý.

Năm 1980, khi Yurchenko còn đang là người phụ trách an ninh sứ quán Liên Xô tại Washington, một nhân viên của Cục an ninh quốc gia (NSA) từng vào sứ quán và bán những thông tin về việc NSA đã chặn bắt những bức điện quân sự của Liên Xô truyền qua một hệ thống cáp ngầm bí mật được lắp đặt dưới đáy biển. Yurchenko cũng không biết rõ danh tính người này, nhưng có thể mô tả lại được hình dáng của ông ta.

Tất cả những thông tin này lập tức được mã hoá và truyền khẩn cấp về Langley. Theo sự phân định trong CIA, Yurchenko sẽ do Ban Liên Xô - Đông Âu chịu trách nhiệm khai thác. Sếp ban này chỉ định Paul Redmond Jr., một cựu nhân viên viên phản gián, làm người đứng đầu nhóm đặc trách vụ Yurchenko.

Redmond chính là người thay thế ông bạn hầu Carison của Ames trên cương vị là người giám sát của Ban. Cần phải có hai người làm nhiệm vụ giám sát Yurchenko và sếp Ban Liên Xô - Đông Âu muốn một trong hai người đó là Rick Ames. Redmond, do đã biết cung cách cầu thả của Rick, rụt rè phản đối, nhưng sếp Ban Liên Xô - Đông Âu vẫn cương quyết bảo vệ ý kiến của mình.

Rick đã từng có thành tích làm giám sát khá tốt, hơn nữa ông ta lại nói được tiếng Nga. Có vẻ như tiếng Anh của Yurchenko rất tồi.

Rick cùng với người thứ hai giám sát Yurchenko được lệnh phải tìm hiểu kỹ càng mọi chi tiết trong hồ sơ của Yurchenko. Ngay trong đêm hôm đó, Yurchenko đang trên đường bay về Washington và cả Rick lẫn người nhân viên giám sát kia phải có mặt tại sân bay vào lúc sáng sớm để đón ông ta. Rick cố gắng dấu không để lộ sự hoan hỉ ra bên ngoài. Theo tất cả những gì mà ông ta biết được thì Yurchenko mới chỉ đề cập tới Robert, rõ ràng là Edward Lee Howard, cùng với một người nữa làm việc trong NSA. Trong số những gì do Yurchenko cung cấp, không có thông tin nào về hoạt động của một “chuột chũi” bên trong CIA. Thậm chí cả mật danh của ông ta cũng không có. Rick tin chắc rằng Yurchenko đã biết có sự tồn tại của một “chuột chũi” như vậy, nhưng chỉ có điều là ông ta chưa có bất cứ một manh mối nào mà thôi. Nếu như Yurchenko bắt đầu mô tả cho các nhân viên điều tra Mỹ chân dung của bất kỳ một ai giống Rick thì có lẽ Rick cũng sẽ phải tìm cách để bịt miệng ông ta.

Rick không biết - và trên thực tế cũng không bao giờ biết được - là mình đã quá may mắn bởi vì Yurchenko không hề biết gì về sự tồn tại của ông ta. Đúng là Yurchenko có làm việc tại Ban điều hành K trong Tổng hành dinh KGB ở Moscow, nhưng vào tháng 3- 1985, tức là chỉ khoảng một tháng trước khi Rick chuyển giao túi tài liệu đầu tiên ở sứ quán Liên Xô, Yurchenko đã được điều chuyển khỏi ban này để tham dự một khoá đào tạo nhằm đảm đương trách nhiệm điều hành các chiến dịch của KGB trên địa bàn Bắc Mỹ. Kể từ đó, Yurchenko không còn liên quan đến những điệp vụ phản gián nữa.

Sau này, người ta nói rằng vào cái đêm trước hôm Yurchenko tới Mỹ ấy, Rick đã uống rượu đến say mềm để cố trấn áp nỗi sợ hãi về cái viễn cảnh viên đại tá KGB bước xuống cầu thang máy bay, nhìn thẳng vào ông ta rồi nói với các nhân viên CIA vây đầy xung quanh: “Đây là người mà các ông muốn tìm.

Anh ta chính là “chuột chũi” đấy!”

Đúng là đêm trước Rick có làm một hay hai cốc rượu - suy cho cùng đêm đó cũng đâu có khác với những đêm trước cơ chứ - nhưng trên thực tế, vào cái đêm ấy, Rick đã phải lái xe ra phi trường quốc tế Dulles để đón mẹ của Rosario từ

Colombia bay sang dự đám cưới con gái. Chuyến bay của bà ta trễ mất mấy giờ đồng hồ nên phải đến gần một giờ sáng, Nick mới về đến nhà. Khi đó, ông ta mới vớ lấy đồng tài liệu về Yurchenko, cố gắng nghiên cứu kỹ để chuẩn bị cho buổi tra hỏi đầu tiên mà không nghi ngờ gì, sẽ diễn ra rất sớm ngay sau khi viên đại tá KGB đặt chân tới nước Mỹ. Rồi Rick thiếp đi, hoàn toàn kiệt sức.

Nhưng Rick đã viết sẵn lên một mẫu giấy câu hỏi bằng tiếng Nga để cố gắng xác định xem liệu mình có gặp phải rắc rối gì với viên đại tá KGB bất ngờ đào thoát này hay không. Vào lúc 9 giờ sáng hôm sau, đúng vào thời điểm các viên chức của toà đại sứ Liên Xô ở Roma báo cho cảnh sát Ý biết về vụ mất tích của Yurchenko thì chiếc máy bay vận tải C-5A của không quân Mỹ cũng hạ cánh xuống căn cứ không quân Andrew. Ngồi ở băng ghế sau cùng với Yurchenko trên chiếc xe rời khỏi phi trường, Rick lén đưa cho người điệp viên KGB đào thoát xem mẫu giấy. Trên đó ghi: “Ông có muốn khai bất cứ điều gì về một ai ở trong hàng ngũ cao cấp không?” Yurchenko đọc mẫu giấy, quay sang nhìn Rick rồi lắc đầu.

Văn phòng FBI Washington là nơi cuối cùng được biết về vụ đào thoát của Yurchenko.

Vào lúc 3 giờ sáng ngày 2-8, các nhân viên thuộc nhóm phản gián CI-4, nhóm chuyên trách về các hoạt động của chi nhánh Ban điều hành K tại sứ quán Liên Xô, được triệu tập khẩn cấp tới Văn phòng FBI ở Buzzard Point. Họ được thông báo vắn tắt về những gì vừa xảy ra xung quanh vụ đào thoát của viên đại tá KGB. Toàn bộ 20 nhân viên sẽ được trưng dụng, đảm bảo an ninh ở phi trường Andrew và tại “ngôi nhà an toàn” của CIA ở Vieuna, Virginia, cách Langley khoảng năm dặm về phía đông nam, nơi Yurchenko sẽ được bố trí ở tại đó. Các nhân viên FBI cũng sẽ tham gia vào quá trình thẩm vấn Yurchenko sau này.

Trong số những nhân viên FBI được triệu tập có Mike Rochford, ba mươi tuổi, từng tốt nghiệp một trường dòng ở Chicago. Cha của Rochford là một cảnh sát ở thành phố này. Trước khi trở thành một nhân viên đặc vụ vào năm 1979, Rochford đã từng làm công việc văn phòng của FBI. Năm 1975, anh ta được FBI cử đi học một lớp tiếng Nga trong thời gian một năm rưỡi. Trở về, anh ta làm công việc của một phiên dịch, chuyên xử lý những thông tin chặn bắt được của phía Xô viết. Vào thời gian đó, Yurchenko đang là người phụ trách công tác an ninh tại sứ quán Liên Xô ở Washington, chịu trách nhiệm bảo vệ các trang thiết bị cũng như an toàn của nhân viên sứ quán. Rochford chưa từng gặp Yurchenko lần nào nhưng việc thường xuyên tiếp xúc với những băng ghi trộm các cuộc nói chuyện điện thoại của Yurchenko, có cảm tưởng như Rochford hoàn toàn hiểu rõ Yurchenko, kể cả việc Yurchenko có quan hệ tình ái với một người

phụ nữ tên là Valentina Yeleskovsky, vợ của Bí thư thứ nhất trong sứ quán, cánh tay phải của Đại sứ Anatoly Dobrynin.

Sau khi các nhân viên FBI đã nhận xong nhiệm vụ và giải tán, Rochford lại gần John Meisten, người đứng đầu nhóm đặc trách vụ Yurchenko của văn phòng FBI Washington, nói: “Thưa sếp! Nếu sếp muốn một sự giúp đỡ tìm hiểu về người này thì tôi nghĩ tôi có thể làm được việc đó. Tôi đã từng nghe vô số các cuộc nói chuyện điện thoại của ông ta và biết ông ta đến tận chân tơ kẽ tóc, nhất là trong thời kỳ ông ta đang hoạt động ở đây.”

Rồi Rochford lái xe tới “ngôi nhà an toàn” cùng với các nhân viên khác làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh cho ngôi nhà Khoảng hơn một giờ đồng hồ sau, Bob Wade, người phụ trách địa bàn Liên Xô tại Tổng hành dinh FBI, tới tìm Rochford ở “ngôi nhà an toàn”. Ông ta nói: “Này Mike, sao cậu không tham gia vụ này nhỉ? Chúng tôi đã quyết định cậu là một trong số hai người của văn phòng Washington sẽ tham gia giám sát Yurchenko đấy!” Wade cũng cho biết sẽ có một đội giám sát liên hợp giữa CIA và FBI được thành lập. Hai bên sẽ luân phiên nhau độc lập tiến hành các cuộc hỏi cung Yurchenko. Buổi thẩm vấn Yurchenko đầu tiên có mặt một số nhân viên của cả CIA lẫn FBI. Khi Rochford vào trong căn phòng nơi Yurchenko đang bị thẩm vấn, ông ta đang cung cấp những thông tin chi tiết hơn về Edward Lee Howard, mật danh Robert. Đây cũng là lần đầu tiên FBI nghe thấy cái tên này.

Tuy bề ngoài tỏ vẻ bình thản, thế nhưng trong thâm tâm, Rick vẫn hết sức phấp phỏng trước nguy cơ Yurchenko có thể biết được một điều gì đó về hành động của mình. Vào khoảng thời gian tạm nghỉ giữa buổi thẩm vấn, Rick nhập vào một nhóm các nhân viên thuộc Ban Liên Xô - Đông Âu đang đứng túm tụm trong góc phòng, những người không thể cưỡng lại được sự tò mò muốn nhìn mặt người điệp viên KGB đào thoát. Rochford tận dụng thời gian nghỉ đó để tán gẫu với Yurchenko bằng tiếng Nga, hỏi han, ông ta về chuyến bay tới nước

Mỹ. Yurchenko, với vẻ ngạc nhiên vì người điệp viên Fm có thể nói được thứ ngôn ngữ của ông ta, hỏi lại xem Rochford đã học tiếng Nga ở đâu.

Đang đứng trong góc phòng, vừa nghe thấy hai người trao đổi bằng tiếng Nga, Rick lập tức bước vội tới Ông ta gọi Rochford sang một bên rồi với vẻ giận dữ, gằn giọng: “Nghe này, cậu không được phép nói chuyện với ông ta nữa. Cậu là người của FBI và chỉ có trách nhiệm bảo vệ an ninh thôi. Đây là buổi thẩm vấn của CIA chứ không phải của các cậu. Đừng có xía vào làm

mọi việc rồi tinh lên!”

Nhưng Rochford không phải là người dễ bị bắt nạt. Anh ta đốp lại liền:

“Này, có lẽ ông nhầm đấy! Nếu như ông không biết thì tôi nói cho ông hay rằng tôi đang chuẩn bị cho buổi thẩm vấn của FBI. Nếu tôi là ông thì tốt nhất nên chấm dứt cái kiểu dạy bảo đó đi.”

Rochford đã giận dữ báo cáo lại vụ va chạm với Rick cho sếp của anh ta trong FBI. Một ngày sau đó, Rochford được thông báo rằng thái độ hành xử của Rick không phải là bản chất của ông ta, rằng ông ta đã từng có những dịp cộng tác rất tốt với các điệp viên FBI thời kỳ ở New York. Và dẫu sao đi nữa thì theo sếp của Rochford cho biết, Rick cũng đã bị cảnh cáo vì thái độ của ông ta đối với Rochford.

Kể từ đó trở đi, quan hệ giữa Rochford và Rick, tuy chẳng bao giờ tới mức thân thiện, nhưng cũng khá đúng mực. Có vẻ như Rick là người chủ động để đạt tới điều này. Điều đó đã diễn ra ngay sau khi Rochford đặt ra những câu hỏi. thẩm vấn Yurchenko về Cherkashin, người phụ trách chi nhánh của Ban điều hành K trong sứ quán Liên Xô ở Washington. Chẳng hạn như vì sao vài tuần trước đó, Cherkashin lại quay về Moscow trong một thời gian ngắn. Ồ, Yurchenko trả lời, đó là vì ông ấy được tặng thưởng huân chương Lenin. Vì thành công của một chiến dịch nào đó mà có lẽ Cherkashin là người đóng vai trò chính, nhưng chính xác là cái gì thì Yurchenko không biết. Cuối cùng thì

Rick đã có thể hoàn toàn thở phào nhẹ nhõm. Ông ta biết rằng đó là cái gì Ông ta cũng biết rằng mình đã đi quá xa rồi.

Đến ngày 10-8, Rick xin nghỉ phép và tổ chức lễ cưới Rosario..

Đó là một buổi lễ đơn giản tổ chức tại một nhà thờ Nhất thể ở Arlington, Virginia, thích hợp với vai trò của một người đàn ông đã bị cuộc hôn nhân thứ nhất làm cho rỗng túi. Sau khi làm lễ, người ta nâng cốc mừng cho cặp vợ chồng mới cưới. Không có tiếp khách: Một trong số những đồng nghiệp cùng làm việc với Rick ở CIA có mặt tại lễ cưới nhận thấy trên tấm khăn của cô dâu có gắn bảy viên kim cương. Có lẽ Rick đã phải đem nhiều thứ tới hiệu cầm đồ mới có được những viên kim cương đó - người đồng nghiệp này nghĩ thầm.

Lĩnh yêu tổn kém thế đấy!

Trong khi đó, Rick tiếp tục có những cuộc hẹn gặp với Sam để thuật lại một cách tóm tắt những gì Yurchenko đã tiết lộ trong các cuộc thẩm vấn.

Những cú điện thoại hẹn gặp của họ bao giờ cũng hết sức nhanh chóng:

- Tuần sau được không?

- Thứ năm là tốt nhất.

- Vẫn ở chỗ cũ chứ?

- Được.

Trong tháng 8- 1985, cũng tại tiệm ăn Chadwick s ở khu Georgetown, Sam đưa ba người Liên Xô khác tới gặp Rick. Rick không tin vào mắt mình nữa. Một trong số ba người đó là Victor Cherkashin, người không hề nói một lời nào trong suốt cuộc gặp mặt. Họ cùng ăn và trao đổi những câu chuyện rời rạc xung quanh vấn đề kiểm soát vũ khí. Phải chăng Moscow ra lệnh cho Cherkashin phải đích thân “mục sở thị” để đánh giá về cá nhân ông ta? Hay là đơn thuần chỉ vì Cherkashin muốn thoả mãn trí tò mò? Cho dù vì lý do nào đi chăng nữa thì sự có mặt của ông ta trong bữa ăn cũng đã khiến cho Rick vô cùng hoảng hốt.

Chẳng lẽ Cherkashin không biết rằng ông ta luôn nằm trong sự theo dõi, giám sát thường xuyên của phản gián Mỹ hay sao? Chẳng phải FBI, như Rochford chẳng hạn, đã từng dò hỏi Yurchenko về ông ta đấy sao? Nhưng rồi Rick cố gắng trấn tĩnh trở lại. Cherkashin đâu phải là tay mơ. Ông ta đã làm việc tại sứ quán bảy năm trời, biết chắc rằng FBI chẳng bao giờ rời mắt khỏi ông ta. Có lẽ những biện pháp đặc biệt đã được sử dụng để đảm bảo FBI không thể theo được vết của Cherkashin khi tới cuộc gặp này. Nhưng dù sao thì Rick cũng đi tới một quyết định là sẽ không báo cáo lại về cuộc gặp, ngay cả với Langley. Sự có mặt của Cherkashin là quá đặc biệt, dễ gây nên những câu hỏi không đáng có. Một tuần sau đó, khi không thấy ai nói gì, Rick cũng quyết định chấm dứt luôn không báo cáo về các cuộc gặp mặt nữa. Không một ai ở Langley cũng như ở trạm FR Washington nhận thấy điều này. Cũng chẳng một ai buồn hỏi xem điều gì đã xảy ra với người cán bộ ngoại giao Xô viết mà Rick đã có thời gian tiếp xúc và ve vãn.

Trong nhóm đặc trách giám sát Yurchenko, Rick mang biệt danh là Phil.

Mặc dù không quên thái độ thô bạo của Rick trong buổi đầu tiên nhưng Rochford cũng phải thừa nhận rằng những câu hỏi của Rick đưa ra cho Yurchenko rất tỉ mỉ, rất nhà nghề. Và Rochford cũng phải thừa nhận rằng tiếng Nga của Rick tốt hơn anh ta. Yurchenko khá bối rối vì thứ tiếng Anh bồi của ông ta, luôn vấp vấp trong khi diễn đạt, thường cố gắng nói trực tiếp với Rick hơn là với nhân viên CIA được phân công cùng giám sát là Colin Thompson, người cũng không nói được tiếng Nga. Sự việc tương tự cũng xảy ra đối với Rochford khi người đồng nghiệp FBI của anh ta là Reid Broce không giúp ích gì được về mặt ngôn ngữ. Rick và Thompson thường xuyên cạnh tranh ngầm ngấm với nhau trong việc thẩm vấn Yurchenko khiến cho ông này hết sức vất vả, lúc thì dùng tiếng Nga, lúc lại phải nhảy sang tiếng Anh và ngược lại. Trong khi đó thì Broce luôn nhường cho Rochford nắm quyền chủ động anh ta đặt câu hỏi cho Yurchenko bằng tiếng Anh rồi nhờ Rochford dịch lại.

Ngay cả thói nghiện thuốc lá của Rick cũng không làm cho Yurchenko, một người mắc bệnh tưởng nặng về bệnh tật với những lời phàn nàn bất tận về chứng đau dạ dày của ông ta, cảm thấy khó chịu.

Một lần, trong khi đi dạo cùng với Yurchenko xung quanh “ngôi nhà an toàn”, Rochford hỏi Yurchenko có điều gì phàn nàn không. “Ông ấy nói quả thực là rất mệt mỏi với cung cách cư xử của một số nhân viên CIA giám sát -

Rochford nhớ lại – Nhưng ông ấy nhanh chóng khẳng định rằng ông ấy cảm thấy thoải mái với Rick. Ông ấy nghĩ Ames biết rõ những gì mà ông ấy đang làm và cũng như với tôi, Rick làm cho ông ấy rất sung sướng vì có thể nói chuyện được với một người giỏi tiếng Nga để đỡ phải tư duy bằng hai ngôn ngữ.”

Thậm chí có lần, Rick còn mang cả Rosario – cũng chính là cái cô nàng Rosano mà một ngày kia sẽ tuyên bố rằng cô ta không hề có một khái niệm nào về công việc của chồng mình - tới chỗ “ngôi nhà an toàn”, nơi Yurchenko chuẩn bị món sốt gà cho bữa ăn tối của họ. Việc này phá vỡ mọi quy tắc nghiệp vụ sơ đẳng nhất và các sếp của Rick ở Langley lập tức nhảy dựng lên. Nhưng Rick đã thành công trong việc thuyết phục họ rằng Yurchenko hiện đang ngày càng lo lắng cho gia đình mà ông ta để lại ở Liên Xô tin tức về vụ đào thoát của ông ta bắt đầu lan truyền khắp Washington. Theo Rick thì cần phải làm. cho Yurchenko hiểu rằng đây không chỉ đơn thuần là một mối quan hệ công việc “cưa đứt đục suốt, bóc bánh trả tiền” lạnh lẽo mà còn phải làm cho ông ta cảm thấy có những mối quan hệ cá nhân ở nước Mỹ. Những lý lẽ đó đã tỏ ra có sức thuyết phục và các sếp của Rick đồng ý với biện luận của ông ta. Sau này, việc Yurchenko tái đào thoát trở lại Liên Xô đã chứng tỏ rằng Rick có lý. Nhưng dĩ nhiên là khi đưa Rosario nhập cuộc, Rick còn có ý đồ khác nữa. Ông ta hy vọng qua những cuộc gặp mặt thân mật mang tính riêng tư như vậy, có thể thu lượm được một vài điều gì đó mà khó có thể có được ở những buổi thẩm vấn chính thức. Những ai nghĩ rằng Rick không phải là một người tính toán lạnh lùng trong khi đạt tới các mục tiêu của mình hẳn là nhầm to.

Mike Rochford sẽ chẳng bao giờ quên được cái vẻ lạnh lùng ấy. Một lần, trong buổi gặp chuẩn bị trước phiên thẩm vấn Yurchenko, có mặt Rochford và Broce của FBI với Ames và Thompson của CIA, Reid Broce nói rằng trong khi thẩm vấn Yurchenko, mọi người cần phải lưu ý bảo vệ một số nguồn tin hết sức nhạy cảm. Mặc dù người nhân viên FBI không nêu tên một ai nhưng tất cả mọi người có mặt tại đó đều hiểu rằng đó chính là Valery Martynov, khi đó vẫn còn làm việc tại sứ quán Liên Xô ở Washington và vẫn có các cuộc gặp bí mật với điệp viên FBI Jim Holt. Hai tháng trước đó, Rick đã bán đứng anh ta cho KGB.

Rochford vẫn còn nhớ lại cái vẻ lạnh lẽo của Rick khi ông ta gạt đầu đồng ý với đề nghị của Broce. “Quả thực là đáng sợ khi người ta cố gắng thi hành những biện pháp bảo vệ trong bối cảnh như vậy - Rochford rùng mình nhớ lại - Người ta bàn những biện pháp ấy với một con cáo trong khi nó đã ở bên trong chuồng gà rồi.”

“Này chàng trai - Rick khi đó đã nói với Broce - Chẳng phải là chúng ta đã rất may mắn mới có được nguồn tin đó hay sao?”

C chỉ năm tuần lễ sau khi được cử vào nhóm giám sát Yurchenko, Rick đã lại được điều chuyển khỏi nhóm này. Ông ta sắp được cử sang công tác tại Trạm CIA ở Roma, bởi vậy, phải dứt ra khỏi công việc một thời gian để đi học tiếng Ý. Khi được hỏi ý kiến về nơi công tác, Rick đã đề nghị Roma bởi vì

Rosano muốn tới đó Cô ta đã chán ngấy nước Mỹ rồi. Cô ta muốn tới một đất nước Latinh, nơi vẫn còn chỗ cho những rung động thầm kín và sự lãng mạn.

Miền đất có một lịch sử văn học vĩ đại, miền đất của Dante.

Thay thế Rick trong nhóm đặc trách giám sát Yurchenko là một người cũng không biết tiếng Nga. Đến khoảng giữa tháng 9 thì công việc thẩm vấn cơ bản đã hoàn thành. Giờ đây, hầu như nằm hoàn toàn trong sự kiểm soát của CIA, Yurchenko ngày càng có cảm giác rõ rệt mình giống như một tù nhân. Colin Thompson, người được giao nhiệm vụ chính giám sát Yurchenko, tỏ ra là một người không sao chịu nổi. Thompson không đặt công tác phản gián là ưu tiên hàng đầu trong công việc của anh ta. Để có thể thăng tiến nhanh trên đường hoạn lộ trong CIA thì cần phải là một sĩ quan hành động chuyên tuyển mộ các điệp viên đối phương chứ không phải làm công việc giám sát họ. Những thành tích đáng nhớ trong sự nghiệp của Thompson ở CIA là việc anh ta đã điều hành những chiến dịch bí mật bán quân sự ở khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam và anh ta có xu hướng muốn quay trở lại lĩnh vực quen thuộc này. Dẫu sao thì Thompson cũng đã tổ chức được chuyến đi bí mật cho Yurchenko tới Canada thăm lại cô bồ cũ Valentina Yereskovski người có chồng hiện đang là Tổng lãnh sự Liên Xô ở Montreal. Nhưng cô ta đã dứt khoát đoạn tuyệt với người tình cũ. Mặt khác, để Yurchenko đỡ cảm thấy buồn chán vì đơn điệu, Thompson cũng đã hộ tống Yurchenko trong một chuyến đi dài vòng quanh nước Mỹ, ghé qua cả thủ đô cờ bạc Las Vegas: Thế nhưng Thompson lại không thêm để ý tới những bất ổn trong trạng thái tâm lý của Yurchenko, coi đó là điều ngớ ngẩn và cố gắng gạt chúng ra khỏi mối quan hệ giữa hai người.

Yurchenko ngày một trở nên ủ ê. Từ những câu chuyện ngòi lê đôi mách trong nội bộ, giờ đây vụ đào thoát của ông ta đã trở thành tin tức nổi bật trên các trang báo. Thoả thuận tài chính giữa Yurchenko với CIA cũng đã được xác lập Yurchenko biết rằng CIA đã trả cho Arkady Shevchenko, nhà ngoại giao Xô viết làm việc ở Liên Hiệp quốc đào thoát sang Mỹ, số tiền 1 triệu USD và ông ta cũng muốn một khoản tiền y như vậy. Thêm vào đó, Yurchenko còn được nhận khoản lương hàng năm 62.500 USD với tư cách là người tư vấn cho CIA, cộng với tiền bảo hiểm và một chiếc xe hơi. Chán ngán với những lời ca cẩm của Yurchenko, Thompson đã có lần đập vào mặt ông ta: “Này, giữa chúng ta có một hợp đồng. Vậy thì ông hãy thôi cảm ràm và làm việc đi?”

Ngày 2- 11, Yurchenko bước ra khỏi một tiệm ăn ở khu Georgetown, nơi ông đang ăn tối cùng với một nhân viên CIA giám sát mình, rồi đi thẳng tới khu nhà sứ quán Liên Xô trên đồi Alto. Ngay lập tức, Valery Martynov thông báo tin này cho Jim Holt.

Có một điều Rick khá băn khoăn là ông ta không hiểu KGB sẽ xử lý

Martynov như thế nào sau khi đã được ông ta cung cấp thông tin tường tận về cuộc sống hai mặt của điệp viên nhị trùng này. Theo những gì mà Rick thu lượm được qua những hồ sơ của CIA ghi lại quá trình làm việc của Jim Holt trong chiến dịch Coultship thì Martynov là một người cực kỳ thận trọng. Anh ta sẽ không dễ dàng bị lừa quay về Moscow chỉ vì một lý do vớ vẩn nào đó, đại loại như “có người trong gia đình bị ốm” chẳng hạn. Có thể Cherkashin sẽ giao cho Martynov một trọng trách lớn hơn để tránh làm anh ta giật mình, trong khi vẫn sẽ âm thầm tiến hành kế hoạch điệp viên thiếu tá KGB về nước.

Quả đúng như Rick dự đoán. Việc Yurchenko tái đào thoát đã làm cho mọi việc bất ngờ trở nên dễ dàng hơn.

Cũng giống như Holt, Rick đã xem trên truyền hình tường thuật cảnh Yurchenko lên máy bay quay trở về Moscow, thấy trong số những người hộ tống ông ta có Martynov. Rick cười thầm, cảm phục sự thông minh của những người đã dàn ra cái kịch bản khéo léo này. Không như Holt, Rick biết chắc là Martynov sẽ chẳng bao giờ có thể quay lại nước Mỹ được nữa. Nhưng Rick không có nhiều thời gian quan tâm đến số phận của viên thiếu tá KGB. Ông ta còn có quá nhiều việc phải suy tính.

Hai tuần trước khi Yurchellko tái đào thoát, Rick Ames đã có một cuộc gặp với Sam. Ông ta trao cho Sam một túi dày, trong đó chứa cả xấp tài liệu chi tiết về các chiến dịch mật cũng như phản gián của CIA.

Đổi lại ông ta tiếp tục nhận được 50.000 USD tiền mặt. Ngoài ra, còn có một mẫu giấy nhỏ. Những gì được đọc được khiến cho Rick cảm thấy hết sức phấn khích.

Ông ta được thông báo rằng một khoản tiền trị giá 2 triệu USD sẽ được đều đặn rót vào trong một tài khoản do KGB mở riêng cho ông ta. Số tiền này sẽ không bao gồm những khoản mà Rick đã nhận tính cho tới lúc đó. Giá trị của ông ta đã được thừa nhận qua những con số!

Trước đó, Rick đã thông báo cho Sam biết là ông ta đang học tiếng Ý và sẽ rời khỏi Langley để tới làm việc ở Roma. Sau đấy, ông ta nhận được một mẫu giấy có những chỉ dẫn cụ thể. Cùng với vợ mình, Rick phải tới Bogotá vào thời gian trước lễ Giáng sinh để tham gia một cuộc gặp mặt quan trọng ở đó. Cái có để thực hiện chuyến đi là cho Rosano về nghỉ với mẹ ở Colombia, để cho có vẻ hoàn toàn là một kỳ nghỉ gia đình, Rick cũng đưa mẹ mình, đang sống ở Hickory, bang Bắc Carolina, đi cùng.

Vào quáng đầu giờ tối ngày 23- 12- 1985, Rick đứng trước một rạp chiếu phim ở Bogota. Theo chỉ dẫn, ông ta phải cầm trong tay một tờ tạp chí Time.

Một người đàn ông tới trước mặt Rick và nói:

- Xin lỗi, hình như chúng ta đã gặp nhau ở Paris phải không?

- Không, tôi nghĩ là ở Luân Đôn - Rick trả lời theo đúng kịch bản.

Người đàn ông đưa Rick tới một chiếc xe đã chờ sẵn Mật danh của người đàn ông này là Vlad. Anh ta là người chịu trách nhiệm chính điều khiển Rick từ

Trung tâm KGB ở Moscow. Trên đường tới chỗ xe đỗ, Vlad bảo Rick không được nói tiếng Anh để người lái xe không nhận ra Rick là người Mỹ. Nếu cần trao đổi thì bằng tiếng Nga hoặc tiếng Tây Ban Nha. Rick quyết định tốt nhất là mình không nói gì cả.

Rick được đưa tới sứ quán Liên Xô. Khi đã vào bên trong rồi, Vlad dẫn Rick vào trong một thư phòng, lấy chai vodka ra khỏi thùng ướp đá, rót ra hai cốc, đưa cho Rick một cốc rồi vừa mỉm cười vẻ thân thiện vừa nâng cốc của mình lên, nói: “Nào, vì tình bạn của chúng ta. Na zdorovia!”

Vlad đưa cho Rick một phong bì trong có 40.000 USD, vẫn bằng loại tiền 100 USD cũ đã dùng rồi. “Chúng tôi đánh giá rất cao công việc của ông” - anh ta nói.

Rick nói rằng vì mình đang phải theo học lớp tiếng Ý nên vào thời gian đó sẽ khó có thể cung cấp được nhiều tin tức như trước đó. Vlad trả lời rằng không có vấn đề gì. Họ có thể chờ được.

Vlad nói rằng KGB đặt mật danh cho Rick là Kolokol. Đó là tên của cái chuông đặc biệt trong một cái tháp ở Moscow, hồi thế kỷ 17 thường rung lên báo động mỗi khi các đạo quân Mông Cổ của Thành Cát Tư Hãn xâm phạm bờ cõi. Trong các bức thông điệp mật của mình, Rick chỉ cần ký tên K. là đủ.

Vlad cũng nói rằng Rick sẽ tiếp tục gặp Sam ở Washington trong trường hợp ông ta vẫn ở lại đó. Còn khi chuyển tới công tác tại Roma, ở đó sẽ có một người liên lạc mới, một nhân viên ngoại giao của sứ quán Liên Xô tên là Aleksey Khrenkov: - Sam II. Rick không cần phải bắt liên lạc với anh ta. TỰ Khrenkov sẽ biết cách để giới thiệu mình với Rick. Quy trình cũng giống như đã diễn ra ở Washington. Rick có thể chuyển giao cho Sam II bất cứ tài liệu nào ông ta thấy cần thiết mà không cần phải thảo luận trước về nội dung. Sam II sẽ chuyển lại cho ông ta những phong bì tiền.

Rick làm một hơi cạn cốc vodka rồi liếc nhìn đồng hồ. Ông ta đã ở chỗ Vlad hơn một tiếng rưỡi đồng hồ. “Ồ, lạy Chúa - ông ta nói - Tôi phải đi đây. Tôi đã nói với vợ tôi rằng chỉ đi mua sắm chút ít. Cô ấy đang chờ.”

Vào dịp lễ Giáng sinh năm ấy, Rick hãnh diện đem tặng bà mẹ mình một chiếc dây chuyền vàng có gắn mặt ngọc tuyệt đẹp. Khi bà Rachđ Ames sửng sốt vì không hiểu tại sao ông con trai mình lại có thể mua được một món quà tặng xa xỉ đến thế thì Rick giải thích rằng một người bạn đã giúp ông ta vài khoản đầu tư sinh lợi khá lớn. Sau lễ Giáng sinh, cả bốn người đi du lịch tới Cartagena, một thành phố thuộc địa cổ của Colombia nằm bên bờ biển Caribe, nơi những gia đình giàu có ở Bogotá đang đổ xô tới mua những ngôi nhà nghỉ ở đó. Trước đó, vào khoảng tháng 11, theo sự nài nỉ của Rosano, Rick đã đồng ý mua cho cô ta một ngôi nhà nghỉ tại khu vực cổ kính trông ra đại dương ở thành phố này.

Họ trải qua một đêm ở guajira, một tổ hợp trang trại nuôi gia súc và trồng dừa ở gần đó. Khu trại này thuộc quyền sở hữu một người bạn của mẹ Rosano, bà Ceciha. Cũng trong dịp này, Rick hoàn tất hợp đồng trị giá 20.000 USD mua ngôi nhà mà ông ta để cho cả Rosano và bà mẹ cô ta đứng tên.

Cũng đúng khoảng thời gian đó, ở Moscow, vợ của Vaiery Martynov là Nataiya được đưa tới nhà tù Lefortovo, nơi lần đầu tiên cô ta nhìn thấy khuôn mặt mệt mỏi của chồng mình kể từ khi anh ta trở về từ Washington trong đội hộ tống Yurchenko. Cô ta được thông báo rằng anh ta bị kết tội phản bội Tổ quốc.

Các con có khỏe không? - Martynov hỏi vợ.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 5

Vụ tái đào thoát của Yurchenko đã khiến cho các quan chức hàng đầu CIA bối rối tốt độ.

Thế rồi khi biết rằng Yurchenko chẳng những không bị xử tử mà lại còn được bổ nhiệm vào một cương vị mới, làm cố vấn về biện pháp an ninh cho các sứ quán và lãnh sự quán của Liên Xô ở nước ngoài, thì họ đã lao vào những cuộc tranh cãi nội bộ bất tận. Yurchenko có phải là một tay đào thoát thật sự không? Hay ông ta là một điệp viên nhị trùng do Moscow chủ động tung sang Mỹ? Phải chăng ông ta nằm trong kế hoạch đánh lạc hướng CIA khỏi một chiến dịch mật mà KGB đang tiến hành? Hay là để thực hiện việc bảo vệ một “chuột chũi” nào đó đang tồn tại bên trong CIA?

Cuối cùng thì CIA đi tới quyết định sẽ quá bề mặt nếu như thừa nhận giả thuyết cho rằng Yurchenko là một điệp viên nhị trùng. Thế là trong một bài báo. Đăng trên tờ Thời báo New York, một quan chức CIA tuyên bố rằng Yurchenko tái đào thoát chẳng qua là do quá thất vọng khi được FBI đưa cho xem tờ báo có đăng bài viết về vụ đào thoát của ông ta. “Đó chính là lúc mà ông ta thấy rằng mình có lẽ đã phạm phải một sai lầm lớn” vị quan chức CIA này, được trích lời trong bài báo, nói.

Nhưng trên thực tế FBI chẳng đưa cho Yurchenko xem bài báo nào cả. Yurchenko được quyền đọc báo hàng ngày và không cần ai phải chỉ cho ông ta biết là cần phải đọc cái gì. FBI cho rằng Yurchenko đơn giản là một điệp viên đào thoát vỡ mộng, thất vọng trước cung cách cư xử nhẫn tâm, lạnh lùng của CIA mà thôi. Yurchenko đã cho đi rất nhiều. Nhờ ông ta mà bộ phận phản gián của FBI đã lần ra dấu vết của nhân viên Cục an ninh quốc gia Ronald Pelton, người đã thông báo cho KGB biết đường cáp điện thoại quân sự dưới đáy biển của Liên Xô đã bị phía Mỹ gắn máy nghe trộm. Và cũng chính Yurchenko là người tiết lộ một trong những bí mật lớn nhất của KGB: điệp viên KGB sử dụng chiếc kim tẩm thuốc độc gắn ở đầu cái ô đã ám sát một người Bulgari bất đồng chính kiến tại Luân Đôn vài năm trước đó.

Có thể Yurchenko đã thắng trong ván bài mạo hiểm, khi Kreml, thay vì xử tử, lại bổ nhiệm ông vào một chức vụ mới để chứng minh cho toàn thế giới thấy xã hội Xô viết là một xã hội dung

thứ và nhân đạo như thế nào. Cũng còn những yếu tố may mắn khác có thể đã tác động đến toàn bộ tiến trình xảy ra đối với Yurchenko. Khi Yurchenko đang ở cương vị phụ trách an ninh sứ quán Liên Xô tại Washington thì người sau này sẽ trở thành giám đốc Ban điều hành Một của KGB (tương đương với CIA) chính là sĩ quan địa bàn của KGB tại đây. Bất chấp sự phản đối của các đồng nghiệp khác trong KGB, ông ta đã thúc đẩy việc bổ nhiệm Yurchenko vào cương vị phụ trách các chiến dịch tình báo hải ngoại trên địa bàn Bắc Mỹ. Nếu thừa nhận Yurchenko đã đào thoát thì chẳng khác gì công nhận sự ủng hộ trước đó là một sai lầm chết người của ông ta. Bởi vậy cần phải có một cách lý giải nào đấy. Đó là Yurchenko đã bị các điệp viên CIA tiêm thuốc mê, bắt cóc, giam giữ trái với ý muốn trước khi có thể trốn thoát. Thậm chí, Yurchenko còn được tặng huân chương vì đã mưu trí đánh lừa được những kẻ canh giữ mình và thoát thân.

Khi được nghe tất cả những điều này, Mike Rochford chỉ có thể cười khẩy. Mike không thể nào trung ra được những gì Yurchenko đã kể lại cho anh ta về KGB, cách cơ quan này điều hành các nhân viên của mình, vận hành những chiến dịch mật, về cơ cấu chính trị và vai trò cá nhân..., tất cả cũng giống hệt như trong CIA. Chủ nghĩa quan liêu, tiếm quyền, luôn có những người anh em song sinh của nó, dù là ở Mỹ hay Liên Xô.

Quay trở lại thời điểm giữa những năm 80, khi FBI bắt đầu chiến dịch Amace dưới sự điều hành của Tim Caruso để nhằm xác định vì sao Valery Martynov và Sergey Motorin đột ngột biến mất, thì CIA cũng đang phải vật lộn với những câu hỏi về việc một số nguồn tin Liên Xô tốt nhất của cơ quan này bị triệt hạ với tốc độ đáng báo động.

Tín hiệu xấu đầu tiên đã xuất hiện khi sĩ quan KGB địa bàn Luân Đôn Oleg Gordievsky, người do cơ quan phản gián Anh MI5 tuyển mộ, bất ngờ bị gọi về Moscow. CIA đặt mật danh cho anh ta là Tickle_Cú Nhọt. Phía MI5 khẳng định rằng sự rò rỉ chắc chắn là từ phía những người “anh em” tình báo Mỹ của họ. Và rồi đến ngày 13-6- 1985, đúng vào cái ngày mà Rick Ames thực hiện vụ chuyển giao tài liệu mật lớn cho KGB, thì Adolf Tolkachev, người đã cung cấp cho CIA vô số tài liệu mật về những lĩnh vực khoa học kỹ thuật quân sự nhạy cảm của Liên Xô, cũng không tới chỗ hẹn với điệp viên CIA phụ trách ông ta ở Moscow. Từ đó trở đi, không ai còn nghe thấy tin tức gì về Tolkachev nữa. Thoạt tiên, theo tiết lộ của Yurchenko thì Edward Lee Howard bị quy cho là thủ phạm của tất cả những bất hạnh này. Nhưng sau đó, theo một báo cáo của Tổng thanh tra nội bộ CIA thì rõ ràng là có những thất bại không thể đổ tội lên đầu Howard được.

Bởi vì hầu như toàn bộ các chiến dịch chống Liên Xô trong thời gian đó đều bị đổ vỡ hoàn toàn mà không hề có một dấu hiệu nào báo trước. Các chuyên gia phản gián của CIA nhận định, nếu như KGB đã cài được một “chuột chũi” vào trong nội bộ của CIA thì theo những quy tắc của trò chơi này, để tránh sự nghi ngờ hướng vào con “chuột chũi”, KGB chắc chắn sẽ “dọn dẹp” sạch bất cứ ai mà con “chuột chũi” này đã chỉ điểm bằng một cú duy nhất. Như báo cáo của Tổng thanh tra nội bộ CIA đã chỉ ra, “các điệp vụ của chúng ta đang lâm vào tình trạng bị phó mặc hết sức nguy hiểm.”

Không một ai ở Langley chia sẻ với cách đặt vấn đề của Camso là một khi nạn nhân trong một vụ tai nạn đang bị mất máu thì việc đầu tiên cần làm là phải cầm máu trước đã, những việc khác để sau hẵng hay. Vấn đề nằm ở chỗ CIA thường không củng cố bằng chứng để bắt giữ và truy tố những kẻ trong hàng ngũ của mình bị tình nghi là phản bội: Bí quyết cũng như phương sách hành động của CIA là truy tìm một ai đó đang hoạt động cho kẻ thù, sau đó tác động để biến anh ta thành một điệp viên nhị trùng hoạt động cho mình. Khả năng bị xâm nhập bằng kỹ thuật cũng đã được CIA cân nhắc hết sức kỹ lưỡng. Ngoài ra, cũng có một giả thuyết được công nhận tương đối rộng rãi, là bất chấp số lượng những điệp vụ bị đổ bể liên tục, rất có thể là trong mỗi điệp vụ ấy cũng đã ẩn chứa “những mầm mống của sự tự phá hủy.” Theo biệt ngữ của CIA thì một “điệp vụ” có nghĩa là một ai đó cung cấp được những tin tức tình báo hữu ích, bất chấp là người đó đã hay chưa được tuyển mộ hoàn toàn. Tháng 10- 1986, CIA thành lập một nhóm đặc nhiệm gồm 4 người để nhằm cố gắng giải quyết những vấn đề liên quan đến việc “tổn hại” các nguồn tin.

Trong khi không được đào tạo như những điều tra viên, những người trong nhóm được coi như là những “sĩ quan hành động có kinh nghiệm trong lĩnh vực phản gián” thích hợp nhất với nhiệm vụ này. Công việc của họ là xác định những điệp viên CIA nào có liên quan đến những điệp vụ đã bị đổ bể; những ai trong số các điệp viên này có quyền tiếp cận với thông tin mật; bao nhiêu điệp vụ có khả năng bị vô hiệu hóa bởi Edward Lee Howard, còn bao nhiêu điệp vụ đã thất bại bởi chính những sai sót của CIA trong quá trình tiến hành các điệp vụ đó.

Sau một thời gian nghiên cứu, nhóm đặc nhiệm này buộc phải miễn cưỡng thừa nhận rằng chỉ có hai hoặc cùng lắm là ba điệp vụ bị phá vỡ bởi Howard. Sau này, người ta ước tính tăng số điệp vụ thất bại có nguyên nhân xuất phát từ Howard lên bảy điệp vụ, dựa trên nhận định cho rằng Howard, bằng một cách gián tiếp nào đó, có thể có được những thông tin về các điệp vụ này. Nhưng như vậy thì vẫn còn có vô số những điệp vụ thất bại khác không thể tìm được nguyên nhân. Tệ hơn nữa là khi mới bắt tay vào hành động, nhóm đặc nhiệm cho rằng chỉ có

khoảng ba mươi chiến dịch của CIA đã bị đối phương vô hiệu hóa hoặc “gặp vấn đề”, thế nhưng sau đó, đi sâu tìm hiểu kỹ mới thấy số lượng các điệp vụ này đã tăng lên một cách đáng kể. Những người phụ trách Ban Liên Xô-Đông Âu thông báo cho họ biết rằng có ít nhất 45 điệp vụ và hai chiến dịch liên quan đến kỹ thuật đã bị tổn hại hoặc rõ ràng là có vấn đề.”

Thế rồi thốt nhiên bỗng lóe lên một tia hy vọng đã tìm ra căn nguyên của những trục trặc, do xuất hiện lời buộc tội nhằm vào Oayton Lonetree và Arnold Lacey, hai hạ sĩ lính thủy đánh bộ Mỹ canh gác sứ quán Mỹ tại Moscow. Hai người này bị buộc tội đã bị một phụ nữ Nga xinh đẹp quyến rũ, vào một đêm tối trời tạo điều kiện để các điệp viên KGB đột nhập vào trong sứ quán Mỹ gài các thiết bị nghe trộm. Các thành viên trong nhóm đặc nhiệm bị thôi miên bởi cái ý tưởng cho rằng một khi các nhân viên hành động của KGB đã có thể tiếp cận được với những bí mật trong sứ quán Mỹ như vậy thì biết đâu đấy, họ cũng hoàn toàn có thể nắm được những bí mật tương tự của CIA. Thế là họ mất nhiều tháng trời vô ích nhằm kiểm tra khả năng KGB có dùng các biện pháp kỹ thuật để xâm nhập vào CIA hay không. Anh chàng lính thủy Lacey không bao giờ bị khởi tố Trên thực tế, Rick đã có thể hờn hởi gửi một thông điệp ký tên K. để thông báo cho KGB rằng vụ việc liên quan đến hạ sĩ lính thủy đánh bộ Oayton Lonetree đã giúp đánh lạc hướng mọi sự nghi ngờ nhằm vào ông ta. Dẫu sao đi chăng nữa thì theo báo cáo của Tổng thanh tra CIA, sau khi loại trừ khả năng KGB đã tiếp cận được với những nguồn tài liệu mật nhờ những lính thủy đánh bộ Mỹ, các nhân viên phân tích trong nhóm đặc nhiệm vẫn không thể đưa ra được một danh sách những người bị tình nghi trong CIA cũng như đã không tiến hành bất kỳ một cuộc điều tra đặc biệt nào. Người đứng đầu nhóm phản gián trong Ban Liên Xô-Đông Âu được trích lời nói rằng các quan chức cấp cao của CIA ủng hộ việc xem xét lại toàn bộ các hoạt động để tìm kiếm sai sót nhưng đã không dành một sự quan tâm thích đáng đối với công việc này. “Mọi người hỏi tôi rằng liệu các sếp của tôi có gây sức ép phải đẩy mạnh công việc này hay không - ông này nói Tôi trả lời là không, bởi vì họ không muốn triệu tập bác sĩ đến để rồi hỏi là “Liệu tôi có bị ung thư hay không?” Chúng tôi vẫn thường xuyên thông báo cho họ biết về tiến trình điều tra? Ý của tôi là họ không gây sức ép mà chỉ khuyến khích chúng tôi thôi... Vấn đề nằm ở chỗ chúng tôi không có bất cứ một tiến triển nào trong quá trình điều tra và cũng không trả lời được bất kỳ một câu hỏi nào.”

Đến lúc đó thì CIA biết được rằng FBI cũng đang tiến hành chiến dịch điều tra mang mật danh Amace với mục đích tương tự. Vậy là một cuộc họp được dàn xếp với sự có mặt đại diện của hai cơ quan, trong đó thảo luận về khả năng trao đổi tin tức giữa đôi bên. Nhưng một nhân vật có trách nhiệm của CIA đã phản đối mạnh mẽ cái mà ông ta gọi là “sự tọc mạch” của FBI đối với các chiến dịch hoạt động của CIA. Tuy vậy, vì FBI đã không ít lần tiết lộ chệch CIA biết những “quả đắng” mà CIA gặp phải nên vị quan chức CIA này cũng buộc phải thừa nhận rằng “cần phải đi đến một quyết định có thể chấp nhận được về mức độ hợp tác cũng như sự cởi mở của chúng ta đối với FBI”. Kết quả là FBI được CIA cung cấp những thông tin vắn tắt về các chiến dịch đã bị đổ vỡ - mà thực ra là FBI cũng đã biết rồi - nhưng lại không được phép tiếp cận với bất kỳ một hồ sơ chi tiết nào. Mà dĩ nhiên là nếu có những điệp viên nhị trùng của đối phương

thì mạnh mẽ rõ ràng chỉ có thể nằm trong các hồ sơ chi tiết mà thôi. Sở dĩ xảy ra chuyện treo ngoe như vậy bởi vì theo những quy định thông thường trong CIA, không cho phép người ngoài đọc hồ sơ chi tiết nếu như không có bằng chứng rõ rệt về việc người của đối phương đã xâm nhập được vào trong CIA:

Trong khi ấy thì KGB tiếp tục thực hiện những đòn nghi binh tuyệt hảo. Đầu tiên, thông qua những nguồn tin của CIA - mà KGB đã biết rõ nhờ Ames - KGB khéo léo tung tin rằng Edward Lee Howard là một mỏ vàng, một điệp viên nhị trùng xuất chúng nhất trong mọi thời đại. Điều đó có nghĩa là những thông tin do Howard cung cấp là nguyên nhân chủ yếu góp phần phá vỡ hàng loạt chiến dịch của CIA. Để cho CIA thêm rối mù lên, cũng thông qua một số nguồn tin, KGB đã dựng lên cái ý tưởng rằng những thất bại của CIA chủ yếu là do hệ thống liên lạc hời hễnh trong CIA hay do “những sai sót mang tính cá nhân” của các điệp viên CIA. Thành công lớn nhất của KGB trong việc tạo ra những con chim mồi đánh lạc hướng CIA chính là việc dàn dựng để một điệp viên KGB ở Đông Đức khéo léo “tiết lộ cho một nguyên CIA biết là KGB đã xâm nhập được vào một hệ thống truyền tin siêu mật trên quy mô toàn cầu do CIA thiết lập tại khu vực Wanenton, Virginia. KGB biết rằng chỉ riêng việc đề cập đến cái tên này thôi cũng khiến cho bất cứ một quan chức nào trong CIA cũng phải lo mất mật. Với việc hơn một trăm điệp viên CIA đang làm việc ở đó, các nhân viên nhóm đặc nhiệm phải mất hàng năm trời để cố gắng sàng lọc ra một kẻ trong số họ là gián điệp. Dựa trên những báo cáo nhận được, Phó giám đốc CIA khi ấy là Robert Gates đi tới kết luận rằng những tổn thất của CIA trong thời gian đó là do những sai sót trong hệ thống liên lạc của CIA. Điều đó hoàn toàn có thể xảy ra, ông ta nói. Thế nhưng thực chất của vấn đề nằm ở chỗ giới chức tinh hoa trong cái cơ quan điệp báo ngầm ấy không chịu chuẩn bị tinh thần để đối phó với khả năng rằng một người trong số họ là do Moscow trả lương. Đã có một người, đó là Howard. Nhưng ông ta không phải là người thích hợp với toàn bộ những gì đã xảy ra; ông ta nghiện rượu, ma túy. Và ông ta cũng rời bỏ cuộc chơi rồi. Vụ việc xung quanh ông ta đã khép lại. Cái bóng ma của James Jesus Angleton vẫn còn lơ lửng bao phủ lên mọi hoạt động của CIA.

Dần dần, những mối lo ngại về các chiến dịch bị thất bại lắng xuống. Không có thêm bất cứ một sự đổ vỡ nào nữa và CIA tiếp tục phát triển thêm một số nguồn tin khác mà không xảy ra sự cố nào. William Webster, người kế thừa chức vụ Giám đốc CIA thay cho William Casey, lệnh cho nhóm đặc nhiệm chuyển sang công tác khác. Tuy vậy, để đối phó với tình huống những điều tồi tệ lại tiếp tục tái diễn, Webster muốn thành lập một cơ cấu mới được gọi là Trung tâm phản gián.

Trong khi những sự việc này đang diễn tiến thì một nhân viên phản gián trong nhóm điều tra (chỉ có duy nhất một người) được giao nhiệm vụ truy tìm điệp viên xâm nhập bỗng nhiên để ý thấy rằng có một sĩ quan trong Ban Liên Xô-Đông Âu thường gặp phải rắc rối với những cuộc kiểm tra định kỳ trên máy phát hiện nói dối. Thêm, nữa, có những lời đồn đại rằng cũng chính người này đã sinh hoạt theo lối vung tiền qua cửa sổ, một việc khá lạ lùng nếu như xét đến nguồn tiền lương hàng tháng của ông ta. Điều này gây nên một sự thắc mắc nào đó, nhưng rồi nó được lý giải, cũng bởi những tin đồn. Vợ của người này được thừa kế một gia sản lớn. Mặt khác, văn phòng FBI Washington bắt đầu đặt dấu hỏi về những cuộc gặp gỡ của Rick với Sam - Sergei Chuvakhin.

Sau khi máy quay video ghi lại được cảnh Rick đi vào sứ quán Liên Xô lần thứ nhất, các nhân viên FBI tại văn phòng, thông qua Tổng hành dinh FBI, đã tiến hành tìm hiểu về Rick. Qua kênh CIA, họ được Langley thông báo rằng Ames đang cố gắng tiếp cận Chuvakhin với hy vọng moi được một số thông tin. Bởi vậy mà cuộc viếng thăm sứ quán lần thứ hai của Rick theo lời mời của Chuvakhin - chính là lần mà Rick đã gặp viên sĩ quan KGB trong căn phòng cách ly - cũng không gây nên một sự nghi ngờ nào. Rick đã báo cáo tất cả sáu cuộc gặp với Chuvakhin. Nhưng khi kiểm tra lại băng ghi lén các cuộc nói chuyện điện thoại, các nhân viên FBI nhận thấy rằng một số cuộc nói chuyện chứng tỏ Rick và Chuvakhin có hẹn gặp nhau, thế nhưng lại không thấy Rick làm báo cáo về những cuộc gặp này. Sự việc cũng không có gì đáng phải báo động khẩn cấp. Chuvakhin đã được chuyển giao cho một nhóm phản gián giám sát khi ông ta chuyển từ phái bộ Liên Xô tại Liên Hiệp quốc ở New York về sứ quán Liên Xô ở Washington. Đã xác định được rằng ông ta không phải là điệp viên của cả KGB lẫn GRU mà là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, theo như lời giới thiệu là một chuyên gia trong lĩnh vực kiểm soát vũ khí. Tất cả đều đã được kiểm chứng, chính xác đến từng ly từng tý. Ở Langley, Rick bị cật vấn về chuyện không báo cáo một số cuộc gặp mặt với Chuvakhin.Ồ, đó là sơ suất, ông ta thừa nhận ngay. Nhưng quả thực là cũng không có gì nhiều để báo cáo. Có vẻ như Chuvakhin ngày càng chứng tỏ ít giá trị để có thể tiến hành việc tuyển mộ. Ông ta đang tìm cách xác định để đi tới một quyết định chắc chắn về chuyện này.

Để có được một lời giải đáp chắc chắn hơn, một nhân viên của nhóm phản gián FBI bèn liên hệ với văn phòng FR Washington của CIA để tìm hiểu thực hư về các cuộc gặp mặt này. “Ồ, cũng không có gì - người phụ trách FR Washington trả lời về trường hợp của Rick - Ông ta không phải là người thuộc biên chế văn phòng chúng tôi. Ý tôi muốn nói ông ấy chỉ là một TDY - tức là người được biệt phái về chỗ chúng tôi làm công việc tạm thời trong một thời gian thôi. Ngay cả chúng tôi cũng ít khi gặp ông ta. Theo như chỗ tôi hiểu thì ông ấy là một nhân viên tự do. Tôi đang quản lý một nhân viên tự do. Kể ra, giá như ông ấy báo cáo cho chúng tôi thường xuyên thì tốt hơn. Ông ấy có đôi lần báo cáo về những cuộc gặp gỡ với người Liên Xô và tôi hỏi rằng có những ai ở đó. Ông ấy nói sẽ báo cáo lại, nhưng chẳng bao giờ thấy ông ấy làm cả. Tôi có tự

nhủ là thôi thì mặc mẹ ông ấy, cũng chẳng phải chuyện to tát gì.” Giọng nói thao thao của viên phụ trách FR Washington đột ngột chấm dứt khi ông ta được người nhân viên phản gián FBI cho biết là Rick đã hai lần vào trong sứ quán Liên Xô. Cái gì? Ông ta không hề biết gì về chuyện đó cả. Nếu biết, ông ta đã không để yên. Một sĩ quan phản gián mà lại công nhiên đi vào trong sứ quán như thế à! Không thể hành động như vậy được Thế là thông qua tổng hành dinh FBI, văn phòng FBI tại Washington liền gửi một bức điện với lời lẽ cứng rắn hơn cho CIA. Các báo cáo về những cuộc gặp của Rick đã được xử lý thế nào? Khi đó, Rick đã ở Roma rồi. CIA liền gửi cho ông ta một bức điện tín, yêu cầu giải trình rõ hơn về những báo cáo ấy. Rick xé bức điện đi. Không phải là lúc ông ta quan tâm đến nó, ít nhất là vào thời gian đó

T háng 3- 1986, Rick nhận được thêm 30.000 USD tiền mặt nữa từ Sam.

Trước khi rời Washington đi nhận công tác tại Trạm CIA ở Roma, ngày 2-5-1985, Rick phải chịu một cuộc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối, lần kiểm tra đầu tiên đối với ông ta trong vòng 10 năm trời. Hồi ở Bogotá, Rick đã từng hỏi Vlad là liệu KGB có loại thuốc đặc hiệu nào để giúp vượt qua được các kỳ kiểm tra trên máy phát hiện nói dối hay không. Vlad nói rằng không có loại thuốc nào như thế, nhưng đừng lo lắng gì cả Bí quyết chủ yếu để qua mặt được máy phát hiện nói dối - anh ta nói - là đêm trước đó có một giấc ngủ ngon và giữ cho tinh thần hoàn toàn thư giãn, thoải mái. Cố gắng thiết lập một mối liên hệ thân thiện với người điều khiển máy. Thế thôi. Rick cố gắng tuân theo chỉ dẫn của người nhân viên ảnh báo Nga, nhưng khi bước vào phòng kiểm tra, ông ta vẫn cảm thấy lo lắng và căng thẳng. Đúng một năm trước đó, ông ta đã bước vào cổng sứ quán Liên Xô trên phố 16 sau khi đã tự trấn an mình bằng những ly vodka.

Máy kiểm tra nói dối cho kết quả bình thường khi Rick bị tra hỏi về việc liệu có tiếp xúc bất hợp pháp với cơ quan tình báo nước ngoài hoặc có tiết lộ những tài liệu mật mà không được phép hay không. Ngay câu hỏi về khả năng rắc rối về tài chính mà Rick gặp phải trong cuộc sống cũng được Rick trả lời trơn tru. Nhưng khi câu hỏi liên quan đến việc liệu Rick có bị một cơ quan tình báo nước ngoài tiếp xúc tuyển mộ hay không thì máy đã phát tín hiệu câu trả lời của Rick dường như có dấu hiệu “lừa dối.” Đối với người điều khiển máy phát hiện nói dối, điều này khá lạ lùng bởi vì đó chỉ là câu hỏi phụ sau khi những câu hỏi liên quan đến vấn đề phản gián đã cho kết quả tốt. Bản thân người bị tra hỏi cũng có cặp mắt phản ứng bình thản với các câu hỏi, không có biểu hiện giận dữ hay căng thẳng. Bởi vậy mà trái với quy tắc khi kiểm tra, anh ta yêu cầu Rick giải thích: Rick nói rằng cái ý tưởng bị kẻ thù nhắm vào để móc

nổi lên đè nặng lên tâm trí ông ta. Khi hầu hết mọi người đều bị nhồi vào đầu cái ý tưởng rằng “những người Xô viết lươn ở đâu đó ngoài kia” thì quả là rất khó khăn khi không lo lắng về điều đó. Bản thân ông ta là một nhân viên tình báo công tác trong lĩnh vực tuyển mộ các điệp viên của đối phương và rất có thể là những người Xô viết biết rõ điều đó. Mới chỉ một thời gian không lâu trước đây, chính ông ta đã từng chịu trách nhiệm giám sát một điệp viên KGB đào thoát rồi sau đó lại tái đào thoát và KGB hoàn toàn có khả năng có được một chân dung tâm lý của ông ta. Hơn thế nữa, ông ta lại càng cảm thấy lo ngại hơn khi sắp được bổ nhiệm đi công tác ở hải ngoại và có thể trở thành mục tiêu săn đuổi của KGB.

Rất khó để giải thích, Rick nói, nhưng ông ta cảm thấy nhẹ nhõm vì đã bộc lộ được tất cả những nỗi lo lắng đó ra cho người điều khiển máy phát hiện nói dối. Ông ta cảm thấy tinh thần khá hơn nhiều. Thế là Rick được phép trải qua một vòng kiểm tra nữa trên máy phát hiện nói dối. Lần này thì ông ta dễ dàng vượt qua được. Đèn hiệu trên máy đều báo “đúng”, hoặc “chính xác”, Điều đó có nghĩa Rick là người trong sạch.

Khoảng một tháng sau khi tới Roma, Rick tham dự một buổi tiếp tân ngoại giao. Khi ông ta đang nhấm nháp ly Scotch và quan sát đám đông thì một người đàn ông tiến lại gần. Đó là Sam II. “Xin chào - anh ta nói - Tên tôi là Khrenkov. Tôi đã từng nghe nói nhiều về ông. Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau.”

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân Ba

Chương 6

Ở Moscow , lãnh tụ mới của Đảng cộng sản, Mikhail Gorbachev, gọi những thay đổi trong xã hội Liên Xô hướng tới sự công khai là glasnost, còn việc cải tổ (perestroika) cơ cấu Xô viết là demokratizatsiya, hay dân chủ hoá.

Ở Roma, Rick Ames trao một túi dùng để đi chợ đựng đầy các lá thư mật cho Aleksey Khrenkov.

Giờ đây, trong khi khó có điều kiện tiếp cận được với những nguồn tin thuộc diện nhạy cảm như hồi còn ở Langley, Rick lại có thể mở rộng phạm vi thu thập tin một cách tổng hợp, bao gồm không chỉ một số lượng lớn các tin tức tài liệu của CIA mà còn cả các điện mật của Bộ ngoại giao cũng như cục an ninh quốc gia NSA. Nói tóm lại là tất cả những thông tin mật được truyền qua Trạm Roma. Sau này, nhiều đồng nghiệp của Rick nhớ lại rằng vào thời gian đó, Rick thò mũi vào nhiều lĩnh vực chẳng hề có liên quan gì đến công việc của ông ta.

Thế nhưng ở thời điểm ấy, không một ai lưu ý đến hiện tượng bất thường này.

Giống như vai trò của thành phố Viên đối với tình báo Xô viết, Roma cũng là một nơi lý tưởng

để CIA cũng như tình báo quân sự Mỹ gặp gỡ các điệp viên trở về từ các quốc gia phía bên kia bức màn sắt như Ba Lan, Hungary, Bulgaria, Tiệp Khắc và Albani.

Ngay cho dù không có mặt tại những buổi gặp gỡ này nhưng với cương vị mới là Trưởng phân ban phụ trách “các mục tiêu trên lãnh thổ kẻ thù” - chủ yếu để chỉ tình báo Xô viết - tại Trạm Roma, Rick biết rõ tất cả những ai tham dự các cuộc gặp gỡ đó. Ông ta là người thường xuyên bố trí những “ngôi nhà an toàn” mà điệp viên CIA tổ chức gặp gỡ và do vậy, có thể báo cho KGB biết vị trí chính xác của các ngôi nhà này để KGB tổ chức giám sát, chụp ảnh những người tới đó. Rick cũng biết rõ những ai trong CIA chịu trách nhiệm về điệp viên nào hoạt động trên vùng đất đối phương, những vấn đề chính sẽ được thảo luận trong các buổi gặp gỡ. Trong trường hợp không biết rõ danh tính nguồn tin, ông ta có thể biết được mật danh cũng như đặc điểm chính giúp cho KGB dễ dàng nhận dạng được những người này. Ông ta thường xuyên tham dự các buổi họp của các điệp viên tại Trạm CIA được tổ chức hàng tuần, nơi người ta đánh giá giá trị của nguồn tin, thảo luận về những khả năng móc nối, tuyển mộ một ai đó trong hàng ngũ đối phương. Trên cương vị là điều phối viên của CIA, Rick cũng hợp tác cùng với tình báo quân sự Mỹ tiến hành chỉ đạo các điệp viên nhị trùng đang hoạt động cho Bộ quốc phòng Mỹ.

Lần đầu tiên Rick trao túi tài liệu cho Sam II là vào tháng 10 - 1985, trong một buổi hai người cùng nhau ăn trưa. Ông ta mang tài liệu ra khỏi sứ quán Mỹ trong một cái túi đi chợ, đặt dưới vài tờ báo và tạp chí. Trước đó, Rick đã thử bằng cách mang ra ngoài một vài tài liệu thông thường, nhưng chẳng ai hỏi han gì ông ta. Cả sau này cũng vậy. Cũng giống như hồi ở Langley, nơi ông ta có thể mang ra khỏi Tổng hành dinh CIA bất kỳ một va ly hay túi xách nào mà chẳng hề bị kiểm tra. Sau khi trao túi tài liệu, Rick nhận lại được 50.000 USD tiền mặt, một nửa bằng dollar Mỹ một nửa bằng đồng lire của Ý. Tiền Ý để dùng chi tiêu hàng ngày, trả tiền công cho người hầu gái mà Rosaro thuê, thanh toán cho những cuộc điện thoại đường dài mà cô ta gọi cho -bà mẹ ở Bogotá.

Rick càng ngày càng cần tiền. Bất chấp việc Rick đã nhận được cả thảy 2(X).000 USD thấm máu, Rosano không hề ngần ngại trong việc làm vơi đi một cách nhanh chóng số tiền mà ông ta kiếm được Rosano sang Pans mua những bộ quần áo đắt tiền, thực hiện một chuyến du lịch tới Đức để tìm hiểu sâu hơn về Wilhelm Friedrich Hegel, nhà triết học mà cô ta ngưỡng mộ. Không nghi ngờ gì nữa, nhà triết học Đức hoàn toàn có thể hài lòng về cô học trò của mình.

Hegđ tin vào quy luật biện chứng của sự cốt yếu và Rick cùng Rosano là hiện thân của luận chứng đó. Khoản tiền lớn nhận được, Rick đem giấu vào trong 4 cái ngăn kéo an toàn ở nơi làm

việc, thỉnh thoảng mới lấy ra một ừ mỗi khi cần đến. Cũng giống như đối với Chuvakhin hồi còn ở Washington, thoát đầu, Rick cũng viết báo cáo về những cuộc gặp gỡ với Khrenkov.

Trong những báo cáo này, Rick đưa ra nhận định rằng có thể tuyển mộ được Khlenkov. Nhưng tất nhiên là Rick hạ thấp vai trò của Khrenkov để tránh những thắc mắc có thể nảy sinh xung quanh mối quan hệ giữa hai người. Theo như lời Rick mô tả thì Khrenkov là một người cần cù nhưng không đáng phải để tâm đến. Sẽ chẳng biết đến bao giờ mới thu được lợi ích nếu như móc nối với anh ta.

Sau một thời gian, Rick cũng ngưng luôn, không báo cáo về những cuộc gặp gỡ giữa hai người nữa.

Tháng 3- 1987, Vlad, người chịu trách nhiệm điều khiển Rick tại Trung tâm ở Moscow, tới Roma. Năm tháng trời đã trôi qua kể từ lần gặp nhau cuối cùng của họ ở Bogotá. Đội một chiếc mũ lưỡi trai sụp xuống để che mặt, Rick đợi ở một góc phố và khi Khrenkov lái xe lượn qua, ông ta nhanh chóng nhảy lên, chui vào băng ghế sau. Khi chiếc xe đi qua cổng vào khu nhà của Liên Xô, Rick nằm rạp xuống khoảng trống phía trước ghế ngồi để tránh không cho bất kỳ một ai nhìn thấy.

Vlad đã cầm một cốc vodka chờ sẵn. Anh ta nồng nhiệt chào mừng Rick, lặp lại những lời khen ngợi công việc mà Nck đã thực hiện một cách xuất sắc không chê vào đâu được, đồng thời bày tỏ sự tôn trọng mà Moscow dành cho Rick.

Một lần nữa, Rick lại cảm thấy trong người bùng lên niềm tự hào khó tả khi nghe những lời này. Moscow không hề có những lời bình luận đầy ác ý về khả năng cá nhân của Rick, giống như điều thường xảy ra ở Langley cũng như ngay tại Trạm CIA Roma. Vlad mang đến một số tin mừng. Trước đây, Rick đã đề nghị được lĩnh một khoản tiền hàng tháng là 10000 USD. Thay vào đó, một khoản tiền trị giá 2 triệu USD đã được dành cho ông ta. Hàng năm, Rick sẽ nhận được 300.000 USD và Vlad đưa ngay cho Rick 100.000 USD. Vlad thông báo rằng 250.000 USD đã được dùng để đầu tư mua cổ phiếu dưới tên của Rick, số còn lại gửi vào quỹ tiết kiệm thông thường. Vlad không nói khoản tiền đó gửi vào đâu và Rick cũng không hỏi. Vlad cảnh cáo rằng việc chi tiêu một cách bất thường có thể dẫn tới thảm họa và khuyên Rick nên mở một tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ. Vlad gợi ý nên sử dụng Ngân hàng tín dụng Credit Suisse, ngân hàng lớn nhất của Thụy Sĩ, mỗi năm lưu chuyển một khoản tiền rất lớn trên thị trường quốc tế.

Vlad cũng biết rằng vào thời gian đó, trong số những quan chức điều hành chiến dịch của CIA đã lan truyền những mối nghi ngại về hiện tượng tăng nhanh một cách bất thường, nếu không nói là quá đột ngột, các chiến dịch bị người Liên Xô phá vỡ. Vlad muốn biết điều đó có ảnh hưởng đến Rick hay không? Tự nhủ là đã uống quá nhiều - nhưng sự căng thẳng khiến cho ông ta không thể không uống - Rick đặt ly vodka đang cầm trên tay xuống rồi trả lời rằng điều đó tạm thời vẫn chưa gây rắc rối gì cho ông ta cả. FBI đã yêu cầu ông ta phải báo cáo về một số cuộc gặp với Sam ở Washington. Langley cũng gửi cho ông ta một bức điện đề nghị phải giải trình về chuyện đó, nhưng ông ta đã phớt lờ và không thấy người ta nói gì cả. Tất nhiên, triệt phá các điệp viên cài cắm của đối phương là chuyện sống còn ai với Liên Xô nhưng rõ ràng việc tăng nhanh đột ngột các vụ việc trong một thời gian ngắn đã đẩy ông ta vào một vị thế khó khăn.

Vlad tỏ ý lấy làm tiếc. Nếu như mọi sự do dự KGB toàn quyền quyết định thì điều đó đã không bao giờ xảy ra. Nhưng điều không may là Kremli lại rất chú ý đến những thông tin của Rick và các nhà lãnh đạo tỏ ý lo ngại, yêu cầu phải có những hành động cấp thời. Vlad nói, là một nhân viên tình báo chuyên nghiệp, chắc. Rick cũng hiểu và thông cảm rằng bất cứ một chính phủ nào cũng sẽ phản ứng như vậy. Nhưng đừng lo, Vlad trấn an Rick. KGB sẽ tiến hành một số đòn nghi binh đánh lạc hướng CIA. Một trong số các biện pháp đó sẽ là tập trung mọi đầu mối vào Edward Lee Howard, người đã bị CIA sa thải trước khi được cử sang hoạt động ở Moscow. Điều đó thật là khôi hài, Rick nói. CIA tạo vỏ bọc cho Howard kỹ đến nỗi Rick không hề biết gì về ông ta. Mãi cho đến khi Yurchenko đào thoát thì Rick mới đưa nghe nói về con người này. Vlad nói rằng trường hợp xảy ra đối với Howard chứng tỏ KGB biết cách bảo vệ người của mình. Khi KGB biết được về sự biến mất bí ẩn của Yurchenko thì đó cũng chính là thời gian Howard gặp nhân viên KGB điều khiển mình ở Viên. Howard đã được cảnh báo chắc chắn rằng Yurchenko rất có thể sẽ tiết lộ danh tính của ông ta. Vlad nói chính những cảnh báo đó đã giúp cho Howard đánh lừa được sự giám sát của FBI khi ông ta quay trở lại nước Mỹ.

Rick hỏi về Howard. Hiện nay ông ta đang làm gì? Vlad nói rằng bản thân anh ta không quen biết cá nhân Howard, nhưng biết chắc là Howard vẫn khỏe, đang sống trong một dacha - nhà nghỉ - rất đẹp ở ngoại ô Moscow. Rất có thể là một ngày kia, Rick sẽ được gặp Howard.

Rồi Vlad thúc giục Rick tiếp tục phát hiện những hoạt động xâm nhập chống Liên Xô khác của CIA, cả trong quá khứ và hiện tại, đặc biệt là những điệp vụ lớn. Đó chính là lúc Rick quyết định sẽ tiết lộ về Sergey Fedorenko, một trong hai thành viên phái đoàn Liên Xô ở Liên Hiệp quốc mà ông ta đã từng có dịp điều khiển trong thời gian ở New York trước khi được cử đi công tác

tại Mexico City. Rick không muốn làm việc này nhưng ông ta không thể từ bỏ 100.000

USD vừa mới nhận cũng như khoản còn lại trong số 300.(XX) USD mà ông ta sẽ nhận được trong năm.

Fedorenko và Rick có một mối quan hệ lâu dài, thậm chí như những người bạn của nhau. Quan hệ giữa hai người thân thiết đến nỗi khi Fedorenko không biết làm cách nào để giấu khoản tiền mà ông ta nhận được từ CIA, Rick đã tình nguyện giúp ông ta. Ngoại trừ tấm thẻ Liên Hiệp quốc mà Fedorenko sử dụng mỗi khi ra vào trụ sở phái đoàn Liên Xô, ông ta không có bất cứ một giấy tờ tùy thân nào có hiệu lực trên đất Mỹ, kể cả một tấm bằng lái xe. Rick đưa.

Fedorenko về Washington và giới thiệu ông này với Mc Lean, quản lý chi nhánh ngân hàng Dominion ở Virginia. “Này, Rick nói với Mc Lean, anh biết là tôi đang làm việc cho Chính phủ - Mc Lean tự động hiểu ngay rằng đó là CIA -

Hãy làm ơn cho tôi một lần đó. Đây là một người bạn của chúng ta: Anh có -thể mê cho ông ấy một tài khoản mang tên ông ấy được không? Tôi bảo lãnh cho ông ấy. Đúng địa chỉ của tôi và gửi tất cả những khoản ông ấy muốn gửi vào đó”.

Rick tiết lộ cho Vlad mật danh CIA đặt cho Fedorenko là Pyrrhic, còn tên của Rick mà Fedorenko biết trong thời gian Rick làm việc với ông ta là Richard Altman. Điều này rất quan trọng. Trong cuộc thẩm vấn một kẻ bị tình nghi, không có gì khiến cho anh ta suy sụp nhanh hơn bằng cách ném ra những câu hỏi, đại loại như: Nào, hãy nói cho chúng tôi biết cuộc gặp đầu tiên với Richard Altman đã diễn ra khi nào?”

Để sử dụng cho những khoản chi tiêu hiện tại, Rick mở hai tài khoản ở ngân hàng Ý Banca Nazionale del Lavoro, một tài khoản bằng dollar, một bằng đồng lire, mỗi tài khoản luôn cân bằng ở mức từ mười nghìn đến hai mươi nghìn USD.

Đi cùng với Rosario, Rick sang Thụy Sĩ và mở một tài khoản tại ngân hàng Credit Suisse, ở Zanch. Khi đó ngay cả Rosario cũng đã nhận thấy rằng những khoản thu nhập của Rick lớn hơn nhiều so với lương hàng tháng của ông ta.

Rick tiếp tục phát triển câu chuyện mà ông ta đã kể cho bà mẹ hời ở Colombia khi ông ta tặng chiếc vòng ngọc nhân dịp lễ Noel. Ông ta có một người bạn ở Chicago, Rick nói. Người này làm dịch vụ chuyển những khoản tiền lớn và.

Rick giúp đỡ ông ta làm việc đờ để lấy hoá hồng. Tên của người bạn này là Robert. Ngay cả cái tên này cũng được một chút hài hước của Rick. Robert chính là mật danh của Howard khi làm việc cho tình báo Liên Xô.

Với ngụ ý rằng công việc chuyển tiền này liên quan đến những quỹ bí mật của công đoàn và mafia, Rick nói với Rosano rằng cô ta tuyệt đối không được nói với bất cứ một ai về những khoản tiền này. Sự cảnh báo này quả là không cần thiết. Rosano biết rõ công việc của Rick. Cô ta đã có mặt cùng Rick trong một bữa ăn tối với Yurchenko và biết ông này là ai. Thực ra, Rosario chính là hình mẫu điển hình của những bà vợ trong giới mafia, biết mọi điều nhưng vẫn làm như không biết bất cứ chuyện gì. Rosano không bao giờ hỏi Rick về Robert, cũng không bao giờ tỏ ý muốn mời vị ân nhân của gia đình này tới dự một buổi (cocktail hay ăn tối). Điều quan trọng nhất là tiền vẫn tiếp tục chảy vào trong tài khoản. Đó là tất cả những gì mà Rosano quan tâm.

Tại Zurich, với sự có mặt của Rosario, Rick giải thích với đại diện của ngân hàng Credit Suisse rằng gia đình vợ ông ta ở Ý đang phát mãi tài sản và ông ta sẽ thường kỳ chuyển những khoản tiền phát mãi vào trong tài khoản mở tại ngân hàng này. Tài khoản do Rick mở ở đây mang cả tên ông ta và Rosario.

Ở Roma, Rick bắt đầu khéo léo dàn dựng câu chuyện để giải thích cho sự ăn tiêu hoang phí của Rosario - những bộ quần áo và nữ trang đắt tiền như nhẫn kim cương, vòng ngọc, xuyến mà cô

ta thường đeo trong các buổi gặp mặt, tiếp tân. Cả về những hoá đơn điện thoại gọi về BogNá (lên tới 5.000 USD hàng tháng) mà người ta gửi tới văn phòng của Rick nữa. Có ít nhất là hai lần, với sự có mặt của nhân viên sứ quán và Trạm CIA, Rick đã nói về khoản thừa kế tài sản mà ông ta tình cờ nhận được từ gia đình nhà vợ ở Colombia. Trong một bữa ăn tối có mặt cả Rosano, Rick tán tụng âm ỉ về dịp may đến với ông ta. Chỉ sang vợ Rick nói: “Tôi cho rằng tôi đã cưới một người phụ nữ tuyệt diệu, thông minh và cùng với cô ấy, tôi cũng đã kết hôn với một khoản tiền lớn”. Như để sửa lỗi cho Rick vì đã tỏ ra quá thô thiển trong một buổi tiệc đầm ấm như thế, Rosario quay sang quở trách: “Rick, anh yêu Anh đừng có uống quá nhiều như thế!” Để bảo đảm sẽ không xảy ra bất cứ rắc rối hay nghi ngờ nào khác, Rick cũng bắt đầu tiến hành một biện pháp “rửa tiền” khá thô sơ. Mẹ của Rosario, bà Cecilla, hoàn toàn phụ thuộc vào khoản tiền 1.500 USD mà Rick hàng tháng vẫn gửi cho bà ta, bởi vậy sẵn sàng làm mọi điều mà ông ta muốn. Rick viết một bức thư cho bà ta: “Cơn muốn mẹ giúp cho con một việc. Nhà chức trách Thụy Sĩ không cho phép các công dân Mỹ mở hai tài khoản như con muốn, vì vậy con cần mở một tài khoản dưới tên mẹ. Mẹ đừng lo, con xin lấy bản thân ra để đảm bảo là sẽ không có chuyện gì.” Theo chỉ dẫn của Rick, ở Bogotá, bà Cecilia tới sứ quán Thụy Sĩ, nói rằng mình muốn mở một tài khoản ở Zanch, ký vào bản uỷ quyền cho Rick rồi gửi nó cho ông ta. Rick mang tờ giấy uỷ quyền này tới ngân hàng và mở một tài khoản dưới cái tên Cecilla Duputy de Cacas. Từ đó trở đi, những khoản tiền mà Rick nhận được từ các tình báo viên Xô viết được gửi vào đó trước tiên rồi sau đó mới chuyển sang những chỗ khác. Rick chuyển cho Sam II một túi đầy những bức điện mật, tên của các điệp viên nhị trùng khoảng 50 người - tất cả đều nằm dưới sự kiểm soát và điều khiển của Cục tình báo hải quân, Cục điều tra đặc biệt của không quân Mỹ và Bộ chỉ huy tình báo quân đội Mỹ.

Khi những cơ quan này tiến hành điều khiển các điệp viên ở bên ngoài lãnh thổ Mỹ thì CIA phải được phép biết các thông tin về họ. Ở Roma, Rick còn nắm giữ vai trò là sĩ quan liên lạc giữa CIA với bên tình báo quân đội, cho nên ông ta nắm biết được hầu hết tư liệu về các chiến dịch diễn ra ở Tây Âu. Các cơ quan tình báo khác thường thông báo cho Rick biết tin tức về các chiến dịch này nhằm mục đích tìm kiếm sự hỗ trợ nhiều hơn từ CIA. Nhìn chung, CIA không thích thực hiện các chiến dịch có liên quan đến những điệp viên nhị trùng bởi một lẽ là những thông tin thu thập được không đủ độ tin cậy. Nhưng ngược lại, tình báo quân đội Mỹ lại ưa thích tuyển mộ những kẻ tình nguyện “làm việc” cho người Nga để thăm dò về chiến lược của Liên Xô. Tất nhiên là KGB còn muốn biết rõ hơn về những người này gấp nhiều lần. Nó cho phép KGB lên mặt với GRU, cơ quan tình báo quân sự của Bộ tổng tham mưu quân đội Liên Xô.

Đổi lại, Rick tiếp tục nhận được tiền, trung bình khoảng 30.000 USD một tháng, trong đó có một phần bằng đồng lire.

Tháng 7- 1987, Rick lại được trả công bằng một số lượng tiền lớn bằng đồng mark Đức. Như

thường lệ, mỗi khi tiền được tập kết về ngân kéo an toàn trong văn phòng, Rick lại gửi nó vào trong tài khoản đứng tên bà mẹ vợ ở ngân hàng Credit Suisse. Nhằm tránh để lại dấu vết, Rick không bao giờ chuyển tiền vào ngân hàng bằng điện tín mà thường tự mình mang tiền đi theo đường hàng không. Mỗi chuyến bay sang Thụy Sĩ mất không đến hai giờ đồng hồ và Rick có thể trở về Ý ngay trong ngày. Tất nhiên ông ta cũng không hề báo cáo về những chuyến đi ra khỏi nước Ý này theo như quy định của CIA.

Tháng 12- 1987, Vlad lại xuất hiện ở Roma. Rick luôn dành cho người nhân viên KGB điều khiển mình một món quà gì đó đặc biệt. Lần này, đó là một nhân viên tình báo Bulgari. Người này đã tự nguyện công tác với tình báo Mỹ. Không may cho anh ta là lại chọn đúng Rick làm đối tượng tiếp xúc. Đối với CIA, Bulgari vốn không phải là một địa bàn mục tiêu trọng yếu. Mặc dù vậy nhưng tình báo của nước này vẫn là một trong số những mạng lưới tình báo năng nổ nhất, nếu không nói là dữ dằn nhất trong khối các nước Đông Âu. Vụ ám sát nhân vật bất đồng chính kiến tại Luân Đôn bằng chiếc limo tẩm thuốc độc đã chứng tỏ điều đó. Hơn thế nữa, người ta còn nghi ngờ về một âm mưu ám sát Giáo hoàng John Paul II ngay tại Vatican có khả năng liên quan đến tình báo Bulgan. Mặc dù kẻ trực tiếp bắn Giáo hoàng là một người Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng ba nhân viên an ninh Bulgari (đằng sau nó là KGB) đã bị kết tội có liên quan đến âm mưu ám sát và phải ra trước toà án ở Roma. Một năm sau, họ được tha vì không đủ bằng chứng kết tội nhưng những bí ẩn xung quanh vụ này vẫn chưa hoàn toàn được giải quyết. Rất có thể là người điệp viên Bulgari tự nguyện cộng tác này sẽ giúp làm sáng tỏ vụ đó cũng như nhiều vụ việc khác nữa mà tình báo Mỹ rất nóng lòng muốn tìm lời giải đáp.

Trong buổi tiếp xúc đầu tiên, người này rất căng thẳng bởi cuộc gặp được tổ chức tại Roma. Do vậy, cuộc gặp kế tiếp được ấn định là sẽ diễn ra tại Athens.

Trong sự ngạc nhiên của tất cả mọi người - ngoại trừ Rick - anh ta đã không tới cuộc hẹn thứ hai và cũng không bao giờ còn xuất hiện trở lại nữa. Tại ngân hàng Credit Suisse, Rick còn mở một tài khoản tập thể dưới cái tên Robeco, một biến thể khác của chữ Robert. Ý định của Rick khi mở tài khoản này là tích trữ tiền để nhằm đầu tư vào một công việc nào đó. Nhưng ý tưởng đó không bao giờ trở thành hiện thực cả bởi vì mỗi khi tiền được gửi vào trong tài khoản này là Rosario lại tìm được cách để tiêu hết ngay. Một lần, Rick hỏi Vlad là liệu có thể chuyển một triệu USD trong số tiền dành cho ông ta vào trong tài khoản này nhằm mục đích đầu tư hay không.

Vlad nói để anh ta xem, nhưng anh ta không nghĩ rằng điều đó có thể thực hiện được. Đó là lần duy nhất một đề nghị của Rick bị từ chối.

Trong khoảng thời gian một năm rưỡi đầu tiên ở Ý, Rick và Rosario cảm thấy cuộc sống của họ là một chuỗi những khám phá liên tục, thậm chí còn đượm màu sắc lãng mạn. Không có bất cứ một biểu hiện nghèo túng nào xuất hiện tại nơi họ sống ở số 10 đường Vincenzo Bellini, đặt theo tên của một nhà soạn nhạc opera nổi tiếng thế kỷ 19, nằm trong khu vực quyền quý gần vườn Villa Borghese. Rosano ham thích những chuyến đi tới Pháp, Đức, rồi Luân Đôn, Madrid. Hai người cũng đi thăm vùng phế tích Pompei hay đi nghỉ ở những làng quê vùng Positano đẹp như tranh vẽ nằm phía nam Naples, gần vịnh Salerno. Vào dịp lễ Giáng sinh dưới sự thúc giục của Rosario, Rick mua vé mời bà Cecilia sang chơi. Nhưng rồi dần dần, quan hệ giữa hai người đã xoay chuyển theo chiều hướng xấu. Những mối căng thẳng thường xuyên bắt đầu tác động lên Rick. Việc bán đứng Sergei Fedorenko hoá ra lại khiến cho Rick cảm thấy nặng nề hơn là ông ta tưởng. Mọi việc có vẻ dễ dàng khi ông ta “bàn giao” Fedorenko cho KGB. Ông ta đã không gặp Fedorenko trong nhiều năm trời. Đối với Rick, Fedorenko cũng chỉ là một khuôn mặt vô hình như nhiều người khác. Thế nhưng sau đó, kỷ niệm về Fedorenko, hồi ức về các cuộc nói chuyện giữa hai người trong đêm New York cứ quay trở lại ám ảnh trong những giấc mơ của Rick:

Vlad không bao giờ cho biết chuyện gì đã xảy ra với Fedorenko cũng như với tất cả những người mà Rick đã trao cho KGB. Nhưng là một người hiểu rất rõ về công việc của Ban hành động trong CIA, Rick biết điều gì chờ đợi Martynov và Motorin. Cả người điệp viên Bulgan nữa. Rick không mấy quan tâm đến anh ta, thế nhưng đó không phải là một số 0 tròn trĩnh. Anh ta là một con người mà Rick đã từng trò chuyện, từng bắt tay. Rick mừng tượng ra những gì mà mafia vẫn làm trong những chuyện tương tự. Ông ta đã đọc ở đâu đó là bọn chúng chẳng bao giờ lưỡng lự hay nung tay khi xử lý những gã phản bội trong hàng ngũ. Nhưng mẹ kiếp, đó là một phần của cái công việc chán ngắt hàng ngày! Khi ngồi điểm lại những việc mà mình đã làm, Rick tự nhủ là những người đó đã từng có cơ hội của họ và ông ta cũng phải nắm lấy cơ hội của mình.

Ông ta bắt đầu quay trở lại uống rượu giống như hồi ở Mexico City, những ngày trước khi gặp Rosario. Hầu hết đó đều là những cuộc say sưa một mình.

Một lần, cảnh sát Ý đã lượm được Rick trong gió lạnh ở một cái rãnh của thủ đô Roma và rồi như để chống chọi lại cái bản ngã của mình, Rick cũng bắt đầu buông thả bản thân. Không đánh răng. Thỉnh thoảng, ông ta lại thải ra những bộ quần áo hiệu Armani đắt tiền nhàu nhĩ không còn hình dạng gì nữa. Mối quan hệ hôn nhân của Rick bắt đầu trở nên nặng nề. Rosano không còn ở cái lứa tuổi đầy quyến rũ nữa. Mũi của cô ta ngày một nhô cao lên, trong khi những

quầng thâm thường xuyên xuất hiện dưới mí mắt. Một lần, Rick còn nhận xét rằng có vẻ như cô ta đã hơi béo lên một chút. Ở một thành phố đầy những phụ nữ có sức cuốn hút như Roma, đưa ra một nhận xét như vậy quả là hết sức đại dột. Ô, cô ta vẫn còn thon thả chán, Rosario hét vào mặt Rick như vậy.

Rick không- muốn đẩy tình thế đi tới chỗ căng thẳng hơn. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, bản chất của Rick vẫn là tránh mọi cuộc đối đầu tranh cãi, dù với người vợ trước Nancy hay với Rosano. Trong đời sống tình dục của hai người cũng đã nảy sinh những rắc rối. Trước những đòi hỏi ngày càng nhiều cùng những cơn hứng bất chợt của Rosario, Rick đáp lại khá thụ động.

Cùng với việc uống rượu ngày càng nhiều, năng lực đàn ông của Rick càng trở nên yếu hơn và ông ta hầu như không đáp ứng được những nỗ lực của Rosario muốn ông ta hứng lên khi hai người làm tình. Khi Rosano căn nhắc về chuyện đó, Rick viết cho cô ta một mảnh giấy: “Hãy tha thứ cho anh. Anh xin lỗi.” Tuy nhiên, để tránh gây nguy hiểm cho những khoản tiền của Rick vẫn liếp tục đổ vào tài khoản, Rosano không dám mạo hiểm hẹn hò với một ai khác.

Trong cuốn sổ tay cá nhân của cô ta đầy những dòng chữ nguệch ngoạc, đại loại như “Buồn!”, “Không thể nào chờ được đến khi trở về Bogotá”, hoặc “Rick lại không về nhà. Đi uống rượu? Hay đi với một người đàn bà nào khác?”

Ở vào cái thời điểm mong manh quặng đầu năm 1988 ấy, có lẽ cuộc hôn nhân của họ đã đổ vỡ nếu như không có chuyện một cuộc làm tình hiếm hoi của hai người đã đưa đến kết quả làm cho Rosario có bầu. Trước đó, cô ta đã một lần bị sẩy thai và ám ảnh về sự việc đó đã đẩy hai người xích lại gần nhau hơn. Tháng 11 - 1988, Rosano sinh con trai, đặt tên thánh là Paul, theo tên đệm ông bố của Rick.

Công việc của Rick ở Trạm Roma lại diễn ra theo kịch bản cũ. Người ta đánh giá khá tích cực kỹ năng của Rick trong việc điều hành phân ban phụ trách “Các mục tiêu trên lãnh thổ kẻ thù”. Thế nhưng một lần nữa, những nỗ lực của Rick nhằm phát triển các nguồn tin có giá trị - tiêu chuẩn chủ yếu dùng để đánh giá năng lực của một nhân viên tình báo hoạt động ở hải ngoại - lại tỏ ra hết sức kém cỏi. Đánh giá về Rick của Trạm Roma nói rằng “năng lực tiềm tàng của ông ta đã không được thừa nhận ở địa bàn Roma.” Rick có thể cãi lý rằng những lời phê bình chỉ trích nhằm vào ông ta chủ yếu là vì người đứng đầu Trạm Roma luôn có một mối ác cảm cá nhân đối với Rick. Đó quả là điều có thật.

Một trong những điều khiến cho viên trưởng Trạm CIA Roma điên tiết là việc Rick luôn lần lữa trong việc làm báo cáo về những chi phí tiền nong cho các chiến dịch. Ông ta để thời giờ làm những cái quái quỷ gì chứ không biết? Phản ứng của Rick khiến cho mọi người đều lúng túng. Ông ta chỉ đơn giản là thôi không làm bất cứ báo cáo nào nữa. Tệ hơn nữa, những đánh giá về Rick còn chỉ ra rằng trong khi Rick là nhân viên bàn giấy bẩm sinh, đặc biệt thích hợp với một công tác ở Langley, ông ta sẽ không. Điều đó sẽ không thể xảy ra với người thực sự giờ có thể trở thành một ngôi sao ngoài trận tuyến được sự nghĩ mình là một ngôi sao.

Trong số những đánh giá khá tỉnh táo về thời kỳ Rick ở Roma có hàng loạt những báo cáo về việc Rick thường xuyên uống rượu trong những bữa ăn trưa, đến khi chệnh choáng quay lại nhiệm sở thì đã không còn biết trời trăng gì nữa để mà làm việc. Đánh giá nói Rick đã nhiều lần bị khiển trách miệng về việc quá chén say sưa mặc dù người phụ trách Trạm CIA đã khuyên bảo Rick “theo một cách vô cùng tế nhị”, rằng Rick có lẽ là “một trong những người say sưa tồi tệ nhất ở Trạm Roma” và dĩ nhiên, cũng nói rằng Rick là người hiếu thắng. Tuy nhiên, không một nhận xét nào trong số những nhận xét này xuất hiện trong các báo cáo chính thức về công việc của Rick. Nhiệm kỳ của ông ta ở Roma, thoát tiên dự tính trong hai năm, đã bị kéo dài thêm một năm nữa.

Cuối tháng 5- 1989, trong một chuyến đi bí mật vào khu nhà của người Liên Xô, lần thứ ba Rick gặp Vlad, cũng là lần cuối cùng hai người gặp nhau ở Roma. Rick đã có kế hoạch quay trở lại Langley vào mùa hè năm đó. Rick chuyển cho Vlad danh tính một sĩ quan thuộc Ban điều hành Hai của KGB, người mà Rick biết nàng đã được CIA tuyển mộ tại Moscow. Người này chịu trách nhiệm về những vấn đề an ninh quốc gia và phản gián bên trong lãnh thổ Liên Xô và thông qua anh ta, CIA có thể tung tin giả về những điệp viên nằm vùng đang hoạt động tại Liên Xô. Rick cũng thông báo cho Vlad về việc sắp tới mình sẽ rời khỏi Roma. Vẫn với ly vodka quen thuộc trong tay, Vlad tiếp tục động viên Rick, nói rằng Moscow rất hài lòng về công việc mà Rick đã làm, đánh giá cao giá trị của Rick và các bạn bè của anh ta trong KGB mong muốn tiếp tục có một mối quan hệ hữu ích trong thời gian Rick quay về Mỹ. Vlad nói trong thời gian ở Roma, Rick đã nhận được gần 900.000 USD. Anh ta cũng đưa cho Rick xem một bản quyết toán được ghi vào thời điểm 1 -5- 1989, trong đó chỉ rõ một khoản gồm 2.705.000 USD đã được chuẩn thuận chuyển cho Rick.

Trong tài khoản vô danh đã được mở tại một ngân hàng cho Rick, số tiền lãi lũy tiến là 385.000 USD. Ngoài ra, còn một khoản lãi từ những trái phiếu (cũng vô danh) là 15.000 USD. Tất cả được tính chi ly đến từng xu. Tổng cộng là 1.881.811 USD cộng với 51 xu đã được chuyển cho

Rick. Số tiền còn lại đến thời điểm đó là 1.535.077 USD 28 xu sẽ được phân tán và chuyển dần dần. Tiền lương hàng năm của Rick vẫn là 300.000 USD. Vẫn còn một sự ngạc nhiên thú vị nữa dành cho Rick. Vlad đưa cho Rick xem 5 tấm ảnh, loại chụp lấy ngay, cảnh một khu đất với những rừng cây bulơ trông ra một con sông. Đó chính là khoản bất động sản được dành cho Rick tại Liên Xô. Vào một ngày nào đó, Rick sẽ có một ngôi nhà nghỉ trên mảnh đất ấy. Nhìn những hình ảnh, Rick tự hỏi không biết khu đất đó có gần với nơi Edward Lee Howard đang sống hay không? Dầu sao đi chăng nữa thì ông ta cũng không thể hình dung ra trong tương lai mình sẽ sống ở đó. Rosano cũng sẽ chẳng bao giờ mong muốn đi cùng với ông ta tới sống ở một nơi xa lạ như vậy. Trước đó, Rick luôn tự nhủ rằng sau khi mình về hưu thì nơi ông ta sống sẽ là Bogotá. Nhưng Rick vẫn cảm thấy xúc động. Người Nga thật sự quan tâm đến ông ta.

Vlad mỉm cười ấm áp nâng cốc rượu của mình lên trong khi Rick vẫn còn đang bối rối vì những gì mà ông ta vừa được thấy. “Nào, xin chúc sức khỏe của ông Xin chúc cho mới quan hệ thân hữu của chúng ta!” – Vlad nói bằng tiếng Anh. Và rồi anh ta nói thêm bằng tiếng Nga: “Na zdorovia!” - Chúc sức khỏe!

Rick được trao một bản chỉ dẫn về những điều mà Trung tâm ở Moscow muốn ông ta làm khi quay về Langley.

Ưu tiên số một vẫn là những thông tin về sự xâm nhập của CIA vào KGB, GRU và các cơ quan ngoại giao khác của Liên Xô. Thứ đến là về các điệp viên nhị trùng phản bội. Trong bối cảnh đang có sự nói lỏng về những quy định bảo mật, đã có bằng chứng cho thấy số lượng những kẻ phản bội này - chủ yếu hoạt động cho CIA - đang tăng lên ở trong khối Xô viết và tại ngay một số nước cộng hòa thuộc Liên Xô. Rick cũng được cảnh báo rất rõ ràng là đã có những dấu hiệu cho thấy CIA đang ngày càng lo ngại về khả năng tồn tại của một “chuột chũi” bên trong cơ quan này. Chắc chắn những cái bẫy sẽ được giăng ra, trong đó phải đặc biệt lưu ý đến những cái bẫy trên hệ thống máy tính. Rất có thể đó sẽ là một thư mục với tiêu đề “Thông tin thuộc phạm vi nhạy cảm”, theo cách phân loại trong CIA còn có độ mật cao hơn cả “Tối mật”. Những miếng mồi ngon như thế rất dễ cám dỗ một ai đó đột nhập vào và anh ta sẽ dễ dàng bị phát hiện.

Trước đó, Rick đã được thông báo rằng một khi ông ta trở về Washington, những liên lạc qua các kênh ngoại giao Sam I và Sam II sẽ không được sử dụng để chuyển tiền nữa. Khi đó, Rick hỏi rằng một khi ông ta không thể bay sang Thụy Sĩ mỗi lúc ông ta muốn nữa thì liệu việc chuyển tiền bằng điện tín vào tài khoản dưới tên mẹ vợ của ông ta ở ngân hàng Credit Suisse có thực hiện được không? Bản chỉ dẫn nói rất rõ là việc đó sẽ để lại những dấu vết trên hệ

thống máy tính - như đã từng xảy ra trong quá khứ. Việc chuyển tiền sẽ được thực hiện qua những “kênh” đặc biệt. KGB sẽ tiến hành một loạt những biện pháp che chắn để giải thích về những khoản tiền thừa kế tài sản của Rick. Điều đó có nghĩa là những điệp viên “bất hợp pháp” của KGB - những người không hoạt động dưới vỏ bọc ngoại giao - sẽ được tung vào cuộc. Chúng tôi sẽ tiết lộ một số thông tin nhạy cảm về tài khoản của ông cho một số người: - bản chỉ thị viết.

Nếu như những khoản tiền lớn xuất hiện một cách bất ngờ thì như đã từng xảy ra trước đây, rất có thể là nhân viên điều tra Mỹ sẽ tới ngân hàng và những câu hỏi sẽ được đặt ra. Không một ai, kể cả Rick, muốn gây_nên sự “chú ý” theo cái cách như vậy. Phần cuối bản chỉ dẫn nói rằng bất chấp những tiến bộ khoa học công nghệ đã tạo cho người ta khả năng chuyển những khoản tiền khổng lồ đi khắp nơi trên thế giới, việc trao đổi giữa Rick và KGB vẫn sẽ được thực hiện trên cơ sở của những phương pháp gián điệp cổ điển, dùng các ký hiệu và hộp thư chết; những cuộc gặp bí mật sẽ được tổ chức ở những nơi xa xôi, hẻo lánh. -

Những vị trí đặc biệt sẽ được lựa chọn để viết những ký hiệu báo rằng thông ùn đã được đặt hoặc lấy đi Tiền và tài liệu, được đặt trong cùng túi chất dẻo màu đen, sẽ được trao đổi tại các hộp thư chết ở những vị trí bí mật mà không có sự có mặt của người phía bên kia. Lịch trình trao tài liệu tại hộp thư chết của Rick trong năm đầu tiên sẽ là vào ngày thứ năm của tuần thứ ba hàng tháng. Để thông báo rằng tài liệu đã được gửi vào hộp thư chết, Rick sẽ phải vạch ám hiệu tại một vị trí có mật danh Hotei. Đó là một dấu hiệu vẽ bằng phấn trên một viên gạch tại bức tường của trường trung học StThomas Apostle ở đường Woodley, tây bắc Washington. Trong trường hợp có tình huống khẩn cấp xảy ra, Rick cũng phải để lại dấu hiệu trên viên gạch đó Hàng ngày, nhân viên KGB từ sứ quán vào khu trung tâm sẽ đi ngang qua để kiểm tra dấu hiệu trên bức tường.

Trong khi đó, hộp thư chết, được đặt mật danh là Bridge, nằm ở bên dưới một chiếc cầu bắc ngang qua dòng suối trong công viên ở nơi giao nhau giữa đường Liurle Fali với đại lộ Massachussets, tại khu Maryland ngoài Washington D. C.

Vào buổi sáng, nếu Rick thấy dấu hiệu viết bằng phấn trên viên gạch không còn nữa thì có nghĩa là tài liệu ở hộp thư chết đã được lấy đi.

Để lấy tiền, một quy trình tương tự cũng sẽ được thực hiện vào ngày thứ bảy trong tuần thứ ba

của tháng tiếp theo đó. Khi đó, các điệp viên KGB sẽ vẽ một ký hiệu có mật danh là North trên một bộ điện thoại tại đường Military, Virginia, cách không xa Tổng hành dinh của CIA ở Langley. Sáng sớm chủ nhật hôm sau, khi mà giao thông vẫn còn chưa nhộn nhịp, Rick sẽ lái xe tới hộp thư chết có mật danh là Pipe, nằm dưới một cái cống ngầm trên con đường dành cho người đi bộ ở một khu hẻo lánh trong công viên Wheaton Regional, cũng tại Maryland, để lấy túi tiền. Trên đường về nhà, Rick có thể ghé vào tiệm Dunkin Donut trên đại lộ University ở Wheaton, vừa nhấm nháp cafe, ngắm nghía chiếc Jaguar của ông ta, vừa tính toán những khoản hoá đơn phải thanh toán. Ở Roma, Vlad đã nói với Rick là do sử dụng hệ thống hộp thư chết nên khoản tiền mặt chuyển giao cần phải gợn lại, chỉ vào khoảng 10.000 USD một lần. Nhưng do Rick không đồng ý nên cuối cùng hai người thoả thuận là ít nhất mỗi lần cũng phải gấp đôi số đó. Phần lớn số tiền còn lại trong khoản lương của Rick sẽ được chuyển giao trong những cuộc gặp bí mật hàng năm. Có thể sẽ ở Viên. Ông ta được chỉ dẫn chính xác thời gian cũng như địa điểm gặp mặt. Khi đó, Rick có thể tự mình mang tiền sang Zurich để trực tiếp gửi vào tài khoản dưới tên Cecilla ở ngân hàng Credit Suisse.

Ngày 25-7- 1989, Rick, Rosario và cậu con trai Paul bay từ Roma về Washington. Tất nhiên là trên khoang hạng nhất.

Một tuần sau đó, Rick ký hợp đồng mua một căn nhà trên phố Bắc Randolph ở khu Country Oub Hills, phía bắc Arlington. Đây là khu nhà đầu tiên mà người môi giới bất động sản giới thiệu cho Rick và ông ta đồng ý ngay.

Những người hàng xóm không có vẻ khoe khoang, khoác lác. Các khu nhà tương đối nhỏ, mỗi chiều một căn hộ chỉ vào khoảng hơn 60 mét. Nhưng bù lại, liền kề ngay đấy là những khu nhà của tầng lớp thượng lưu. Ngôi nhà Rick chọn mua có hai tầng ốp gạch màu xám, cửa sơn đỏ và có hai chỗ để ô tô. Lối vào tiền sảnh nằm bên trái. Một nhà bếp lớn với một phòng ăn rộng rãi nhiều chỗ ngồi. Nhà bếp là nơi để nấu nướng nhưng Rosario đã làm một cuộc cách tân về trang trí cũng như thiết bị và kết quả là giá thành đội lên gấp đôi, tới 95.000 USD. Bên phải là khu làm việc của Rick. Mặt sau là phòng khách, chiều dài độ mười mét có lối dẫn xuống thư viện. Điều rất hợp với ý Rick là ngôi nhà không có sân sau, tránh việc những người hàng xóm nhòm ngó. Thay vào đó là một bãi đất rộng tới hơn hai mươi mét, người ngoài khó có thể nhìn rõ được ngôi nhà qua những bụi cây mùa hè lúp xúp. Trên chiếc bàn làm việc lớn của Rick có đặt một mô hình con tàu cũ để trang trí. Tầng trên là phòng ngủ chính, hai phòng ngủ nhỏ và một phòng làm việc của Rosano.

Ngoài ra còn có toàn bộ một tầng hầm có thể dễ dàng chuyển đổi công năng thành nơi sinh hoạt. Rick cho bố trí ở đó một nhà bếp nhỏ, phòng tắm và một phòng ngủ khác nữa. Lý do Rick bố trí nhiều phòng ngủ là vì không chỉ có bà Cecilia mà cả cậu em trai Pablo của Rosario cũng thường xuyên từ Colombia sang chơi với vợ chồng Rick. Cũng có một khu vực dành cho cậu con trai Paul chơi đùa với một lô những cơn rối ngộ nghĩnh.

Ngôi nhà ở vào vị trí rất thuận tiện cho Rick đi làm tới. Tổng hành dinh của CIA, ngay cả trong giờ cao điểm cũng chỉ mất mười phút đi xe. Và điều quan trọng hơn cả là Rosano thích nó. Cô ta và Rick cùng đứng tên đồng sở hữu ngôi nhà. Người chủ ngôi nhà nói với nhân viên môi giới bất động sản là ông ta đòi 540.000 USD, một cái giá rất dễ khiến cho cuộc thương lượng mua bán bị đổ vỡ. Nhưng Rick không cần mặc cả tới lần thứ hai. Cái giá đó chấp nhận được và ông ta sẽ trả bằng tiền mặt. Nhân viên môi giới suýt phát ghen vì sừng sốt. Ôi lạy Chúa – anh ta nghĩ - Vợ người đàn ông này xuất xứ từ Colombia, phải chăng ông ta là một trùm buôn ma túy? Anh ta cố giữ vẻ bình thản và tiến hành một cuộc điều tra nho nhỏ.

Bằng một cách gián tiếp nào đấy, Rick cho anh ta biết rằng vợ của ông ta xuất thân từ một gia đình thế gia vọng tộc ở quê nhà của cô ta. Tại sao ông ta phải trải qua những thủ tục phiền nhiễu của việc đăng ký mua trả góp cùng với những khoản lãi cắt cổ mà cuối cùng thế nào cũng đội giá của ngôi nhà lên gấp đôi? Người môi giới bất động sản không tìm hiểu thêm nữa cũng như chẳng thấy cần phải thông báo cho ai về cái sự mua nhà khá bất thường này. Ngay lập tức, Rick viết một tấm séc chuyển tiền bằng điện tín từ tài khoản mang tên Cecilia ở ngân hàng Credit Suisse. Thử xem có ai thắc mắc không nào - Rick nghĩ.

T trong thời gian Rick vẫn còn đang công tác ở Roma, CIA tiếp tục có những nỗ lực hiểm hoi để từng hiểu về những điệp vụ bị “tổn thương” của cơ quan này. Hoạ hoàn lắm, các điệp viên từ tổng hành dinh FBI mới lại được mời tham dự những cuộc gặp với nhân viên nhóm đặc nhiệm CIA để thảo luận về những điệp vụ bị đổ bể nhằm xác định xem liệu có bất kỳ một thông tin mới, một cách giải thích nào mới có thể đưa ra ánh sáng căn nguyên của những thất bại này hay không.

Nhưng đúng như CIA lo lắng, khả năng của cơ quan này là có hạn. Một trong những điệp viên FBI đã tham gia các cuộc gặp này là Jim Holt, người từng giữ nhiệm vụ điều khiển Valery Martynov. “Chúng tôi thực sự không nắm được là CIA điều hành các điệp viên của họ như thế nào - anh ta nhớ lại - Bởi vậy mà vai trò của chúng tôi không lớn lắm. Đây đơn thuần chỉ là những buổi trao đổi thông tin thường kỳ. Nó gần giống với một hình thức liên lạc giữa hai bên, thế thôi. Chúng tôi đều đặn nhận được thông tin về những điệp vụ của họ

“gặp vấn đề”. Nhưng có vẻ như đó chỉ là những tin tức về các vụ việc cá biệt chứ hoàn toàn không phải là một nỗ lực nhằm phác họa ra bức tranh tổng thể về những điệp vụ đó”

Đối với Holt, đó là một sự thất vọng mang tính cá nhân. “Tôi có nhiều cảm xúc khác nhau - anh ta tư lự nhớ lại - Có hai cấp độ khác nhau và tôi buộc phải phân thân ra. Một mặt, anh cần phải cố gắng duy trì sự khách quan, bởi nếu không thế thì sẽ mất đi tính chuyên nghiệp và điều này vẫn thường bị chỉ trích.

Nhưng mặt khác, rất khó có thể gạt bỏ được những khía cạnh cá nhân và tôi cảm thấy rõ điều này. Đơn giản vì tôi đã từng làm việc với Martynov, hiểu rõ và kính trọng anh ta. Chúng tôi có nhiều điểm chung, có gia đình và những điều tương tự thế. Bởi vậy mà tôi vô cùng thất vọng khi lúc đầu được thông báo là Martynov gặp rắc rối, rồi sau đó mới biết là anh ta đã bị xử tử.

Lẽ dĩ nhiên là ngay lúc ấy, tôi bắt đầu băn khoăn rằng tại sao lại xảy ra những điều đó, rà soát lại mọi sự việc, mọi khả năng có thể dẫn tới điều tồi tệ về bất cứ những gì mà tôi đã từng làm. Thật là một cảm giác khủng khiếp khi biết rằng một ai đó tôi quen biết đã bị xử tử, bị giết chết. Tôi đã làm công tác phản gián trong một thời gian dài và sự việc như thế chưa từng bao giờ xảy ra với tôi.

Tôi phải cố gắng hết mức để kiềm chế cảm xúc của bản thân, tránh không để nó chi phối và làm lệch hướng những suy xét mang tính chuyên nghiệp.

Tôi buộc phải bắt bản thân mình thật khách quan, thật nhà nghề khi xét lại toàn bộ quá trình, xem điều gì tồi tệ đã xảy ra, nó xảy ra như thế nào và liệu có một ai đó phải chịu trách nhiệm về chuyện đó hay không, nếu quả thực có tồn tại một người như thế. Đây quả là một công việc không dễ dàng gì. Tôi đã biết người đàn ông này, cái anh chàng Martynov ấy, đã trải qua nhiều

giờ đồng hồ với anh ta. Không chỉ là một nguồn tin, anh ta còn là một con người.”

Jim Holt tin chắc chắn rằng đã có một sự xâm nhập của điệp viên - một “chuột chũi” giết người – vào trong nội bộ CIA. Anh ta cố gắng suy luận để phác họa chân dung của kẻ đã hành động như những gì mà hắn ta đã gây ra cho các điệp viên nhị trùng của Mỹ. “Chúng tôi bàn luận rất nhiều về đặc điểm của kẻ mà chúng tôi truy tìm. Chúng tôi thảo luận với các đồng nghiệp ở đó (lại Langley) cũng như trong nội bộ FBI.

Tôi đi đến kết luận rằng bất kể kẻ đó là ai, hắn ta chắc hẳn phải là một kẻ tham lam, vô đạo đức, một kẻ giết người lạnh lùng sắt đá, một kiểu người đặc biệt, bởi vì hậu quả cũng như tầm mức của những hoạt động do hắn ta gây ra đã dẫn tới cái chết của ít nhất là 12 người mà tôi biết. Trời ơi, cái cách mà hắn ta hành động mới thật kinh khủng làm sao! Cần phải làm một cái gì đó để chặn tay hắn lại!”

Nhưng những cuộc gặp gỡ thường kỳ đó rồi cũng chấm dứt. Nhóm đặc nhiệm của CIA tập trung mọi nỗ lực của nó cho việc thành lập một Trung tâm phản gián mới theo như ý đồ của Giám đốc CIA William Webster. Việc nghiên cứu, xem xét những điệp vụ bị đổ bể được để lại cho một nhóm điều tra thuộc bộ phận an ninh của CIA. Đến cuối năm 1988, báo cáo thường kỳ của Tổng thanh tra nội bộ CIA xem xét lại vấn đề này cho thấy những nhân viên điều tra Mỹ đã hết sức cẩn thận rà soát lại khoảng 90 nhân viên làm việc trong Ban Liên Xô - Đông Âu có những nhược điểm tính cách mà KGB có thể dựa vào đó để lợi dụng móc nối. Cuối cùng thì họ lọc được ra trong số đó 10 người có vẻ đáng nghi nhất. Thế nhưng điều đáng buồn là trong số 10 người có rất nhiều “trục trặc mang tính cá nhân này”, CIA không thấy một kẻ nào có vẻ đáng nghi hơn cả”. Và đối với CIA, điều đáng thất vọng nhất chính là việc cả 10 người này đều không có dính dáng gì đến những chiến dịch đầu tiên bị đổ vỡ, trong đó có cả các vụ liên quan đến Martynov và Motorin.

Dẫu sao đi chăng nữa thì các nhân viên trong nhóm điều tra cũng đã vạch ra được những đường nét đầu tiên của cuộc điều tra, bắt chấp việc họ phải tham dự một khoá huấn luyện, sau đó còn phải đi sang Đức để thẩm tra những hồ sơ mật đã được công khai hoá ở Đông Đức sau khi bức tường Beriin bị phá vỡ vào quãng cuối năm 1989.

Ở Langley, Rick quay trở lại vị trí rình mồi quen thuộc là trưởng chi nhánh Tây Âu đảm trách các điệp vụ phản gián chống lại tình báo Xô viết. Vị trí này cho phép Rick tiếp cận một cách vô

hạn đối với những tài liệu mật phản ánh các chiến dịch liên quan đến các điệp viên Xô viết hoặc thuộc khối Xơ viết, những người tới thăm hoặc định cư ngay ở Tây Âu. Bất kỳ một manh mối nào có thể gây ra cho Rick mối lo sợ rằng ông ta sẽ bị lộ mặt nạ cũng đều được Rick cho “bốc hơi” một cách nhanh chóng.

Nhưng điều đó cũng không tránh khỏi làm cho Rick bị để ý khi trở về từ

Roma với những chiếc răng được bịt vàng và những bộ quần áo đắt tiền nhãn hiệu Armani. Cũng là lần đầu tiên, nhân viên điều tra bắt đầu lưu ý một cách kín đáo tới Rick. Một nhân viên trong Ban Liên Xô-Đông Âu cho biết rằng Rick, người khá túng thiếu khi đi Roma, đã trở về trong một tư thế khác hẳn, giàu có và quý phái. Người này cho biết Rick đã mua bằng tiền mặt một ngôi nhà đắt tiền ở Bắc Arlington, nội thất cực kỳ sang trọng, cảnh quan rộng rãi; chiếc Jaguar màu đỏ trị giá 49.000 USD của Rick hàng ngày cũng nằm chinh ình tại bãi đỗ xe ở Langley.

Mối quan tâm của nhân viên điều tra tăng lên không chỉ khi anh ta biết rằng giá của căn nhà mà Rick mua là 540.000 USD mà còn vì Rick đã trả ngay bằng tiền mặt chứ không mua trả chậm. Mặc dù vậy, nghi ngờ vừa mới nhen nhóm lên đã bị tắt ngấm khi những câu hỏi được gửi tới Trạm CIA Roma được phúc đáp rằng dư luận ở đó nói chung đều cho rằng vợ của Rick đã được thừa kế một khoản tài sản lớn. Người nhân viên điều tra này cũng chính là người hơn một năm trước đây đã bỏ thời gian để điều tra về người nhân viên CIA tiêu xài hoang phí quá mức, nhưng rồi được giải thích vì ông ta đã cưới được một cô vợ giàu có. Ngay cả tiền mua chiếc Jaguar đắt tiền cũng không chứng minh được Rick đã có được những khoản tiền lớn bất chính; ông ta có thể trả tiền hàng tháng để mua nó. Nhiều người đàn ông thường rất say mê các loại xe hơi.

Nhưng người nhân viên điều tra vẫn yêu cầu Bộ tài chính Mỹ cung cấp số liệu về những lần chuyển tiền của Rick. Những số liệu trên màn hình cho biết đã có 3 lần Rick chuyển tiền vào tài khoản vượt quá giới hạn 10.000 USD. Một lần 13.000 USD, một lần khác 15.000 USD và lần thứ ba, khi trở về từ Roma, Rick đổi từ đồng lire của Ý ra 22.017 USD. Những lần chuyển khoản này là để kiểm tra xem việc lưu thông những khoản tiền lớn có thuận buồm xuôi gió không và Rick thường dùng vỏ bọc là tài sản của Rosario để ngăn chặn bất kỳ một sự dò xét nào đối với những tài khoản khác.

Việc kiểm tra tình trạng tài chính của Rick tiếp tục được đẩy mạnh. Một cuộc kiểm tra thẻ tín dụng liên bang không cho thấy có những điều gì bất thường. Không có khoản nợ nào nổi bật, ngoại trừ một khoản 25.000 USD Rick phải chi cho việc mua chiếc Jaguar. Một bức điện tín được gửi tới Trạm CIA ở Bogotá yêu cầu cung cấp những thông tin về Rosario. Câu trả lời vẫn là điệp khúc quen thuộc. Cô ta xuất thân từ một gia đình Colombia giàu có, thế gia vọng tộc. Thậm chí lần này còn có một số thông tin bổ sung. Những người họ hàng của Rosano làm việc trong ngành kinh doanh bất động sản và các công ty thương mại khác nhau, bao gồm cả các công ty xuất nhập khẩu đang hồi hưng thịnh.

Có những tin đồn nói rằng với mục đích từ thiện, họ đã đem tặng một mảnh đất trị giá hàng triệu dollar để làm sân bóng đá và khu thể thao ở khu vực nghèo khổ của Bogotá. Xuất xứ của những thông tin này không bao giờ được kiểm chứng. Những đòi hỏi tìm kiếm thông tin của Tổng hành dinh CIA không được đặt lên thành ưu tiên hàng đầu và có vẻ như Trạm Bogotá còn có nhiều việc khác khẩn... cấp phải làm hơn là quan tâm đến những yêu cầu như vậy.

Tất cả những cuộc điều tra cũng như tìm hiểu về Rick này, CIA đều không trao đổi với FBI. Ngay cả trong CIA, chúng cũng chỉ được biết một cách giới hạn trong Ban chiến dịch. Những nhân viên quản lý tài chính của CIA cho rằng chẳng cần phải nài nỉ người ta đi giám định công việc của mình cũng như họ không phải là nhân viên kiểm soát sổ sách của tổng thanh tra CIA: Cái ý nghĩ cho người ngoài nhòm ngó vào công việc của mình hoàn toàn không thích hợp với văn hoá làm việc của CIA, nhất là những trường hợp nhạy cảm như Rick.

Chỉ có một người lên tiếng thẳng thừng về trường hợp của Rick. Đó là Paul Redmond, một gã đàn ông thấp đậm, giọng khàn khàn, thường trau dồi ngôn ngữ của mình bằng những lời lẽ tục tĩu. Anh ta đã từng làm việc cùng với Rick trong Ban Liên Xô - Đông Âu, trưởng nhóm đặc nhiệm giám sát Yurchenko, là một trong số 4 người có nhiệm vụ đặc biệt điều tra về nguyên nhân của những chiến dịch bị đổ vỡ và hiện đang là Phó chỉ huy trưởng của Trung tâm phản gián. Theo Redmond thì Rick luôn là một-gã chó đẻ với vô số những điều tệ hại.

Nhưng thái độ ác cảm không dấu diếm của Redmond đối với Rick làm cho mọi người không tin vào những nhận định của anh ta. Khi anh không ưa một ai đó thì rất dễ quy cho người ta là kẻ phản bội.

Trong khi đó, KGB vẫn tích cực tiến hành các ngón đòn nghiệp vụ che chắn cho Rick. Thông tin

nhận được từ một điệp viên KGB đào thoát cho biết một nhân viên CIA, không rõ danh tính, đã bị tuyển mộ ở Moscow hồi giữa những năm 70. Các nhân viên Mỹ đã mất tới gần một năm trời điều tra dựa trên thông tin này, lần theo dấu vết của các cựu nhân viên cũng như cả những người vẫn còn đang làm việc và cuối cùng chẳng thu được kết quả gì.

Điều khiến cho tất cả mọi người đều băn khoăn - những nhân viên điều tra Mỹ sẽ chẳng bao giờ quên được chuyện này- đó là Rick không hề cố gắng che dấu sự giàu sang của mình. Điều này hoàn toàn trái ngược với hình ảnh của một “chuột chũi”. Việc duy nhất có thể làm là buộc Rick phải thực hiện một cuộc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối. Nhưng bản thân cái chu trình này cũng có vấn đề. Lần kiểm tra Rick gần nhất trên máy phát hiện nói dối là vào năm 1986, trước khi ông ta đi công vụ ở Roma. Theo đúng chu trình bình thường thì phải sau 5 năm mới đến lần kiểm tra tiếp theo và như vậy phải đến năm 1991 mới lại đến lượt Rick. Những ý kiến tranh cãi nổ ra về việc liệu có nên ngay lập tức tiến hành một cuộc kiểm tra, đánh động Rick một cách không cần thiết hay không?

Kiểm tra trên máy phát hiện nói dối đúng là một trò khôi hài.

Thế rồi việc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối diễn ra vào ngày 12-4- 1991.

Khi nhân viên FBI tiến hành kiểm tra trên máy phát hiện nói dối, tất nhiên một tâm lý bất an nảy sinh trong số những người bị kiểm tra. Nếu như có một chút lo lắng nữa thì càng tốt. Liệu có một điều gì đang phải che dấu hay không? Cuộc kiểm tra rõ ràng không phải hoàn toàn chỉ là một trò chơi ngộ nghĩnh. Nhưng với Rick, cũng như với người nhân viên tham gia điều khiển máy lần này, đây chỉ là một cuộc kiểm tra theo đúng định kỳ. Anh ta không được cho biết vì sao phải đưa ra một số câu hỏi, đặc biệt là về vấn đề tài chính của Rick.

Trước đây, Rick đã có thời gian tự mình tập luyện để chuẩn bị đối phó với những câu hỏi chất vấn của nhân viên điều tra, đặc biệt là về ngôi nhà mới mua ở Arlington. Cùng với khoản tiền lấy ở hộp thư chết, vào mùa hè trước đây, tại Viên, Vlad đã trao cho Rick 150.000 USD mà sau đó, ông ta đã gửi vào trong tài khoản mang tên bà mẹ vợ Cecilia theo sự uỷ thác của bà này. Ông ta cũng đang chuẩn bị bay đi Bogotá để nhận nốt số tiền 150.000 USD còn lại trong khoản lương hàng năm của mình. Rồi ngay trước khi cuộc kiểm tra bắt đầu, để tự trấn an, Rick tán gẫu với những người cùng kiểm tra với mình, cố gắng bày tỏ sự thích thú trước việc vận may đã mang đến cho mình một bà mẹ vợ giàu có và nhờ có những khoản bỏ thí của bà này, ông ta đã

có được khoản tài sản đáng giá ở Colombia và dùng nó đầu tư vào một vài phi vụ làm ăn sinh lời.

Trong lúc cuộc kiểm tra diễn ra, khi trả lời một câu hỏi bình thường về việc liệu có bao giờ gặp phải bất kỳ một khó khăn nào về mặt tài chính hay không, Rick đã trả lời một cách cực kỳ tự tin: “Không”. Tiếp đó, như đã từng tự nhủ với mình, Rick giải thích về vận may mà bà Cecilia đã mang đến cho ông ta.

Rick bình tĩnh giải thích điều đó với cái giọng chứng tỏ rằng việc ông ta vẫn còn làm việc trong CIA với khoản tiền lương gần 70.000 USD một năm đơn thuần chỉ là một hành động chứng tỏ lòng yêu nước?

Nhưng khi trả lời câu hỏi liệu ông ta có bất cứ một mối quan hệ tiếp xúc với một nước ngoài nào không thì máy báo tín hiệu câu trả lời của Rick là “lừa dối”.

Rick giải thích điều này có thể là do ông ta thỉnh thoảng đã tỏ ra bất cẩn. Ông ta đã hơn một lần bị khiển trách về điều đó. Rick nói, khi còn ở Roma, Rick đã từng gặp gỡ một nhà ngoại giao. Xô viết mà ông ta hy vọng có thể tuyển mộ được và cũng đã có vài cuộc gặp gỡ tình cờ khác. Rick nói thêm là chuyện tuyển mộ không thành công và điều đó khiến cho ông ta rất thất vọng.

Theo đúng quy trình kiểm tra trên máy phát hiện nói dối, người nhân viên tiến hành kiểm tra Rick đánh dấu ký hiệu “Chưa hoàn thành” vào mục kiểm tra Rick. Cũng theo quy định, Rick được mời tham gia một vòng kiểm tra thứ hai.

Một nhân viên khác sẽ thay thế người cũ để kiểm tra Rick. Anh ta không nhắc lại bất kỳ một câu hỏi nào liên quan đến tình trạng tài chính của Rick nữa. Lần này, Rick dễ dàng vượt qua câu hỏi là liệu có khi nào ông ta không báo cáo về những cuộc tiếp xúc với người nước ngoài hay không. Kiểm điểm lại, Rick nói, ông ta không có lần nào như vậy cả.

Theo quy định của việc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối thì như vậy là Rick đã vượt qua kỳ kiểm tra một cách tốt đẹp. Nếu Rick là một điệp viên của Liên Xô thì không hề có một bằng

chứng nào chứng minh cho điều đó. Nếu mượn một từ được ưa chuộng trong CIA thì như vậy là Rick đã tạo ra một “huyền thoại” khá đẹp để cho bản thân ông ta.

Tuy nhiên, những tổn thất không vì vậy mà biến mất. Các chiến dịch mới của CIA tiếp tục gặp trục trặc một cách tẻ nhạt. Một cái gì đó vẫn còn đang tồn tại và tiếp tục phá nát những cố gắng của CIA trong cuộc chiến vô vọng chống lại KGB. Gây chấn động nhất là tin tức về viên tướng thuộc cơ quan tình báo quân sự Liên Xô GRU, Dimitr Polyakov, một “huyền thoại” của FBI dưới mật danh Top Hat và bản thân CIA cũng phải thừa nhận rằng đó là hạt ngọc trên vương miện của cơ quan này dưới mật danh Accord, đã nằm yên dưới ba thước đất trong một năm mờ vô danh. Như để đánh dấu thời kỳ cay đắng trong các nỗ lực chống lại tình báo Liên Xô của CIA, mãi hai năm sau khi sự việc đã diễn ra, cơ quan này mới biết - như tất cả mọi người khác - về số phận của Polyakov qua những dòng chữ thông báo trên tờ Pravda - Sự thật - xuất bản tại Moscow.

Polyakov đã bị xử tử hình ngày 15-3- 1988. CIA không còn sự lựa chọn nào khác. Mùa xuân năm 1991, cuối cùng thì Paul Redmond cũng được phép sang liên hệ với FBI và nói: “Chúng tôi đang bị ngập trong máu” CIA cần được giúp đỡ. Một nhóm điều tra hỗn hợp với sự có mặt của các nhân viên FBI được thành lập với nhiệm vụ phải tìm kiếm khối u ung thư và phẫu thuật triệt để; cho dù có phải mất bao nhiêu thời gian đi chăng nữa.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 7

Mật danh Playactor - Diễn viên sân khấu - của nhóm điều tra hỗn hợp FBI-CIA nhằm tìm kiếm nguyên nhân đổ vỡ của các chiến dịch tình báo, là do điệp viên Jim Milbum đặt ra. Cùng với Jim Holt, Milbum được Tổng hành dinh FBI giao nhiệm vụ biệt phái sang làm việc cùng với các nhân viên phân tích của CIA tại Langley.

Không biết một chút nào về Rick cũng như tham vọng sân khấu của ông ta hồi thanh niên, nhưng Milbum luôn luôn tin rằng con người mà họ đang tìm nã phải là một diễn viên siêu hạng, người có khả năng đóng vai hoàn hảo và lừa được hầu hết những người xung quanh trong một thời gian rất dài. Người này cũng có một bản tính cứng rắn, không dễ bị sụp đổ trước gánh nặng của công việc tội lỗi. Ông ta đã làm, mà ông ta biết chắc rằng vì những việc đó, có người đã phải trả giá bằng sinh mạng của mình. Sau này, khi mọi việc đã kết thúc, Milbum nói:

“Đó là vở kịch còn dữ dội hơn bất cứ một vở kịch nào mà Rick từng mơ tới.

Đóng vai là công việc duy nhất mà Rick cảm thấy tự tin khi thực hiện. Ông ta cảm thấy mình chỉ thực sự có giá trị khi là một diễn viên và đã bị tước bỏ một cách bất công cơ hội để trở thành diễn viên trên sân khấu.”

Milbum nhớ lại cảnh Rick lái xe tới phi trường trong căn cứ không quân Andrews để đón viên đại tá KGB đào thoát Yurchenko. Biết rằng Yurchenko đã từng có thời gian làm một nhân viên cao cấp trong Ban K phụ trách tình báo hải ngoại của KGB, hẳn là trong trí tưởng tượng của mình, Rick đã phải đối mặt với cái khả năng Yurchenko bước xuống cầu thang máy bay rồi nói với những người ra đón: “Điệp viên mà các ông đang săn tìm là Aldrich Ames.”

“Khi chúng tôi hỏi Rick về điều này - Milbum kể lại - Rick nói rằng ông ta không hề chuẩn bị sẵn cho một kịch bản như vậy. Tôi tin là Rick đã nói thật.

Điều tồi tệ nhất mà ông ta chờ đợi là Yurchenko đã nghe phong thanh đầu đó về hoạt động của một “chuột chũi” bên trong CIA và đó là lý do vì sao Rick viết bằng tiếng Nga trên một mẩu giấy rồi đưa cho Yurchenko xem, trên đó viết rằng liệu Yurchenko có điều gì đặc biệt muốn khai về một ai trong hàng ngũ cấp cao của CIA không. Chúng tôi hỏi Rick: “Thế ông sẽ làm gì trên ô tô lúc đó nếu như Yurchenko - có thể không nói ra tên ông - nhưng sẽ mô tả ông, với một cái tên tắt chẳng hạn?” Ông ta nài: “Tôi có cách của tôi, sẽ nói hoặc hành động bất cứ điều gì mà tôi thấy cần thiết để thoát ra khỏi hoàn cảnh đó”.

Tôi không nghi ngờ gì là Rick sẽ chẳng hề lưỡng lự lấy một phút để xoay sở và tìm cách thoát ra khỏi tình huống khó khăn như vậy. Biết cách ứng biến trong mọi tình huống vẫn là một niềm tự hào của Rick. Ngoại trừ. Một hai thời điểm khó khăn ở Roma mà Rick đã vượt qua được, tôi nghĩ những lúc mà Rick lo sợ nhất chính là khi ông ta đi tới chỗ hộp thư chết hoặc những buổi gặp gỡ bí mật.

Rick luôn từ chối thừa nhận việc ông ta đã loại trừ được những mối lo sợ đó, nhưng ông ta nói rằng sức ép căng thẳng chưa bao giờ có thể tác động làm cho ông ta lo lắng trong thời gian kiểm tra trên máy phát hiện nói dối. Ông ta còn nói với chúng tôi rằng thậm chí việc đó còn khiến cho ông ta cảm thấy thú vị.”

Khi nhóm Playactor đã bắt đầu vận hành thì Milburn đang là một sĩ quan giám sát thuộc nhóm phân tích các vấn đề tình báo Xô viết ở tổng hành dinh FBI. Là một người làm lý ít nói, có mái tóc màu hung đỏ luôn cắt hớt ngược về phía sau, Milburn có kinh nghiệm đáng nể của một nhân viên phản gián với mười lăm năm trong nghề. Anh ta đã tốt nghiệp trường Cao đẳng Thiel, một trường khá nhỏ ở Pennsylvania nhưng rất có uy tín trong đào tạo về các lĩnh vực xã hội và tâm lý. Khi FBI mở một chi nhánh ở địa phương thì Milburn đang làm việc tại trường giáo dưỡng thanh niên ở đó. Sau khi Milburn vào làm ở chi nhánh FBI được hai năm thì FBI, với ý định làm cho công tác phản gián đối ngoại trở nên tinh tế hơn, bắt đầu úm kiếm những chuyên viên phân tích. Lập tức Milburn nhảy vào lĩnh vực này. Anh ta vốn rất thích thú phân tích cặn kẽ những gì thúc đẩy người ta hành động và giờ đây, như cá gặp nước, nhiệm vụ của Milburn là phân tích xem điều gì ẩn chứa sau những chiến dịch của KGB!

Các nhân viên thuộc nhóm phản gián trong Văn phòng FBI Washington không ngạc nhiên khi thường bắt gặp Milburn ngồi trầm tư mặc tưởng đầu đó, nghiền ngẫm những bí mật của KGB, cố gắng hình dung ra những phương án mà KGB sẽ tiến hành, các thủ thuật hoạt động tình báo

trên phạm vi toàn thế giới của Ban điều hành Một KGB, cách thức nó tuyển mộ các người tin, những mảnh lời mới nhất mà KGB đang đem ra thực hiện.

Cũng như Jim Holt, Milbum có một mối liên hệ không hoàn toàn cá nhân nhưng khá mật thiết với nhóm Playactor và đó là điều mà các sếp của anh ta phải tính đến. Trở lại với vụ Motorin, khi điệp viên Mike Morton của FBI tuyển mộ được viên thiếu tá Sergei Motorin vào hồi đầu những năm 80, Motorin đã khẳng khái đòi hoặc anh ta chỉ làm việc với Morton, hoặc là sẽ không có bất kỳ một sự cộng tác nào. Điều này trái hoàn toàn với mọi quy tắc. Nhân viên tuyển mộ là nhân viên tuyển mộ, còn giám sát, điều khiển phải là người khác.

Nhưng Milbum nhận ra ngay được lợi ích của mối quan hệ thân thiện giữa hai người, đã ủng hộ việc duy trì mối quan hệ kiểu đặc biệt đó. Tất nhiên đó là một công việc rất khó khăn đối với Morton khi anh ta phải hành động một mình, cố gắng nhớ những câu hỏi đặt ra, những quy tắc bắt buộc phải theo, trong khi cố trấn an anh chàng Motorin hoảng hết giữ được sự can đảm, lại phải luôn cảm thông cùng với anh ta, đảm bảo để cho mối liên hệ mong manh ban đầu của họ không bị đứt gãy. Cũng vì vậy mà Milbum đã phải thường xuyên gặp Morton để xem xét những gì đã xảy ra, những gì sẽ phải làm trong thời gian tiếp theo, chỉ dẫn và cho anh này những lời khuyên. Mặc dù Milbum chưa bao giờ gặp gỡ với Motorin nhưng dường như hoàn toàn biết rõ về viên thiếu tá KGB này. Rồi Milbum được biết rằng Motorin không phải bị xử bắn - điều đã khá tồi tệ - mà thực ra anh ta bị tra tấn đến chết.

Từ tháng 7- 1991, Milbum và Holt bắt đầu công việc của họ tại Langley cùng với hai nữ chuyên viên phân tích cao cấp của CIA. Bọn họ được phân cho một căn phòng nằm ở tầng hầm trong toà nhà toàn sắt thép với kính giống như một pháo đài bê tông của Tổng hành dinh CIA.

Cả nhóm phải tránh không để cho bất cứ một ai có thể nhìn thấy họ. Họ được trao cho mã khoá phức tạp để mở cửa vào căn phòng dưới tầng hầm của Tổng hành dinh CIA. Nhưng khi đã vào trong phòng này rồi thì mọi sự lại được công khai tối đa. Căn phòng được chia ra thành từng ô bằng những vách lửng, giống như nơi làm việc của những công ty chứng khoán, bảo hiểm hay toà soạn của một tờ báo. Milbum, Holt và một chuyên viên phân tích của CIA chiếm vị trí sát phòng ngủ nhỏ, từ đó có thể trông ra bãi đỗ xe của các nhân viên CIA. Nếu như cần có những cuộc thảo luận riêng, họ có thể sử dụng phòng họp - gì chứ phòng họp thì ở trụ sở của CIA có rất nhiều - hoặc thông thường thì họ tới một căn phòng kín đáo của chuyên viên phân tích cao cấp cũng tham gia Skylight (mật danh mà CIA đặt cho vụ điều tra này), một phụ nữ trung niên rất được các nhân viên CIA kính trọng tên là Jean Vertefeuille.

Sự xuất hiện của các điệp viên FBI như Holt và Milbum tại Tổng hành dinh Langley không gây quá nhiều sự chú ý trong số các nhân viên CIA. Cả hai người, đặc biệt là Milbum, đều thân thiết với CIA như người nhà. Nếu như có xuất hiện những lời xì xào to nhỏ - được hạn chế đến mức tối đa để tránh cho “con mồi” mà họ đang săn đuổi hoảng sợ - thì đó là việc họ không chỉ đến làm việc một, hai ngày mà trong một thời gian dài, sử dụng mạng máy tính của CIA và được phép xem những chồng hồ sơ bất tận mà cơ quan này lưu trữ. Những vụ việc đổ bể trong năm 1985 đều được họ xem xét lại một cách cẩn thận. Đây là câu chuyện liên quan đến một điệp viên sát thủ già giơ chứ không phải là tay mơ mới vào nghề. Toàn bộ những chi tiết của các chiến dịch, kể từ lúc khởi đầu cho đến khi bị phá vỡ, đều được xem xét lại một cách tỉ mỉ.

Holt và Milbum hết sức kinh ngạc khi thấy số chiến dịch tầm cỡ của CIA bị đổ bể quá lớn: khoảng 30 vụ. Kể từ khi có luật quy định CIA được quyền thu thập mọi tin tức từng báo, FBI buộc phải thông báo cho CIA, dù sớm hay muộn, mọi nguồn tin mà cơ quan này xây dựng được. Nhưng ngược lại thì không. FBI vẫn không thể biết được nhiều việc mà CIA đang tiến hành, đặc biệt là những trục trặc trong hoạt động của cơ quan này. Cho đến tận khi FBI vào cuộc với Holt và Milbum, tình trạng đó vẫn tiếp diễn.

Hầu hết các chiến dịch bị đổ vỡ đều liên quan đến tình báo Xô viết. Do vậy nên điều hết sức logic là mọi sự xem xét của các nhân viên trong chiến dịch Skylight phải được bắt đầu từ ban của Rick, mà ngoại trừ thời gian công tác ở Roma, chính ông ta là người nắm vai trò như Trưởng phân ban phản gián. Điều đó khiến cho tên của Rick Ames bị đưa vào trong danh sách những người bị điều tra mà các nhân viên của nhóm hành động liên hợp CIA-FBI thiết lập. Tên của Rick được đưa lên vị trí đầu tiên trong danh sách này, không phải vì một lý do nghi ngờ nào đặc biệt mà đơn giản chỉ là theo thứ tự chữ cái ABC.

Ngay cả việc đã thu hẹp diện xem xét vào một Ban Liên Xô-Đông Âu thôi cũng đã là một nhiệm vụ khiến cho các nhân viên điều tra trong chiến dịch Skylight phải nản lòng, bởi vì có tới hai trăm nhân viên CIA làm việc tại ban này. Ngoại trừ có một phép màu nào đó xảy ra, chứ các nhân viên điều tra biết rằng những ngày tháng làm việc dài đằng đẳng đang chờ mình ở phía trước.

Không một ai trong số họ nghi ngờ về việc có điệp viên của đối phương xâm nhập vào bên trong hàng ngũ của mình. Công việc của họ giống như đi tìm chiếc kim khâu trong đồng cỏ khô vậy, cũng không một ai biết chắc là liệu chỉ có một chiếc kim hay là còn nhiều hơn thế nữa? Rất có thể không phải chỉ có duy nhất một kẻ phải chịu mọi trách nhiệm về tất cả những chiến dịch

bị đổ vỡ.

Có thể một kẻ đã gây ra một số vụ, còn một ai đó khác gây ra những vụ còn lại.

Cả Jim Holt và Jim Milburn đều không muốn nghĩ tới khả năng này.

Holt nhớ lại “Công việc được tiến hành bằng cách xem xét lại tất cả những điệp vụ hoặc chiến dịch bị coi là đổ vỡ tìm hiểu từng cá nhân một cách tỉ mỉ, xem có bất kỳ một dấu... hiệu phạm tội hoặc lý do để dẫn tới phạm tội hay không. Cũng cần phải điều tra về các nhóm - có tới hai trăm nhóm cả thảy - để xác định ai trong số họ có liên quan tới các chiến dịch bị đổ vỡ, vai trò của họ trong những chiến dịch này. Một số người đương nhiên là có quyền tiếp xúc sâu rộng với nguồn tin và đóng một vai trò quan trọng hơn so với những người khác. Chúng tôi cũng sử dụng những yếu tố khác có thể giúp đỡ cho công việc của mình, chẳng hạn thông tin mà nhóm đặc nhiệm của CIA đã thu thập được trong những năm trước đó, những cố gắng của họ nhằm tìm kiếm sự thật, kết hợp với những kết quả điều tra mà chính FBI từng tiến hành. Tất cả đều được xem xét dưới ánh sáng những tìm hiểu của chúng tôi trong thời điểm đó.”

Đó là một công việc khổng lồ - Holt nói với vẻ riêng tư - nếu xét theo số tài liệu ban đầu phải nghiên cứu Anh phải cố gắng thiết lập các tuyến liên kết, tìm ra đâu là những điểm nhạy cảm, những sự trao đổi tin tức hớ hênh, có thể cả những nguồn tin không đáng tin cậy, đưa tất cả ra dưới ánh sáng mặt trời để xem xét.

Điệp viên của ta đang gặp gỡ thường xuyên với một nguồn tin, thế rồi bỗng dưng anh ta không xuất hiện trở lại nữa, Cũng có thể chỉ bởi một nguyên nhân vô hại nào đó. Như có người trong gia đình hoặc bản thân anh ta bị ốm chẳng *Tác Giả: Peter Maas* ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON *Người Dịch: Yên Ba* hạn. Sẽ phải xem xét lại việc liên lạc đã được thực hiện như thế nào, tiếp xúc ra sao, kéo dài trong bao lâu, tình huống nào dẫn tới việc chấm dứt đột ngột những cuộc tiếp xúc. Liệu những chiến dịch bị đổ vỡ chỉ liên quan đến tình báo Nga?

Nguồn tin có dấu hiệu nào tỏ ra căng thẳng hay không?”

Mấu chốt của vấn đề chính là khả năng tiếp cận với nguồn tài liệu của đối tượng bị truy tìm. Với cảm xúc lạnh lùng, phải phân loại, làm sáng tỏ được trong phạm vi hẹp, những ai có quyền được đọc một tài liệu đặc biệt nào đó hay được biết về các chiến dịch, dù là trực tiếp hay gián tiếp thông qua những mối quan hệ với những nhân viên tham gia chiến dịch. Có thể đối tượng không biết được tên thật của nguồn tin, thế nhưng hẳn ta chỉ cần báo cho KGB biết những đặc điểm chi tiết xung quanh nguồn tin thì với trình độ nghiệp vụ của mình, chẳng khó khăn gì mà KGB không lần ra được nguồn tin và bóc gỡ nó.

Sự tiếp cận mang tính gián tiếp cũng ẩn chứa những nguy hại lớn lao. Nó phụ thuộc rất nhiều vào quan hệ cá nhân giữa các nhân viên CIA. Liệu đối tượng có phải là một gã thường xuyên la cà đây đó, chuyên ngồi lê đôi mách, thỉnh thoảng lại khơi mào ra những cuộc tán gẫu trong những giờ nghỉ giải lao hút thuốc, hay là ai đó trong một nhóm người có chung sở thích?

Tuần này nối tiếp tuần khác, Holt, Milbum và hai chuyên viên phân tích của CIA tỉ mỉ xới tung toàn bộ hồ sơ của hai trăm nhân viên trong Ban Liên Xô Đông Âu và của khoảng mười quan chức hành chính cấp cao CIA nằm ngoài ban này, những người mà do vị trí công tác của mình có thể nắm được những thông tin về các điệp vụ đã bị đổ vỡ. “Một công việc buồn chán” - Holt nhớ lại.

Việc đọc vô số những tài liệu về nhân thân của các điệp viên như vậy đúng là một công việc không dễ chịu gì Phần lớn chúng được viết với một giọng điệu quan liêu bàn giấy, vẽ nên chân dung của những công dân chính trư, những người may mắn được sở hữu một chiếc ô tô Chevrolet, những con người có tinh thần yêu nước trong cộng đồng tình báo và sẵn lòng phụng sự Chính phủ. Trong đó tất nhiên không hề có một dấu hiệu nào về sự mờ ám hay tội lỗi, những điều mà Holt hình dung là cố gắng tìm kiếm.

“Chúng ta phải trả lời được câu hỏi là làm thế nào mà thằng chó chết này cứ năm này qua năm khác cung cấp những thông tin có thể khiến người khác phải bỏ mạng” - Holt nói với Milbum trong một buổi chiều hai người từ Langley trở về.

Ừ, Milbum trả lời - Thật đúng là không thể tin được! Nhưng có vẻ như chúng ta vẫn chưa tìm thấy gì”

Họ vẫn tiếp tục tìm kiếm những dấu vết dù là nhỏ nhất trong đồng hồ sơ. Rất có thể là ẩn dưới những dòng chữ lạnh lùng là một điểm yếu nào đấy mà những người Xô viết, bằng cách này hay cách khác, đã biết cách tận dụng để khống chế đối tượng. Một vụ ly dị tai tiếng. Một người trong gia đình bị ốm nặng. Hay Những khó khăn nào đó về mặt tài chính.

Đối với Holt và Milbum, những nhân viên CIA trong các hồ sơ mà họ đọc đơn giản chỉ là những cái tên. Nhưng đối với Jean Vertefeuille và người nữ nhân viên phân tích thứ hai, Sandy Grimes, thì đó là những người bằng xương bằng thịt mà họ biết rõ. Đặc biệt là Vertefeuille. Thoạt đầu, hai điệp viên FBI tỏ vẻ thận trọng vì cho rằng rất có thể là những mối quan hệ cá nhân đó có thể làm ảnh hưởng đến sự khách quan trong đánh giá của hai chuyên viên CIA. Nhưng rồi ngay lập tức, họ nhận ra rằng các đồng nghiệp CIA của mình rất quyết tâm trong việc đi tới cùng để tìm ra sự thật và có thể cung cấp những thông tin dường như vô hại nhưng giúp tiết kiệm được rất nhiều thời gian.

“Gã này là thế nào đây? - một lần, Milbum hỏi khi đọc một hồ sơ - Hãy nhìn vào kết quả hai lần kiểm tra trên máy phát hiện nói dối của anh ta này.

Lần đầu, anh ta nói KGB đã tiếp cận nhưng anh ta đã bỏ rơi họ; anh ta có báo cáo về việc này. Nhưng trong hồ sơ cũng nói rõ là người tiến hành cuộc kiểm tra không hoàn toàn hài lòng với câu trả lời. Anh ta được chuyển sang một công việc ít nhạy cảm hơn. Rồi 5 năm sau, anh ta tham gia cuộc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối lần thứ hai và lần này cũng lại cho những kết quả đáng ngờ.”

Vertefeuille nói: “Tất cả chúng ta đều biết rằng máy phát hiện nói dối không phải bao giờ cũng cho kết quả đáng tin cậy và điều đó đặc biệt đúng với trường hợp người đồng nghiệp này của chúng tôi. Tôi biết anh ta rất rõ. Anh ấy là một người rất dễ bị kích động, thần kinh. luôn căng thẳng. Nếu anh có đi rón rén sau lưng anh ta rồi ú oà thì có lẽ anh ta sẽ nhảy cao lên đến trần nhà. Chúng tôi không nghĩ là anh ta có vấn đề gì. Anh ta không thể là người mà chúng ta tìm kiếm đâu.”

Trong văn phòng của Vertefeuille, Jim Holt chỉ vào một bản đánh giá nhân viên, hỏi: “Cái này có ý gì khi họ viết rằng anh ta cần phải được tư vấn thêm trong việc giao tiếp?”

Ồ, Vertefeuille biết rõ về người này. “Họ chỉ muốn mọi sự tốt đẹp hơn thôi.

Tất cả những gì mà họ muốn nói là anh ta là một người vô dụng, không có hiệu quả trong công việc. Họ muốn bù đắp những phần năng lực thiếu hụt của anh ta.

Tôi không biết có nên làm thế hay không nhưng thỉnh thoảng vẫn như vậy đấy”

Đối với nhiều nhân viên khác, Vertefeuille hoặc Grimes nói: “Các anh thấy đúng là trên hồ sơ có vẻ rất tồi tệ, nhưng trên thực tế, anh ta thực ra không xấu đến mức như thể hiện trên hồ sơ đâu.”

Hoặc: “Chúng tôi đồng ý rằng một vài người lẽ ra đã phải bị đuổi việc từ lâu rồi, nhưng có điều là những người này không có quyền tiếp cận với những tài liệu nhạy cảm.”

Holl và Milburn luôn đóng vai những người tầm nã tội phạm, nhưng cứ mỗi khi họ đưa ra một trường hợp nào đó, hai nhân viên phân tích của CIA đều có cách lý giải và chứng tỏ là họ có lý. Đến khoảng cuối mùa thu, một nửa trong số hai trăm hồ sơ của các nhân viên CIA đã được loại bỏ. Lý do chính vì đó là những người không có khả năng tiếp cận với những điệp vụ đã bị đổ bể.

Giữa vô vàn những sự kiện như vậy thì ở ngay ngưỡng cửa của nhóm Playactor bỗng dưng xuất hiện một phép màu cho phép giải thích tất cả mọi rắc rối. Cũng giống như những tin vịt trước đó khi có những cuộc điều tra được tiến hành ở Langley, một sĩ quan CIA làm việc tại Trạm Boun thông báo rằng một nguồn tin do anh ta xây dựng được trong KGB nói rằng một điệp viên Xô viết đã xâm nhập thành công vào Trung tâm thông tin của CIA tại Tây Virginia. Đây là một giả thiết mà FBI trước đó chưa từng nghe thấy. Theo nguồn tin này thì điệp viên Xô viết đó hiện vẫn còn sống. Thế nhưng khi người nhân viên CIA nọ bị tra hỏi kỹ càng hơn thì mới vỡ lẽ ra rằng anh ta đã dựng lên toàn bộ câu chuyện với mục đích-để thăng quan tiến chức. Anh ta lập tức bị sa thải.

Các thành viên của nhóm Playactor quyết định sẽ phỏng vấn những người còn lại trong danh sách. Những cuộc phỏng vấn phải được tiến hành sao cho không có vẻ mang tính đối đầu mà

chỉ như là một sự hợp tác tìm kiếm chung. Ý tưởng thể hiện là không được gọi cho bất cứ một ai trong số những người được phỏng vấn cảm giác là họ bị đặt trong vòng nghi ngờ.

Thường thì: Jean Vertefeuille là người bắt đầu. “Nào, mời vào và ngồi xuống đây bà ta nói với người bị phỏng vấn - Không rõ anh có biết hay không nhưng chúng tôi vẫn đang tìm kiếm nguyên nhân thất bại của những chiến dịch chống người Liên Xô hồi năm 1985.

Anh cũng biết rằng Edward Lee Howard và có thể một vài người nữa là nguyên nhân khiến cho các chiến dịch đó bị đổ vỡ. Nhưng chúng tôi muốn tiến thêm một bước nữa, có thể là bước cuối cùng, để giải quyết dứt điểm tất cả những khúc mắc. Hôm nay, chúng tôi muốn mời anh tới đây để giúp nhớ lại một số sự việc diễn ra trong thời gian đó. Ồ, xin lỗi, đây là những đồng nghiệp bên FBI của chúng tôi.”

Vertefeuille giới thiệu Holt và Milbum. Rồi bà ta nói: “Tại sao chúng ta không bắt đầu bằng việc xác định xem anh ở đâu trong thời điểm năm 1985 nhỉ?”

Tiếp theo đó là những câu hỏi dường như hoàn toàn vô hại, không có vẻ gì liên quan đến những âm mưu, thủ thuật gài bẫy, chỉ là câu-chuyện-giữa-chúngta- với- nhau, đại loại như:

Anh có nhớ anh làm gì trong thời gian đó hay không?

- Khi đó anh làm việc dưới quyền ai? Anh có nhận thấy bất kỳ một sự thay đổi nào ở những cấp trên của mình không? Chúng có ảnh hưởng gì đến anh?

- Những giấy tờ tài liệu mật đi qua văn phòng anh theo quy trình nào?

- Đã có những thay đổi gì trong công việc của anh?

Có ai đó yêu cầu anh làm bất kỳ một điều gì đó bất bình thường không?

Rồi những người bị phỏng vấn được khuyến khích nói về những người cùng cộng tác, làm việc chung với mình:

- Liệu có ai trong số những người anh làm việc chung có những sự thâm dò đáng ngờ về các chiến dịch không nằm trong phạm vi trách nhiệm của anh ta không?

- Anh có thấy bất kỳ một ai trong số những người mà anh làm việc chung gây ra cho anh sự khó chịu nào không?

Những câu hỏi ngày càng trở nên tinh vi và khó trả lời hơn:

- Cá nhân anh nghĩ gì về tất cả những gì đã xảy ra?

- Theo anh thì nguyên nhân nào đã khiến cho những chiến dịch này bị đổ vỡ?

- Liệu anh có cho rằng có một “chuột chũi” đang nằm trong cơ quan chúng ta không?

Anh có cho rằng hàng loạt điệp vụ đổ bể đó là những trường hợp riêng biệt ngẫu nhiên xảy ra cùng lúc hay là chúng có liên quan với nhau?

- Xin hãy nói cho chúng tôi biết những suy nghĩ của anh?

Niềm hy vọng là sẽ tìm thấy một vài dấu hiệu đáng ngờ nào đó không thấy thể hiện trong các

biên bản ghi chép những cuộc phỏng vấn. Những câu trả lời hết sức đa dạng, theo mọi hướng khác nhau. Một nhân viên nói: “Ồ, mọi sự dường như đều tồi tệ đối với tôi. Có thể tôi đã đọc quá nhiều sách kinh dị, nhưng tôi nghĩ đúng là trong cơ quan ta có một cơn “chuột chũi”.

Một người khác nói: “Có thể có trục trặc gì đó trong hệ thống thông tin.

Đúng là trong hệ thống thông tin của chúng ta ấy. Chắc chắn là có chuyện...”

Tâm trạng thù địch lộ rõ. Luôn có những kẻ làm ra bộ lảng xảng, quan tâm đến tình trạng an ninh của cơ quan, của đất nước. Một gã nghiện rượu. Một gã khác đánh vợ như kết và hắn ta đang chuẩn bị “trải qua một vụ ly dị tồi tệ.”

Rick Ames là người bị nhắc tới trong ba cuộc phỏng vấn. “Ông ta đã từng là một kẻ lười thôi nhếch nhác - một nhân viên mô tả ngắn gọn tính cách trước đó của Rick - Lạy Chúa, anh có thể nghĩ thấy mùi ông ta thở từ cách xa hàng cây số. Thế rồi ông ta đi Roma và khi quay trở về, mua một ngôi nhà lớn, một chiếc xe hơi mới cáu và khoác những bộ quần áo giá hàng nghìn USD. Ông ta lấy tiền đó ở đâu ra?”

Tất nhiên, bản thân Rick cũng bị tra vấn. Sau khi trở về từ Roma, trong ba tháng trời, ông ta làm việc tại Ban Tây Âu, đúng ở vị trí công tác cũ của mình trước đó. Khi ban này phải cải tổ lại, Rick chuyển sang làm trưởng ban chiến dịch phụ trách địa bàn Tiệp Khắc với cấp hàm của một sĩ quan cấp chiến dịch.

Vị trí công tác này giúp cho Rick có khả năng nắm được toàn bộ tên tuổi cũng như đặc điểm của các điệp viên đang hoạt động trên địa bàn này và ông ta nhanh chóng chuyển chúng qua hợp thư chết có mặt danh Bridge để nhân viên.

KGB tới lấy đi. Khi chính quyền cộng sản ở Tiệp Khắc bị sụp đổ vào năm 1990, Rick bắt đầu vận động hành lang để được chuyển sang những vị trí công tác mới nhiều thách thức hơn.

Trong số những vị trí này, ông ta nhắm tới cương vị phó Trạm CIA ở Moscow. Theo Rick, đó sẽ là một sự kết thúc xứng đáng trong nghề nghiệp” của ông ta. Cũng khoảng thời gian đó, Rick đã một lần bay sang Viên theo lời hẹn trước với Vlad và nhận được 150.000 USD nữa.

Trong thời gian diễn ra cuộc phỏng vấn với các nhân viên nhóm điều tra hỗn hợp CIA và FBI, Rick đang ở vào giai đoạn thôi làm một chuyên viên phân tích thuộc Trung tâm phản gián và quay trở lại Ban Liên Xô – Đông Âu với cương vị trưởng nhóm nghiên cứu về KGB, một vị trí giúp cho ông ta có được khả năng tiếp cận rộng rãi các nguồn tài liệu mật của ban này.

Jim Holt nhớ lại rằng Rick rất bình tĩnh, thoải mái, tỏ ra muốn hợp tác với các nhân viên trong nhóm điều tra. Thậm chí ông ta còn tự giác thừa nhận rằng đã không chỉ một lần quên khoá kết an toàn chứa những tài liệu mật của mình và thật sự lấy làm ân hận nếu như có một kẻ nào đó đã có cơ hội tham khảo những tài liệu mật này. Rick giải thích lý do của những sơ suất đó là do ông ta đã lâm vào một giai đoạn hết sức khó khăn trong cuộc sống, khi phải trải qua cuộc ly dị đầy sóng gió. Ông ta đảm bảo rằng những sơ suất tương tự sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Ngoài ra, Rick cũng thừa nhận vội vể hoàn toàn thẳng thắn rằng ông ta có tiếp cận với một sơ điệp vụ đã bị đổ bể. Nhưng đó là một chuyện hết sức bình thường đối với một sĩ quan làm công tác phản gián như ông ta.

Các nhân viên điều tra xoáy sâu vào vụ Sergei Motorin, biệt danh Gauze. Rick ra vẻ cố gắng lục lại trí nhớ câu trả lời của ông ta đượm đầy vẻ mơ hồ. Tôi thực sự không nhớ rõ trường hợp này – ông ta nói – Anh ta tham gia vào một chiến dịch cùng với chúng ta chăng?” Tất nhiên là không phải như vậy.

“Nào, hãy thử đặt ra một giải thiết thế này nhé - Jean Vertefeuille nói - Nếu như anh đang làm việc cho người Xô viết, anh sẽ hành động ra sao trong trường hợp đó? Và anh sẽ không chỉ một lần liên lạc với họ chứ?”

Quả thật là rất khó khi nghĩ đến điều này – Rick trả lời - Tôi không thể nào hình dung ta mình lại có thể làm một công việc như vậy, nhưng nếu đã hỏi thì tôi sẽ cố gắng trả lời. Nếu tôi có tiếp xúc với họ thì có lẽ tôi sẽ thực hiện ở nước ngoài. Nếu không thì sẽ rất mạo hiểm, đúng không?”

Jim Holt nhớ lại: “Sau cuộc phỏng vấn này, Rick tin chắc rằng ông ta đã không hề gây ra bất kỳ một mối nghi ngờ nào cho chúng tôi. Chúng tôi đã nói với ông ta cũng như tất cả những người bị phỏng vấn là chúng tôi có các cuộc nói chuyện hoàn toàn riêng tư với tất cả những ai có liên quan tới các điệp vụ bị đổ bể.”

Trên thực tế, những mối nghi ngờ xung quanh Rick cũng đủ để người ta chuyển ông ta ra khỏi vị trí công tác ở Ban Liên Xô-Đông Âu. Vào cuối năm đó, Rick bị điều chuyển sang Trung tâm chống ma túy của CIA, được thành lập nhằm xoa dịu những lời buộc tội rằng CIA chẳng hề làm bất cứ điều gì để chống lại nạn buôn lậu ma túy quốc tế. Thế nhưng việc điều chuyển này cũng chẳng ảnh hưởng mấy đến việc Rick vẫn thường xuyên có mặt ở Ban Liên Xô-Đông Âu để biết được những gì đang xảy ra hoặc lượn qua các máy tính trong nội bộ

CIA để tìm kiếm những gì mà ông ta thấy là cần thiết.

Đầu năm 1992, danh sách những kẻ bị tình nghi của nhóm điều tra hỗn hợp CIA-FBI thu gọn lại chỉ còn khoảng hai chục người. Dĩ nhiên là Rick vẫn còn nằm trong số này. Các nhân viên trong nhóm điều tra gọi nó là danh sách tín đồ. Đó là một biệt ngữ vẫn dùng trong CIA và được FBI chấp nhận, nhưng không một ai trong hai cơ quan này biết cái biệt ngữ đó xuất phát từ đâu. Jim Milburn muốn thiết lập một loạt các hồ sơ rõ ràng, rành mạch về những người có khả năng tiềm tàng trở thành những “nguồn tin xấu.”

Tất cả những người này đều có một điểm chung: họ là những người có khả năng tiếp cận được với những nguồn tin liên quan tới các điệp vụ bị đổ vỡ. Mỗi người trong số họ đều bị các nhân viên trong nhóm điều tra hỗn hợp xem xét lại một cách hết sức kỹ lưỡng, tỉ mỉ. Thực hiện công việc như thế nào. Có khuynh hướng tình dục bất thường không? Các thói xấu. Đời sống gia đình. Những câu trả lời không trung thực khi chịu sự kiểm tra trên máy phát hiện nói dối liên quan đến các điệp vụ phản gián. Thậm chí cả thời gian ra vào trụ sở CIA ở Langley lưu lại trên thẻ ra vào cũng được kiểm tra một cách kỹ lưỡng. Trong thời gian những điệp vụ bị đổ vỡ, đang ở trong nước hay ở nước ngoài? Có những điều không thể giải trình được về thu nhập không?

Một lần nữa, tên của Rick lại nổi bật lên do liên quan đến tiền nong. Lần đầu tiên, Hoit và Milbum biết đến một bản ghi nhớ của Trung tâm phản gián, đề ngày 5-12-1990, đề cập đến việc “cần mở một cuộc điều tra an ninh đối với Aldrich H. Ames” trên cơ sở “những mối nghi ngờ về thói quen tiêu xài phung phí của ông ta trong vòng 5 năm qua. “Bản ghi nhớ này thừa nhận rằng “có những cách giải thích chấp nhận được” là tiền của Rick có thể dơ khoản tiền bảo hiểm do mẹ ông ta để lại, nhưng “điều không may là chúng tôi không xác định được nơi sinh sống của bà ta.” Một khả năng khác nữa là “tiền cũng có thể đến từ gia đình bên vợ của ông ta.” Bản ghi nhớ đi đến kết luận: “Cần phải khẩn cấp thực hiện yêu cầu của chúng tôi. Kể từ khi Ames được điều chuyển sang Trung tâm phản gián (CIC), khả năng tiếp cận với những hồ sơ mật của ông ta đã có giới hạn. Chúng tôi sẽ nhanh chóng giao những công việc mới để đảm bảo giới hạn khả năng tiếp cận hồ sơ mật của ông ta. Chúng tôi hy vọng là ít nhất cũng phải tiến hành kiểm tra Ames trên máy phát hiện nói dối trước khi chúng tôi buộc phải tiến hành những biện pháp này.”

Một tài liệu khác ghi lại báo cáo của một nhân viên an ninh khẳng định rằng Rick không có khoản tiền bảo hiểm nào. Nhân viên an ninh này đã kiểm tra lại tình trạng tài chính của Rick và không thấy ông ta có khoản nợ nào đáng kể.

Các cuộc điều tra cho thấy gia đình đăng vợ Rick ở Colombia khá giàu có và điều này được xác nhận bởi Trạm CIA ở thủ đô Bogotá. Cũng xác định được Rick có ba tài khoản vượt quá giới hạn 10.000 USD và căn nhà của ông ta ở Bắc Arlington trị giá 540.000 USD, thanh toán bằng séc lấy ra từ một quỹ mà Rick nói do vợ mình được hưởng khoản thừa kế của gia đình.

Với những điệp viên như Holt và Milbum, những mối nghi ngờ này rõ ràng vẫn chưa được giải quyết một cách riết ráo. Tất cả những gì liên quan đến “khoản tiền từ Colombia” mới chỉ là giai thoại chứ chưa có gì được kiểm chứng một cách chắc chắn. Một bức điện tín lập tức được gửi tới Trạm CIA Bogotá, yêu cầu xác minh lại chi tiết hơn về gia đình Rosario. Việc chia tài sản thừa kế đã diễn ra khi nào? Dựa trên những gì mọi người biết về phong cách tiêu xài phung phí của Rick, rõ ràng là việc thừa kế này không thể xảy ra trong thời kỳ ông ta cưới cô vợ thứ hai được. Việc Rick mở nhiều tài khoản ở ngân hàng liệu có vi phạm những quy định của CIA không? Khi kiểm tra tình trạng tài chính của Rick, nhân viên an ninh mới chỉ kiểm tra ở Ngân hàng tín dụng liên bang Northwest trong khi anh ta biết rõ là Rick còn có hai tài khoản khác ở Ngân hàng Dominion.

Đến tháng 5-1992, có thêm một thành viên nữa tham gia vào nhóm Playactor ở Langley, một

chuyên viên kiểm tra sổ sách tên là Đan Payne. Dưới danh nghĩa điều tra vì an ninh quốc gia, Đan Payne lập tức gửi những bức thư cho hai ngân hàng Nonhwest và Dominion cũng như các công ty phát hành thẻ tín dụng lớn khác, yêu cầu các ngân hàng và công ty này cung cấp tài liệu để tìm kiếm những dấu vết tài chính của Rick hoặc Rosario.

Trong khi nhân viên điều tra đang tiến hành tất cả các công việc đó thì Rick cũng có những điều phải bận tâm lo lắng. Vẫn chỉ là chuyện tiền nong. Chỉ trong vòng 5 tháng đầu năm 1992, một mình Rosario đã tiêu hết 50.000 USD trong thẻ tín dụng cho những khoản học phí của cô ta ở trường đại học Tổng hợp Georgetown, nơi cô ta đang tiếp tục theo học, cải tạo lại ngôi nhà, thuê vú em trông nom cậu con trai của hai người, thuê một người hầu gái, hai người làm vườn. Thêm vào đó, một khoản tiền 25.000 USD cũng được chi trả cho chiếc xe Jaguar đời 1992 mới của Rick mua.

Vậy là trong một bức thư đượm vẻ giận dữ gửi cho KGB, Rick than phiền về những khoản tiền mà ông ta cần phải có ngay, mô tả rằng ông ta đang ở trong một tình thế “hết sức căng thẳng và khó chịu.” Trong thư này, Rick cũng nói ông ta đã mở một tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ và cần một số tiền mặt cho vài khoản đầu tư khác Rick mô tả mình đang ở vào một vị trí khá khó khăn. Rick viết rằng hộp thư chết có mật danh Pipe - nằm ở cống ngầm dưới một đường đi trong công viên Wheaton Regional - đủ rộng để “chứa được” (nguyên văn) 100.000 USD.

Ngay lập tức, Rick nhận được 30.000 USD, sau đó đến tháng 8-1992, ông ta nhận được thêm 20.000 USD nữa.

Bốn tháng trước đó, vào tháng 2- 1992, trong hai căn phòng đóng kín ở Văn phòng FBI Washington vốn được trưng dụng cho nhóm điều tra vụ nổ chiếc máy bay Pan Am 103, Tim Caruso, người đã cầm đầu nhóm Amace năm 1986 điều tra về vụ biến mất của Valery Martynov và Sergei Motorin, cuối cùng cũng đã triệu tập đủ được những điệp viên ông ta cần cho giai đoạn hai của nhóm Playactor. Những điệp viên này được Caruso tuyển từ những bang khá xa xôi như Georgia và Texas. Tiêu chuẩn mà ông ta lựa chọn là phải từng có kinh nghiệm tham gia những điệp vụ phản gián lớn trước đó và một điều nữa, như Caruso nói, là “phải có bản năng của những con chó rừng.” Có nghĩa là không bao giờ buông tha những con mồi mà mình săn đuổi.

Giống Caruso, trong số các điệp viên này có một người cũng phải rời bỏ vị trí trọng yếu khi bị trưng dụng vào nhóm Playactor. Đó là Mike Anderson, dù đó đang là quyền Trưởng Ban giám sát trong nhóm) phản gián CI-4, có nhiệm vụ phá vỡ mọi chiến dịch mà Ban K của KGB tiến hành ở Washington. Nếu quả thật có một “chuột chũi” đang tồn tại đâu đó thì chắc chắn nó phải chịu sự điều hành của Ban K. Anderson chẳng hề phân vân khi phải rời khỏi chức vụ để tham gia vào chiến dịch này. Ba mươi một tuổi, anh ta là một kẻ “tử vì đạo” của FBI. Anderson không bao giờ quên được cái ngày gia đình anh ta nhận được một chiếc hộp gỗ gụ nhỏ, bên trong có một tấm huy chương gắn với sợi ruybăng bằng vải sa tanh màu xanh. Đây là hồi ức cuối cùng về cha anh ta. Ông ta là một điệp viên FBI địa phương ở Harrisburg, bang Pennsylvania, đã chết trong khi làm nhiệm vụ. Một gã “người rừng”, như cách dân chúng trong vùng gọi gã ta, đã bắt cóc một cô nữ sinh trung học và lôi cô bé vào trong những khu rừng hoang vu, rậm rạp, nơi những hang hốc tối tăm là nhà ở của gã ta. Cha của Anderson đã tiến hành cuộc truy tìm gã “người rừng” nọ và rồi trong một cuộc chạm trán bất thần, ông đã bị gã ta giết chết bởi một phát đạn bắn gần. Các điệp viên FBI đã tiến hành một cuộc truy quét, cày xới toàn bộ vùng bờ biển phía đông để tìm nã gã đã giết cha anh ta.

Với Anderson, việc tham gia điệp vụ dưới quyền Caruso là một dịp để nâng cao những kỹ năng nghiệp vụ mà anh ta cần có trong sự nghiệp của mình.

Caruso đã khẳng định với anh ta rằng đây chính là một điệp vụ để đòi đổi với bất kỳ nhân viên phản gián nào.

Anderson được cho xem lại toàn bộ các vụ việc. Anh ta nhớ lại: “Tôi xem xét tỉ mỉ các điệp vụ đã xảy ra trong quá khứ và cố gắng phát hiện xem có bất cứ điều gì còn chưa được tìm hiểu hay không. Vấn đề nằm ở chỗ là liệu chúng tôi đã tìm được đúng những người cần tìm chưa. Chúng tôi có một sơ đồ chỉ rõ số lượng lớn các điệp vụ gặp vấn đề. Có những điệp vụ thì rõ ràng là Edward

Lee Howard có vẻ như phải chịu trách nhiệm, nhưng có những vụ mà ông ta không thể tiếp cận được, vậy mà vẫn đổ bể. Chúng tôi phải tìm cách giải thích điều này...

Có một vài yếu tố khiến người ta cho rằng nguyên nhân dẫn tới những điệp vụ bị đổ vỡ xuất

phát từ Trạm Moscow thời kỳ năm 1975. Có đến vài nguồn tin khẳng định như vậy. Đúng là Trạm CIA ở Moscow đã bị xâm nhập vào thời gian đó và chúng tôi phải cố gắng xác minh xem đây có phải là lý do dẫn tới những điệp vụ bị kẻ thù phá vỡ mà không nằm trong phạm vi trách nhiệm của Howard. Có khoảng 5 hay 6 điệp vụ như vậy và chúng tôi có gạt bỏ thông tin nhiều xung quanh những vụ này. Luôn luôn có những thông tin nhiều khi anh tiến hành một công việc như vậy Chúng tôi đã loại trừ được những thông tin đó, hướng trọng tâm tìm kiếm vào những điểm cần thiết và ơn Trời, đã xác minh được rằng nguyên nhân đổ vỡ hoàn toàn không nằm trong việc truyền tin trong thời kỳ 1975 từ Trạm Moscow. Nguyên nhân nằm ở ngay trong nội bộ chúng tôi.”

Ở cái sơ đồ mô tả những điệp vụ đổ vỡ mà Tim Camso vẽ trên tường, có những đường giao cắt nhau. Phía trên cùng là tên toàn bộ những điệp vụ thất bại mà đến thời điểm đó đã xác định được. Có những vụ bắt đầu từ hồi năm 1955.

Các đường vẽ màu nổi xuống phía dưới cùng của tấm sơ đồ. Những đường màu khác mô tả các nguồn tin. Nhân sự trong nhóm phản gián CI không nhiều nên đôi khi, có những vụ việc nhỏ chưa được giải quyết do lẽ đang phải tập trung điều tra một vụ nào khác lớn hơn. Giờ đây, không có bất cứ một ngoại lệ nào, những vụ việc đó cũng đều được xem xét lại và thể hiện rõ trên sơ đồ này. Ở trung tâm của sơ đồ, cũng thể hiện bằng màu, là chi tiết toàn bộ những chiến dịch không chỉ của FBI mà còn cả các chiến dịch CIA đã nhận bàn giao từ FBI cho đến khi Jim Holt và Jim Milbum gia nhập nhóm điều tra hỗn hợp ở Langley.

Nhìn vào sơ đồ này, có thể hình dung ra toàn bộ lịch sử của những điệp vụ đã đổ vỡ, dù là thực tế hay còn trong diện nghi ngờ, thấy được những thời điểm thất bại, có ghi rõ cả thời gian cũng như địa điểm đã xảy ra.

Caruso khẳng định rằng nhóm Playactor sẽ duy trì hành động hoàn toàn độc lập, tách khỏi các hoạt động của Langley cho đến một thời điểm thích hợp_nào đó, khi các thông tin đã được kiểm chứng rõ ràng. Langley vận hành dựa trên những nguồn tin nội bộ. Trong khi đó thì hoạt động ở các văn phòng FBI chủ yếu dựa vào sức ép bên ngoài, tìm kiếm và phát triển các nguồn tin tiềm tàng, từng bước nhận diện, thông qua bộ phận phản gián để tổng hợp tên họ của những người tình nguyện, trong số đó có thể tuyển mộ để họ cung cấp thông tin, thậm chí ngay cả những đầu mối nhỏ nhất.

Đối với nhóm tìm kiếm hỗn hợp thì đó là thời gian thuận lợi hơn bao giờ hết.

Trong quá trình sụp đổ của khối Xô viết, các cơ quan tình báo của khối này cũng bị phá tan nát. Bản thân KGB hoàn toàn rơi vào tình trạng hỗn loạn. Các nhà lãnh đạo của nó đã phạm phải một sai lầm chết người là ra mặt ủng hộ cuộc đảo chính thất bại chống lại Mikhail Gorbachev vào cuối tháng 8-1991. Thế là trước khi bị Boris Yeltsin thay thế, Gorbachev bắt đầu tước dần quyền lực của các Ban điều hành KGB. Đến lượt Boris Yeltsin là người xoá sổ KGB bằng cách lập ra hai bộ phận mới, có tên gọi là SVRR, tiếp tục thực hiện các công việc tình báo đối ngoại của Ban điều hành Một KGB trước đây và MBRF, có chức năng hoàn toàn tương đương với FBI. Các nhân viên phản gián Mỹ thoải mái thu thập thông tin từ những điệp viên cũ của KGB uất ức vì bị vứt bỏ không thương tiếc, đã không ngần ngại gì mà không cung cấp tài liệu để đổi lấy những khoản thù lao ít ỏi.

Camso muốn những nhân viên trong nhóm điều tra của ông ta hướng công việc tìm kiếm vào một số đối tượng trọng điểm. Cho đến khi Jim Holt và Jim Milburn gia nhập Playactor thì danh sách những người bị tình nghi rút lại chỉ còn 29 người có đặc điểm khá phù hợp với các điệp vụ bị đổ vỡ.

Tại Langley, tới tháng 8 – 1992, chuyên viên kiểm tra sổ sách Dan Payne cuối cùng cũng nhận được những thông tin mà anh ta yêu cầu về tình trạng tài chính của Rick tại các ngân hàng.

Thật sững sốt! Thông tin cho thấy có nhiều khoản đặt cọc bằng tiền mặt, tất cả đều dưới 10.000 USD mỗi tài khoản, tổng cộng lên tới hơn 1 triệu USD. Tài khoản đầu tiên trị giá 9.000 USD được mở vào ngày 18-5- 1985. Cũng có những dấu vết của ít nhất một lần chuyển tiền với khối lượng lớn từ ngân hàng Credit Suisse Thụy Sĩ cho Rick qua một ngân hàng ở New York. Trong thời gian đang diễn ra cuộc điều tra, số tiền chi tiêu thanh toán qua thẻ tín dụng của Rick trung bình vào khoảng từ 10.000 USD đến 20.000 USD mỗi tháng.

Khi Rick ngày càng rơi vào tâm điểm chú ý của các nhân viên nhóm điều tra hỗn hợp ở Langley thì những báo cáo về các mối quan hệ tiếp xúc của ông ta với nhà ngoại giao Xô viết Sergei Chuvakhin thời kỳ năm 1985-1986 cũng được giở ra xem lại. Các nhân viên điều tra nhận ra

rằng Rick rõ ràng đã không báo cáo đầy đủ về mối quan hệ này. Cả bức điện tín mà CIA gửi tin Roma cho Rick yêu cầu ông ta phải tường trình đầy đủ về những buổi tiếp xúc với Chuvakhin – nhưng đã bị Rick phớt lờ - cũng được các nhân viên điều tra tìm thấy.

Những đầu mối này dẫn nhóm Playactor hướng trọng tâm tìm kiếm vào các tài liệu lưu trữ ở văn phòng FBI tại Washington. Trong cuộc gặp gỡ với Chuvakhin, Rick thông báo ông ta mang một cái tên giả là Richard Wells.

Trong kho lưu trữ băng ghi âm và video của FBI, tất cả những cuộc gặp gỡ với các nhân viên sứ quán Liên Xô đều được ghi lại và đánh số thứ tự cẩn thận. Mã số băng lưu trữ của Rick là Sub-375. Chỉ cần bấm mã số này là hệ thống tự động sẽ nhanh chóng xác định được cuộn băng cần tìm. Tên của Chuvakhin có được nhắc đến trong băng hay không không phải là vấn đề quan trọng. Có thể xác định được danh tính này qua giọng nói ghi lại trên băng. Các nhân viên điều tra đã tiến hành đối chiếu những thời điểm Rick gặp Chuvakhin - dù ông ta có báo cáo hay không - với thời điểm các tài khoản tiền mặt được Rick mở tại ngân hàng. Chúng hoàn toàn khớp với nhau.

Đối với 29 người còn nằm trong danh sách bị tình nghi, bất cứ một di chuyển nào trong số những người này, dù là nghỉ sớm, nghỉ lễ hàng năm hay những chuyến đi công tác bình thường đều được các nhân viên điều tra bí mật kiểm soát một cách chặt chẽ. Bởi vậy, tại Langley, họ xác định được rằng đầu tháng 10 năm 1992, Rick đã báo với CIA là ông ta đi Bogotá vài ngày để thăm bà mẹ vợ.

Del1 Spry, một trong những nhân viên của Caruso liền được cử tới trụ sở của hãng hàng không American Airlines ở Dallas nhằm xác minh rõ hơn về chuyến đi của Rick. Spry biết được Rick đã rời Washington đi Bogotá hôm 2-10, ngang qua Miami. Nhưng anh ta cũng phát hiện thêm được một chi tiết mà Rick đã không báo cáo. Hồ sơ của hãng hàng không cho thấy sau những ngày ở Bogotá, Rick đã đi Caracas, thủ đô Venezuela, ở lại đó 3 ngày trước khi quay về Mỹ.

Như sau này đã xác định được thì đó là chuyến đi gặp gỡ định kỳ hàng năm của Rick với người điều khiển mình trong KGB. Bất chấp những xáo trộn đối với KGB ở Moscow và việc cơ quan này đã bị thay thế bởi SVRR, Rick vẫn tiếp tục cung cấp các tài liệu mật qua hộp thư chết và nhận được số lượng lớn tiền mặt. Nhưng ở cuộc gặp Caracas lần này, sĩ quan điều khiển của Rick không phải là Vlad nữa. Rick cũng không hỏi xem điều gì đã xảy ra với Vlad. Người điều

khuyến mới của Rick tự giới thiệu anh ta là Andrei.

Andrei đưa cho Rick 150.000 USD. Anh ta nói với Rick rằng trong những năm tiếp theo đó, Rick sẽ tiếp tục nhận được tiền mặt ở Washington, tại hộp thư chết Pipe, nằm trong cống ngầm dưới một đường đi ở công viên Wheaton Regionai. Tuy nhiên, để chuyển tài liệu và thư từ liên lạc, Rick sẽ phải sử dụng ký hiệu bắt liên lạc tại những địa điểm mới. Đó là Rose, một thùng thư nằm ở góc đường Garfield với ngã nhỏ cùng tên, cách không xa khu nhà riêng của Phó

Tổng thống Gore. Hộp thư chết đi kèm với nó có mật danh Ground, là một kẽ nứt bên dưới một chiếc cầu trong công viên Rock Creek, nằm giữa quận Coiumbia và hạt Montgomery ở Maryland. Địa điểm thứ hai để đánh dấu ám hiệu liên lạc có mật danh Smile, cũng là một thùng thư nằm ở chỗ giao nhau giữa phố 37 và phố R, khu Georgetown. Hộp thư chết kèm theo nó vẫn là kẽ nứt nằm bên dưới cái cầu dành cho người đi bộ nổi khu công viên LittleFalls với đại lộ Massachusetts.

Tại cuộc gặp này, Rick đã bị Andrei khiển trách nặng nề. Trong lần chấp nối liên lạc gần nhất, ông ta đã quên không mang theo mình viên phấn và đành phải vào một cửa hàng văn phòng phẩm gần đó để tìm mua. Thế nhưng ở đó chỉ bán bút màu và Rick đã sử dụng một chiếc bút màu trắng để vẽ ám hiệu thay phấn.

Các điệp viên KGB đã phải mất hơn nửa giờ mới xóa đi được dấu hiệu đó. “Chớ có bao giờ lặp lại sai lầm đó nữa” - người điều khiển mới của Rick cảnh cáo.

Tới tháng 12- 1992 thì Gấu Bryan của FBI cho rằng ông ta đã có đủ những gì cần thiết về Rick: các cuộc gặp gỡ với Chuvakhin không được báo cáo, sự trùng khớp về thời gian diễn ra những cuộc gặp này với thời gian mở các tài khoản, bản thân các tài khoản này, mối dây liên hệ với những điệp vụ bị đổ bể, các chuyến đi ra nước ngoài bí ẩn. Bryan ngày càng trở nên mất kiên nhẫn với tốc độ tiến hành công việc của nhóm Playactor. Ông ta muốn mở một cuộc điều tra chính thức. Không nghi ngờ gì nữa, Ames chính là người cần phải tìm.

Nhưng CIA thận trọng phản đối. Bryant có thể đã không hiểu hết được tính chất nghiêm trọng cũng như sự phức tạp của vụ việc. Nó liên quan đến sự nghiệp một sĩ quan chiến dịch cấp cao của CIA. Một đôi chỗ vẫn còn chưa hoàn toàn trùng khớp. Cần phải tuyệt đối chắc chắn về những điều được tìm thấy.

Ngoài ra, không chắc chỉ có một mình Ames. Biết đâu vẫn còn có một kẻ nào khác trong danh sách tín đồ vẫn chưa bị phát hiện. Liệu hẳn ta sẽ bị đánh động và cao chạy xa bay? Khi chính thức mở một cuộc điều tra, sẽ không thể nào giữ hoàn toàn bí mật được. Tất nhiên, việc xác định và bắt giữ được một “chuột chũi” là rất quan trọng. Nhưng cũng quan trọng không kém, thậm chí còn quan trọng hơn, là phải xác định xem hẳn ta hành động như thế nào, tiếp xúc với ai, đã chuyển giao những bí mật gì.

Tổng hành dinh FBI đồng ý với những lập luận này. Cả Jim Holt và Jim Milburn cũng vậy. Holt nhớ lại: “Chúng tôi, ý tôi muốn nói là cả tôi và Milburn, đều muốn đảm bảo rằng chúng tôi đã xem xét tất cả mọi khía cạnh của vụ việc cũng như thu hẹp danh sách tín đồ xuống đến mức thấp nhất có thể được. Vào mùa thu năm 1992, với những gì mà chúng tôi thu thập được, không thể nói rằng toàn bộ những điệp vụ đổ bể đều do một mình Ames chịu trách nhiệm.

Chúng tôi muốn đi xa hơn, muốn có một báo cáo hoàn chỉnh cho những người sẽ tiến hành điều tra.

Thật dễ dàng nếu như sau này, khi mọi sự đã rõ ràng, mới nói rằng thật là điên rồ khi chúng tôi đã để cho Ames tự do một thời gian dài sau khi đã xác định được chừng đó dữ liệu về ông ta. Tại sao không đẩy tiến độ điều tra đi nhanh hơn? Nhưng nếu bình tĩnh nhìn lại thì phải thấy rằng chúng tôi mới có trong tay chứng cứ về một vài cuộc gặp của Rick với một người Xô viết, mà người này lại không phải là nhân viên tình báo. Chúng tôi cũng có chứng cứ về những nguồn tiền, về sự liên quan của ông ta tới các điệp vụ bị đổ vỡ. Nhưng ai dám đảm bảo rằng nguồn tin đó không phải là do cò bạc, buôn lậu hoặc thậm chí từ buôn lậu ma túy? Chúng tôi cũng chưa thể xác định được mức độ giàu có của gia đình vợ ông ta. Cũng không thể bỏ qua một yếu tố là trong các báo cáo của chính CIA, ông ta đã vượt qua hái cuộc kiểm tra trên máy phát hiện nói dối, trong đó những câu hỏi về việc liệu có tiếp xúc và trao đổi tài liệu với một quốc gia nào đó đã được đặt ra. Và sau cùng, trong danh sách những người bị tình nghi, vẫn có những cái tên chưa hoàn toàn bị loại bỏ.”

Tim Caruso tới văn phòng của Bryant. “Nghe này - ông ta nói - Cuộc điều tra đã kéo dài gần 9 năm. Sẽ không hại gì nếu chúng ta kéo dài thêm vài tháng nữa để đảm bảo xác định đúng tróc gã mà chúng ta cần tìm.”

Đến cuối năm 1992 thì trong danh sách tin đồ chỉ còn lại 10 cái tên. Thêm hai tháng nữa trôi qua. Holt nhớ lại: “Phải luôn luôn thận trọng từng ly từng tí một. Khi xem xét kỹ lưỡng, tỉ mỉ các hồ sơ, cứ liệu, chúng tôi có cảm tưởng rằng chắc chắn đó là Ames chứ không phải bất kỳ một ai khác. Tôi muốn nói rằng cả Jean Vertefeuil1e và Sandy Grimes, những đồng nghiệp CIA trong nhóm chúng tôi cũng đều tin chắc rằng đó chính là Ames.”

Ngày 15-3- 1993, một bản báo cáo 8 trang do Milbum viết tay được gửi cho Caruso.

Lúc này, danh sách tin đồ chỉ còn lại 5 cái tên. Rick Ames vẫn là cái tên trên cùng, nhưng lần này thì không phải vì lý do theo thứ tự chữ cái nữa. Bốn người kia vẫn nằm trong diện bị điều tra. Holt không chắc là liệu một vài người trong số họ có còn những gì phải giấu giếm hay không.

Vào lúc này, khi các nhân viên của Playactor đã đi được khá xa trên con đường xác minh thủ phạm của các điệp vụ bị đổ vỡ thì những mảnh ghép cuối cùng đã được đặt vào đúng chỗ trong bức tranh ghép hình để khẳng định rằng Ames chính là người mà họ cần tìm.

Sau sự sụp đổ của khối Xô viết và cùng với nó là sự hỗn loạn trong KGB, cuối cùng thì các điệp viên Mỹ cũng đã móc nối được với một người có khả năng tiếp cận được với một số hồ sơ tối mật của Ban K trong Ban điều hành Một của KGB. Người này không biết danh tính của Rick mà chỉ biết được mật danh trong hồ sơ của ông ta là Kolokol. Hồ sơ cho thấy Kolokol nằm trong bộ phận phản gián của CIA, đã bắt đầu cung cấp thông tin cho KGB từ năm 1985.

Ông ta có những cuộc gặp người điều khiển mình ở Bogotá và tới cuối những năm 80, các cuộc gặp này diễn ra ở Roma. Các nguồn tin do FBI móc nối và tuyển dụng được giữ gìn hết sức bí mật, nhưng khi chuyển giao sang CIA thì chúng đã bị người này nắm được. Ông ta cũng nhiệt tình cung cấp thông tin về những người đang ăn lương của tình báo Nga nhưng có thể sau này

sẽ là nhân chứng trong vụ án nào đó chống lại ông ta.

Với hy vọng sẽ nhanh chóng “bẻ gãy” được Rick, Caruso chiêu mộ vào nhóm điều tra Rudy Guerin, một điệp viên thuộc nhóm phản gián hải ngoại CI-7. Đây là người mà Caruso thấy thích hợp nhất cho một nhiệm vụ như vậy.

Rudy Guerin luôn cười mỉm khi nhớ lại những bài giảng ở Học viện đào tạo của FBI ở Quantico, Virginia, trong đó người ta dạy rằng nếu muốn khuất phục một người nào đó thì cách tốt nhất là phải sử dụng những điệp viên có nhiều nét tương đồng với “mục tiêu”, như lứa tuổi, diện mạo bề ngoài. Thành tích lớn nhất của Guerin chính là việc buộc một người phiên dịch gốc Trung Quốc đã nghỉ hưu, từng làm việc cho CIA, thú nhận rằng ông ta từng làm gián điệp cho Bắc Kinh trong 33 năm trời. Khi đó, FBI không có đủ chứng cứ để bắt giữ người phiên dịch viên này. Guerin liền được cử tới để xem có thể làm được gì.

Đảm nhiệm việc xét hỏi người phiên dịch viên gốc Trung Quốc là một gã nhân viên gốc Ailen gầy gò xương có mái tóc màu hung đỏ, thuộc văn phòng FBI của Chicago. Người phiên dịch phủ nhận tất cả mọi điều. Guerin cố gắng duy trì một bầu không khí cởi mở, thân thiện khi nói chuyện với ông ta. Rồi họ nói chuyện về những giá trị. Đã rõ là với người phiên dịch gốc Trung Quốc nọ, không có gì đáng giá hơn là mối quan hệ với hai đứa con trai của ông ta. Guerin không đề cập nhiều đến mối quan hệ đó, nhưng trước khi rời đi, anh ta nói với người phiên dịch là sẽ tới để hỏi những con trai của ông ta về các hành vi phi pháp của cha chúng.

- Anh sẽ không làm như thế chứ? - người phiên dịch kêu lên.

- Tôi rất tiếc, nhưng đó là công việc của tôi - Guerin trả lời.

- Thôi được rồi, tôi sẽ kể hết với anh!

Tuy nhiên, đối với Rick thì rõ ràng là không thể áp dụng được chiến thuật này. Ông ta quá cáo già. Hơn nữa, Rick biết cách che dấu kỹ những tội lỗi của mình và lại được quyền có một luật sư. Các nhân viên FBI và CIA đã phải trải qua cuộc điều tra dài đằng đẵng đầy gian khổ mới có

thể lần ra được dấu vết của ông ta. Sẽ không có chuyện thành công. với ông ta chỉ sau có một đêm.

Cuối cùng thì đến ngày 12-5-1993, Gấu Bryant cũng quyết định mở cuộc điều tra chính thức. Mười hai ngày sau đó, vào cuối buổi chiều, ông ta triệu Les

Wiser Jr. tới phòng làm việc của mình và hỏi liệu anh ta có muốn chịu trách nhiệm chính tiến hành giai đoạn cuối cùng đầy khó khăn của cuộc điều tra hay không. Sẽ có mật danh mới được đặt cho giai đoạn này.

Mật danh đó là Nightmover - Người đi trong đêm.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 8 -9

Tất cả các nhân viên phản gián FBI ở Tổng hành dinh Buzzard Point đều được phổ biến rõ ràng về tình trạng an ninh cao nhất của chiến dịch mà họ tham gia. Các thông tin nhạy cảm về chiến dịch lõi mật này được phân lập, đặt mật danh để bảo mật. Và giờ đây, tất cả các nhân viên phản gián tham gia vào chiến dịch Nightmover, kể cả Les Wiser, đều phải trải qua một kỳ kiểm tra mới trên máy phát hiện nói dối.

Khi Rudy Guerin từ biệt nhóm làm việc cũ của anh ta để về Washington gia nhập vào nhóm thực hiện chiến dịch Nightmover, sếp của anh ta hỏi:

- Cậu về làm gì ở đó?

- Tôi không thể nói cho ông được - Guerin trả lời.

- Anh nói sao? - Sếp của Guerin tròn mắt kính ngạc - Ông nghe đây này. Tôi sẽ phải trải qua một kỳ kiểm tra trên máy phát hiện nói dối và câu đầu tiên mà họ hỏi tôi là liệu tôi có kể chuyện với ai không. Tôi sẽ phải trả lời thế nào?

Sau khi Gấu Bryant quyết định mở cuộc điều tra chính thức của FBI về vụ

Ames vào ngày 12-5-1993, trong căn phòng 11610, Wiser và Caruso đã mất khoảng một tháng để bàn giao công việc. Đó cũng là giai đoạn chuyển tiếp công việc từ nhóm Playactor sang cho nhóm tham gia chiến dịch Nightmover.

Wiser cần thời gian để nắm bắt thông tin về một số chiến dịch mà nhóm phản gián do anh ta

cầm đầu đang thực hiện. Tất nhiên, anh ta cũng cần phải tiếp nhận cả những công việc điều tra về Ames mà nhóm của Caruso đã khởi đầu nữa.

Với hy vọng nhanh chóng “bẻ gãy” Ames một khi bắt giữ ông ta, bên cạnh việc gọi Guerin vào trong nhóm điều tra, Caruso còn triệu tập thêm cả Mike Donner, một nhân viên FBI khác có thân hình lực lưỡng, hoàn toàn trái ngược với dáng vẻ thư sinh nho nhã của Guerin. Ngoài ra, không chỉ cho theo dõi ngặt nghèo Rick suốt hai mươi tư giờ trong ngày, Caruso cũng cho giám sát chặt chẽ ngày đêm khoảng ba mươi nhân viên tình báo trong sứ quán Nga, được biết như là các điệp viên KGB tại Trạm Washington. Bất kỳ một người nào trong số này cũng có khả năng tiến hành những cuộc tiếp xúc với Rick. Khoảng 70 nhân viên dày dạn kinh nghiệm thuộc nhóm hỗ trợ đặc biệt của bộ phận phản gián FBI, những chuyên gia lành nghề trong công việc theo dõi mục tiêu, thường gọi là Nhóm G, đã được huy động cho chiến dịch này. Trên khắp lãnh thổ Mỹ, các máy bay trinh sát - FBI có khoảng hơn 100 chiếc loại này - sẵn sàng cất cánh bất kể ngày đêm để tiến hành việc giám sát trên mặt đất. Theo một thoả thuận đặc biệt giữa FBI với Cục hàng không liên bang Mỹ, nếu thấy cần thiết, các máy bay này và máy bay trực thăng có thể bay trên không phận các thành phố ngay trong đêm mà không cần phải bật đèn tín hiệu.

Nhưng đến phút cuối cùng, khi những biện pháp rầm rộ đó chuẩn bị được vận hành thì Camso chợt cảm thấy băn khoăn: Ông ta tới chỗ Bryant và nói:

“Này Gấu, tớ cảm thấy không ổn. Chúng ta chưa có được những thông tin cơ bản về hoạt động gián điệp của Rick, cái cách mà hắn ta thực hiện chúng ra sao.

Việc tiến hành những biện pháp giám sát rầm rộ giống như sử dụng con dao mổ ấy, mà lại là con dao cùn mới chết chứ. Tớ nghĩ là hãy tạm ngưng những biện pháp giám sát bằng máy bay, ít nhất là cho đến khi chúng ta xác định được rõ ràng hơn về các hoạt động của Rick.” Khi Camso nói vậy là lúc các phi công đều đã nhận nhiệm vụ và chuẩn bị sẵn sàng rồi. “Tớ nghĩ là ta không thể ra lệnh cho họ tạm ngưng nhiệm vụ được - Caruso nói - Phải là cậu thôi.”

Bryant thấy Caruso có lý. Bản thân ông ta cũng băn khoăn về những biện pháp mà họ đang tiến hành. Bryant chỉ thị cho Wiser về phương hướng tiến hành các cuộc giám sát: “Này, hãy thận trọng nhé. Nếu phải lựa chọn thì điều cốt yếu là chớ có để xảy ra chuyện ầm ĩ. Vụ này quá quan trọng nên không được phép để sơ sẩy đâu đấy.”

Mỗi khi J. R. Heard, người chỉ huy điều phối hoạt động của Nhóm G. tham gia vào vụ Ames bắt chọt đụng phải Bryant trong thang máy tại Văn phòng FBI

Washington, trái với lệ thường, Bryant không vui vẻ nói “Xin chào” hay “Công việc thế nào?” mà chỉ lăm bằm, như sau này Heard nhớ lại: “Đừng có để âm ỉ lên đấy!”

Bryant nói với Wiser là mặc dù Caruso sẽ quay trở về làm việc ở Tổng hành dinh FBI nhưng ông ta vẫn muốn Mike Anderson ở lại để tiếp tục tham gia vào chiến dịch, bất chấp điều này ảnh hưởng đến công việc mà Mike đang làm như thế nào. Ngoài những hiểu biết vô song về hoạt động của Ban K trong KGB, Anderson còn là một cầu nối hữu hiệu cho phép hiểu rõ những gì đã xảy ra trong thời gian nhóm Playactor hoạt động. “Anh là người chỉ huy các điệp viên trong vụ này và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của họ, nhưng tôi muốn anh phối hợp với Mike như một đối tác” - Bryant nói.

Anderson và Caruso đã cung cấp những thông tin chi tiết về Rick cho Wiser để anh ta có thể bắt đầu công việc của mình mà không gặp trục trặc gì. Trong số những thông tin này, có cả việc Rick đã được điều chuyển sang Trung tâm chống ma túy của CIA để đặt ông ta vào một vị trí ít nhạy cảm hơn. Sau đó, đến lượt nhân viên sổ sách của CIA là Dan Payne, bằng một cái máy chiếu, trình bày cho Wiser những chi tiết về tình trạng tài chính của cặp vợ chồng đang bị nghi ngờ. Rick và Rosario bị phát hiện đã có tất cả 92 tài khoản tiền mặt, tổng cộng 1.538.685 USD.

Cũng có những dấu hiệu cho thấy sau chuyến đi không xin phép dừng lại ở Caracas vào tháng 10-1992, Rick đã mở thêm những tài khoản trị giá dưới mười ngàn USD, tổng cộng lên đến 87.000 USD.

Còn khả năng dính líu với các đường dây ma túy thì sao? - Wiser hỏi. Liệu có khả năng là Rick đã bán thông tin cho những tập đoàn ma túy ở Colombia không? Hay ông ta đã sử dụng địa bàn Mỹ như là nơi để tiến hành các hoạt động “rửa tiền” cho những ông trùm buôn lậu ma túy? Rất có thể là còn có những tài khoản khác chưa được phát hiện.

Tất cả đều đã được cân nhắc và xem xét tỉ mỉ - người ta trả lời Wiser.

Chuyên viên CIA Jean Vertefeulie thậm chí còn đưa ra khả năng đây có thể dính dáng tới một đường dây buôn lậu ngọc quý. Những viên ngọc đẹp nhất thế giới đều, có nguồn gốc từ Colombia. Wiser thừa nhận đúng là có những giả thiết anh ta chưa hề nghĩ tới: Mặt khác, kết quả điều tra cho thấy tất cả những lần mở tài khoản trước đây của Rick đều trùng vào thời điểm sau những cuộc gặp - hoặc có báo cáo hoặc không - của Rick với nhà ngoại giao Xô Viết sergei Chuvakhin. Mà chắc chắn Chuvakhin không phải là người dính líu đến ma túy.

Wiser tin chắc rằng các điệp viên của nhóm điều tra hỗn hợp đã cày xới tất cả mọi khía cạnh của vụ án. Bây giờ chỉ còn lại công việc của chính anh ta mà thôi. Cần phải tiến hành công việc với suy nghĩ của một nhân viên điều tra.

Không nghi ngờ gì nữa, đây là một vụ án gián điệp, nhưng điều quan trọng nhất là không được phép phạm sai sót và để dây dưa đến những lĩnh vực khác. “Điều quan trọng nhất đối với tôi là phải luôn giữ được sự tỉnh táo - Wiser nhớ lại Cần phải xác định được chính xác nó là cái gì, đặt ra những nguyên tắc hành động và tiến hành công việc.”

Xác định được kẻ tình nghi là một việc, còn chứng minh được điều đó lại là chuyện khác hẳn. Có thể là ở Langley cho rằng: Đây, chúng tôi đã giúp các anh tìm được gã khốn kiếp rồi nhé. Vụ này vậy là xong rồi!

Nhưng không phải thế. Không thể giải quyết một vụ án gián điệp bằng cái cách đơn giản như vậy. Chính Mike Anderson đã thể hiện điều này với Wiser: “Gã này cứng cựa lắm đấy. Chúng tôi nghĩ gã, chính là người mà chúng ta cần tìm. Bây giờ mới đến giai đoạn khó khăn nhất của vụ án.”

Wiser cố gắng cân nhắc kỹ càng, tránh không để bị những nhận định bên ngoài chi phối các quyết định của mình. Đúng rồi, về cơ bản, đây là một gã rất cứng cựa Wiser không hề nghi ngờ gì việc Ames đã tỏ ra hết sức khôn khéo trong việc tạo vỏ bọc an toàn cũng như tiến hành các hoạt động của ông ta. Như việc mua ngôi nhà toàn bộ bằng tiền mặt chẳng hạn. Wiser tự đặt mình vào vị trí của Rick. Nếu ông ta mua ngôi nhà theo phương thức trả góp, chắc chắn ngân hàng sẽ yêu cầu ông ta phải cung cấp những dữ liệu cần thiết để đảm bảo là nếu ông ta không trả được tiền thì còn có cái để mà xiết nợ. Tức là sẽ phải cung cấp những dữ liệu về tiền lương

hàng tháng, các khoản thu nhập sau thuế. Như vậy ông ta sẽ buộc phải khai vào các bản kê khai, giải thích về việc tiền ở đâu ra, đưa ra các chi tiết mà từ đó có thể giúp các nhân viên điều tra có kinh nghiệm phăng ra dấu vết. Chắc chắn Rick không muốn điều này, không tiền mà ông ta có lại là những đồng tiền bẩn.

Wiser quyết định việc đầu tiên mà anh ta làm là mang vụ việc này tới hỏi ý kiến một chuyên gia tài chính tên là Mike Mitchell. Trước khi gia nhập FBI, anh chàng Mitchell 33 tuổi này đã từng làm việc cho công ty kiểm toán nổi tiếng Price Waterhouse.

Wiser đưa cho anh ta xem những số liệu mà nhân viên CIA Payne cung cấp rồi hỏi: “Liệu cậu có cho đây là hoạt động rửa tiền không?”

- Cậu đang đùa phải không? - Mitchell nói.

Mitchell khi đó đang làm việc tại một chi nhánh của FBI ở Tysons Corner, Virginia, ngay gần trụ sở Langley của CIA. Chính bộ phận của Mitchell đã thực hiện việc điều tra và kết thúc vụ xì căng đan tài chính có thời nổi tiếng khắp thế giới liên quan đến Ngân hàng tín dụng và thương mại quốc tế, gọi tắt là BCCI.

Mitchell nhớ lại: “Les (Wiser) gọi và yêu cầu tôi tham gia vào vụ này. Việc đầu tiên mà tôi phải làm là ký vào một bản khai trong đó cam kết, không hé lộ với bất cứ ai về những điều tôi được biết về vụ án, nếu không sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Thoạt đầu, người ta cũng không cho tôi biết khía cạnh phản gián mà chỉ đơn thuần những yếu tố tài chính của vụ này”.

Sau khi nhận được lời khẳng định của Mitchell rằng không loại trừ khả năng đây là một vụ rửa tiền, Wiser liền bảo: “OK. Cậu hãy tới gặp và báo cáo với Gấu.” Đây là lần đầu tiên Mitchell có dịp làm việc trực tiếp với Bryant. Mitchell kể lại: “Gấu nói tôi hãy kể đôi chút về bản thân rồi nói: “Tôi chỉ muốn làm việc với những người muốn cống hiến toàn bộ sức lực cho vụ này. Và tôi không muốn mọi việc bị rối tung lên.”

Thưa ông, vâng?- tôi nói”.

Cũng giống J. R. Heard của Nhóm G, mỗi khi tình cờ gặp Bryant trong thang máy, Mike Mitchell bao giờ cũng được nghe Bryant giáo huấn: "Này, Mitchell, chớ có làm mọi việc rối tung lên đấy nhé".

Mitchell bắt đầu rà soát lại toàn bộ những gì mà Payne đã làm và còn đầy xa hơn nữa. Anh ta không muốn mình bị phụ thuộc và chết vì trong đồng hồ sơ giấy tờ vợ hồn. Và Mitchell biết thêm được rằng ngoài hai tài khoản ở ngân hàng Dominion tại Virginia, Rick còn có một tài khoản thứ ba nữa ở khu vực Washington, tại ngân hàng Riggs National.

Mitchell đặc biệt chú ý đến những thẻ tín dụng của Rick. "Những thông tin từ thẻ tín dụng - Mitchell nói - vô cùng hữu ích cho công tác phản gián của chúng tôi bởi vì nó cho phép xác định được mục tiêu, trong trường hợp này là Ames, đã từng tới thành phố hoặc quốc gia nào, dựa vào những khoản tiền mà ông ta đã trả qua thẻ. Tôi tiếp tục gửi những bức thư nhân danh an ninh quốc gia cho ngân hàng, yêu cầu họ cung cấp thông tin. Tôi bỏ qua khâu lưu trữ các hồ sơ lại chính bởi quả thực là tôi không tin tưởng - nếu như nói đến chữ "tin tưởng" ở đây - là hệ thống an ninh tài chính có thể kiểm soát được những hoạt động của các ngân hàng hoặc công ty phát hành thẻ tín dụng lớn. Để mở một tài khoản cần tối thiểu 500 USD tiền đặt cược. Tôi muốn xem các giấy tờ đặt cọc, ai đã viết chúng, mượn những người thu ngân xác định chính xác thời điểm mà ông ta đã mở tài khoản xem nó có khớp với những cuộc gặp với nhà ngoại giao Xô viết đúng như Milbum đã nói hay không. Đó là những bằng chứng vô cùng quan trọng nếu như anh trưng nó ra trước một phiên tòa: Tất nhiên tôi muốn kiểm tra các séc xem chúng có thể cung cấp được những thông tin gì, ai đã viết chúng? Liệu ông ta có trả tiền để mua những tài sản khác hay không? Liệu ông ta có một hộp thư bí mật nào đó ở bưu điện? Những ngân hàng nước ngoài nào ông ta đang sử dụng? Tôi cũng tìm hiểu tất cả những thông tin này đối với vợ ông ta, Rosario, xác định mức độ bà ta tham gia cùng chồng trong điệp vụ này.

Tôi tự nhủ rằng trong trường hợp xấu nhất, nếu tất cả những nỗ lực này thất bại, có nghĩa là không có được những bằng chứng đủ mạnh để buộc tội ông ta hoạt động gián điệp thì ít nhất, chúng tôi cũng có thể buộc ông ta tội trốn thuế thu nhập và liên quan đến các hoạt động rửa tiền. Chúng tôi đã có được chi tiết về tài khoản, biết về những bức điện giả mạo để chuyển khoản cho ông ta từ một ngân hàng của Thụy Sĩ".

Tim Caruso và Mike Anderson cũng khuyến cáo Wiser rằng đạo luật giám sát tình báo nước ngoài FISA cho phép cài đặt máy ghi trộm vào điện thoại cũng như những nơi cần thiết để theo

đối tượng bị tình nghi. Được luật pháp Hoa Kỳ chính thức cho phép từ năm 1978, quá trình thực hiện việc cài đặt máy nghe trộm theo tinh thần của đạo luật FISA phải được bộ tư pháp gia hạn hai tuần một lần. Quá trình tư pháp này được bắt đầu từ Tòa án Liên bang. Vào thời điểm vụ Ames xảy ra, đề nghị áp dụng biện pháp này do bà Mary C. Lawton, một thành viên của Hội đồng chính sách tình báo và giám sát thuộc Bộ tư pháp trình lên tòa án. Tòa án đã chấp thuận tất cả mọi đề nghị của Mary C Lawton.

Ngày 11-6-1993, máy ghi trộm đã được gài vào đường dây điện thoại nhà riêng của Rick. Máy này được điều khiển và kiểm soát từ một phòng nằm trong Văn phòng FBI Washington.

Trong khi đó, Wiser bắt đầu tập hợp Nhóm G. cho nhiệm vụ giám sát Riek.

Tất cả gồm khoảng 70 người, cả nam và nữ, đủ mọi màu da, tuổi từ 24 đến 60, chuyên hoạt động trong lĩnh vực phản gián. Có ba đội, mỗi đội gồm 8 nhân viên nam và nữ, luân phiên làm việc tám tiếng đồng hồ mỗi ca, sẽ thường xuyên bám sát Rick. Trong số các điều phối viên của các đội có John Power, biệt danh AKA “Hooker”, một gã đàn ông to khỏe, vạm vỡ, đã có thời từng làm lái xe cứu thương và cha cũng là một cảnh sát ở Connecticut; Sherry “Pepper” Greene, một phụ nữ góc Phi gợi tình, vốn từng là một vũ công; và “Preacher”, biệt danh của Charles Payton, một người có giọng nói khá êm ái, trước đây đã từng bỏ đạo để quay về với đời sống thế tục nhưng vẫn luôn cho phép mình làm những công việc mà anh ta cho là theo ý Chúa.

J. R. Heard, người điều phối Nhóm G. tham gia chiến dịch Nightmover, xuất thân từ Woodstock, có vẻ bề ngoài giống một gã hippie đứng tuổi. Cũng như các nhân viên Nhóm G. khác, Heard đã từng trải qua nhiều khóa huấn luyện tại Học viện FBI ở Quantico. Tại các khóa huấn luyện này, thoát đầu người ta sẽ dạy các học viên những điều cơ bản về mối đe dọa từ Liên Xô cũng như các quốc gia thuộc khối Liên Xô. Trong các bài giảng, người ta cũng nhấn mạnh cho học viên về hiểm họa đến từ Trung Quốc. Tiếp đó là các bài giảng về thông tin liên lạc, chụp ảnh. Rồi sau là bài học về việc giám sát đối tượng đi bộ. “Anh phải bám sát một mục tiêu - Heard kể - Sau đó quay về và giải thích những gì mà anh nhận biết được. Anh phải quan sát một người bỏ cái gì đó vào hộp thư chết, ai đó đi thoáng qua, hay một đối tượng đột hoặc vẽ một ký hiệu nào đấy. Giáo viên vào vai một điệp viên thù địch mà anh phải theo dõi. Ông ta có thể tuyên bố: “Tôi loại anh khỏi: chức năng giám sát bởi vì_ trong khi theo dõi, anh đang tiếp cận với tôi rồi bỗng dưng quay ngoắt lại hoặc “Trong vòng có mười phút, anh đã để tôi trông thấy anh hai lần”.

Cũng có các bài huấn luyện việc giám sát đối tượng bằng xe cơ giới. Bám sát như thế nào để đối tượng không phát hiện được. Lái xe với tốc độ cao trên những đoạn đường trơn trượt. Những thủ thuật đối tượng có thể làm để phát hiện hay cắt bỏ sự bám đuôi. Làm thế nào để đang đi ở làn đường trung tâm có thể rẽ ngay được lập tức, bật đèn xi nhan phải nhưng rời rẽ trái, quay xe với tốc độ cao ở các điểm quay đầu, lao vào bãi đỗ xe rồi khéo léo ra ngay khỏi đó, vọt lên ở các giao lộ khi đèn đỏ vừa bật...

Trong hoạt động giám sát, Heard nói, “vấn đề là anh không được biểu lộ quá nhiều sự khác biệt so với xung quanh. Không phải lúc nào anh cũng có thể tính trước được trước bộ đồ nào sẽ là thích hợp với hoàn cảnh. Quan trọng nhất là cung cách ứng xử, Anh có thể mặc, bộ đồ lịch sự thắt cravat, hoặc mặc quần bò, hay đội khăn xếp của người Hồi giáo... , tất cả những cái đó không quan trọng lắm. Điều chủ yếu là anh phải thể hiện bản thân mình không phải là nhân viên FBI, cóm chím hay một cái gì đó tương tự. Chẳng hạn như tôi đang theo dõi đối tượng trong một cửa hàng. Mọi người đều nghĩ rằng khi theo dõi thì phải ở phía sau đối tượng, nhưng tôi hoàn toàn có thể đang ở phía trước đối tượng và khi đó, việc tôi ăn mặc như thế nào không phải là điều đáng quan tâm. Vậy là tôi đang ở đó phía trước anh. Và nếu như tôi có thể chứng tỏ cho anh thấy rằng tôi đang mua hàng, hoặc đang tranh cãi với cô bạn gái đi cùng thì anh sẽ không nghĩ rằng tôi là một mối đe dọa, dù sau đó lại nhìn thấy tôi đâu đó ở bên cạnh”.

Les Wiser nhắc lại huấn thị của Gấu Bryant: phải hết sức khách quan, không định kiến. Trước hết, phải xác định được rằng những cuộc giám sát này phải được tiến hành sao cho hoàn toàn tự nhiên. Nếu như nảy sinh khả năng phải lựa chọn giữa việc Rick có thể mất hút đâu đó với việc ông ta phát hiện ra việc mình bị bám sát thì cứ để cho ông ta đi.

Việc đầu tiên là phải dò xét những người hàng xóm nơi Rick sống ở số 2512 phố North Randolph, Bắc Arlington. Đây là khu dành cho những người da trắng thuộc tầng lớp trung lưu mà các điệp viên Nhóm G. của FBI gọi là khu tinh hoa của đất nước, gồm hầu hết là những bác sĩ, luật sư, các quan chức quan liêu trong bộ máy chính phủ, nhân viên cao cấp các công ty và nhiều người về hưu.

Những người này đi dạo như thế nào? Khi nào thì họ đi ngủ? Khu vực nào nuôi nhiều chó? Liệu những người này có nhận biết được các nhóm giám sát của FBI không?

Trong khi khu vực này gồm toàn dân cư sinh sống thì bao quanh nó lại là những tuyến vành đai

giao thông lớn của thành phố, với hàng chục con đường mà Rick có thể đi qua. Các nhân viên giám sát phải nhận dạng và đánh số tất cả những điểm then chốt để có thể nhanh chóng thông báo qua vô tuyến về lộ trình mà Rick sử dụng, những địa điểm mà Rick sẽ buộc phải đi qua bất kể theo đường nào. Đó là một nơi xem thẳng cảnh, một giao lộ chính, một cửa hàng nhỏ và một bãi đỗ xe của nhà thờ. Ngoại trừ ngày chủ nhật, những điểm này là những nơi có thể đặt trạm quan sát rất tốt.

Các nhân viên giám sát FBI cũng dựng lại tỉ mỉ biểu đồ sinh hoạt, làm việc của Rick. Khi nào ông ta rời nhà đi làm? Ông ta luôn đi theo một tuyến đường cố định hay theo những lối khác nhau? Họ nhận thấy Rick thường đi theo hai con đường song song với nhau là đường Glebe và đường Military để tới làm việc ở Tổng hành dinh CIA. Mỗi khi Rick thay Rosano đưa cậu con trai Pau tới Trung tâm chăm sóc trẻ em Marymount University thì ông ta thường đi theo đường Glebe. Còn nếu không thì ông ta đi theo đường Military. Tại sao lại như vậy? Ông ta rời nơi làm việc ở Langley như thế nào? Thói quen sinh hoạt cuối tuần của ông ta ra sao?

Rosano có một chiếc xe nhãn hiệu Honda. Thường thì khi nào cô ta rời nhà tới trường Đại học tổng hợp Georgetown để tham gia vào các khoá học ở đây?

Cô ta đi theo những tuyến đường nào? Khi nào thì họ quay về nhà vào ban đêm?

Bản thân Gấu Bryant cũng hỗ trợ rất đắc lực cho quá trình giám sát. Ông biết có một nhân viên FBI đã về hưu sống ở cách nhà Rick mấy khối nhà. Dĩ nhiên là ông này có những quan hệ hàng xóm với Rick. Ông ta nói Rick và Rosario không tỏ vẻ gì là kèn kiệu cả. Không quá vồn vã trong tiếp xúc, nhưng cũng không quá xa cách, ẩn dật. Cả hai vẫn thường tham gia những buổi gặp mặt chung. Rick nói ông ta làm việc cho một cơ quan của Chính phủ. Tất cả những gì mọi người xung quanh biết là giá trị ngôi nhà mà Rick đã mua. Rất may là người chủ trước ngôi nhà Rick mua cũng xây một ngôi nhà giống hệt như của Rick và người cựu nhân viên FBI là chủ ngôi nhà “song sinh” này. Ông ta nói đã mua ngôi nhà đó từ nhiều năm trước và rất mừng là giá nhà đang tăng cao.

Dựa trên ngôi nhà của người này, các nhân viên Nhóm G. có điều kiện phác thảo lại toàn bộ sơ đồ ngôi nhà của Rick, chỉ cần nhìn những ánh đèn qua cửa sổ là có thể xác định được chủ nhà đang làm gì.

Thêm nữa, người cựu nhân viên FBI cũng cho biết là có một ngôi nhà ở góc phố gần nhà Rick đang rao cho thuê. May mắn là người chủ nhà này cho cả những người khách vắng lai thuê chứ không cần phải có gia đình. Trong sáu tháng trước đấy, ngôi nhà này đã được bốn nhóm nhân viên của một công ty có công việc tạm thời ở Washington thuê lại. Đây là một địa điểm lý tưởng để thu hình ảnh từ một máy quay phim mà các nhân viên kỹ thuật FBI đã lắp đặt trên nóc một bộ điện thoại đối diện với căn nhà của Rick. Một đường dây nối trực tiếp từ máy quay về ngôi nhà thuê, sẽ cho phép truyền những hình ảnh về mọi hoạt động của Rick khi ra vào ngôi nhà mỗi khi không có sự giám sát của các nhân viên Nhóm G. Và mặc dù có rất ít khả năng là một nhân viên tình báo Nga nào đó sẽ xuất hiện ở nhà Rick nhưng các nhân viên FBI vẫn hy vọng một cơ hội như vậy sẽ xảy ra.

Vấn đề tiếp theo là phải tìm được một người thuê nhà. Les Wiser biết rằng có một nhân viên ở Văn phòng FBI vừa mới ly dị vợ và chưa có chỗ nào để ở.

Thế là một cuộc trao đổi nhẹ nhàng diễn ra. Hoàn toàn không biết về những gì đang xảy ra, người nhân viên FBI này không thể tin được vào vận may của mình. Anh ta được thuê ngôi nhà trong một năm, nhưng có một căn phòng trong ngôi nhà anh ta sẽ không được phép bước chân vào. Ngoài ra, cũng sẽ thường xuyên có các vị “khách” tới thăm anh ta. “Tốt quá - anh ta nói - như thế càng vui”.

Đến lúc này, theo điều luật về an ninh quốc gia, Tổng chưởng lý Janet Reno đã ký lệnh theo dõi và bắt giữ không có bảo đảm. Tất cả mọi người đều hiểu rằng cho dù sớm hay muộn, Rick Ames không bị bắt giữ về tội tuân những tài liệu mật của CIA cho người Nga thì một sự giám sát khu vực dân cư ông ta ở tại North Randolph cũng vẫn sẽ được thực hiện, bao gồm lắp đặt các thiết bị ghi điện tử, theo dõi, lên danh sách những người vào ra khu vực này.

Các thiết bị giám sát kỹ thuật được lắp đặt thêm. Ngày 25-6, đường dây điện thoại của Rick ở Langley đã bị đặt máy nghe lén. Khu vực làm việc của Rick trong bộ phận chống ma túy, phòng GVO 6, nằm trong tầng hầm của cùng tòa nhà, có 4 thang máy thường lên xuống từ bộ phận phản gián, nơi làm việc trước đây của ông ta. Đây là một khu vực khá rộng rãi, với những phòng hình hộp ngăn ra thành những khu vực nhỏ và có hai căn phòng biệt lập nằm ở phía cuối Rick được phân một căn phòng trong số này và các nhân viên kỹ thuật của FBI đã gắn một cái máy quay nhỏ xíu ghi lại mọi động thái của ông ta ở bàn làm việc cũng như tại máy tính. Sếp của Rick phụ trách bộ phận chống ma túy được thông báo rằng Rick đang là đối tượng của một cuộc điều tra. Chỉ có ông ta và Paul Redmond, Phó giám đốc Trung tâm phản gián, nơi Rick làm

việc trước đó, biết về chiếc máy quay phim bí mật này.

Khi chuyển sang chiến dịch Nightmover, Nhóm G. vẫn còn điệp viên Dell

Spry, người trong giai đoạn nhóm Playactor làm việc đã bèn bí xem xét lại những điệp vụ đổ bể còn chưa được giải quyết cũng như sau đó đã phát hiện ra chuyến đi không báo cáo của Rick tới Caracas. Spry được yêu cầu ở lại tham gia cho đến khi chấm dứt chiến dịch. “Lẽ ra họ phải cho tôi làm một công việc sôi động hơn thì lại giao một công việc chán ngắt” - Spry nói. Nhiệm vụ của anh ta là hàng đêm, đợi cho đến khi phòng GVO 6 tại Langley hoàn toàn vắng ngắt, nhận những cuốn băng từ máy quay bí mật, sau đó về nhà xem thật nhanh những cuốn băng đó trên đầu máy VCR để phát hiện xem có bất kỳ một hoạt động gián điệp nào hay không.

Hai điệp viên khác tham gia Nightmover, Julie Johnson và Mike Degnan, cũng làm những nhiệm vụ buồn tẻ khác - với toàn dây nhợ lằng nhằng - là ngồi nghe những cuốn băng ghi lén. Cả hai đều vào làm công việc này chưa được hai năm. Ngay từ thời còn bé, họ đã mơ ước được vào làm việc trong các cơ quan bảo vệ luật pháp. Lên 8 tuổi, Julie đã ngẫu nhiên những cuốn sách trinh thám về Nancy Drew, mơ ước sử dụng loại bột phát hiện dấu vân tay để điều tra những vụ tội phạm trong tưởng tượng. Còn tấm bằng cử nhân kiểm toán đã giúp cho Mike vào làm việc trong FBI. Julie có một đứa con trai mới mười ba tháng tuổi khi cô ta được chấp nhận tham dự khoá đào tạo ở Học viện FBI tại Quantico. Chồng cô ta, một anh chàng làm đồ nội thất, đã đồng ý chăm nom đứa trẻ trong 4 tháng Julie tham dự khoá đào tạo. Em cứ đi đi - anh ta nói - đó là điều em vẫn muốn làm mà”.

Degnan hy vọng sẽ được sung vào biệt đội truy tìm những tên tội phạm quý tộc “cổ trắng.” Johnson thì muốn trở thành một điệp viên hoạt động trên đường phố. Thay vào đó, cả hai lại được cử vào bộ phận phản gián, trong nhóm chống gián điệp hải ngoại dưới quyền Les Wiser. Có một điểm chung của hai người khiến cho Wiser ấn tượng: cả hai đều hết sức nhiệt thành với công việc Là những nhân viên mới vào nghề, họ sẵn sàng làm việc ở bộ phận theo dõi kỹ thuật. “Này, với những dây nhợ lằng nhằng này thì chắc mình chẳng đi đâu được nhỉ?” - Julie nói với Mike. Nhưng Wiser đã nói với họ đây là một vụ lớn và họ cảm thấy tự hào vì được tham gia vào đó.

Buổi sáng ngày 1-7, khi kiểm tra lại những băng ghi từ đêm hôm trước, Julie Johnson nghe thấy một cuộc gọi vào lúc 11 giờ đêm từ căn hộ của Rick.

Cô cũng nghe thấy tiếng thở bị thu vào trong băng, có lẽ là của Rosario. Chuông bên đầu kia vẫn reo nhưng không có ai nhắc máy. Rồi có tiếng nói từ máy tự động trả lời rằng thuê bao thuộc hệ thống di động Ceiular One mà quý khách đang gọi không liên lạc được hoặc ngoài vùng phủ sóng. Điều này làm cho Julie rất ngạc nhiên. Các nhân viên trong Nhóm G đã không báo cáo về một chiếc ăngten dùng cho điện thoại trên ô tô Jaguar, có nghĩa là Rick có một điện thoại di động, khi đó vẫn còn là của hiếm. Rồi cuối buổi chiều hôm đó, thứ năm, Murre Degnan nghe thấy một cú gọi của Rick cho Rosano: “Anh đang ở đại lộ

Massachusetts . Mọi việc ổn cả. Anh sẽ về nhà ngay.”

Tại Langley, các nhân viên làm việc đều phải đăng ký ra vào trên một hệ thống máy tính. Thông thường thì hệ thống này không bị trục trặc, thế nhưng không hiểu sao hôm đó nó lại không hoạt động. Các nhân viên theo dõi khi đó mới ngán ngẩm nhận ra rằng đầu giờ chiều hôm ấy, Rick đã đăng ký đi ra ngoài.

Đó chính là những trục trặc đôi khi vẫn thường xảy ra trong hệ thống theo dõi đối tượng. Mục đích của việc theo dõi này, theo sự chỉ đạo của Les Wiser, là bám theo Rick đến chỗ đặt hộp thư chết, quan sát việc ông ta lấy chỉ dẫn ở hộp thư, thay vào đó cái gói nguy trang trong có những cuộn phim chứa nội dung tài liệu mà ông ta đã chụp được, đôi khi cả những tài liệu gốc nữa, rồi các nhân viên phản gián FBI sẽ chụp lấy những người Nga nào tới chỗ hộp thư chết để nhận tài liệu.

Vào đêm trước đó, Rick đã đánh dấu một ám hiệu tại vị trí mới Rose mà ông ta đã được hướng dẫn ở Caracas, là một thùng thư nằm ở góc đường Garfield với ngõ Garfield, gần đại lộ Massachusetts, để thông báo cho những người phụ trách mình biết rằng ông ta đã đặt tài liệu vào hộp thư chết. Hộp thư chết này có mặt danh Ground, là một kẽ nứt bên dưới một chiếc cầu trong công viên Rock

Creek, nằm giữa quận Columbia và hạt Montgomery ở Maryland. Lời thông báo của Rick cho Rosario “mọi việc ổn cả” là để chỉ việc Rick đã quay trở lại chỗ

Rose và thấy rằng ám hiệu vạch bằng phấn của ông ta đã được xóa. Điều đó có nghĩa là gói tài liệu của ông ta đặt ở hộp thư chết đã được lấy đi.

Bước khắc phục hậu quả đầu tiên là phải cài máy nghe vào điện thoại di động của Rick. Bước thứ hai hơi phức tạp hơn một chút. Tại Langley, một lần nữa lại chỉ có Paul Redmond và người đứng đầu Trung tâm chống ma túy, Dave Edgers, phải tham dự vào. Theo hướng dẫn, Edgers nói với Rick là FBI muốn nghe thuyết trình về Black Sea Initiative, một chiến dịch do CIA đỡ đầu hợp tác với FBI nhằm ngăn chặn dòng ma túy từ Afghanistan và Pakistan thông qua các nước cộng hòa ở phía nam Liên Xô cũ đổ sang các nước phương Tây. Edgers nói vì Rick là một chuyên gia về lĩnh vực này nên không có ai thích hợp hơn để giúp Edgers thuyết trình với FBI về chiến dịch. Thích thú vì được chọn vào một nhiệm vụ quan trọng như vậy nên Rick hăm hở bắt tay vào chuẩn bị các tài liệu cho bản thuyết trình. Dự kiến buổi thuyết trình sẽ diễn ra vào buổi sáng. Edgers than thở rằng cái xe của ông ta bị trục trặc sao đó không chạy được Rick nói:

“Không sao, chúng ta sẽ đi bằng cái Jag của tôi.”

Tại tổng hành dinh FBI, Rick và Edgers trải qua các khâu kiểm tra an ninh rồi đưa xe tới khu đỗ xe ở bên trong toà nhà. Ngay khi Rick và Edgers vừa đi vào trong nhà, chiếc xe liền được đưa tới một bãi đỗ trong tầng hầm toà nhà, nơi các nhân viên kỹ thuật của FBI tiến hành lắp đặt một thiết bị định vị qua vệ tinh xuống dưới gầm xe. Họ đã thực tập làm công việc này cả tuần lễ, cố gắng tìm một vị trí thích hợp để gắn thiết bị sao cho khó phát hiện, sử dụng đúng loại thiết bị đã tịch thu được của một tay buôn bán xe hơi có dính dáng đến các hoạt động rửa tiền. Điều phức tạp là mạch điện của loại xe Jaguar hay trục trặc khiến cho chủ xe phải thường xuyên mang đến cửa hàng tìm đồ thay thế. Bởi vậy nên ý định lắp một con bọ điện tử vào hệ thống điện bên trong xe buộc phải bỏ dở.

Tất cả những gì mà Wiser muốn là một thiết bị cung cấp đủ bằng chứng để ông ta có thể, nói: “Ông Rick, ông hãy nhìn xem chúng tôi phát hiện được những gì đây!”

Trong khi đó, trên tầng 4 của ngôi nhà tổng hành dinh FBI đã xảy ra một chuyện mà không ai có thể lường trước được. Do buổi thuyết trình được thu xếp thông qua Ban 5 là Ban tình báo nên một trong những phòng họp của ban này được trưng dụng để tổ chức buổi thuyết trình... Khi các nhân viên Ban 6 là Ban chống ma túy tập trung tại đây, điệp viên Dell Sply liền ra đứng

bên ngoài phòng họp.

Đột nhiên, một viên chỉ huy của Ban 5 đi ngang qua chỗ Dell Spry đang đứng. Ông ta thò đầu vào phòng họp rồi quay ra: “Tại sao các nhân viên của Ban 6 lại có mặt ở đây? - ông ta hỏi Dell Spry - Đây là phòng họp của chúng tôi. Tôi cần sử dụng nó ngay bây giờ. Mà anh là ai?”

Tôi là một nhân viên phản gián - Spry buột-mồm nói - Từ văn phòng FBI khu vực.”

- Văn phòng khu vực? Vậy cái quái gì đang diễn ra ở đây vậy? Viên chỉ huy càng cáu tiết hơn.

- Thưa ông - Spry năn nỉ - Tôi không thể nói cho ông biết được. Nhưng ông phải biết cho là đây là một việc rất quan trọng, thực sự quan trọng: Tôi sẽ nói với chỉ huy của tôi để nói lại với ông. Tự tôi không thể nói cho ông biết được.

Cuối cùng thì viên chỉ huy cũng bỏ đi Spry thở phào nhẹ nhõm. Khi Les

Wiser được thông báo và dàn xếp xong xuôi đâu vào đấy, Spry đã có thể cười thích thú. Nhưng rồi anh ta không dám cười lâu bởi một ý nghĩ kinh hoàng chợt đến. Giả sử như buổi thuyết trình bị ngưng bất chợt thì không biết điều gì sẽ xảy ra. Anh ta có thể tưởng tượng ra cái cảnh Ames đi xuống sân và hỏi: “Điều gì đang xảy ra với cái xe của tôi thế này?”

Thoạt đầu hệ thống định vị trên xe của Rick hoạt động khá trơn tru. Nó không thể chỉ chính xác vị trí chiếc Jaguar của Rick, nhưng có thể định vị khu vực mà ông ta đang ở đó cũng như hướng mà ông ta sắp đi tới Thế nhưng chỉ một thời gian ngắn sau đó, hệ thống này bỗng dừng dờ chứng ngừng hoạt động.

Các nhân viên trong Nhóm G. phải mất mấy ngày trời dò tìm nguyên nhân. Hoá ra là do mạch điện. Cứ mỗi khi Rick bật đèn pha hay cần gạt nước là hệ thống định vị này bị cắt khỏi nguồn, không hoạt động được nữa. Nhưng rồi các nhân viên phản gián cũng xoay xở tìm được cách

khắc phục. Họ dùng một bộ điều khiển từ xa có thể khởi động lái hệ thống định vị, nhưng để làm điều này, cần phải có tín hiệu điều khiển trực tiếp và vì vậy phải ở một khoảng cách gần chiếc xe hơn.

Đối với những người mê tín thì đây hoàn toàn không phải là một điềm báo tốt lành.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 10

Lời cảnh báo ban đầu được đưa ra hôm thứ Ba, 7 – 9.

Rick bắt đầu với việc dùng máy điện thoại ở nơi làm việc hỏi dụ báo thời tiết.

Rồi vào ngày thứ tư trong những cuộc điện thoại bất tận hàng ngày cho Rick, Rosano nhắc ông ta rằng ngày hôm sau, Paul bắt đầu đi học ở trường phổ thông nội trú Burgundy Fann Country.

- Liệu ngày mai anh có thể đưa Paul tới chỗ bến xe bus sẽ đón nó đến trường chứ? - cô ta nói - Em có nhiều việc phải làm trước khi tới gặp giáo sư của em.

- Được em à, nhưng trước đó anh phải đi có một chút việc đã.

- Anh đi đâu? Anh phải làm gì?

- Em quên rồi à? Anh đã nói với em là anh có một vài việc vặt phải làm rồi mà -Ồ em nhớ rồi. Vẫn là những việc ấy à?

- Ừ nhưng em đừng lo. Anh sẽ về kịp để đón Paul.

Tại trụ sở FBI địa phương, trong căn phòng nơi nhóm thực hiện chiến dịch Nightmover đóng đô, tất cả mọi người đều hiểu rằng thời điểm quyết định đã đến. Rick đang sắp tới chỗ hộp thư chết hoặc đi vạch ám hiệu để chuẩn bị cho một cuộc trao đổi. Có thể sẽ vào thứ Năm. Lần các

điệp viên FBI mất dấu Rick khi ông ta tới hộp thư chết trong tuần đầu tháng 7 cũng xảy ra vào ngày thứ

Năm. Theo Milbum, người Nga luôn trung thành với những khuôn mẫu đã vạch ra của mình.

Les Wiser báo cho Gâu Bryant. Ở Tổng hành dinh FBI, Doug Gow cũng thông báo ngay lập tức cho những người có liên quan. Gow đã thể hiện rất rõ là ông ta muốn Giám đốc mới của FBI phải theo sát được mọi diễn biến mới nhất của vụ án.

Wiser lệnh cho Dell Spry phải tập trung đầy đủ các điệp viên Nhóm G. trong tư thế sẵn sàng vào lúc 6 giờ sáng. Sẽ tiến hành một quy trình giám sát tổng lực.

Mọi điểm kiểm soát mà Rick có thể đi qua đều được tăng cường mức độ cảnh giới đến mức tối đa. Lần này không thể để vượt mất ông ta.

Sáng thứ Năm, ở nhà mình, Wiser tỉnh dậy từ rất sớm Anh ta nhìn sang cái đồng hồ để bên cạnh. Mới có 4 giờ 30 phút sáng. Thế nhưng Wiser cảm thấy bồn chồn. Lẽ ra anh ta nên lệnh cho các điệp viên Nhóm G. sẵn sàng sớm hơn, từ lúc 5 giờ 30 chẳng hạn. Hôm trước, anh ta thấy 6 giờ sáng có vẻ là sớm rồi nhưng rất có thể là đối với Rick, như vậy cũng đã quá muộn.

Lẽ ra, 6 giờ sáng vẫn là thời điểm thích hợp nếu như các thành viên Nhóm G. làm việc theo đúng quy trình thông thường đối với các điệp viên. Khi một điệp viên nhận được lệnh và biết thời điểm tới một chỗ nào đấy thì có nghĩa là đúng vào thời điểm đó, anh ta đã phải có mặt ở vị trí để bắt đầu làm việc.

Nhưng đối với Nhóm G. thì thời điểm đó mới là lúc họ có mặt tại vị trí điều hành chiến dịch Hia street và bắt đầu toả ra đường phố để bắt đầu một kíp làm việc kéo dài 8 giờ đồng hồ. Spry đã không nhận thấy sự khác biệt. Anh ta chưa có kinh nghiệm tham gia một chiến dịch như thế này bao giờ.

Người điệp viên đầu tiên trong Nhóm G. tới phố Bắc Randolph vào lúc 6 giờ

35 phút sáng. Ngay lập tức, anh ta cảm thấy có một điều gì đó không ổn đã xảy ra. Thay vì ở trong nhà để xe thì chiếc Jaguar của Rick lại đang đỗ trên lối ra của ngôi nhà. Người điệp viên này chạy thẳng tới ngôi nhà thuê, nơi lưu lại những hình ảnh từ máy quay phim ngôi nhà của Rick. Những gì anh ta xem được không đáng vui mừng một chút nào. Hình ảnh lưu lại trên băng hình cho thấy Rick đã đánh xe ra khỏi nhà để xe vào lúc 6 giờ 03 phút. Sau đó băng hình ghi lại cảnh Rick qua y trở về vào lúc 6 giờ 33 phút. Những gì cần làm thì Rick đã làm và ông ta chỉ cần đúng nửa giờ đồng hồ để thực hiện. Thực tế, Rick đi vạch một nét phẩn làm ám hiệu ở Rose, thùng thư nằm trên góc giữa ngõ và phố

Garfield. Vào lúc sáng sớm, có thể đi ngang qua sông Potomac rất nhanh do xe cộ còn thừa thớt, chưa gây ra cảnh tắc nghẽn trên đường.

Khi J. R. Heard gọi điện về trụ sở của chiến dịch Nightmover để giải thích về những gì đã xảy ra, anh ta gặp Rudy Guerin ở đầu dây bên kia. “Này, ông ta đã đi khỏi nhà trước đây rồi” - Heard nói.

“Chó chết” - Guerin rửa. Anh ta đã nói với Spry là cần phải tiến hành giám sát sớm hơn rồi. Vậy mà...

Đó mới chỉ là sự khởi đầu của một ngày kinh khủng, ngày thứ Năm đen tối, theo như cách sau này các điệp viên FBI tham gia chiến dịch đã đặt tên cho nó.

Sau đó, khi Rick rời nhà cùng với cậu con trai của mình máy định vị gắn trên chiếc Jaguar bỗng ngưng ngừng phát tín hiệu. Trong khi đó thì các nhân viên Nhóm G. lại không có trong tay bộ phận điều khiển từ xa để kích hoạt chiếc máy này. Cả hai cái điều khiển từ xa đã nằm lại đâu đó trong trụ sở của nhóm thực hiện chiến dịch. Hôm trước, người ta đã đem hai cái điều khiển từ

xa này ra sửa chữa rồi sau đó cất vào một chỗ. Sáng thứ Năm, khi các nhân viên Nhóm G. thực hiện việc giám sát đi tìm thì không thấy chúng đâu cả. Do tình hình khẩn cấp nên cũng không ai trong số họ có thời gian để tìm.

Les Wiser điên tiết vì tất cả những gì vừa mới xảy ra cũng như vì bản thân anh ta. Ngay từ khi biết sự vênh nhau về mặt thời gian làm việc của Nhóm G, việc đầu tiên anh ta làm là tìm cách xác minh xem điều gì đã xảy ra.

Wiser hội ý nhanh với Mike Anderson và Jim Milbum. Cả hai đều là những chuyên gia lãnh nghề, nắm rất chắc cung cách hoạt động mà các điệp viên Ban K. của KGB tiến hành ở Washington. Ngay cho dù có xảy ra động đất ở Moscow thì có lẽ cái cung cách hoạt động của họ cũng sẽ không thay đổi.

- Các cậu nghĩ là Ames đã làm gì? - Wiser hỏi.

Milbum nói anh ta hầu như chắc chắn rằng sáng sớm hôm ấy, Rick mới đi vạch phần làm ám hiệu ông ta sẽ liên lạc qua hộp thư chết chứ chưa thực hiện việc liên lạc này. Ames chỉ ra khỏi nhà có 30 phút. Người Nga, kể từ những ngày hoàng kim của KGB cho tới lúc đó, đã tạo ra những thói quen khó thay đổi. Họ luôn ưa thích đặt hộp thư chết tại khu vực hạt Montgomery ở Maryland, thường là trong những khu rừng hẻo lánh, nơi người ta có thể đi bộ vào trong đó. Có vẻ như Rick đã không có đủ thời gian để tới một trong những hộp thư chết đó.

Mike Anderson chỉ ra rằng việc trao đổi qua hộp thư chết thường diễn ra trong cùng ngày với việc vạch ám hiệu. Theo cách này, một nhân viên tình báo Nga sẽ quan sát xem có ám hiệu hay không trên đường lái xe tới sứ quán Nga tại khu vực trung tâm thành phố. Mọi việc chưa chắc đã hỏng hắc - Anderson khẳng định. Rất có thể là Rick sẽ đi giao hàng tại hộp thư chết muộn hơn, vào buổi chiều hoặc đầu giờ tối.

Rick cần phải bị theo dõi sát cả ở nơi làm việc tại Langley. Nhưng lại nảy sinh một khó khăn mới. CIA từ chối không cho phép các nhân viên FBI giám sát lọt vào bên trong cơ quan của họ. Nhân viên an ninh của OA giải thích rằng đơn giản là không thể để cho bất cứ ai cũng có thể đi lang thang trong trụ sở CIA được. Có tất cả ba lối ra vào trụ sở CIA. Một lối cửa chính theo đường 123 đi về hướng Mc Lean Lối la vào thứ hai ở cổng hậu, đi la đường Turkey Run.

Còn ngách thứ ba đi ra hướng đài tưởng niệm George Washington, chạy song song với sông Potomac. Rick thường sử dụng lối ra đường 123. Nhưng điều tệ hại là các điệp viên Fal không thể Cứ đứng trấn khời khời trước bất kỳ một lối ra vào nào của trụ sở CIA. Chưa đầy 6 tháng trước đó, một người Pakistan đã dùng súng tiểu liên bắn gục một số nhân viên CIA phía ngay trước cổng chính.

Các nhân viên thuộc Nhóm G. cũng không thể trình thẻ của họ cho bất kỳ ai bên ngoài trụ sở Văn phòng FBI địa phương. Điều đó hoàn toàn bị cấm. Thậm chí họ cũng không được xuất hiện ở Tổng hành dinh FBI.

Vậy là các nhân viên thuộc Nhóm G lựa chọn giải pháp đi tới đi lui trước các lối ra khỏi trụ sở CIA. Có một trạm xăng của hãng Exxon nằm trên đường 123 và các nhân viên FBI có thể sử dụng nó làm địa điểm quan sát lối ra vào. Dell

Spry ở bên trong trụ sở CIA. Khi nào thấy Ames rời đi, anh ta sẽ điện thoại báo ngay cho sở chỉ huy nằm trong Văn phòng FBI địa phương.

Sau bữa ăn trưa bằng bánh sandwich, Wiser và Anderson quyết định cần phải tăng cường thêm việc giám sát. Trước đây, một máy bay giám sát của FBI được giao nhiệm vụ bay lòng vòng trên không phận Langley và thường xuyên liên lạc với Nhóm G. Từ Tổng hành dinh FBI, Wiser ra lệnh tăng cường thêm một máy bay nữa.

Douglas Gow, trợ lý Phó giám đốc FBI, muốn phát khùng. Ông ta “vừa nhận” được một cú điện thoại của tân Giám đốc CIA James Woolsey. Từ đầu dây bên kia, Woolsey gắt: “Này, người của các anh có biết cách giám sát không đấy?”

Wiser cố gắng giải thích chuyện không may xảy ra vào lúc sáng sớm, đồng thời phản ánh ý kiến của Mike Anderson hằng ngày hôm đó vẫn chưa kết thúc.

Vẫn có thể có một hành động nào đó xảy ra.

- Cầu mong là như thế - Gow nói.

Bên trong Langley, sau 4 giờ chiều một chút, Dell Spry nhìn thấy Rick ra khỏi phòng làm việc, đi khỏi trụ sở và di chuyển về phía bãi đỗ xe. Anh ta lập tức lao tới máy điện thoại và báo về sở chỉ huy của Nightmover ở Văn phòng FBI địa phương.

Mike Degnan, khi đó đang trong phiên trực, liền thông báo cho J. R. Heard:

“Hắn ta đang rời đây.” Nhưng Degnan đã phạm phải một sai lầm chết người: anh ta không nói cho Heard biết là Rick đi ra theo lối nào. Vậy là ít nhất năm phút đã bị bỏ phí.

Đúng vào lúc ấy thì hàng loạt trục trặc bất ngờ xảy ra khiến cho tình thế càng trở nên tệ hại.

Hệ thống thông tin liên lạc mà các nhân viên trong Nhóm G. sử dụng phụ thuộc vào một cái da gắn trên ngọn tháp nằm ở phía Bắc Virginia để tăng công suất. Một con chim đã chọn đúng thời điểm đó lao vào cái da và làm nó bị hỏng, không hoạt động được nữa. Số lượng các xe ô tô chở những nhân viên Nhóm G. làm nhiệm vụ giám sát bao ở vòng ngoài Langley không đủ nên khi Heard nhảy lên một chiếc và lao vội tới Langley thì đã quá muộn.

Rick đánh xe khỏi bãi đỗ xe rồi ra khỏi trụ sở CIA theo lối dài tưởng niệm George Washington, trên con đường song song với sông Potomac. Vào thời gian đó của buổi chiều, mật độ giao thông trên đường dày đặc, xe cộ phóng bạt mạng. Rất không may là một nhân viên trong Nhóm G. ngồi trong chiếc xe Chevrolet Caprice màu trắng giống như xe cảnh sát đỗ ở bãi cỏ ven đường lại không biết mặt Rick: Vậy là Rick lái xe ra khỏi con đường song song với sông

Potomac, ngoặt lên cầu Chairl và qua bên kia sông, thoát khỏi tầm quan sát của các nhân viên theo dõi.

Nhưng rủi ro vẫn chưa hết. Sự thất bại của chiến dịch giám sát trong cái ngày thứ Năm đen tối ấy còn được đánh dấu bởi một rủi ro hi hữu.

Chiếc máy bay giám sát dự trữ của FBI mà Wiser tính sẽ sử dụng trong trường hợp khẩn nếu cần thiết đã không thể cất cánh khỏi mặt đất. Vào buổi chiều hôm thứ Năm ấy, các máy bay thương mại tới sân bay quốc gia Washington đều có đường bay ngang qua trên không phận của Langley. Đó là quãng thời gian bận rộn nhất trong ngày của các chuyến bay. Cứ khoảng 2 hoặc 3 phút lại có một chiếc máy bay đáp xuống sân bay. Trong điều kiện ấy, không thể có chuyện cho phép một chiếc máy bay hạng nhẹ cứ bay lòng vòng trên không, gây nguy hiểm cho các máy bay khác.

Lúc 5 giờ chiều, J. R. Heard đỗ xe ở một vị trí gần ngôi nhà của Rick. Vài phút sau, một trong những người chỉ huy Nhóm G. John “Hooker” Power, lái xe ngang qua chỗ xe Heard đang đỗ và dừng lại ở góc phố. Đến lúc ấy, lần đầu tiên trong buổi chiều hôm đó, họ mới ở khoảng cách đủ gần để máy bộ đàm hoạt động. Mười phút sau, “Hooker” thông báo qua bộ đàm: “Hắn ta về đây!” Rồi Heard trông thấy Rick đánh xe tới tới dẫn vào nhà. Ông ta rời xe, thông thả đi bộ vào trong nhà Rick đã thoát khỏi tầm kiểm soát của các nhân viên theo dõi trong vòng một giờ đồng hồ, nhưng ông ta đã đi đâu thì không một ai biết.

Heard nhận thấy Rick không đưa chiếc Jaguar vào trong nhà để xe mà vẫn đỗ nó ở trên lối vào. Một ngày làm việc của Rick vẫn chưa hết - Heard nghĩ.

Heard liên lạc với văn phòng FBI địa phương để nắm tin tức. Anh ta được nối máy với Mike Douner, người cùng với Rudy Guerin đã được chọn vào nhóm theo dõi Rick với hy vọng sẽ nhanh chóng “bẻ gãy” ông ta. Douner vẫn còn đang ở chỗ nhóm thực hiện chiến dịch Nightmover và Wiser đã quyết định anh ta là người liên lạc với Nhóm G.

- Chỗ anh thế nào? - Douner hỏi.

Heard thuật lại chuyện trục trặc với hệ thống liên lạc Cần phải sửa chữa khẩn cấp cái da tiếp sóng ở trên đỉnh tháp” - Heard yêu cầu.

Hai mươi phút sau, Donner gọi lại cho Heard:

- Nó làm việc tốt rồi đấy.

- Tôi có cảm giác là hẳn ta sẽ không ở nhà tối nay đâu - Heard nói.

Donner khẳng định cảm giác của Heard là chính xác Trong một cuộc điện thoại nghe lén vào sáng hôm đó, Rosano đã nhắc Rick không được quên buổi họp mặt phụ huynh tổ chức vào buổi tối ở trường phổ thông Burgundy Famlis, sẽ bắt đầu vào lúc 7 rưỡi tối. “Wiser nói cứ ở đấy bám sát hẳn ta Doruler nói -

Có thể việc ngày hôm nay vẫn chưa xong đâu.”.

Đến lúc ấy, tại nơi đóng đô của nhóm thực hiện chiến dịch Hill street, người ta cũng tìm thấy hai cái điều khiển từ xa để kích hoạt thiết bị định vị gắn trong chiếc Jaguar của Rick. “Hãy chuyển ngay lập tức cho tôi một cái” - Heard nói.

Vào lúc 7 giờ tối, khi Rick và Rosario ngồi vào chiếc Jaguar thì thiết bị định vị bắt đầu hoạt động. Heard thông thả bám theo ở đằng sau. Anh ta đã biết được nơi mà cặp vợ chồng này sẽ đến. Anh ta có thể thấy họ quặt khỏi đường Telegraph sang đường Alexandria, chạy tới chỗ trường học của Paul rồi lái xe vào một lối vào hình vòng cung lớn. Heard không dám mạo hiểm bám theo vào trong trường. Ở cổng có một người thường trực nếu thấy trên xe chỉ có một người đàn ông mà không có vợ hoặc con đi cùng thì có thể ông ta sẽ hỏi han, sinh rắc rối. Thế là Heard quay xe trở lại đường Burgundy, đỗ lại đó và chờ.

Khoảng 9 rưỡi tối, Heard thấy chiếc Jaguar của Rick chạy ngang qua chỗ anh ta. Heard không cần phải khởi động lại thiết bị định vị gắn trên xe của Rick bởi nó hoạt động rất tốt. Phía trước Heard và Rick có bốn chiếc xe của các nhân viên khác trong Nhóm G. đã sẵn sàng vào vị trí. Heard liên lạc với họ qua máy bộ đàm. Thiết bị quét hình để định vị chiếc xe của Rick hoạt động cũng hoàn hảo.

Rick quay đầu xe về con đường phía công viên. Khi tới giao lộ cầu Tưởng niệm, thay vì đi thẳng hướng Arlington, ông ta lại ngoặt vào đường Washington.

Hừm, Heard nghĩ, không biết ông ta sẽ làm gì đây? Tới khu Georgetown để ăn tối hoặc uống một chút gì chẳng? Thế nhưng Rick rẽ vào phố 23, vượt qua Georgetown rồi rẽ trái sang đại lộ Massachusetts, đi tiếp theo hướng Bắc và vượt qua khu tư dinh của Tổng thống ở khu Đài Quan sát Hải quân.

Bỗng nhiên, Rick ngoặt rất gấp sang phải về đường Garfield rồi đi về hướng Nam. Heard lùi xe của mình lại cho hai chiếc khác vượt lên, chạy giữa xe của anh ta với xe Rick. Đoạn đó có một số đường rẽ từ đại lộ Massachusetts mà Rick có thể sử dụng để tới đường Guilfield. Có thể ông ta muốn chắc chắn là không có người bám theo. Ngay khi tới đó, đường Garfield có một đoạn dốc xuống dài gần một dặm, tầm nhìn quang đãng và Rick có thể dễ dàng quan sát phía sau nhờ gương chiếu hậu của xe.

Hết đoạn đường nghiêng xuống có một đoạn dốc lên rồi lại đổ xuống. Khi Heard vượt qua dốc, anh ta không nhìn thấy xe của Rick đâu. Nhưng Heard hiểu vì sao Rick lại chọn đi con đường này. Phía bên kia dốc có một ngã năm, một ngã rẽ sang trái, hai đường xiên sang phải và một đường thẳng tiếp tục của đường Garfield, nhưng chỉ bó hẹp lại còn hai làn đường thay cho bốn làn đường ở đoạn trước đó. Thiết bị định vị cho thấy xe của Rick vẫn ở gần đó.

Heard lập tức rẽ trái. Qua máy bộ đàm, anh ta ra lệnh cho những xe khác của các điệp viên trong Nhóm G. vượt lên toả theo các hướng. Chiếc xe đi theo hướng thẳng vào con đường có hai làn phát hiện thấy Rick dừng xe lại ở góc rẽ vào một cái ngõ cụt có tên là ngõ Garfield. Rồi Rick lái xe rẽ vào ngõ này.

Người điệp viên thuộc Nhóm G. lái xe vượt lên một khối nhà rồi vòng trở lại, dừng xe đợi. Anh

ta trông thấy chiếc Jaguar của Rick quay ra khỏi ngõ cụt và lại dừng một lát ở chỗ góc phố trước khi Rick rú ga quay về hướng phố Bắc Randolph.

J. R. Heard và “Hooker” lái xe vào trong ngõ cụt Garfield. Ở đây, chỉ có một địa điểm duy nhất có khả năng được sử dụng làm nơi vạch ám hiệu là một thân cây mọc lan cổ thụ cành rủ xuống là trên mặt đường. Có quá nhiều nhà xung quanh khiến cho việc đặt một hộp thư chết ở đây là bất hợp lý. Cả hai quay xe lại chỗ góc từ ngõ rẽ ra phố chính. Tại đây có một biển điện thoại, một tấm biển màu vàng có chữ “Ngõ cụt” và một thùng thư màu xanh. Cả hai chăm chú quan sát kỹ lưỡng tất cả những cái đó nhưng không thấy có điều gì khác lạ. Rõ ràng Rick tới đây để kiểm tra chắc chắn dấu ám hiệu mà ông ta vạch bằng phấn vào buổi sáng đã bị xóa, có nghĩa là những gì mà ông ta gửi ở hộp thư chết vào buổi chiều hôm ấy đã được lấy đi.

J. R. Heard quay phim lại toàn bộ hiện trường khu vực đó. Sáng hôm sau, khi xem lại cuộn băng, John Lewis, nhân viên đặc biệt của văn phòng FBI khẳng định: “Nơi vạch ám hiệu là thùng thư. Người Nga luôn ưa thích những thùng thư.” Vậy là ừ nhất vị trí vạch ám hiệu đã được xác định.

Tuy nhiên, vào cái đêm thứ Năm ấy, Wister hết sức thất vọng. Anh ta lo rằng có lẽ mình sẽ bị loại ra khỏi nhóm các điệp viên thực hiện chiến dịch Nightmover. Suy cho cùng thì không phải là anh đã tiến hành công việc thế nào mà quan trọng hơn là đã đạt được cái gì. Wiser là một điệp viên có trách nhiệm.

Mà nghe đồn rằng Giám đốc mới Freeh không phải là một người dễ chịu gì.

Không cần phải mất thời gian tưởng tượng cũng có thể hình dung ra được điều gì sẽ xảy ra.

Thế nhưng trên thực tế, Freeh lại không thất vọng quá mức như những phụ tá của mình. “Những việc như thế vẫn thường hay xảy ra. Được cái này lại mất cái kia” - ông ta nói. Freeh nhắc lại vụ án liên quan đến một đại gia đình mafia ở New York mà ông ta từng chịu trách nhiệm điều tra. Người ta được biết một cuộc họp mặt quan trọng của Cosa Nostra sẽ diễn ra ở một địa điểm nào đó chưa được xác định. Một thành viên trọng yếu của tổ chức chắc chắn sẽ tham gia cuộc họp này. Hắn ta bị bám đuôi. Nếu mọi việc thuận buồm xuôi gió, chắc chắn là phần lớn hạt nhân lãnh đạo của Cosa Nostra sẽ bị triệt phá. Thế nhưng gã mafia nọ lại lơ đãng quên không đổ đầy thùng xăng chiếc xe của gã và thế là gã buộc phải nằm lại dọc đường vào

lúc nửa đêm. Kết quả là không có cuộc họp nào được triệu tập. Dĩ nhiên, cũng chẳng có vụ vây ráp, bắt giữ nào cả.

Đến cuối tuần, tại văn phòng FBI địa phương, Wiser gặp Anderson để ráp nối các chi tiết của chiến dịch, Đồng thời rà soát lại những gì mà họ đã nắm được. Cả hai cảm thấy không tránh khỏi cảm giác hoang mang.

Họ nhận thấy trong điều kiện mật độ giao thông đông đúc, Rick chỉ cần bảy mươi phút để liên hệ xong việc giao tài liệu ô hộp thư chết. Giả định rằng ông ta tới hạt Montgomery, điều đó có nghĩa là ông ta đã không dùng những thủ pháp đặc biệt, tốn thời gian chỉ để cắt đứt sự đeo bám. Cũng có nghĩa là Rick không nghĩ rằng ông ta bị đeo bám.

Việc Rosario có mặt trong xe của Rick vào tối hôm ấy chứng tỏ cô ta có biết công việc mà chồng mình” đang làm. Do vậy, cần phải bám sát cô ta chặt hơn nữa.

Thời gian để người của KGB lấy tài liệu khỏi hộp thư chết nằm trong khoảng từ 5 giờ chiều đến 9 rưỡi tối. Họ xem lại băng ghi hình khu nhà sứ quán Nga và khu nhà riêng của các nhân viên sứ quán nằm trên đỉnh Alto trong thời gian đó.

Họ nhận thấy một điệp viên KGB thuộc Ban K đã di chuyển trong thời gian ấy và từ đó trở đi, anh ta đã nhận được sự “chăm sóc” đặc biệt.

Họ cũng đã biết rằng vị trí để vạch ám hiệu có thể là thùng thư nằm ở góc giữa phố và ngõ Garfield. Một người chủ ngôi nhà nằm ở bên kia đường được tiếp cận và ông ta đồng ý để các nhân viên FBI đặt một máy quay ghi lại quang cảnh khu vực thùng thư suốt ngày đêm.

Chừng đó công việc khiến cho họ vẫn hy vọng sẽ có chút ít cơ hội để sửa chữa những sai sót đã xảy ra:

Wiser nói với Andelson rằng J. R. Heard đã bình luận rất hay về công việc của họ, rằng theo dõi không phải là một khoa học mà là một môn nghệ thuật:

Ngày thứ Bảy, Gâu Bryant tìm thấy Wiser và Anderson đang ngồi với nhau trong căn phòng nhỏ điều khiển những thiết bị nghe lén điện thoại.

- Tình hình ở Tổng hành dinh FBI thế nào? – Wiser hỏi.

- Họ muốn ta tiến hành giám sát 24/24 giờ.

- Không cần phải thế. Vì sao lại mạo hiểm như vậy? Ông ta sẽ không hành động thêm ngay đâu. Nếu chúng ta tăng cường các biện pháp giám sát thì rất có thể những người hàng xóm của ông ta sẽ có cơ nhận ra mất. Hơn nữa, nếu như Rick không nhận ra sự khác lạ thì biết đâu đấy người Nga cũng nhận ra thì sao.

Làm sao chúng ta biết được là người Nga có để mắt đến ông ta hay không?

Tôi đồng ý - Bryant nói - Đừng lo. Tôi sẽ nói để Tổng hành dinh ủng hộ các cậu.

Và như cảm thấy nỗi lo ngại của Wiser rằng anh tá có thể bị loại ra khỏi cuộc điều tra, Bryant nói rằng Giám đốc mới của FBI có thái độ khá bình tĩnh trước những gì vừa xảy ra.

Cũng còn có một cuộc trao đổi lịch sự, nếu không nói là lạnh lùng, giữa Giám đốc CIA Woolsey và Freeh.

- Chúng tôi có một số nhân viên làm công việc giám sát lành nghề - Woolsey nói - Chúng tôi sẵn sàng gửi họ tới để hỗ trợ cho các bạn.

Cảm ơn ông. Không cần đâu - Freeh đáp - Tôi tin là chúng tôi có khả năng làm tốt những gì cần làm.

Cuối cùng thì ngày thứ Hai, 13-9, CIA cũng cho phép các nhân viên trong Nhóm G. được tiếp cận bên trong khu vực hành dinh của họ.

Cũng trong buổi chiều hôm ấy, Les Wiser quyết định chơi canh bạc của đời mình. Vật đặt cược là sự nghiệp của anh ta.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 11

Khi ở nhà trong suốt cả buổi tối ngày Chủ nhật cũng như trên đường tới văn phòng FBI địa phương vào sáng thứ Hai, Wiser cứ dằn vặt không biết nên phải quyết định như thế nào.

Cuối cùng thì anh ta chọn liệu pháp hài hước để giải quyết khúc mắc của mình. Quả là tha thứ còn dễ dàng hơn cho phép làm một cái gì đó - anh ta tự nhủ.

Tăng cường giám sát Rick không phải là lối thoát ra khỏi tình thế khó khăn hiện nay. Nhưng anh ta cũng không thể ngồi một chỗ để chờ đợi. Sau cái ngày thứ Năm đen tối ấy, tinh thần các thành viên trong nhóm tham gia chiến dịch Nightmover đã xuống rất thấp.

Wiser muốn nói lại việc kiểm tra thùng rác nhà Rick. Gấu Bryant, sếp và là người đặt anh ta vào vị trí chỉ huy chiến dịch điều tra, đã ra lệnh ngừng công việc đó lại vì cuốn sách của Kessler. Nhưng cần gì phải xin phép thêm một lần nữa cho nó thêm rách việc. Câu hỏi mà Wiser phải đánh vật để trả lời là không biết mệnh lệnh của Gấu dừng việc khám xét thùng rác nhà Rick có hiệu lực mãi mãi không? Cho dù đồng ý hay không đồng ý thì đó cũng chỉ là một sự tạm đình chỉ thôi mà.

Wiser quyết không muốn bỏ lỡ một cơ hội nào. Bryant không cần phải biết chuyện nói lại kiểm tra thùng rác này nữa.

Wiser chỉ tin tưởng mỗi Mike Anderson.

- Chúng ta đang tạm lui binh - anh ta nói với Anderson - Bây giờ là lúc phải tiến lên, đúng không?

- Đúng rồi. Nhưng anh định làm gì?

Phải quyết thôi - Wiser nói - Hãy khôi phục việc kiểm tra thùng rác nhà Rick.

- Nhưng còn Gấu? Liệu ông ấy có ủng hộ việc này không?

Tôi không muốn ông ấy biết việc này. Tôi không chắc là ông ấy sẽ có thái độ như thế nào. Để ông ấy bận tâm thêm làm gì. Đây là việc của tôi mà.

Wiser chờ đợi. Mike Anderson là một chàng trai cứng rắn. Nếu Anderson bảo rằng đó là một ý nghĩ điên rồ thì chắc Wiser sẽ từ bỏ ngay lập tức kế hoạch này. Nhưng Anderson lại không nói vậy. Sau khi suy nghĩ một lát, Anderson toét miệng cười với vẻ đồng lõa: “Đúng là không thể chinh phục một phụ nữ ngay thẳng bằng phương pháp ngay thẳng được?: - anh ta nói.

Chỉ có mỗi Wiser và Anderson biết rằng Bryant chưa cho phép nối lại công việc kiểm tra thùng rác nhà Rick. Wiser không muốn một ai trong số những người tham gia chiến dịch, đặc biệt là các điệp viên Nhóm G phải hứng chịu sự trừng phạt, nếu chẳng may vụ việc bị vỡ lở.

Wiser gọi riêng J. R. Heard lên và ra lệnh: “Làm đi!

“Tuyệt vời, sếp à! - Heard đáp - Thật tuyệt!”

Một phút trước 2 giờ đêm thứ Tư, ngày 15-9, chiếc xe tải nhỏ màu đen thông thả chạy về hướng cái thùng rác đặt trước cửa nhà Rick. Vẫn như những lần trước, các điệp viên Mitcheli và

Spry ngồi trên một, chiếc xe cảnh sát bám theo phía đằng sau.

Đúng vào lúc chiếc xe tải chuẩn bị dừng lại thì một chiếc xe chở khách bật đèn pha phía trước chạy về phía phố Bắc Randolph và “!Hooker” Powers buộc phải tiếp tục cho chiếc xe tải chạy thêm một vòng nữa. Những lần lấy thùng rác trước đây chưa bao giờ xảy ra chuyện gì trục trặc cả.

“Có vẻ điềm lành đấy”, “Hooker” thì thảo vẻ mê tín với J. R. Wiser. “Những lần trước làm quá dễ nên chúng ta chẳng thu được cái gì. Có lẽ lần này chúng ta sẽ kiếm được một cái gì đó”. Rồi “Hooker” nói tiếp: “Hãy xoa đầu tôi hai cái đi để gặp may. Tin tôi đi, không bao giờ sai đâu?”

Cái thùng rác được đưa về chỗ đặt văn phòng điều hành chiến dịch

Hill Street

. Các điệp viên Nhóm G. đứng cạnh cái bàn dài để kiểm tra những thứ lấy từ trong thùng ra. Mike Mitcheli cũng có mặt, phòng trường hợp tìm thấy những giấy tờ nào đó trong lĩnh vực tài chính. Spry đứng ngay gần đấy.

Trong một lần khám thùng rác trước đó, Wiser và “Hooker” đang kể dở dang cho Spry câu chuyện khá hài hước đã diễn ra trong thực tế với các điệp viên khi họ tiến hành giám sát một hộp thư chết. Hai điệp viên đặt tại hộp thư chết một hộp phim được để vào trong cái hộp sữa bằng bìa các tông, trên có ghi mấy chữ tiếng Nga. Những gì sau đó họ thấy là tiếng mấy người tán gẫu với nhau qua máy vô tuyến về hết sức hồi hộp: “Này, chúng tớ vừa mới nhặt được cái này lạ lắm. Chúng tớ đang muốn xem nó là cái gì.”.

Còn bây giờ, vào cái buổi sáng tinh sương ngày 15- 9 này, một trong các điệp viên thuộc Nhóm G., Jeff Scema, biệt danh Ông Già, không tin vào mắt mình nữa. Ông Già tìm thấy một mẩu giấy vụn màu vàng, nhỏ đến nỗi anh ta suýt nữa thì bỏ qua không nhặt lên xem. Nhưng bỗng nhiên anh ta chú ý thấy hình như có một cái gì đó viết theo kiểu chữ in hoa. Nhìn kỹ, Jeff thấy vồn vồn hai chữ: Gặp ở.

- Lạy Chúa, cái gì đây? Nhìn xem này! - anh ta kêu to với Heard - Tôi nghĩ đã tóm được một cái gì đấy.

- Nào, cố lên - Heard cũng kêu lên với vẻ phấn khích khi nhìn thấy mẫu giấy - Mọi người hãy tập trung tìm những mẫu giấy màu vàng!

Dell Spry quay sang “Hooker”: “Nghe đấy, vậy là không có thời gian để nghe nốt chuyện tiểu lâm rồi. Phải quay lại công việc thôi.”

“Hooker” cố gắng tập trung vào công việc tìm kiếm của mình. Anh ta làu bàu: “Ừ, không phải chuyện đùa đâu.”

Bỗng dưng, Celtic - tức Jeff Thompson - phát hiện thấy một mẫu giấy màu vàng khác, trên đó cũng có ghi một chữ Gặp.

Lúc đó, khoảng một nửa số rác đã được kiểm tra xong, cho vào trong các túi và đưa lại vào thùng. Vậy là phải đổ ra tất cả để kiểm tra lại.

- Cố lên - Heard động viên mọi người - Thế nào cũng còn những mẫu khác nữa.

Thời gian dự tính cho công việc trôi đi vùn vụt.

Cuối cùng, thu thập được tất cả sáu mẫu giấy vụn. Một mẫu đã bị mất đâu đó không thể tìm thấy. Stinger - tức điệp viên Todd Heaiey - xếp những mẫu giấy bên cạnh nhau. Tất cả vây xung quanh. Đó là mẫu tin nhắn viết trên một mảnh giấy màu vàng kích cỡ mỗi chiều khoảng 5 cm. Có lẽ đó là bản nháp tin nhắn mà Rick viết để kèm vào gói tài liệu ông ta đã đặt ở hộp thư chết vào ngày thứ

Năm đen tối.

Nội dung của tin đó như sau:

TÔI SẴN SÀNG GẤP

TẠI ĐỊA ĐIỂM B VÀO NGÀY 1-10

TÔI KHÔNG THỂ ĐỌC

NORTH 13-19 THÁNG 9.

NẾU CÁC ÔNG SẼ

GẤP TẠI ĐỊA ĐIỂM B VÀO NGÀY 1-10

ĐỀ NGHỊ VẠCH TÍN HIỆU Ở NORTH [MẤT]

NGÀY 20-9 ĐỂ[mất]

KHÔNG CÓ TIN NHẮN Ở PIPE.

NẾU CÁC ÔNG KHÔNG THỂ GẤP

VÀO NGÀY 1-10, HÃY VẠCH ÁM HIỆU Ở NORTH SAU

27-9 VỚI TIN NHẮN TẠI PIPE.

Đây là thời điểm như điện giật, bước đột phá mà các điệp viên của Nightmover mong đợi từ lâu, một bằng chứng hiển nhiên, khó chối cãi, cho thấy Rick đã hoạt động gián điệp cho người Nga.

Phân tích kỹ tin nhắn ghép lại từ những mẫu giấy vụn này, Jim Milbum nói rằng “B” rõ ràng muốn nói đến Bogotá, nơi Rick dự kiến sẽ có cuộc gặp sắp tới với người phụ trách mình. “NORTH” chắc chắn là địa điểm mà người Nga sử dụng để vạch ám hiệu cảnh báo Rick, theo như các điệp viên Nhóm G. dự đoán, có thể nằm ở đâu đó trên con đường Military mà Rick thường đi qua để tới Langley mỗi khi ông ta không phải đưa Paul tới trường học. “PIPE” chắc là hợp thư chết đi cùng với điểm vạch ám hiệu này. Trong tin nhắn, Rick cũng lưu ý chỉ huy mình là ông ta không ở Washington trong thời gian từ ngày 13 đến 19 tháng 9, tức là không thể thu xếp cuộc gặp ở Bogotá trong khoảng thời gian đó.

Nhóm thực hiện chiến dịch Nightmover biết rằng chính trong khoảng thời gian này, Rick phải thực hiện nhiệm vụ của CIA, đi Thổ Nhĩ Kỳ và nước cộng hoà cũ của Liên Xô là Gruzia để tham dự một hội nghị chống ma tuý.

Các điệp viên dùng máy ảnh chụp lại đoạn tin nhắn ghép từ những mẫu giấy vụn. Trong khi Dell Spry chờ rửa ảnh, thùng rác nhà Rick được mang trở lại phố Bắc Randolph. Lúc đó đã gần 4 giờ sáng.

Một không khí hân hoan tràn ngập căn phòng nơi các điệp viên tham gia chiến dịch *Hill Street*

làm việc. Heard cứ lặp đi lặp lại: “Không thể tin được! Mẹ kiếp! không thể tin được!”

“Tôi đã bảo anh rồi mà.- John Powers nói với Heard - Tất cả những gì mà anh phải làm là xoa

đầu tôi hai lần. Ngon như ăn kẹo!”

Les Wiser đang ngủ khi Spry điện thoại cho anh ta vào lúc 5 giờ sáng. “Anh phải tới văn phòng ngay bây giờ” - Spry thông báo.

Có chuyện gì vậy? - Wiser hỏi.

- Cứ tới đi sẽ biết.

Từ nhà mình ở Maryland, Wiser phóng tới văn phòng. Lúc đó là 6 giờ sáng.

Spry, có lẽ quá mệt, đã đi mất. Nhưng Mike Anderson, người luôn có mặt sớm nhất ở văn phòng vào các buổi sáng, vẫn còn ở đó. “Chúng tôi đã tóm được tổ con chuồn chuồn rồi, “Anderson nói. Rồi anh ta đưa cho Wiser xem bức ảnh đen trắng chụp lại mẫu tin nhắn ghép lại từ những mảnh giấy vụn. Hai người ghì chặt lấy nhau sung sướng.

Họ cùng ngồi chờ Gấu Bryant. Khi ông ta tới, Anderson liền đưa cho Gấu bức ảnh.

- Cái quỷ gì vậy? - Bryant hỏi - Mẹ kiếp, tớ còn chưa kịp uống cafe cơ mà.

- Cứ đọc đi đã, sắp - Wiser nhe răng cười, nói.

- Mẹ kiếp, các cậu tìm thấy cái này lúc nào vậy?

- Đêm qua.

- Bằng cách lục soát thùng rác?

- Vâng, thưa sếp!

Tôi mừng khi thấy cậu không xin phép tôi đấy! Tôi không biết nói thế nào nữa. Cả cậu và cái chuyện lục soát thùng rác chó chết của cậu!

- Tôi xin nhận lỗi - Wiser nói - Tôi đã hơi vô kỷ luật chút xíu.

- Thôi được rồi - Gấu Bryant nói - Để tôi nói cậu nghe điều này. Đây là hành động vô kỷ luật hay ho nhất mà tôi biết đấy.

Rồi ông ta quay sang Anderson: cả cậu cũng có mặt ở đấy chứ?

- Thưa sếp - Anderson nói - Các điệp viên trong Nhóm G. xứng đáng được khen thưởng. Họ đã hoàn thành công việc một cách tuyệt vời.

Cuối cùng, Wiser hoan hỉ nói: “Đúng là đỉnh cao! Chỉ trong vòng có một tuần, đang xuống chó lại lên voi rồi!”

Từ hội nghị chống ma túy, Rick quay về nhà hôm 18-9. Rosario đón Rick với một thông báo rằng trong thời gian ông ta đi vắng, mưa to đã làm cho tầng hầm ngôi nhà của họ bị ngập nước. Liệu ông ta có thể bỏ ra chút ư thì giờ để lo chuyện đó được không? Đó không phải là một câu hỏi mà là một mệnh lệnh.

Ngày hôm sau, qua máy nghe lén, các điệp viên thấy Rick nói với Rosario là ông ta đã đặt vé tại hãng American Airiines bay đi Bogotá ngang qua Miami vào ngày 29-9, quay về vào 4-10.

Les Wiser muốn chụp Rick ở ngay Bogotá. Cần phải tới đó trước Rick và bố trí giám sát. Mục tiêu chính yếu là thộp Rick cùng với viên chỉ huy người Nga của mình. Còn nếu trong trường hợp không thể bắt ông ta trên lãnh thổ nước ngoài thì ít nhất cũng có thể chụp ảnh ông ta đang gặp gỡ với ai đó, chuyển tài liệu hay ngồi trong xe hơi với một nhà ngoại giao Nga. Một số người tại Tổng hành dinh FBI không đồng ý với kế hoạch này vì quá mạo hiểm. Bogotá là nơi rất khó thực hiện một chiến dịch như vậy và là thành phố không an toàn đối với các điệp viên FBI. Thế nhưng cuối cùng Wiser vẫn lên đường.

Do ở Bogotá không có bất kỳ một điệp viên nào đủ khả năng bám đuôi Rick nên Wiser dự tính sử dụng biện pháp giám sát mà trong giới điệp viên thường gọi lóng là “đứng gác”. Theo phương pháp này, các điệp viên sẽ phục sẵn tại những vị trí có khả năng là nơi Rick hẹn gặp với người chỉ huy của mình. Khó khăn là ở chỗ trong một thành phố rộng lớn như Bogotá, cần phải xác định chính xác xem điểm hẹn đó nằm ở đâu. Jim Miibum nghĩ rằng anh ta có thể biết được điều này. Hồ sơ của anh ta cho thấy người Nga đã từng sử dụng Bogotá để gặp gỡ với các điệp viên của mình. Địa điểm họ ưa thích là Unicentro, khu buôn bán rộng lớn nằm hơi tách biệt ra ở phía bắc thành phố, trên con đường hẹp dẫn tới một khu chơi bowling. Đây là một địa điểm khá thuận lợi cho Wiser.

Unicentro không xa khu sứ quán Nga cũng như nơi Rick ngụ ở Bogotá, tại ngôi nhà mà ông ta đã mua cho Rosario và bà mẹ vợ Cecilia của mình.

Wiser bay tới Bogotá cùng với Mike Douner và bốn điệp viên nói tiếng Tây Ban Nha mà anh ta đã mượn tạm từ các đơn vị khác trong Văn phòng FBI địa phương. Buổi sáng 1-10, ở Bogotá, khi Wiser chuẩn bị ra phi trường để tổ chức giám sát lúc Rick tới thì nhận được một cú điện thoại của Mike Anderson từ

Washington :

- Quên chuyện đó đi - Anderson nói - Về thôi.

Hoá ra là trong tin nhắn mà các điệp viên tìm được từ những mẫu giấy vụn ghép lại, Rick đã viết rằng nếu như có bất kỳ một sự thay đổi nào liên quan tới cuộc gặp ở Bogotá, ông ta phải được thông báo sau ngày 27-9. Sáng 29-9, khi Wiser đã ở Bogotá, trên đường tới nơi làm việc ở Langley, Rick đã nhìn thấy ám hiệu vạch bằng phấn tại North, mộtбет điện thoại mà KGB sử dụng trên đường Military. Chiều hôm đó, Rick tới hộp thư chết Pipe bên trong công viên Wheaton Regional và nhận được một tin nhắn, trong đó thông báo rằng thời hạn cuộc gặp ở Bogotá đã thay đổi. Những chỉ dẫn tiếp theo sẽ được gửi cho ông ta tại Pipe vào ngày 3-10.

Từ Langley, Rick gọi điện cho Rosario:

- Ngày làm việc của em ổn cả chứ”

- Không có gì đặc biệt, anh à. Nhưng em mệt quá.

- Em hãy thoải mái đi. Có tin mới đây: anh sẽ không đi nữa.

- Ồ, sao vậy?

- Anh nghĩ là em nên gọi điện cho Ceci, nói với mẹ rằng họ, à không, em biết đấy, chuyến đi của anh đã bị hoãn lại.

- Thế khi nào anh sẽ đi lại?

- Phải sau vài ngày nữa anh mới biết:

- Có nghĩa là anh sẽ phải điều chỉnh lại một số công việc?

- Đúng rồi, hừm...

Sáng Chủ nhật, 3-10, một phong bì bọc trong túi chất dẻo được đặt tại Pipe, chỗ cái cống ngầm trong công viên Wheaton Regional. Rick đọc thấy trên mảnh giấy một tin nhắn viết tay: Sẵn sàng gặp tại thành phố anh đã biết từ ngày 1-11.

Có thể lựa chọn trong các ngày 2, 7, 8 tháng 11.” Nếu thu xếp được vào thời gian đó, Rick sẽ phải vạch phần ám hiệu trước ngày 17-10 tại smile, một thùng thư khác tại điểm giao nhau giữa phố 37 và phố R, Tin nhắn này cũng lưu ý rằng tiền mặt đã được chuẩn bị sẵn sàng để trao cho Rick. Kết thúc, tin nhắn viết: “Trân trọng.”

Qua máy điện thoại di động, Rick lại gọi cho Rosario: “Mọi sự ổn rồi. Anh sẽ mang bánh rán về cho bữa sáng của chúng mình.”

Nhưng Rosano đâu có còn tâm trí để ý đến “bữa sáng” trong câu nói đầy ẩn ý của Rick. Cô ta hỏi lại:

- Cả tiền nữa chứ, anh yêu?

- Đúng rồi. Hãy chờ cho đến khi anh trở về.

N ngày 6-10, trong một lần lục soát khác thùng rác nhà Rick, các điệp viên lại tìm thấy một vật nữa. Thoạt nhìn, các điệp viên trong

không hình dung ra nó là cái gì. Trong như dải băng trong máy ghi âm vậy. Xem xét kỹ hơn, thấy nó có vẻ giống như cái ruy băng. Nếu xem được cái ruy băng này thì có thể tìm thấy dấu vết của những chữ đã được đánh trên đó. Nhưng rõ ràng cái ruy băng này quá lớn đối với một cái máy chữ thông thường. Cuối cùng, một điệp viên trong Nhóm G. nhận xét: "Tôi nghĩ rằng đây là cái cuộn ruy băng đã bị loại bỏ trong máy in của một máy tính."

J. R Heard cẩn thận cho nó vào trong túi ni lon rồi gửi về văn phòng FBI địa phương. Sau khi phát hiện thấy tin nhắn từ những mẫu giấy vụn ở thùng rác nhà Rick, để tăng cường thu thập thêm bằng chứng, Wiser đã bổ sung cho nhóm Nightmover một điệp viên tên là John Hosinski. Không như những người khác, Hosinski xuất thân từ đơn vị điều tra tội phạm hình sự và có kinh nghiệm dày mình trong việc thu thập các bằng chứng. Thoạt đầu, anh ta rất miễn cưỡng gia nhập nhóm điều tra Nightmover. Hosinski hài lòng với công việc và vị trí số hai của anh ta ở đội điều tra những hành vi giết người. Hosinski cũng không biết rõ lắm về Wiser, nhưng Wiser nói rằng không thể tiết lộ hết mọi điều liên quan cho Hosinski trước khi anh ta đồng ý tham gia vào vụ án. Nhưng Rudy Guerin và Mike Donner là bạn của Hosinski và biết rõ giá trị anh ta. Ba người đã biết nhau do đều đang cùng thi đấu trong giải bóng mềm.

Wiser đưa cho Hosinski xem cái được coi như ruy băng của máy tính hay là một cái gì đó tương tự. Biết đâu phòng thí nghiệm của FBI sẽ tìm thấy một cái gì đó.

Vào lúc ấy, tất cả mọi thành viên của Nightmover đều biết rằng thời điểm bước ngoặt của chiến dịch đã tới Đạo luật kiểm tra - bắt giữ do Tổng chương lý

Reno ký có thể được đem ra áp dụng vào thời điểm này. Trước hết là để gài rập điện tử.

Rick và Rosario phải tham dự một đám cưới ở Fiorida vào ngày thứ Bảy, 9-10. Câu hỏi đặt ra là liệu cậu con trai Paul có đi cùng với họ không. Cuối cùng, người ta biết rằng Paul sẽ đi cùng bố mẹ đến Flonda. Nancy, người em gái của Rick, cũng có việc phải đi khỏi thành phố, không thể chăm sóc cậu bé được.

Ngôi nhà số 2512 trên phố Bắc Randonph sẽ vắng người từ tối thứ Sáu cho tới tối Chủ nhật.

1 giờ 45 phút đêm thứ Bảy, một chiếc xe tải nhẹ chạy tới đỗ ngay trước cửa nhà Rick. Trong trang phục màu đen, các chuyên gia kỹ thuật được huy động từ

Học viện FBI ở Quantico, nhảy ra khỏi xe. Họ đi qua cái cửa hàng rào gỗ không cài then nằm phía bên trái ngôi nhà. Điệp viên Nhóm G. đã xác định được chắc chắn rằng không như nhiều hàng xóm của mình Rick không lắp đặt hệ thống báo động cho ngôi nhà. Ở phía cuối ngôi nhà có một lối đi dốc dẫn tới cánh cửa mở xuống tầng hầm, khuất tầm nhìn từ bên ngoài, một địa điểm lý tưởng để mở cửa đột nhập vào bên trong nhà, tạo bước ngoặt cho chiến dịch.

Chinh phục cái khoá cửa luôn là chuyện năm ăn năm thua quyết định sự thành bại của những chiến dịch đột nhập như thế này. Để làm một chiếc chìa khoá là quá trình tương đối đơn giản. Cho chiếc chìa mẫu đã được nung nóng vào trong ổ khoá, đẩy đi đẩy lại vài phút để cảm giác thấy vị trí của những răng cưa, sau đó giữa chiếc chìa khoá mẫu theo những vị trí răng cưa đã được đánh dấu là có ngay được một chiếc chìa khoá mới giống hệt như chìa khoá chính của ổ khoá.

Nhưng ngay ở lại ổ khoá này, những người đột nhập đã gặp phải một trở ngại. Trước đây, Rick đã đánh gãy chìa và để đoạn chìa bị gãy mắc lại trong ổ, chẳng buồn lấy nó ra.

Thế là những nhân viên kỹ thuật đột nhập đành phải chuyển sang phía cửa nhà bếp, ở vị trí mà hàng xóm hoặc người từ ngoài phố có thể trông thấy. Lúc đó, một số điệp viên vẫn ngồi trong xe ô tô đỗ ở góc phố. Thời gian trôi đi dài như vô tận. “Cố lên nào các cậu, Rudy Guerin thì thảo với vẻ căng thẳng. Hai mươi phút trôi qua trước khi cánh cửa vào nhà bếp được mở ra.

Người nhân viên kỹ thuật đầu tiên vào trong nhà, tay kéo theo những đồ nghề của anh ta, là một chuyên gia máy tính tên là Tom Murlay. Anh ta đi thẳng vào phòng làm việc của Rick để tìm cách lấy những dữ liệu trong máy tính.

Rick dùng một chiếc máy tính xách tay và như vậy có nghĩa là không thể gắn rập điện tử vào nó được. Để gắn rập điện tử vào trong một chiếc máy tính, cần phải có một nguồn năng lượng

nuôi nó liên tục. Rồi còn phải lấy ra và phục hồi năng lượng nguồn... Ngay khi vừa mở ra, Murlay đã nhận thấy máy tính được gài mã bảo vệ mà anh ta có thể dễ dàng đột nhập qua được.

Tất cả mọi góc ngách trong ngôi nhà đều được thăm soi kỹ từng ly từng tí một. Các điệp viên Nhóm G biết rằng hôm thứ năm trước đó, một nhân viên lau dọn dịch vụ đã tới ngôi nhà, hút sạch bụi trên thảm. Đó là một điều may mắn bởi vì sẽ khiến cho vết giày bẩn của những người đột nhập không lưu lại trên thảm: Mặc dù vậy Mike Mitcheli và Rudy Guerin vẫn bỏ lại giày của họ bên ngoài trước khi vào bếp. Các Điệp viên khác cũng làm tương tự như vậy khi họ khám xét toàn bộ ngôi nhà.

Các kỹ thuật viên từ Quantico bắt đầu gài những micro siêu nhỏ trong khắp ngôi nhà. Một máy ảnh được lắp phía dưới cầu thang dẫn ra từ phòng tắm không có cửa sổ để thu lại hình ảnh trong ngôi nhà. Trong khi đó, ở tầng trên, sử dụng đèn pin, cả Guerin và Mitcheli đều tìm thấy nhiều thứ mà họ muốn tìm.

Trong chồng tài liệu của Rosario, Mitchell phát hiện thấy một giấy đăng ký tại Ngân hàng Riggs vẫn còn có hiệu lực. Trong ngăn kéo ở phòng ngủ, họ tìm thấy sổ tài khoản của Rick tại ngân hàng Credlt Suisse và một biên lai chuyển tiền. Tại đó cũng có một hoá đơn tài khoản tại Ngân hàng Intemational de Colombia mang tên Cecilla Dupuy de Casas. Nó thể hiện rằng người ta đã chuyển vào tài khoản này một khoản tiền trị giá 110.000 USD từ tài khoản mang tên bà ta ở ngân hàng Credit Suisse, Thụy Sĩ. Nhiều cuộc chuyển tiền vào ngân hàng Dominion ở Virginia đều được thực hiện thông qua Citibank ở New York. 75.000 USD đã được chuyển tới công ty Morgan Stamey & Company, cũng ở New York, để đầu tư vào thị trường chứng khoán của quỹ Pierpont.

Trong một ngăn kéo ở phía trên cùng của cái két, Rudy Guerin lục tìm thấy một mẫu tin chỉ dẫn mà Rick đã nhận được hôm 3-10, hướng dẫn về cuộc gặp sẽ diễn ra ở Bogotá trong tháng 11. Nó được viết trong mục quảng cáo trên tờ Thời báo Washington.

Guerin và Mitchell cùng xuống dưới nhà, lại chỗ căn phòng để máy tính của Rick. Đó là một căn phòng nhỏ, chật chội và với những thiết bị cùng dây nhợ lằng nhằng mà Tom Murlay mang theo, cả hai khó mà len được vào trong phòng. Bên cạnh chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba của Rick còn có một dàn máy lớn hiệu Macintosh. Không có vẻ gì dàn máy này đã được sử

dụng, nhưng Murray cố gắng tìm hiểu xem nó chứa những thông tin gì. Thời gian trôi đi nhanh chóng. Theo kế hoạch định trước, việc lục soát phải kết thúc vào lúc 5 giờ sáng. Chỉ còn 5 phút nữa là tới thời điểm đó. Các điệp viên bố trí ở vòng ngoài cho biết hàng xóm nhà Rick vẫn không có động tĩnh gì. Đây không phải là thời điểm để họ có thể phá hỏng toàn bộ thành quả chiến dịch.

Trong suốt cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật, Murray cố tìm hiểu những dữ liệu lấy từ máy tính nhà Rick mà anh ta đã ghi vào đĩa mang về. Những gì đọc được cho thấy Rick quả thực là một “chuột chũi” không tiền khoáng hậu. Trong số các dữ liệu thu được có một bản hướng dẫn nhiệm vụ dài 9 trang mà Rick đã nhận từ Vlad trước khi ông ta rời Roma năm 1989. Các dữ liệu máy tính cũng chỉ ra những vị trí mà Rick đã sử dụng để vạch ám hiệu liên lạc với người Nga trong năm 1993. Địa điểm Rose đã được khẳng định đúng là thùng thư nằm ở góc giữa phố và ngõ Garfield. Giờ đây, các điệp viên tham gia Nightmover cũng xác định được đâu là vị trí của Smile. Chính qua Smile, người Nga đã chỉ dẫn cho Rick về cuộc gặp diễn ra trong tháng 11-1993 ở Bogotá.

Dữ liệu máy tính cũng chỉ ra rằng Jim Milbum đã đứng Địa điểm diễn ra cuộc gặp này, như anh ta dự đoán, nằm ở khu buôn bán Unicentro.

Trong tâm trạng phấn chấn do những kết quả mang tính đột phá mới mang lại, cái cuộn ruy băng trong máy tính mà các nhân viên mật vụ đã tìm được trong thùng rác nhà Rick ngày 6-10 đột nhiên lại được để ý đến. “Người ta đã làm gì với nó” - J. R. Heard hỏi Wiser. Nó vẫn nằm lại ở Văn phòng FBI

Washington . Phòng thí nghiệm FBI nói rằng họ quá bận. Vả lại, vì Nightmover là một chiến dịch vẫn đang nằm trong giai đoạn tối mật nên không một ai dám nhắc điện thoại lên để nói với các nhân viên phòng thí nghiệm rằng họ cần phải ưu tiên kiểm tra cái cuộn ruy băng này càng sớm càng tốt.

John Hosinski nghĩ ra một cách để có thể đọc được những gì ghi trên cái cuộn ruy băng đó. “Tôi có một ý thế này” - Hosinski nói. Anh ta biến mất rồi quay lại với hai cái lõi cuốn băng từ

bằng chất dẻo, sau đó gắn mỗi đầu của cái cuộn ruy băng tìm thấy trong thùng rác lên hai cái lỗ cuốn này. Cuối cùng, Hosinski xuống phòng cô thư ký văn phòng và mượn cô ta một cái gương nhỏ.

Sau khi Tom Murlay và Mike Mitchell dùng tay cuốn cái ruy băng lại rồi bắt đầu mở nó ra từ từ, Hosinski ngồi trên ghế và đặt cái gương nằm ở phía dưới nó, đọc to những gì mà anh ta thấy qua mặt gương Linda Williams, thư ký của chiến dịch Nightmover, ngồi ghi tốc ký những gì mà Hosinski đọc được Quan sát tất cả cái quang cảnh này, Wiser không nén được nụ cười toe toét:

“Ô, các chàng trai của tôi. Đúng là kỹ thuật siêu hạng của FBI Các cậu có hình dung ra cảnh này đáng được đưa lên phim không? Cái ruy băng được đánh cắp từ phòng thí nghiệm. Các chàng trai mặc áo trắng lượn xung quanh. Bánh xe quay. Ánh sáng trù lên tất cả. Rồi âm nhạc trỗi dậy. Cuối cùng là một màn hình máy tính lớn với những ký hiệu lằng nhằng...”

Tất cả cười vui vẻ.

“OK - Wiser nói - thôi nghiêm túc làm việc đi.”

Đó đúng là một quang cảnh trong phòng thí nghiệm. Các điệp viên lập trung xung quanh, một người đọc những gì thấy trên tấm gương trong khi hai người khác từ từ quay hai cái lỗ để cho cái ruy băng chạy.

Những gì đọc được khiến tất cả đều sửng sốt.

Một trong những nội dung trên ruy băng thể hiện báo cáo của Rick về Moscow cuối tháng 8-1992, sau khi ông ta bị nhóm Playactor tra hỏi tại Langley. Rick viết: “Các bạn thân mến. Mọi sự với tôi đều tốt đẹp và tôi đã hồi phục lại sau một thời kỳ bi quan và căng thẳng. Có thể nói là tình trạng an ninh của tôi không có gì thay đổi và tôi không gặp phải bất cứ một trở ngại nào. Câu tiếp theo là: “Gia đình tôi vẫn khỏe và vợ tôi đã thích nghi [nguyên văn] cũng như bản thân cô ấy hiểu một cách tích cực những gì mà tôi đang làm.”

Không bao giờ người ta có thể biết đích xác được là Rosano thích nghi với việc Rick hoạt động gián điệp cho người Nga hay là với việc ông ta đã vượt qua được nỗi sợ hãi căng thẳng do công việc đó gây ra.

Nhưng phần đáng kể nhất nằm ở đoạn cuối của ruy băng. Sau khi Boris

Yeltsin giải thể KGB, người Nga đã chia cơ quan an ninh lòng lầy một thời này ra thành hai cơ quan mới: SVRR chịu trách nhiệm hoạt động trong lĩnh vực tình báo đối ngoại, còn MBRF đảm bảo an ninh nội địa. Tại Hội nghị chống ma túy mà Rick tham gia, Rick biết rằng nhân viên MBRF nằm trong phái đoàn Nga thế nào cũng nhận biết sự có mặt của Rick.

Và Rick đã lưu ý Trung tâm Moscow với vẻ hơi tự mãn: “Trong thời gian này, các bạn có thể biết chút ừ về tôi thông qua các đồng nghiệp của các bạn - và nay cũng là đồng nghiệp của tôi - ở MBRF.”

Đây là bằng chứng cụ thể đầu tiên xác nhận Rick nằm trong mạng lưới của tình báo Nga.

Những chiếc máy ghi âm gắn trong ngôi nhà Rick ở phố Bắc Randolph hoạt động hoàn hảo không chê vào đâu được. Cũng không có bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy có vẻ như Rick hoặc Rosario nhận ra có một sự xáo trộn nào đấy trong nhà sau kỳ đi vắng của họ.

Tại trung tâm chỉ huy chiến dịch nằm ở Văn phòng FBI Washington, hai điệp viên Julie Johnson và Mike Degnan tiếp tục kiên nhẫn lắng nghe qua máy ghi lén mọi động tĩnh trong ngôi nhà của Rick.

Thứ Hai, ngày 12-10, tức là hai ngày sau khi trở về từ đám cưới ở Flonda, trong bữa tối, Rick nói rằng ông ta phải lấy tiền mặt từ phòng làm việc để mở tài khoản. Có vài khoản phải thanh toán. Rồi ông ta nói: “Sáng sớm mai còn một việc nữa anh phải làm là đi vạch một ám hiệu.”

- Anh sẽ thông báo cái gì?

- À, khẳng định với họ rằng anh sẽ đi.

Rosano muốn biết rằng có phải Rick sẽ tới hộp thư chết để thực hiện một cuộc trao đổi không.

- Không. Hừm... Đây chỉ là đi vạch một ám hiệu thôi.

- Ờn Chúa, sao anh không làm việc đó ngay hôm nay mà phải đợi đến sáng mai?

- Ừ lẽ ra anh cũng làm hôm nay, nhưng trời mưa có thể làm trôi mất ám hiệu... Chỉ cần thông báo cho họ trước ngày 14 là được rồi.

- Anh yêu - giọng Rosano có vẻ hạ cố - Em hy vọng rằng anh sẽ không làm hỏng việc... Tất cả những việc anh phải làm chỉ là vạch một ám hiệu thôi chứ?

- Ờ, đừng lo lắng, em yêu.

Vào thời gian đó, Paul đã chấm dứt những ngày đau ốm bệnh tật ở trường Burgundy và quay trở lại học ở trường Marymount, nơi Rick vẫn thường thả cậu xuống trên đường ông ta tới chỗ làm việc ở Langley. Rosano tỏ vẻ bức mình rằng cô ta lại phải đưa Paul tới trường Marymount. “Liệu anh có đủ thời gian quay về kịp để đưa nó đi học không?” - cô ta hỏi.

Không có vấn đề gì, Rick nói. Ông ta sẽ rời nhà trước lúc 6 giờ 30 phút sáng.

Vào thời điểm đó, đường vẫn còn rất vắng. Sẽ không đến 15 phút đâu, ông ta trấn an Rosano.

- Sớm lắm đấy. Nếu được thế thì tốt.

- Sẽ ổn thôi - ông ta nói - Loáng một cái là anh lại có mặt ở nhà ấy mà.

Rick giữ đúng lời hứa. Ông ta rời nhà vào lúc 6 giờ 22 phút sáng và vừa về vào lúc 6 giờ 44 phút. Đến 7 giờ sáng, các điệp viên Nhóm G. đã chụp ảnh ám hiệu vạch bằng phấn tại Smile. Đến cuối buổi sáng hôm ấy, vạch phấn đã bị một ai đó xóa đi.

Tại nhà Rick, tối 25-10, sau khi Rick đã đặt lại vé máy bay đi Bogotá, Rosario một lần nữa nhắc lại câu chuyện Rick đã kể khi ông ta đi dự cuộc hội nghị chống ma túy ở nước ngoài, một số người trong chuyến bay của ông ta đã bị mất hành lý gửi theo chuyến bay.

- Chuyện đó làm em rất lo - cô ta nói - Bây giờ, việc mất mát hành lý trên các chuyến bay xảy ra như cơm bữa. Em đã nghe đủ thứ chuyện về nó và chắc anh hiểu em muốn nói gì. Anh không được để mất cái va ly cùng những thứ anh để trong đó em nghĩ tốt hơn hết là anh nên dùng một cái cặp và mang theo bên người.

- Được rồi, anh sẽ dùng một cái cặp.

- Nhưng có phải là anh đã từng để tài liệu trong va ly và gửi theo khoang hành lý phải không?

- Ừ thỉnh thoảng thôi. Nhưng lần này anh sẽ dùng cặp - Anh cứ thử tưởng tượng mà xem - Rosano chì chiết - Anh luôn để cả đồng tài liệu trong những chiếc phong bì. Anh biết là em muốn nói gì rồi đấy. Anh phải hết sức cẩn thận đấy.

Một lần nữa, Wiser lại dẫn đầu nhóm công tác bay đi Bogotá.

Để có thể buộc tội Rick trong vụ này, những bằng chứng thu thập được vẫn chưa đủ.

Rick đã bị nhìn thấy gặp gỡ với một nhân viên tình báo Nga. Nhưng ông ta vẫn chưa bị bắt quả tang khi chuyển giao những tài liệu mật. Những tài liệu đó, các viên theo dõi vẫn chưa có được trong tay. Tất cả chúng đã được chuyển về Moscow.

Là một tài năng trong lĩnh vực pháp lý, Rick hoàn toàn có thể chống lại những lời buộc tội mình một cách khôn khéo. Ngay cả rất nhiều bằng chứng có thể được công nhận về mặt pháp lý cũng vẫn có khả năng dẫn tới một phiên tòa rắc rối, phức tạp.

Có một ranh giới mỏng manh giữa quyền thu thập những thông tin tình báo trên cơ sở an ninh quốc gia với những bằng chứng đủ tiêu chuẩn pháp lý để buộc tội.

Vốn là một cựu công tố viên của toà án liên bang, Giám đốc FBI Louis Freeh rất nhạy cảm trước những vấn đề như vậy. Ông ta cảnh báo trước rằng luôn có một bức tường thành “phải tuân thủ các điều luật” giữa cuộc điều tra thu thập các bằng chứng của điệp viên Nightmover với sự buộc tội của Bộ tư pháp.

Những kết quả của một quá trình điều tra không kỹ lưỡng có thể sinh ra rắc rối. Và ông ta có lý.

Peter Maas

ĐIẾP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 12

Này 28-10, hai ngày trước khi Rick đi Bogotá, Rosario lại hỏi ông ta về chuyến đi. Liệu có khả năng hoãn một lần nữa không?

- Không. Tất cả đã được sắp xếp rồi.

Vậy thì tốt, Rosano nói, cô ta sẽ gọi điện báo cho mẹ để báo là Rick sắp đến.

Liệu ông ta vẫn muốn ở lại chỗ bà mẹ Cecilia chứ?

- Tất nhiên rồi. Chẳng lẽ còn chỗ nào khác? – Rick nói.

Rosario nói rằng trước đây Rick đã từng nói là có thể ông ta sẽ ở khách sạn.

Rồi cô ta hỏi liệu Rick có thể đưa cho mẹ cô ta 5.000 USD được không? Đơn giản chỉ để bà mẹ bớt mồm bớt miệng ca thán đi một chút. Và Anh biết đấy, Pablo (em trai của Rosario) cần tiền mua một cái xe hơi. Liệu anh có thể gửi cho cậu ấy 800 USD được không?”

- Anh nghĩ là được.

- Tất cả bọn họ chỉ cần có thế. Tiền, tiền, lúc nào cũng tiền. Họ chỉ nhắc em có mỗi chuyện ấy thôi. Còn một việc khác chúng ta phải làm là nếu như anh có tiền, mà anh thấy thích hợp, thì cần phải chuyển số tiền 5.000 USD cho Cecilia sang tiền mặt. Mặc dù đấy là một khoản tiền

mặt khá lớn phải mang theo nhưng em nghĩ dù sao thế cũng tốt hơn. Anh có tiền dolar, đúng không?

- Ừ

- Em rất lo. Em không muốn anh mang về bất cứ cái gì có thể khiến người ta chú ý kiểm soát hành lý của anh.

Rick trấn an cô ta rằng không ai lại nghi ngờ ông ta buôn lậu thuốc phiện.

Ngoài ra, cũng không ai xét nét tiền mang về từ Colombia. Như vậy là ngược đời.

Tối thứ bảy, 30-10, Rick gọi điện về từ Bogotá.

- Anh đây. Anh làm việc đó xong rồi. An toàn.

- Chuyển đi thế nào?

- Tốt, tốt cả. Chỉ có điều là bị mất cái va ly đựng quần áo - Ông ta đã đấu tranh mãi không biết có nên nói cho Rosano biết chuyện đó không, nhưng rồi cuối cùng vẫn quyết định nói, bởi nếu ông ta có không nói thì trước sau gì rồi bà mẹ cô ta cũng sẽ “buôn dưa lê” cho cô con gái biết chuyện.

- Cái gì???

- Bên hàng không đã làm thất lạc nó. Họ nói có một đồng hành lý bị chậm và không đưa lên máy

bay kịp ở phi trường Miami.

- Ôi, lạy Chúa! Em lo quá.

- Anh biết.

- Em biết là anh rất cẩn trọng với cái va ly. Nhưng ý em là, thôi, không sao!

- Người ta sẽ trả lại cái va ly.

- Tốt rồi.

- Anh chắc chắn thế mà.

- Em hy vọng anh không để những tài liệu cần thiết trong đó. Và anh cũng không để bất cứ thứ gì, hừm...

- Gì vậy em?

- Anh không để bất cứ thứ gì mà lẽ ra không được phép để vào trong đó.

- Tất nhiên rồi, em yêu.

- Kế hoạch của anh thế nào?

- Ngày mai anh đi mua sắm một vài thứ. Rồi đến tối mai, anh phải tới Unicentro vì có cuộc hẹn ở đấy. Anh có thể sẽ đi ra ngoài trong thời gian đó.

Đầu giờ tối hôm Chủ nhật, Les Wiser cùng các điệp viên đã có mặt, bao quát tất cả các lối dẫn vào khu Unicentro. Trời mưa. Đó là Ngày Các Thánh, một ngày lễ của Colombia nên toàn bộ khu buôn bán này đông nghịt người.

Bên trong khu chợ, một điệp viên chờ sẵn tại khu vực lối vào sân chơi bowling. Anh ta có một máy quay giấu trong một chiếc cặp ngoại giao.

Bảy giờ kém 15 phút tối, Rick tới khu chợ. Wiser có thể trông thấy vạt áo mưa của Rick phồng lên, chắc là do những tài liệu mà ông ta mang theo khá nhiều. Rick bước vào khu chơi bowling. Ông ta dừng lại, nhìn quanh vẻ chờ đợi. Sau đó, ông ta đi bộ về phía khu chợ, lượn lờ một chốc rồi quay lại khu sân chơi bowling. Rồi ông ta rời khu chợ, chỗ phồng dưới vạt áo mưa vẫn còn nhìn thấy rõ. Ông ta ở đó chỉ trong khoảng 30 phút.

Wiser điếng người đi vì ngạc nhiên. Điều gì đang xảy ra? Phải chăng Unicentro chỉ là địa điểm tiếp xúc để chuẩn bị cho một cuộc gặp ở nơi khác?

Liệu đã có một ai đó đi lướt qua Rick, chớp nhoáng trao cho ông ta chỉ dẫn về cuộc gặp tiếp theo? Trong Điều kiện đông nghìn nghịt ở khu chợ, điều đó hoàn toàn có thể xảy ra.

Wiser xem lại kỹ càng cuốn băng quay ở khu chợ, cố gắng phát hiện ra một đầu mối, dù nhỏ nhất. Nhưng tuyệt nhiên không có bất cứ một manh mối nào trả lời cho những câu hỏi của anh ta.

Wiser nhớ lại trong cuộc đột nhập vào nhà Rick trên phố Bắc Randolph đêm 9-10, các điệp viên đã tìm thấy các hóa đơn có đóng dấu một khách sạn và hai tiệm ăn ở Bogotá. Anh ta liền

phải các điệp viên của mình tới những nơi đó, hy vọng Rick sẽ xuất hiện. Thế nhưng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng của ông ta đâu cả Rick đã biến mất tăm.

Cũng trong buổi tối hôm ấy, tại sở chỉ huy chiến dịch Nightmover ở Văn phòng FBI Washington, Julie Johnson nghe được một cú điện thoại của Rosano gọi cho mẹ cô ta.

- Ô, Rosa đấy à? Con có muốn nói chuyện với Rick không?

- Ôi, Rick đang ở đó hả mẹ?

- Ừ. Con giữ máy nhé. Để mẹ đi tìm nó.

- Chào em! Em thế nào? - Rick nói, hơi có vẻ lú lẫm - Thế nào? Sao anh lại ở đây?

- Không có gì đâu. Em biết đấy, tối nay anh có một cuộc gặp mà.

- Ồ?

- Rồi anh quay về, có một người bạn của mẹ ở đây và bọn anh vui vẻ tí chút.

- Có thật là anh đã gặp người ta rồi không? Rosano đồn.

- Hừm, hừm...

- Anh quay về đây vào lúc nào?

Tại chỗ nghe lén, Johnson nghe thấy Rick quay sang hỏi: “Con về nhà vào lúc mấy giờ hả mẹ?”

Rồi ông ta nói với Rosano:

- Lúc chín rưỡi.

- Có chuyện gì xảy ra với anh vậy? Tại sao anh phải hỏi mẹ là anh về nhà vào lúc nào? Đừng có dở dẩn như thế. Anh lại uống rượu phải không?

- Không, em yêu. Không một giọt nào, em yêu à Anh chỉ uống một chút rum của mẹ và chỉ có thể thôi.

- Vậy thì tốt. Điều duy nhất khiến em thất vọng là tất cả những cái đó không để làm gì cả và anh không đủ tỉnh táo :

- Không, không.

- Anh chắc như thế chứ?

- Chắc chắn mà. Hãy tin vào anh. Ngày mai anh sẽ hết sức thận trọng. Em biết đấy, chỉ còn mỗi việc ấy thôi.

- Tốt rồi - Rosano nói - Hãy cẩn trọng. Anh hãy thề với em là sẽ không quậy chứ?

- Anh thề mà. Hừm, hừm...

- Được rồi, anh đừng có lừa em đấy. Không phải là anh đã nói dối em, đúng không?

- Không, không. Được chưa?

- Được rồi - Anh cam đoan đấy. Mọi sự sẽ ổn cả thôi.

- Ngày mai anh phải hết sức cẩn thận đấy nhé - Rosano dặn với.

Julie Johnson liên lạc với Wiser ở khách sạn nơi anh ta đang trú ngụ, thận trọng thuật lại từng chữ toàn bộ câu chuyện trao đổi của vợ chồng Rick. Những điều Julie nghe được càng khẳng định nỗi lo lắng của Wiser là điều tồi tệ vẫn còn ở phía trước. Dường như Unicentro chỉ là địa điểm liên lạc để thu xếp cho cuộc gặp sau đó. Theo như lời Rick ngụ ý thì cuộc gặp thật sự nơi diễn ra việc trao tài liệu, sẽ diễn ra vào đêm hôm sau, tại một địa điểm nào đó ở Bogotá. Và Rick hoàn toàn không hé ra một chút manh mối nào là địa điểm đó ở đâu.

Wiser nói với Julie là anh ta cùng với các điệp viên khác sẽ bay về vào sáng hôm sau. Có ở lại thêm Bogotá cũng chẳng để làm gì. Lại thêm một thất bại nữa.

Có một điều Wiser không hề biết là trong cuộc nói chuyện điện thoại với vợ, do sợ Rosano nộ khí xung thiên lên nên Rick đã nói dối cô ta.

Ông ta đã nhầm lẫn về giờ hẹn ở Unicentro vào đêm 1-11. Trên mẫu giấy mà ông ta viết nguệch ngoạc để khỏi quên, ông ta đã đọc nhầm “18 giờ” [tức 6 giờ chiều] thành “19 giờ”. Rick chỉ phát hiện ra. sai lầm của mình sau khi rời khỏi khu chợ, ông ta đọc lại mẫu giấy rồi ghé vào một quán rượu và làm vài ly Scotch. Nhưng Rick không lo ngại lắm về sai sót này. Trong chỉ dẫn có nói rõ rằng nếu như có gì trục trặc thì cuộc gặp tiếp theo sẽ diễn ra vào đêm hôm sau, vẫn ở địa điểm cũ.

Vậy là đêm 2-11, Rick gặp Andrei ở khu chơi bowling tại Unicentro. Rick nhảy vào trong xe ô tô của Andrei và được chở đến sù quán Nga. Tại đây, Rick trao cho Andrei những tài liệu mà ông ta mang theo - chủ yếu là những đĩa mềm ghi dữ liệu trong máy tính - rồi khoan khoái uống mấy ly vodka chào mừng cuộc gặp diễn ra suôn sẻ.

Rick xin lỗi vì sự lỡ hẹn đêm hôm trước. Andrei nói chính vì những chuyện như thế thường xảy ra nên mới cần phải có những phương án dự bị. Anh ta trao cho Rick 130.000 USD, lần đầu tiên bằng những tờ 100 USD mới cứng. Không có gì phải lo về chuyện đó - Andrei nói. Tất cả số tiền này đều do Moscow lấy từ một tài khoản viện trợ nước ngoài của Mỹ.

Tin tức tốt lành nhất trong buổi tối hôm ấy mà Andrei nói cho Rick biết là bất chấp những biến đổi trong kỷ nguyên mới của mối quan hệ giữa Mỹ và Nga, một khoản tiền trị giá 1.900.000 USD đã được để dành riêng cho Rick!

Tại văn phòng FBI địa phương, qua hệ thống ghi lén, Wiser nghe thấy Rosario hỏi: “Chuyện về của anh thế nào? Có gặp trục trặc gì không? Hành lý không bị suy suyễn gì chứ!”

- Tất cả đều ổn - Rick trả lời.

Ông ta cũng nói cho Rosario biết là đã để lại cho Cecil1a 5.000 USD.

Rick mang về 125.000 USD được gói thành 5 gói gọn ghẽ. Ông ta phải mở một số tài khoản tiền mặt ngay lập tức. Họ sẽ chuyển tiền vào trong một thời gian rất ngắn. Nhưng đó là cái gì? “À, họ đang giữ cho mình một triệu chín trăm ngàn dollar” - Rick nói với vẻ tự mãn ngấm ngầm.

- Thế khi nào anh phải quay lại gặp họ - Rosario hỏi - Ngay trong năm nay hay sang năm.

- Ờ, nhưng có thể không ở Bogotá mà sẽ ở Caracas, Venezuela, hoặc Quito bên Ecuador. Phải phát âm Quito như thế nào ấy nhỉ: Quit-tow hay Kee-tow?

- Tại sao lại ở những thành phố ấy? ờ, nhưng dù sao cũng còn hơn là Lima.

Anh có đọc báo thấy điều gì đang xảy ra ở Lima không? Ý của em muốn nói là ở đấy, bất cứ lúc nào anh cũng có thể chứng kiến một vụ giết người. Em thà đến Bogotá với đầy rẫy những băng buôn lậu ma túy còn hơn là phải đến Lima.

- Họ nói rằng Bogotá quá bất ổn.

- Anh có để lại tiền cho Pablo mua xe không?

Trong khi đó, Gấu Bryant gặp một sự ngạc nhiên lớn trong sự nghiệp làm việc ở FBI của mình. Lần đầu tiên Gấu gặp Louis Freeh là trong ngày ông này tuyên thệ nhậm chức giám đốc FBI.

Khi Freeh cải tổ quyết liệt bộ máy FBI, đặc biệt là Tổng hành dinh, trong cơ quan này đã có một sự hiểu ngầm rằng nếu như trong thời gian Freeh làm điệp viên hoặc công tố viên trước đây mà không biết đến một điệp viên nào đó thì người đó khó có thể trở thành một phần trong ê kíp mới của ông ta.

Cuộc điều tra về Rick khiến cho Freeh đặc biệt chú ý đến Ban 5 của FBI, vẫn được gọi là Ban tình báo, trong khi lờ mờ chất nó làm chức năng phản gián. Theo đánh giá của Freeh thì Ban này thực hện chức năng đó chưa được tốt lắm. Ông ta cảm thấy dường như cái thói quen của CIA chỉ thu thập những tin tức tình báo cho chính nó cũng đã thâm nhập vào cung cách làm việc của Ban 5. Điều đó thì cũng tốt thôi, nhưng cần phải tăng cường năng lực phản gián của FBI.

Cần phải hăng hái. lao vào lĩnh vực này và nắm lấy những vụ việc, đánh thức tiềm năng làm việc của các điệp viên.

Freeh đổi tên Ban 5 thành Ban an ninh quốc gia. Ông ta muốn có một thái độ làm việc năng động hơn trong công tác phản gián và đối phó với những mối đe dọa mới của chủ nghĩa khủng bố từ nước ngoài nhằm vào chính nước Mỹ. Freeh đánh giá cao Gấu Bryant qua chiến dịch Nightmover. Vậy mà Bryant lại xuất thân từ môi trường công tác chống tội phạm có tổ chức. Đó chính là một sự kết hợp mà Freeh tìm kiếm.

Cũng còn những biến đổi khác nữa trong cung cách hoạt động của FBI.

Ngay sau khi nhậm chức Giám đốc, Freeh có thói quen hàng tuần đều đi thăm ít nhất một trong số 56 văn phòng FBI trên khắp nước Mỹ. Trước kia, mỗi chuyến thăm như vậy của Giám đốc FBI đều rình rang, quan cách, trống giông cờ mở.

Nhưng với Freeh thì hoàn toàn khác. Sau khi gặp người phụ trách văn phòng, ông ta để hầu hết thời gian làm quen với những điệp viên đường phố, chỉ huy các nhóm đặc nhiệm, thậm chí với cả những thư ký văn phòng để có thể - như lời ông ta nói - “cảm nhận, cái mùi vị của mỗi văn phòng.” Chính qua những chuyến viếng thăm như vậy mà Freeh đã điều chuyển công tác của hai điệp viên đặc biệt. Nay ông ta muốn có một sự thay đổi lớn hơn. Trong chuyến thăm Văn phòng FBI Washington, Freeh hiếm khi nghe thấy những lời tán tụng Bryant.

Đầu tháng 11, Bryant gặp Freeh và Fred Thomas, người đứng đầu cảnh sát thành phố Washington để hoàn chỉnh một chương trình mới chống tội phạm đường phố tại Quận Columbia.

Khi họ đi xuống cầu thang ở trụ sở cảnh sát thành phố, Freeh quay sang Bryant và nói: “Cậu có muốn làm một trợ lý Giám đốc không?”

- Phụ trách bộ phận nào? - Bryant hỏi lại.

- Ban 5...

Bryant cố gắng giấu vẻ vui mừng: “Tôi muốn đưa Wiser đi cùng với tôi.”.

- Cậu có thể mang theo bất cứ ai mà cậu muốn - Freeh nói. Rồi ông ta hỏi tiếp: Vụ Ames thế nào rồi? Liệu chúng ta đã kết thúc được chưa?

- Có lẽ được rồi. Nhưng Wiser nghĩ rằng có thể Rick sẽ thực hiện một phiên liên lạc nữa. Wiser là người rất thận trọng. Đó chính là lý do khiến tôi muốn đem anh ta theo. Anh ấy muốn có một vụ hoàn hảo, không có bất cứ sơ suất nào. Ames hiện không định đi đâu. Chúng tôi đã “bọc chặt” Rick như trong một tấm lưới và Wiser nói rằng không có bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy là Rick nhận ra chúng tôi đang theo vết ông ta. Tôi nghĩ chúng ta nên để cho Wiser có thêm một chút thời gian nữa.

Nhưng trong suốt cả tháng 12, Rick không hề đi đâu cả

Vào dịp Giáng sinh, Wiser quyết định cho phép Julie Johnson và Mike Degnan rời khỏi phòng nghe lén ở sở chỉ huy chiến dịch đi nghỉ lễ Noel. Còn bản thân anh ta cùng với Mike Donner, John Hosinski và Rudy Guerin tình nguyện thay phiên nhau làm cái công việc buồn tẻ này.

Đó là quãng thời gian không vui vẻ gì đối với Guerin trong suốt sự nghiệp công tác ở FBI của anh ta. Đáng là kỳ nghỉ Giáng sinh - Guerin nhớ lại - Vợ và các con tôi về nghỉ ở ngôi nhà vùng

quê tại Oklahoma, trong khi tôi phải ngồi nghe trộm cái gã con hoang này, mẹ vợ nanh nọc của hắn ta và cả những tiếng quát mắng con của bọn họ nữa.”

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 13

Đầu tháng Giêng năm 1994, cuộc điều tra của FBI về Rick Ames tiếp tục có những bước ngoặt kỳ lạ khó tin.

Trừ trường hợp tội ác quả tang, còn lại, trong một vụ án gián điệp, FBI không thể thi hành lệnh bắt giữ nếu không được sự chấp thuận của bộ phận an ninh nội bộ trong Ban chống tội phạm thuộc Bộ tư pháp Mỹ. Trong hơn 15 năm, bộ phận an ninh nằm dưới sự lãnh đạo của một chương lý, John L. Martin.

Trong thời kỳ này, Martin đang ở vào giai đoạn giữa của một cuộc chiến nội bộ đầy mệt mỏi. FBI đã làm âm ỉ lên rằng Martin đang đi tới chỗ thái quá khi khẳng định rằng một lời buộc tội sẽ bị bác bỏ nếu như nó dựa trên những cơ sở pháp lý sai trái. Không phải chỉ một lần, một lời buộc tội chính đáng đã bị ông ta bác bỏ chỉ vì nó dựa trên một quá trình điều tra bất hợp pháp.

Nhưng Martin chưa bao giờ phải đối mặt với một tình thế như lúc đó. Bản thân Bộ tư pháp của ông ta từ chối cho phép có một bản dự thảo khởi tố và lệnh bắt giam đối với Rosano.

Les Wiser đã mất nhiều ngày trời ở bộ phận an ninh nội bộ để trình bày những bằng chứng mà các điệp viên trong nhóm Nightmover đã tỉ mỉ thu thập được. Anh ta giải thích rõ những lợi ích của việc phải đồng thời bắt giữ vợ chồng Ames.

Khi được thông báo về sự chống đối của Bộ tư pháp đối với việc bắt giữ Rosario, Wiser bức tức hét toáng lên: “Tại sao lại như vậy? Vì lý do gì mà các ông lại đưa ra một quyết định vô lý như thế”

Người ta giải thích cho Wiser rằng Ban chống tội phạm thuộc Bộ tư pháp Mỹ - dưới sự lãnh đạo của Tổng chương lý Jø Aun Hams - lo ngại rằng sẽ quá bất tiện nếu như tiến hành lệnh bắt

giam cả cha lẫn mẹ cùng một lúc: Cậu con trai của họ, Paul, sẽ không có người chăm sóc. Các phương tiện truyền thông đại chúng sẽ nhân cơ hội này mà chọc ngoáy...

Khi Wiser báo cáo lại nội vụ cho Gấu Bryant, như thường thấy, không nói một lời, Gấu liền ra tay trợ giúp....

Ông ta báo lên cho Giám đốc Louis Freeh. Ông này tức giận nhảy dựng lên đến gần trần nhà.

Một cú điện thoại tối hậu thư được gọi tới Bộ tư pháp. Với những lời đe dọa của FBI được tung ra như trong một vở bi kịch Hy Lạp, cuối cùng thì Martin đã chuẩn y lệnh bắt Rosario. Nếu như Martin không quyết định như vậy, cuộc điều tra có thể đã diễn tiến theo một chiều hướng khác.

Khi dịp lễ Noel rồi cả tháng Giêng trôi qua mà không hề có một cuộc trao đổi nào của Rick tại hộp thư chết, Wiser đã hầu như từ bỏ niềm hy vọng sẽ sớm kết thúc vụ việc trong một thời gian ngắn.

Đến giữa tháng Giêng, một không khí căng thẳng tột độ bao trùm trung tâm chỉ huy chiến dịch khi qua máy ghi lén, họ nghe thấy tiếng Rosario gọi điện thoại cho Rick: “Ôi, lạy Chúa Em nghĩ là chúng ta đang bị gài máy nghe trộm.”

- Sao em lại nghĩ thế?

- Em tìm thấy một đoạn dây trong nhà để xe. Đây là đoạn dây màu trắng ở một chỗ mà em chưa nhìn thấy trước đây bao giờ.

- Bình tĩnh lại đi em. Đoạn dây màu trắng ấy là từ cái bình nước nóng. Khi những người thợ lắp máy, họ chẳng bao giờ lắp nó vào đúng chỗ cả. Nó vẫn ở đấy từ trước rồi.

- Anh chắc đấy chứ hả Rick? Anh có chắc chắn như thế không?

- Anh chắc mà, em yêu - Rick nói - Nhưng như thế là tốt đấy Ý anh muốn nói là việc em để ý như thế là tốt đấy :

Giờ đây, Wiser phải chạy đua với thời gian. Theo kế hoạch Rick sẽ rời Washington vào ngày 22-2-1994 đi Moscow dự một hội nghị chống ma túy tổ chức tại đó Theo yêu cầu của FBI, CIA đã tìm cách hoãn chuyến đi của Rick hai lần. Một lần, Rick được lệnh ở lại giúp Giám đốc CIA James Woolsey làm báo cáo cho Tổng thống Clinton về tình hình hiện tại của nước Nga. “Anh là người trong cơ quan nắm rõ nhất về tình hình ma túy. Chúng tôi cần anh chuẩn bị tài liệu cho Giám đốc.” Còn lần thứ hai bị hoãn với lý do do trục trặc về thủ tục.

Khi đó, Wiser cũng có manh mối rằng rất có thể Rick sẽ thực hiện một cuộc trao đổi qua hộp thư chết. Trong tuần lễ thứ hai của tháng hai, Rosano hỏi Rick:

- Anh có phải đi đặt một cái gì không?”

- Anh cũng không chắc lắm. Anh sẽ đi kiểm tra lại.

Cô ta hỏi lại: “Anh đã vạch ám hiệu chưa?”

- Chưa Anh vẫn chưa vạch...

Chờ mãi mà không thấy điều gì xảy ra, Wiser bắt đầu cho rằng thay cho việc phải sử dụng hộp thư chết ở Washington, Rick có ý định mang theo những bí mật của CIA cùng ông ta tới Moscow.

Trong một cuộc gặp với Gấu Bryant, Louis Freeh nói rằng rõ ràng là không được phép để cho Rick thực hiện chuyến đi. Bóng ma vụ đào tẩu thành công của Edward Lee Howard vẫn còn tiếp tục ám ảnh Tổng hành dinh FBI.

Có thể Rick sẽ lợi dụng cơ hội này để “bùng” mất. Không thể tin hoàn toàn vào những biểu lộ bề ngoài của ông ta. Dĩ nhiên, sẽ rất tuyệt nếu như bắt tại trận ông ta ở hộp thư chết cùng với những bằng chứng quả tang về mối tiếp xúc của ông ta với người Nga. “Nhưng tôi nghĩ là chúng ta đã có đủ bằng chứng - Freeh nói - Nếu như ra toà, chúng ta sẽ có một vụ án đủ để kết tội được hắn ta. Dựa trên những gì mà chúng ta đã thu lượm được ở thùng rác, rất có thể chúng ta sẽ tìm thấy nhiều bằng chứng hơn trong nhà hắn ta.”

Thoạt đầu, đã có kế hoạch bắt giữ Rick trên đường ông ta ra sân bay vào ngày 22-2 trong trường hợp ông ta mang theo mình những tài liệu mật. Nhưng rồi kế hoạch này bị loại bỏ vì quá mạo hiểm. Quá cận giờ như vậy sẽ không còn thời gian để sửa chữa nếu những sai sót không lường trước bất ngờ xảy ra.

Trong kế hoạch bắt giữ, Wiser dự tính sẽ thực hiện sự phán quyết của công lý đối với Rick ở quận Đông bang Virginia, phía bên kia sông Potomac, tại toà án Alexandria. Wiser đã có quan hệ công việc rất thân tình với cơ quan công tố ở đó. Ngoài ta, cũng còn một yếu tố khác nữa là trong quan hệ với các cơ quan pháp luật, các thẩm phán và quan tòa quận Đông có truyền thống hữu hảo hơn sơ với bên quận Columbia.

Sau khi bị bắt, Rick và Rosario sẽ được chuyển đến một cơ sở giam giữ của FBI tại Tysons Comer. Đặc biệt, để nhanh chóng “làm mềm” Rick, ông ta sẽ được mang tới một căn phòng bố trí như là một Trung tâm chỉ huy, trên tường dính những bức ảnh chụp ông ta trong quá trình bị theo dõi những bức ảnh khác chụp các vị trí vạch ám hiệu và hộp thư chết Rick đã sử dụng cũng sẽ được gắn lên đó; còn có bản đồ thành phố Bogotá với vị trí khu chợ Uncentro bị khoanh bằng bút đỏ; một sơ đồ khu sù quán Nga ở thủ đô Roma; bức ảnh khác chụp cuộc tiếp xúc đầu tiên của Rick với nhà ngoại giao xô viết Sergei Chuvakhin, một số lượng lớn các hồ sơ cá nhân của CIA liên quan đến Rick được phóng to.

Trên bảng nhắn tin, vẫn còn lại những tin nhắn: “Lẽs, hãy gọi điện cho Rudy.”

“Les, Anderson nhắn rằng muốn nói chuyện với anh.” Một cái bảng đen ghi lại số liệu về những chuyến đi nước ngoài của Rick. Các hộp đựng bánh pizza rỗng và cốc cafe uống dở dề rải rác đây đó.

Rudy Guerin nghiên cứu cẩn thận những gì mà anh ta sẽ phải tra hỏi Rick một khi ông ta bị bắt. Wiser chọn John Hosinski là người thẩm vấn Rosario.

Anh ta là người biết kiềm chế, rất thích hợp với nhiệm vụ này. Julie Johnson là người đã nghe lén Rosano trong nhiều tháng trời và cô ta nói với Wiser và Hosinski rằng cách tiếp cận tốt nhất với Rosano là đừng dồn cô ta vào chỗ không còn lối thoát. Julie nói Rosano là một kẻ lập dị. Hãy làm cho Rosano có cái cảm giác là dẫu sao thì cô ta cũng có tội. Rosano cũng là một người đàn bà hóm hỉnh kiến thức. Cô ta sẽ trả lời nếu như cảm thấy được tôn trọng. Wiser chọn Yolanda Larson là người cùng tổ thẩm vấn với Hosinski để sau này Rosario không thể than phiền được rằng cô ta đã bị tra vấn bởi hai gã đàn ông dữ tợn.

Larson nói tiếng Tây Ban Nha rất chuẩn. Cô cũng đang có bầu tám tháng và điều đó khiến cho Rosano sẽ cảm thấy á bị đe dọa hơn.

Nhưng lời khuyên đáng giá nhất của Julie Johnson với Wiser nằm ở chỗ

Rosano chính là một kẻ tham sống sợ chết. Nếu như biết khéo léo dẫn dắt, một cách bản năng, Rosano sẵn sàng bán đứng Rick nếu như cảm thấy rằng điều đó có lợi cho cô ta. “Thậm chí ngay cả con trai nữa, cô ta cũng không ngần ngại đưa ra làm vật hiến tế - Johnson nói. Rosano chính là chìa khoá giải quyết mọi vấn đề - Wiser nghĩ.

Wiser muốn việc bắt giữ Rick và Rosario diễn ra riêng rẽ để hai người không có lấy một phút thông cung với nhau. Ngoài ra còn có một yếu tố khác nữa khiến Wiser đi tới quyết định như vậy. Cậu con trai Paul mới 5 tuổi không nên có mặt khi Rick và Rosario bị bắt. “Tôi rất quan

ngại về điều này - Wiser nói -

Paul mới chỉ là một cậu bé. Cậu ta sẽ không chịu nổi chấn động tâm lý do bị kịch gia đình gây ra. Mà cậu ta đâu có làm gì sai quấy. Cha mẹ cậu ta đã không suy nghĩ kỹ về những hậu quả trầm trọng mà họ gây ra cho con của họ.”

Phải thu xếp trước việc Paul sẽ được một Trung tâm bảo trợ trẻ em chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi đó, Julie Johnson nảy ra một ý tưởng hay. Nancy, người em của Rick sống không xa nhà của vợ chồng ông ta là bao. Sau khi bắt giữ hai vợ chồng Rick, có thể Julie sẽ tìm cách tiếp xúc với cô em của họ. Trong khi bí mật theo dõi cuộc sống trong ngôi nhà Rick, Julie biết rằng cô em đã vài lần tới chơi nhà Rick. Cô ta phải chăm sóc cho gia đình mình, nhưng việc chăm sóc thêm cho cậu bé chắc cũng không có vấn đề gì lớn. “Phải nói chuyện với tư cách của một người mẹ - Julie nói - Tôi nghĩ sẽ tốt hơn cho Paul nếu như cậu ta được Nancy chăm sóc. Cậu bé sẽ hỏng mất nếu như bị kịch của gia đình cứ tiếp tục ảnh hưởng đến cuộc đời cậu ta.”

Ngày tiến hành vụ bắt giữ được xác định là thứ hai, 21-2-1994.

Nhưng một điệp viên bong nhận ra rằng ngày 21-2 là Ngày Tổng thống, một ngày nghỉ. Hôm đó, cả Rick và Rosario đều sẽ ở nhà. Paul cũng thế. Thậm chí tình hình còn phức tạp hơn vì Cecilia cũng từ BogNá bay sang ở với Rosario trong thời gian Rick đi công tác ở Moscow. Các phương án mới lại được vạch ra để tính toán suy xét.

Gấu Bryant hỏi Giám đốc FBI Freeh liệu ông ta có muốn có mặt ở Trung tâm chỉ huy chiến dịch tại Tổng hành dinh FBI khi vụ bắt giữ xảy ra hay không.

“Không Frech trả lời - Đây là vụ của anh. Tôi chỉ tham gia sau này thôi. Tôi sẽ về nhà. Hãy gọi điện báo cho tôi khi vụ việc đã kết thúc.”

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 14

Vào lúc 7 giờ 30 phút sáng, chỉ trừ Mike Degnan, toàn đội tham gia chiến dịch Nightmover đã tập trung tại bãi đỗ xe của tiệm ăn Roy Roger, gần cơ sở Tysons Comel của FBI. Degnan phải ở lại sở chỉ huy tại Văn phòng FBI để điều phối hệ thống truyền tin giữa các điệp viên. Thêm 15 điệp viên bổ sung, được chọn lựa kỹ càng từ những bộ phận phản gián khác, cũng có mặt để sẵn sàng tiến hành khám xét phòng làm việc của Rick ở Langley, chụp ảnh, lục soát ngôi nhà của Rick. Họ được phổ biến những thông tin tóm tắt cần thiết trước khi bắt tay vào việc.

Vào lúc 8 giờ sáng, xe xét hỏi và bắt giữ xuất phát. Rudy Guerin ngồi cùng với Mike Douner và DeU Spry trong chiếc Chevrolet nhiều chỗ ngồi do Douner cầm lái. Đi ngay phía sau họ là hai xe lớn chở các đội viên trong biệt đội hành động SWAT của FBI. Nửa giờ sau, tất cả đã tập kết ở khu siêu thị Safeway, bên cạnh đường cao tốc

Lee Highway

, cách khu nhà của Rick vài khối nhà về phía nam. Tất cả ngồi yên trong xe chờ đợi.

9 giờ sáng Guerin ra khỏi xe, đi bộ một vòng xem xét tình hình. Anh ta trao đổi ngắn qua máy bộ đàm với các đội viên biệt đội SWAT. Sao không thấy Degnan gọi nhỉ, Guerin nghĩ. Lẽ ra anh ta phải gọi rồi mới phải chứ!

Tất cả đã được dàn xếp từ trước. Để điều được Rick ra khỏi nhà trong buổi sáng ngày nghỉ hôm nay, tách ông ta ra khỏi Rosario, Degnan cần phải yêu cầu người đứng đầu bộ phận chống ma tuý của CIA, Dave Edgers, ra lệnh triệu Rick đến phòng làm việc ở Langley.

Đến 9 giờ 30 phút, Guerin nói với Douner: “Hãy gọi cho Degnan xem chuyện gì đang xảy ra.” Khi Douner gọi được cho Degnan, Degnan thông báo:

“Bắt đầu rồi đấy. Các anh có thể nghe thấy trên hệ thống máy nghe của các anh.”

Đúng như lời Degnan, họ nghe thấy điện thoại trong nhà Rick đổ chuông.

Rosario cầm máy trả lời. Edgers xưng danh rồi nói: “Làm ơn chờ tôi nói chuyện với Rick.”

Edgers thở gấp; ông ta có vẻ căng thẳng. “Nào, hãy bình tĩnh lại đi” - Guerin thì thào.

- Dave phải không? - Rick hỏi.

- Ừ tôi đây Xin lỗi vì đã quấy rầy anh. Nhưng tôi nhận được một bức điện báo về chuyến đi của anh. Tôi nghĩ rằng anh nên tới đây và xem qua một chút.

- Được rồi. Tôi sẽ tới đây sau 15 phút nữa.

Douner và các đội viên biệt đội SWAT bắt đầu cho xe đi.

Con đường Rick đi lối Langley vòng qua một chỗ ngoặt trên phố Bắc Randolph rồi rẽ phải sang đường Quebec. Đường Quebec giao nhau với đại lộ

Nellie Custis, nơi ông ra sẽ rẽ trái để tới đường Military. Xe của biệt đội SWAT đỗ tại điểm giao nhau với đại lộ Nellie Custis.

Trong khi đó, Douner đỗ xe tại phố Bắc Randolph, ngược với hướng Rick sắp đi ra. Năm phút sau, điệp viên Nhóm G. đang theo dõi ngôi nhà thông báo qua bộ đàm: “Hắn ta đang ra khỏi nhà xe.”

Họ trông thấy chiếc Jaguar của Rick lượn vòng qua chỗ ngoặt. Rick lái xe chậm, rẽ phải sang đường Quebec. Họ có thể nhìn thấy ông ta bật lửa châm thuốc hút.

Ngay sau khi xe của Rick rẽ sang đường Quebec, Donner lập tức lái xe bám theo sau. Phía trước Rick, hai xe của biệt đội SWAT tại giao lộ với đại lộ Nellie Custis bung ra chắn ngang đường Quebec. Guerúl đã cẩn thận chọn khu vực này cho việc thực hiện giai đoạn then chốt nhất của chiến dịch. Biết đâu đấy, nhớ

Rick sợ hãi nghĩ rằng đây là một vụ cướp và chạy xe lên vỉa hè dành cho người đi bộ rồi vượt qua bãi cỏ thì sao? Hoặc có ai đó đứng vào lúc ấy lại mở cửa đi ra ngoài gây cản trở vụ bắt giữ? Hoặc có thể Rick có một khẩu súng mà không ai biết?

Nhưng Rick không còn thời gian để nghĩ xem việc gì đang xảy ra ch mình.

Mike Donner bắt đầu nháy đèn đỏ trên bảng điều khiển xe của anh ta, đồng thời bật còi hú. Rick chơ xe đi chậm lại, hơi né sang lề đường, để cho xe của Donner gần vượt lên ngang với xe của ông ta. Rick dừng lại trước mũi một chiếc xe của biệt đội SWAT chắn ngang đường Donner cho xe của mình trở tới, đỗ lại ngay cạnh xe của Rick.

Donner vọt ra khỏi xe. Súng lăm lăm trong tay, Dell cũng vọt ra qua cửa bên kia. Donner, người ưa thích môn thể thao bóng bầu dục, chạy rất nhanh đến bên cửa xe chiếc Jaguar. Trong xe, Rick trông hoàn toàn hoang mang sau cánh cửa kính dày, đang cố quay để cửa kính xe tụt xuống. Có thể nhìn thấy ông ta đang ngậm một điếu Benson & Hedge trên môi. Donner giật điếu thuốc ném đi. "FBI đây - anh ta nói, đồng thời giơ phù hiệu của mình ra - Anh đã bị bắt". Rồi Donner mở cửa xe, lôi Rick ra bên ngoài.

- Vì sao? - Rick kêu lên - Vì sao?

- Vì tội làm gián điệp - Donner nói - Anh hãy để hai tay lên nóc xe của anh.

- Cái gì Rick vẫn kêu toáng lên - Thật không thể tin được. Không thể tin được!

Rudy Guerin lùi lại. Được giao nhiệm vụ khai thác Rick, anh ta không muốn Rick nhìn thấy mình liên quan trực tiếp tới những gì đang xảy ra. Guerin liếc đồng hồ. Thật hoàn hảo. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng chưa đầy 60 giây.

Dell Spry ấn đầu Rick xuống nóc xe. Rick mặc một chiếc quần ka ki, áo thun màu xanh thẫm, bên ngoài khoác chiếc áo da. Tất cả những gì mà Spry tìm thấy khi lục soát Rick là một chiếc ví hiệu Guccy ở túi quần sau của ông ta. Spry quặt một tay của Rick lại đằng sau rồi đến tay kia, sau đó còng lại Spry đẩy Rick vào băng ghế sau chiếc Chevrolet của Donner. Chỉ đến lúc đó, Guerin mới vào ngồi cạnh ông ta. Qua máy bộ đàm, Donner báo cáo: “Đã bắt giữ đối tượng. Chúng tôi quay về Tysons Corner.” Donner cũng thông báo khoảng cách trên đồng hồ đo của xe. Những người bị bắt giữ luôn tuyên bố rằng họ bị đưa đến một nơi nào đó, bị đánh đập để buộc họ phải thú tội.

Rick vẫn còn thở gấp trước những sự việc diễn ra quá nhanh. “Đây là một sự nhầm lẫn - ông ta lặp đi lặp lại - Một nhầm lẫn kinh khủng.”

- Ông Ames - Guerin nói - Tên tôi là Rudy Guerin. Như ông đã được thông báo, ông bị bắt giữ về tội làm gián điệp.

- Thật không thể tin được! Không thể tin được!

Bằng một giọng hết sức nhẹ nhàng, Guerin nói:

- Vì sao lại không thể tin được? Ông có thể nói cho tôi biết vì sao không?

Rick chỉ gục gặc đầu: “Aaahhh” - ông ta gầm gừ vẻ chán nản.

Ông Ames - Guerin nói - Chúng ta đang đi về văn phòng chúng tôi tại Tysons Comer. Ở đó có một phòng thẩm vấn, nơi ông có cơ hội để biểu lộ sự hợp tác và kể lại câu chuyện của ông. Tôi chắc rằng ông sẽ có nhiều điều để kể.

Tôi cũng xin thông báo rằng vợ ông, Rosario, cũng sắp bị bắt.

- Ôi, lạy Chúa!

- Ông nghĩ cô ta sẽ phản ứng lại những việc này như thế nào?

- Cô ấy sẽ rất hoảng sợ.

- Tại sao? Guerin hỏi.

- Thế anh nghĩ sao? - Rick lẩm bẩm hỏi lại.

Guerin như vậy là đã l1ều lĩnh đi quá xa. Anh ta đã được Văn phòng công tố Alexandria cảnh cáo rằng vụ này không giống như vụ xảy ra với người phiên dịch Trung Quốc trước đây mà Guerin tham gia, khi Rudy có thể sử dụng bất cứ chiến thuật nào mà anh ta muốn. Guenn phải nói cho Ames biết quyền của ông ta. Anh ta không được sử dụng bất cứ một biện pháp ép buộc trực tiếp nào, chẳng hạn như dùng vợ hoặc con, để gây sức ép với đối tượng.

Guerin đưa ra đòn cuối cùng. “Rick - anh ta nói - Đừng nói với tôi rằng ông không biết là ngày hôm nay sẽ xảy ra với ông. Đừng nói rằng ông chưa bao giờ nghĩ về nó. Ông thấy đấy, có thể ông đã phạm phải sai lầm và chúng tôi chỉ làm cái việc là sửa chữa những sai lầm đó thôi”

Rick không trả lời. Ông ta nhìn thẳng ra phía trước. Rồi ông ta ngửa đầu ra phía sau, nhắm mắt lại như đang tự thôi miên. Guerin nghe thấy ông ta lầm bầm lặp đi lặp lại một mình: “Nào. Nào. Nào.”

Guerin biết cái cảm giác tội lỗi đang tràn ngập trong Rick. Anh ta bất chợt nhớ lại một cuộc trò chuyện giữa hai cha con Rick đã nghe được qua máy ghi lén trước đó

Hai cha con đóng vai cảnh sát và kẻ cướp.

Paul hô: “Giơ tay lên. Ông đã bị bắt.”

- Ôi, con làm cảnh sát à? - Rick hỏi.

- Vâng. Bố sẽ bị bỏ tù.

- Được rồi Nhưng con đã không cho bố quyền bào chữa.

- Đây là cái gì hả bố?

- Nghĩa là khi con bắt giữ một người nào đấy, con phải nói cho người ta biết rằng anh ta có quyền có một luật sư Khi họ về tới Tysons Corner, Guerin nói: “Đây thực sự là cơ hội để ông làm được một điều gì đấy cho bản thân ông. Ông hãy suy nghĩ kỹ về điều đó”

Cái máy bộ đàm của Domler bỗng réo lên: “Đối tượng thứ hai đã bị bắt giữ và chúng tôi đang kiểm soát ngôi nhà.”

“Ôi, mẹ kiếp!” - Rick nói, gục mặt xuống.

John Hosinski và Yolanda Larson đỗ xe trước ngôi nhà số 2512 trên phố Bắc Randolph. Ngay khi họ được thông báo rằng Rick đã bị bắt giữ, Hosinski liền gõ cửa. Một người giúp việc ra mở cửa. “Chúng tôi muốn gặp bà Ames” -

Hosinski nói.

Người giúp việc dẫn họ vào trong tiền sảnh.

Lúc đó, Rosario đi xuống cầu thang. Cô ta mặc một chiếc áo lụa casmia màu be cổ lọ ôm sát người, váy màu nâu kẻ sọc, bên ngoài khoác một áo vét rất hợp mốt. Rosario đã trang điểm kỹ, dường như chuẩn bị đi đâu đó. Cô ta nhìn hai điệp viên FBI vẻ dò hỏi.

- Bà Ames - Hosinski nói với vẻ trầm tĩnh - Tôi là nhân viên FBI. Đây là đồng nghiệp của tôi, cô Larson. Chồng của bà đã bị chúng tôi bắt giữ về tội âm mưu hoạt động gián điệp. Bà cũng bị bắt giữ với tội danh tương tự.

Rosario nhìn thẳng vào họ. Cô ta không biểu lộ một mảy may xúc động nào.

Cuối cùng, cô ta nói: “Được rồi. Không thể khác được.”

Đúng lúc đó thì Paul xuất hiện.

Hosinski nhìn cậu bé rồi quay sang nói với Rosario: “Sao chúng ta không ra ngoài cổng để chúng tôi có thể giải thích riêng cho bà điều gì đang xảy ra nhỉ?”

Khi ra đến bên ngoài, anh ta nói với Rosario: “Chúng tôi biết rằng mẹ của bà đang ở đây. Bà có thể nói lại với mẹ mình. Nói cho bà ấy biết nguyên nhân và giải thích vì sao bà phải đi. Sau khi nói chuyện với mẹ, bà nên nói chuyện với con trai. Chúng tôi không quan tâm bà nói gì với cậu ấy. Tuỳ bà. Rồi chúng ta sẽ cùng đi tới văn phòng chúng tôi ở Tysons Corner.”.

Yolanda Larson cùng Rosario lên gác, nơi Rosario nói với Cecilia, lúc đó vẫn còn trên giường, rằng công việc của cô ta có trục trặc; cô ta phải đi một thời gian. “Mẹ hãy chăm sóc Paul cho con.”

Paul có vẻ tò mò trước sự có mặt của Hosinski. Không có một dấu hiệu nào của sự dẫn dắt ở cậu ta như vẫn thường thấy.

Sau khi tán gẫu về chuyện ở trường học, Hosinski hỏi chương trình truyền hình nào Paul thích nhất.

- Chương trình Biệt động hùng mạnh - cậu ta nói.

Trên gác, Larson nói Rosario hãy để những đồ trang sức và cái đồng hồ mà cô ta đang đeo ở lại. Trong khi cả ba đang đi bộ rời khỏi ngôi nhà, Hosinski thông báo ngắn cho Mitchell, người chịu trách nhiệm phụ trách những điệp viên sẽ lục soát căn nhà. “Bà mẹ đang ở trên gác” - Hosinski nói.

Gương mặt của Rosano vẫn trơ như đá.

Tại Tysons Comer, Rick được dẫn vào căn phòng đã bố trí giả như là một Trung tâm chỉ huy. Douner lệnh cho Rick ngồi xuống cái ghế trước một cái bàn dài rồi mở còng cho ông ta. Rick liếc mắt quan sát những thứ treo trên tường.

Ông ta dợm đứng dậy định xem xét kỹ hơn mấy bức ảnh thì Donner đặt tay lên vai Rick ấn ông ta xuống: “Ngồi đấy” - anh ta nói.

Guerin ngồi đối diện với Rick. “Rick - anh ta nói - Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi muốn nhắc lại những gì mà tôi đã nói với ông. Ông bị bắt vì tội làm gián điệp. Vợ ông cũng đã bị bắt. Chúng tôi biết rõ những việc ông đang làm và làm trong bao lâu rồi. Chúng tôi cũng biết ông đang làm việc cho ai. Một việc mà chúng tôi không biết và ông có thể giúp chúng tôi, cũng là giúp chính ông, là vì sao ông lại làm như vậy.”

Rick hỏi liệu ông ta có thể hút một điếu thuốc được không.

- Không, không phải bây giờ - Guerin nói.

- Thế còn cafe?

- Sẽ có người mang đến cho ông. Nhưng ngay bây giờ, tôi muốn thông báo cho ông biết về quyền của ông.

Đây là một bản tư vấn quyền hạn. Ông nên để vài phút để đọc nó. Nếu như ông hiểu những gì người ta viết trong đó và đồng ý từ bỏ những quyền hạn của mình thì ông hãy ký vào đấy.

Rick cầm bản tư vấn lên, liếc mắt qua một cái rồi đặt xuống bàn, đẩy về phía Guerin. “Tôi sẽ không ký bất cứ thứ gì” - ông ta nói.

- Tôi có thể biết tại sao không?

- Tôi chắc là anh biết tại sao. Theo tất cả những gì mà tôi biết về FBI trong suốt nhiều năm qua thì FBI luôn tiến hành điều tra hết sức tỉ mỉ, kỹ lưỡng các vụ án và tôi chắc rằng anh cũng biết vậy. Tôi nghĩ tôi cần nói chuyện với một luật sư.

- Có nghĩa là anh yêu cầu được gặp luật sư!

- Tôi muốn có một luật sư.

- Được rồi - Guerin nói - Như vậy chuyện này đã thoả thuận xong. Tôi không thể hỏi bất cứ câu gì cho tới khi ông có một luật sư ở bên cạnh.

Một vẻ đắc thắng thoáng xuất hiện trên gương mặt Rick. “Ông có thể hỏi bất cứ câu gì ông muốn - ông ta nói - Còn tôi sẽ không trả lời.”

Guerin rời khỏi phòng và tìm Mark Hulkower, trợ lý công tố viên quận Đông, người sẽ chịu trách nhiệm buộc tội trong vụ án này.

- Ông ấy từ chối ký vào bản cam kết từ bỏ quyền hạn của mình. Ông ấy muốn có một luật sư.

- OK - Hulkower nói - Cứ tạm giam ông ta lại đã. Ông ấy muốn luật sư nào?

- Ông ấy không nói.

Khi Guerin quay trở lại, anh ta hỏi Rick xem ông ta muốn luật sư nào. Rick nói đó là Bruce Gair, một luật sư hành nghề ở Vienna, bang Virginia. Qua những báo cáo giám sát trước đây, Guerin đã biết người này là ai. Ông ta chính là người thuê căn hộ mà Rick và Rosario đã ở sau khi họ từ Mexico City về.

Ông ta cũng có tham gia giải quyết vụ ly dị giữa Rick và Nancy. Tất nhiên là ông ta không có hiểu biết nào về những vụ án gián điệp như của Rick hiện nay.

- Thế còn cafe của tôi thì sao?

Guerin cuối cùng cũng tìm được cho ông ta một tách cafe.

- Sắp tới tôi sẽ được đưa đi đâu?

- Tới Trung tâm giam giữ ở Alexandria.

Donner ấn ông ta trở lại chỗ ngồi. CIA đã cảnh cáo họ rằng không được để cho Rick có thể tiếp cận với bất kỳ một viên thuốc nào. CIA không muốn có một vụ tự tử. Gọng kính của Rick được kiểm tra đặc biệt kỹ càng, tránh trường hợp có một viên thuốc cực độc cyanide nhỏ xíu bí mật giấu trong đó. Nhưng không tìm thấy thuốc độc.

Tất cả những gì Donner tìm thấy trong ví của Rick là những đồng hồ 100

USD mới cáu, một phần trong số tiền mà ông ta đã nhận được từ Andrei ở Bogotá.

- Ở Trung tâm giam giữ tôi có được hút thuốc không? - Rick hỏi:

- Không - Guerin nói - Đây là nhà tù cấm hút thuốc lá

- Tốt thôi. Thế tôi hút bây giờ có được không?

Guerin suy nghĩ một thoáng. Sẽ còn có dịp để anh ta “bẻ gãy” Rick. “OK - anh ta nói - Chỉ một điều thôi.”

Rick không biết là Rosario cũng đã được đưa về toà nhà này. Điều khiến Rudy Guerin băn khoăn là tất cả những gì người đàn ông này muốn biết chỉ là ông ta có được hút thuốc lá ở Trung tâm giam giữ hay không.

Anh ta quyết định sẽ không hé một lời nào về vợ Rick. Cả về cậu con trai của ông ta nữa.

Nhớ tới lời dặn của Julie Johnson rằng chớ có gây áp lực lên Rosario nếu như không cần thiết, Johnn Hosinski chờ cho tới khi Rosario ngồi vào hàng ghế sau của chiếc xe, bên cạnh Yolanda Larson, trước khi còng tay cô ta lại. Lúc đó, một vài người hàng xóm nhà Rick đang trở mắt ra nhìn một cách kinh ngạc, tự hỏi không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Một cách lịch sự, Larson yêu cầu Rosario đưa tay ra để còng lại. “Tôi rất tiếc, nhưng tôi phải làm như vậy. Đây là vấn đề thủ tục.”

Hosinski cầm lái. Ngồi ở hàng ghế trước cùng với anh ta là một điệp viên khác, người sẽ lo mọi thủ tục giấy tờ tại Trung tâm giam giữ. Nhưng Hosinski không hề đả động gì đến nhà tù. Anh ta nói rằng họ sẽ tới văn phòng FBI tại Tysons Corner. “Chúng tôi sẽ đi cùng bà anh ta nói - Rồi chúng ta sẽ cùng ngồi thảo luận với bà về tất cả những gì có liên quan. Bà có thể gọi điện cho mẹ xem tình hình con trai thế nào.”

Rosario vẫn giữ im lặng.

Tại Tysons Comer, Hosinski định đưa Rosario vào căn phòng đã được bố trí giả làm một Trung

tâm chỉ huy, nhưng rồi anh ta nghĩ rằng đó chưa hẳn đã là một ý hay. Cuối cùng, anh ta quyết định đưa Rosano vào một phòng thẩm vấn.

Yolanda vẫn ngồi cạnh Rosano.

Lúc đó là 11 giờ 15 phút trưa ngày 21-2-1994.

Hosinski đưa cho Rosano một bản khai từ bỏ quyền hạn của mình. Bằng tiếng Tây Ban Nha, Larson hỏi Rosano rằng cô ta có muốn một bản bằng tiếng Tây Ban Nha không. “Ồ, cô nói tiếng Tây Ban Nha rất giỏi” Rosano nói với Yolanda. Không, không cần thiết phải có bản tiếng Tây Ban Nha.

Ngay sau khi hoàn thành hai vụ bắt giữ, Wiser cử Johnson tới căn hộ người em gái Rick, Nancy, và chồng của cô ta, Hugh Everiy.

Everiy, một sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu, ra hành lang đón khách.

Sau khi tự giới thiệu, Johnson nói: “Tôi có một vài chuyện muốn nói với anh, nhưng tốt hơn là nên có mặt của vợ anh.”

Khi đã vào trong nhà, Johnson nói với hai vợ chồng rằng Rick và Rosario đã bị bắt giữ vì tội làm gián điệp. Vừa mới nghe thấy thế, Nancy đã bị choáng, người lảo đảo. Johnson dìu cô ta lại chỗ ghế sofa.

Còn ông chồng vừa nghe xong đã buột mồm hỏi Rosario: “Đồ chó cái!”

Người em gái của Rick lúc lắc cái đầu: “Đừng nói vậy Làm ơn bình tĩnh đã nào. Hãy giữ bình tĩnh cho đến khi chúng ta biết rõ hơn về mọi chuyện.”

Rõ ràng người em gái của Rick bị sốc mạnh. Nhưng cô ta đã cố gắng tự chủ bản thân đến hết mức mà cô ta có thể làm - Johnson nghĩ.

- Bây giờ anh trai tôi và vợ của anh ấy, họ ở đâu?

- Họ đang bị thẩm vấn tại văn phòng chúng tôi ở Tysons Comer.

- Thế còn Paul? Paul đang ở đâu?

- Cậu ấy đang ở nhà cùng với bà ngoại. Tôi đến đây nhờ chị chăm sóc cho cậu ta, ít nhất trong ngày hôm nay, để chúng tôi yên tâm là cậu ta có người đáng tin cậy chăm sóc.

- Dĩ nhiên rồi. Tôi sẽ đi ngay. Tôi đi theo chị ngay bây giờ.

Tại nhà Rick, Johnson thấy Cecilia ở trong trạng thái gần như kích động bên trong phòng ngủ. Hai điệp viên nói tiếng Tây Ban Nha đang cố gắng trấn an bà ta.

Một trong hai người hỏi Julie: “Phải làm gì với bà ta bây giờ?”

Julie Johnson đã nghe những cuộc đối thoại của Cecilia trong hơn 8 tháng trời và biết rõ về người đàn bà này. “Bà ta là một phụ nữ lắm điều, bao che cho tội lỗi -Johnson nói - Bà ta có thể làm những việc ngu ngốc nếu bà ta muốn. Tốt nhất là bà ta nên tự tìm cách giải quyết những

rắc rối của mình.”

Khi Paul trông thấy người em gái Rick, cậu ta kêu lên đầy vẻ mừng rỡ:

“Chào dì!” Dường như cậu ta đã quên bằng những gì vừa mới xảy ra. Rồi Nancy mang Paul và Cecilia về nhà cùng với cô ta.

Tại Tysons Comer, Rosario ký tên vào bản từ bỏ quyền hạn của mình.

Cô ta có vẻ như vẫn hoàn toàn giữ được sự tự chủ của bản thân.

Hãy đối xử với cô ta một cách bình đẳng - Julie Johnson đã khuyên như thế.

Hãy tỏ ra cảm thông. Hosinski gợi ý rằng cô ta có thể kiểm tra xem tình trạng của Paul thế nào.

Nhưng khi điện thoại về nhà thì chỉ nghe thấy máy tự động trả lời.

Hosinski nói anh ta tin rằng Cecilia và Paul có lẽ đang ở chỗ người em gái của Rick. Họ sẽ gọi lại sau vậy.

Hosinski nhận thấy rằng Rosario không hề hỏi về Rick.

Rosano xin phép đi vệ sinh. Yolanda đi cùng với cô ta: Khi quay lại, Rosario nói muốn biết là liệu cô ta có được uống một tách cafe hay không? Và có thể hút thuốc không?

- Dĩ nhiên là được - Hosinski nói.

- Hãy làm cho cô ta có cảm giác là vẫn kiểm soát được tình hình.

Hosinski đoán chắc rằng Rosario có thể dừng cuộc thẩm vấn khi nào cô ta muốn. Nếu cô ta thấy cần ý kiến tư vấn của một luật sư thì cũng được phép.

Rosario biết chồng mình làm việc cho CIA. Tuy nhiên, có điều cô ta hoàn toàn không biết ông ta làm công việc gì. Cô ta phủ nhận rằng mình đã từng có hành vi trợ giúp hoạt động gián điệp. Cô ta không hề biết gì về mối quan hệ giữa Rick với những người Nga cũng như bất kỳ một hành động gián điệp nào mà Rick can dự vào.

Cô ta nói rằng mình không chắc lắm về khoản tiền lương của Rick, nhưng có lẽ nó khoảng chừng 60 nghìn USD một năm.

Liệu cô ta có nghĩ rằng khoản tiền đó đủ để vợ chồng cô ta có một cuộc sống phong lưu, cho phép mua ngôi nhà sang trọng họ đang sống và một cái xe đắt tiền như Rick đang sở hữu không?

Rosario nói cô ta biết là họ có nhiều tiền hơn khả năng tiền lương của Rick.

Nhưng cô ta nói rằng đó là từ những khoản đầu tư thành công với một người bạn ở Chicago. Cô ta nói rằng có cảm giác như khoản thu nhập này lớn gấp đôi thu nhập hàng năm của hai vợ chồng.

- Đã bao giờ bà gặp người bạn đó chưa?

- Chưa.

- Liệu cô có biết danh tính của người bạn đó?

- Tôi không biết.

- Cô có biết người bạn đó hiện đang sống ở đâu không?

- Không.

- Cô có biết Rick đã gặp người bạn này như thế nào không?

- Không.

- Chồng cô quen với anh ta bao lâu rồi?

- Tôi không rõ.

Hosinski không tranh cãi một lời nào về những lời khai này, rằng quả thật là kỳ lạ khi bao nhiêu năm trôi qua mà Rosano chẳng hề mảy may quan tâm đến người bạn bí ẩn của chồng mình cùng những khoản lợi tức mà anh ta mang lại cho họ. Nhưng lần đầu tiên, Hosinski nhận thấy Rosano ngơ ngậy có vẻ bất an trên ghế của cô ta.

Rosario hỏi xem liệu cô ta có thể kiểm tra tình trạng của con trai được không.

Hosinski ra khỏi phòng và thông qua Trung tâm chỉ huy thu xếp một cuộc gọi với người em gái của Rick. Rosario nói chuyện với Nancy, sau đó với mẹ của mình. Nancy đảm bảo với cô ta rằng Paul vẫn ổn.

Khoảng một giờ đồng hồ đã trôi qua.

Rosario tự động khai rằng cô ta không hỏi Rick tiền ở đâu ra bởi vì ông ta là người nắm quyền tài chính trong gia đình, thanh toán hoá đơn mua hàng, đóng thuế thu nhập, tóm lại là tất cả những gì liên quan đến tiền nong. Cô ta cũng biết có một lượng lớn tiền mặt trong nhà, nhưng cho rằng đó là tiền thu nhập từ khoản đầu tư nọ.

- Chúng tôi biết rằng - Hosinski nói - chồng bà đã mở rất nhiều tài khoản dưới tên ông ta bằng tiền mặt.

Cô ta không biết giải thích thế nào - cô ta nói. Cô ta chỉ là một phụ nữ làm công việc nội trợ trong gia đình.

Hosinski gật đầu vẻ thông cảm. Anh ta muốn biết một vài khía cạnh cá nhân khác. Liệu Rick có hỗ trợ tiền nong cho mẹ của Rosario không?

Có, Rosano trả lời. Bố cô ta đã chết và không để lại tài sản nào cả. Mẹ cô ta là giáo viên phổ thông ở Colombia, một nghề được trả lương rất ít. Rosario ước chừng là mỗi tháng, mẹ cô ta nhận được của Rick khoảng 1.200 USD. Rosario nói Rick đã trả tiền mua ngôi nhà ở thành phố Cartagena của Colombia, nơi mẹ cô ta đang ở. Hình như giá của nó là 100.000 USD. Cô ta không đề cập tới căn hộ ở Bogotá. Cô ta cũng nói là mẹ mình không biết Rick làm việc cho CIA. Ở nhiều nước Mỹ La tinh, trong đó có Colombia, người ta không hề có thiện cảm với CIA.

Vào lúc 1 giờ 45 phút chiều, Hosirski đề nghị cô ta ăn trưa. Thay vào đó, Rosario yêu cầu một cốc Coca Cola và một liều thuốc.

Bây giờ thì cô ta nghĩ ra rồi - Rosario nói. Tiền mua ngôi nhà ở Bắc Arlington là từ tài khoản ở Thụy Sĩ đứng tên Rick. Nhưng chiếc xe Jaguar lại được thanh toán theo phương thức trả chậm, một phần trả ngay, một phần được coi như vay dài hạn. Rosario nói không biết chắc là chiếc Honda của mình đã được mua như thế nào.

Rosario hỏi liệu cô ta có thể nói chuyện với em gái của Rick một lần nữa để xem tình hình của Paul thế nào không? Một cuộc gọi lại được thu xếp. Rosario hỏi Nancy là liệu Paul và mẹ cô ta có ở lại chỗ Nancy được không. “Tất nhiên là được - Nancy trả lời - Đừng lo lắng gì về họ.”

Hosinski bắt đầu thăm dò Rosario về chuyến đi Bogotá gần nhất của Rick, diễn ra vào tháng 11 năm trước Rosario trả lời rằng cô ta nghĩ đó là một chuyến đi “liên quan đến công việc.”

Liệu cô ta có nhận thấy rằng Rick trở về với một khoản tiền mặt lớn không?

Cô ta nói có nhận thấy, nhưng “không mấy lo lắng” về chuyện đó. Rosario nói Rick bảo cô ta rằng đó là tiền “từ người bạn Chicago.”

Rosario hỏi liệu có thể đi vào nhà vệ sinh một lần nữa không. Khi trở lại, cô ta vò một tờ giấy vệ sinh trong tay. Khi ngồi xuống ghế rồi, cô ta tiếp tục xé vụn nó ra.

Đến 3 giờ kém 10 phút chiều, đúng như Julie Johnson dự đoán, Rosario bắt đầu bán đứng Rick. Cô ta đã không hoàn toàn trung thực - Rosario nói. “Tôi không biết phải làm gì.”

Yolanda Larson hơi nghiêng người về phía trước và chạm vào tay Rosario:

“Nói ra sự thật sẽ làm cho bà cảm thấy khá hơn và giúp được bà về sau này. Bà phải nghĩ nên làm những gì tốt nhất cho mình và con trai.”

Rosario nhìn Larson. “Tôi muốn bắt đầu nói sự thật - cô ta nói - Toàn bộ sự thật.” Cô ta thú nhận là đã biết Rick chuyển tin tức cho người Nga và nhận được tiền nhờ những thông tin này.

Rosario nói chỉ nhận ra điều này từ mùa hè năm 1991 - hoặc có thể là năm 1992, cô ta không chắc lắm - khi phát hiện thấy “một mẫu giấy lạ” trong ngăn ví của Rick. Rosario nhớ lại rằng mẫu giấy đó giống như “một bản hướng dẫn cần phải làm gì và bằng cách nào để tiếp xúc với một người nào đó.” Cô ta cũng nhớ rằng trong đó có một câu “sứ quán của chúng tôi.”

Rosario nói cô ta nghĩ đó là một “tin nhắn rất lạ lùng.” Nhưng khi cô ta hỏi Rick về chuyện đó thì thoát đầu ông ta giải thích rằng đó là một công việc mà ông ta “đang tiến hành”, khiến cho cô ta nghĩ rằng đó là một “kế hoạch điệp viên nhị trùng.” Nhưng những nơi nghi ngờ vẫn dai dẳng bám theo cô ta -

Rosario nói - và một tháng sau đó, khi cô ta cứ kiên trì truy hỏi thì Rick cuối cùng đã thừa nhận rằng ông ta đang làm việc cho người Nga và “làm việc đó vì tiền.” Tiền này, như ông ta nói, là để gửi cho mẹ cô ta cũng như để thanh toán tất cả những gì mà họ cần trong cuộc sống.

Rosario nói cô ta nghĩ Rick bắt đầu làm việc cho người Nga vào khoảng thời gian họ cưới nhau. Cô ta khẳng định là đã năn nỉ Rick hãy ngừng ngay công việc ông ta đang làm lại.

Rick trả lời rằng ông ta đã nói với “người của ông ta” rằng tới một lúc nào đó, ông ta sẽ ngừng liên hệ với họ và nghỉ hưu - cô ta nói. Theo Rosario, ông ta cũng nói rằng người Nga yêu cầu ông ta đưa cho họ ảnh của cô ta và con trai, nhưng Rick đã từ chối yêu cầu này.

Rosario nói cô ta không biết Rick đã nhận tiền của người Nga bao nhiêu lần.

Tuy nhiên, cô ta biết rằng có một khoản tiền dự trữ đã được người Nga để dành sẵn cho ông ta khi ông ta chấm dứt mối liên hệ với họ.

Vào lúc 4 giờ chiều, trợ lý công tố Hulkover tham gia vào cuộc thẩm vấn khi Rosano đang tiếp tục kể câu chuyện của cô ta.

Đến 5 giờ 15 phút, cuộc thẩm vấn chấm dứt. Rosano nói với Hulkover rằng được Hosinski và Larson đối xử tử tế. Họ rất tốt với tôi” - cô ta nói.

Các nhân viên chụp ảnh và lặn tay của Rosario. Đến 5 giờ 50 phút, Rosario bị còng tay trở lại. Yolanda Larson và một điệp viên nữa lái xe đưa Rosario về Trung tâm giam giữ ở Alexandria.

Cô ta không hỏi thăm Rick, dù chỉ một lần.

Trong buổi chiều hôm đó, tại ngôi nhà số 2512 trên phố Bắc Randolph, điệp viên Gene Mc Oelland Jr, người được giao nhiệm vụ khám xét ngôi nhà, đã tìm thấy một khoản tài sản lớn trong phòng ngủ. Trong một ngăn tủ, có sáu chục cọc tiền, một nửa trong số đó vẫn còn bọc giấy.

Mike Mitcheli thấy phía sau cánh cửa trượt một dãy giày phụ nữ được xếp trên một cái kệ cao lên đến gần trần nhà. Sau khi đã đếm được 500 đôi, anh ta ngừng không đếm tiếp nữa. Lạy Chúa, anh ta nghĩ, Rosario có thể cho Imelda Marcos chạy dài về khoản tiêu tiền mua giày.

Trong một cái tủ khác, có mấy chục bộ quần áo xếp lớp lớp sát cạnh nhau, nhiều bộ vẫn còn chưa xé nhãn mác của cửa hàng.

Nhưng điều thực sự làm cho Gene Mc Clelland sửng sốt nằm trong một ngăn tủ khác của Rosano. Hết sức sửng sờ, anh ta đếm thấy 165 hộp quần liền tất của phụ nữ vẫn còn chưa bóc giấy niêm phong.

Peter Maas

ĐIẾP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương 15

Sáng thứ hai, 22-2, ngày mà lẽ ra theo kế hoạch Rick Ames sẽ đi Nga để tham dự hội nghị chống ma túy ông ta cùng với Rosano chính thức bị buộc tội tại một buổi họp báo đông nghẹt phóng viên ở một căn phòng trong Tòa án liên bang. Vợ chồng họ chỉ có thể vội vã gật đầu chào nhau trước khi phải đối mặt với quan toà Bany Poretz.

Do tài sản của hai người bị niêm phong nên họ buộc phải yêu cầu có luật sư do toà chỉ định. Poretz đã yêu cầu ông William Cummings, một cựu luật sư ở quận Đông, làm người đại diện cho Rosario.

Khi biết tên luật sư do quan toà chỉ định cho Rick, Wiser đã than thầm trong bụng. Ông này là Plato Cacheris, không những là một luật sư có tiếng tăm nổi như cồn ở Washington mà còn nhận được sự đánh giá rất cao cả của Fm và Bộ tư pháp Mỹ lali phong cách duyên dáng cũng như thái độ không khoan nhượng trước toà Ngay lập tức, ở Văn phòng FBI Washington đã lan truyền một câu chuyện tiểu lâm đầy chua chát rằng có lẽ người Nga đã trả tiền cho quan toà Poretz để ông này chỉ định luật sư cho Rickt Thông thường, tiền công trả cho Cacheris vào khoảng 400 USD một giờ. Đại diện quyền lợi của Rick, ông ta chỉ nhận được có 40 USD cho mỗi giờ đồng hồ làm việc ngoài toà án và 60 USD cho mỗi giờ trong thời gian tại toà, thêm 5

USD tiền đi lại mỗi ngày. Nhưng ông ta vốn nổi tiếng cũng bởi vì không bao giờ khước từ chỉ định bào chữa của toà nếu như vụ án nghiêm trọng. Ông ta vừa mới hoàn thành vụ bào chữa thắng lợi cho một nhân vật quan trọng người Ả rập Saudi trong vụ xì căng đan ở ngân hàng BCCI và đang bắt đầu vụ bào chữa lớn có tầm quốc tế, đại diện cho một quan chức hành chính của hãng ô tô Đức Volkswagen, bị hãng, ô tô General Motor của Mỹ buộc tội đánh cắp các bí mật thương mại.

Cacheris nhanh chóng vào cuộc. Khi một phóng viên phỏng vấn ông ta đã động đến chuyện anh ta đã từng viết những bài báo về các đối thủ nghề nghiệp của Cacheris tại Washington như Brendan Sullivan, người đại diện cho Oliver

Northli, và Robert Bennett, từng đại diện cho Tổng thống Clinton chống lại những lời buộc tội quấy rối tình dục, Cacheris nói: “Tôi biết. Cứ mỗi khi anh viết như vậy là người ta lại gọi điện cho tôi và hỏi phải chăng tôi đã chết rồi.”

Đúng như lo ngại của Wiser, thân chủ Ames, mặc dù đang trong giai đoạn kháng kiện do tài sản bị phong tỏa vẫn nhận được sự quan tâm đầy đủ của Cacheris. Cacheris đã hội ý với Rick tổng cộng 57 lần, chưa kể một số cuộc hội ý khác giữa Rick với Preston Burton, trợ lý tên tuổi của Cacheris.

Cuộc hội ý đầu tiên đã diễn ra tại Trung tâm giam giữ và chiều ngày 22-2, chỉ vài giờ sau khi Rick bị buộc tội. Quả thật là Rick cũng bất ngờ về việc này.

“Tôi không thể ngờ rằng tôi được đại diện bởi một luật sư - ông ta nói - mà người đó lại là Plato Cacheris!”

Nhưng cũng trong buổi chiều hôm ấy, Rick đã nêu lên những yếu tố khó khăn mà luật sư sẽ phải đương đầu trong phiên tòa xử ông ta. Rick nói với Cacheris rằng lời buộc tội ông ta rất nghiêm trọng. Ông ta đã cung cấp cho người Nga những thông tin bí mật trong một thời gian dài và làm việc đó vì tiền. Điều này có nghĩa là Cacheris phải giữ vai trò như là một thành viên của tòa án (đối với nhiều luật sư khác, điều đó chẳng mấy khiến họ bận tâm), không được khai man và sẽ buộc phải đưa Rick lên bục nhân chứng để hỏi về chính những công việc của ông ta.

Vào thời điểm ấy, một luật sư nghĩ gì khi được đặt vào một vị trí như vậy?

Dĩ nhiên là rất thú vị - ông Cacheris nói – Tôi chưa từng bao giờ tham gia biện hộ cho một vụ án gián điệp, ở bất cứ cấp độ nào. Nhưng tôi hoàn toàn không lưu tâm đến những điều Rick đã nói và chỉ nhìn nhận đây là một vụ tranh tụng pháp lý bình thường mà một luật sư phải tham gia bảo vệ cho thân chủ của mình. Công việc bảo vệ này không thể xuất phát từ suy nghĩ cho rằng “Tôi không thể làm điều đó” Việc bảo vệ này phải từ chỗ cho rằng người này của các anh (ý chỉ chính phủ Mỹ) đã bị buộc tội một cách không phù hợp và những bằng chứng đưa ra không được tòa án công nhận bởi sự thiếu chính xác của chúng.”

Chính phủ được điều hành bởi luật pháp, Cacheris tiếp tục. “Điều làm cho chúng ta kinh ngạc chính là ở chỗ đất nước mà ông ta đã hoạt động gián điệp chính là nước Nga. Trong thời gian phiên toà diễn ra, tôi đã từng nghĩ rằng nếu như bị bắt ở nước Nga vì tội hoạt động gián điệp thì có lẽ ông ta đã bị xử tử hình. Ông ta có những quyền hạn của mình. Tất nhiên là ông ta sẽ không có quyền đưa ra những kháng án được toà án chấp nhận. Nhưng một phần của hệ thống pháp lý ở đây - mà tôi cảm thấy tự hào về nó - chính là việc tất cả mọi người đều có quyền được bảo vệ, ngay cả khi người đó đã phạm phải một trong những tội lỗi ghê gớm nhất là hoạt động gián điệp chống lại đất nước mình. Ông ấy đã phản bội CIA, phản bội nước Mỹ. Ông ấy cũng đã gây ra cái chết cho những người hoạt động phục vụ chính phủ Hoa Kỳ. Tôi không bào chữa cho điều này. Nhưng tôi cũng không hề lưỡng lự khi nói rằng ông ấy sẽ được bảo vệ một cách nhiệt tình nhất và đó là những gì mà chúng tôi sẽ dành cho ông ấy.”

B buổi tối đầu tiên tại Trung tâm giam giữ, khi Rick thừa nhận những tội lỗi của mình, tất cả những gì ông ta muốn là Rosario được giảm nhẹ tội. Cả ông ta lẫn Cacheris, cho đến tận khi kết thúc vụ án, đều không biết rằng Rosano, trong nỗ lực nhằm gỡ tội cho bản thân, đã viết một bản khai cho FBI thừa nhận rằng Rick là điệp viên của Moscow.

Rick đã dự đoán trước hầu như tất cả những gì sẽ diễn ra với ông ta, đồng thời trông chỗ riêng tư cũng biết rõ số phận những người vợ hai người bị bắt giữ về tội làm gián điệp và bị kết tội trước đó. Một người là vợ của chuẩn úy hải quân Mỹ John A Walker Jr, người đã 17 năm liền biết chồng mình bán những bí mật sống còn cho Liên bang Xô viết. Nhưng Laura Walker, khi đó đang ly thân với chồng, đã thoát khỏi sự trừng phạt bởi vì cô ta đã tự nguyện khai báo những hành vi của ông chồng cũ trước khi người ta biết được bất cứ điều gì về những hành vi đó.

Người thứ hai, có vẻ gần giống với trường hợp của Rick hơn, là vợ Jonathan Jay Pollard, một chuyên gia dân sự làm việc cho Cục điều tra hải quân Mỹ. Anh này đã chuyển hàng trăm tài liệu mật cho phía Israel. Vợ anh ta rõ ràng đã tham gia tích cực vào công việc của chồng, thậm chí khi biết chồng mình đang gặp rắc rối, cô ta đã định nhét tất cả những tài liệu phạm pháp vào trong một cái va li rồi phi tang. Pollard, trông khi thừa nhận tội lỗi, đã đề nghị đối xử nhân đạo với vợ mình và cô ta chỉ bị kết án có ba năm tù giam. Cachelis nói rằng ông không biết gì về ảnh hưởng của Rosano đối với Rick. Chỉ có những tin đồn, những sự phỏng đoán, hay thông tin về mối quan hệ của hai người hắt đầu ở Mexico City, nhưng ông không mấy quan tâm về những

chuyện đó. Ông là luật sư chứ không phải là bác sĩ tâm lý của Rick. Giải quyết những khúc mắc tâm lý không phải là công việc của ông. Thậm chí ngay cả khi Cacheris muốn làm điều đó, ông cũng khó mà đi được tới đâu bởi vì Rick, theo như lời Cacheris, “là một người vô cùng kín đáo.”

Trong ít ngày sau đó, trợ lý công tố viên Hulkover cho Cacheris và Rick xem một số hiện vật các nhân viên điều tra đã tìm thấy ở ngôi nhà số 2512 phố Bắc Randolph sau khi Rick bị bắt. Cùng với 7.800 USD toàn giấy 100 dollar mới cứng mà Rick mang về từ Bogotá, còn có cả một kho những giấy tờ chứng minh sự phạm tội của ông ta: các điện tín, biên lai trong các chuyến đi, ghi chép, hoá đơn chuyển tiền của ngân hàng Thụy Sĩ... Có cả danh sách những vị trí mới mà Rick sẽ phải vạch ám hiệu trong năm 1994, được tìm thấy trong một kệ tủ ở căn phòng làm việc nhỏ của Rick, kệ tủ Rudy Guerin đã không lục soát trong cuộc đột nhập ngày 9-10 năm trước bởi vì phải lo tìm kiếm dữ liệu trong máy tính nhà Rick. Ngay cả Rick cũng phải sửng sốt trước những dấu vết mà ông ta để vung vãi khắp nơi như vậy. “Tôi nghĩ tôi đã quá bất cẩn - ông- ta nói với Cacheris - Ông biết đấy, san một thời gian dài như vậy, tôi đã trở nên quá chểnh mảng trong việc bảo mật.”

Trong khi đó thì CIA bắt đầu một chiến dịch tiết lộ những câu chuyện nhằm mục đích nhanh chóng rũ bỏ người điệp viên tội lỗi của mình. Nội dung cơ bản của những câu chuyện này đều toát lên tinh thần Rick là một kẻ bất ổn, bất đắc chí sinh ra nghiện ngập, một gã không có đầu óc tưởng tượng, hơi khùng khùng, người có thể không biết làm cách nào tới bưu điện để gửi một bức thư. Bỗng dưng, các đồng nghiệp cũng như chủ huy của Rick trong CIA trở nên lảm nhảm một cách bất ngờ. Một số tự xưng đánh, còn lại đa phần đều đề nghị dấu tên, tiết lộ rằng Rick đã từng bị bắt giam khi thi hành công vụ trong tình trạng say mèm.

Có rất ít trong số những điều được tiết lộ này thể hiện trong hồ sơ của Rick ở CIA.

Sự thực thì Rick là một sĩ quan điều khiển xuất sắc, người có khả năng viết những báo cáo phân tích tình báo hiệu quả mỗi khi được yêu cầu. Nhược điểm của ông ta là không thành công trong công tác tuyển mộ điệp viên của đối phương khi được giao nhiệm vụ hoạt động ở hải ngoại. Điều này một phần do bản tính tự nhiên của ông ta không có khả năng tiếp xúc với những người khác.

Nhưng cũng một phần bởi vì Rick đã phải đảm nhiệm một lượng công việc hơn nhiều so với các điệp viên khác trong CIA:

Ngay sau vụ bắt giữ Rick, từ Moscow đã xuất hiện những lời ngạo ca ông ta. “Ông ấy đã bảo vệ những lợi ích của chúng ta” - Tổng tham mưu trưởng quân đội Nga tuyên bố.

Ngày 1-3, một buổi trình bày sơ bộ trước phiên tòa về “những lý do có thể chấp nhận” dẫn tới vụ bắt Rick và Rosario cũng như việc tiếp tục giam giữ cặp vợ chồng này đã được tổ chức trước quan tòa Poretz ở Alexandria.

Không giống như nhiều quá trình xử các vụ án cấp tiểu bang khác, chẳng hạn như buổi trình bày sơ bộ tại phiên tòa xử ngôi sao bóng chày nổi tiếng OJ. Simpson bị buộc tội giết vợ ở California, một buổi trình bày sơ bộ cấp liên bang sẽ giới hạn ngặt nghèo các hình thức kiểm tra chéo và luật sư Plato Cacheris không ảo tưởng là mình có thể đạt được tiến bộ đáng kể gì sau buổi trình bày này. Cứ mỗi lần ông ta cố gắng bác bỏ những thông tin “có thể chấp nhận” của Wiser, nhân chứng duy nhất đại diện cho bên buộc tội là chính phủ, thì quan tòa Poretz lại chấp nhận đó là những bằng chứng “phát hiện” và sẽ được trình bày trước phiên tòa chính thức.

Nhưng trong buổi trình bày sơ bộ này, Cacheris cũng đã khéo léo buộc Wiser thừa nhận rằng khi một vụ điều tra về hoạt động tình báo liên quan đến an ninh quốc gia, đồng thời lại là một vụ tội phạm thì đó là một trường hợp “lai ghép.” Ông ta cũng buộc Wiser phải công nhận một điều khá then chốt có thể được sử dụng trước tòa là bất chấp một quá trình giám sát “trên quy mô lớn” của FBI đối với Ames, thế nhưng chưa bao giờ người ta nhìn thấy Rick đi cùng hoặc trao tài liệu cho một nhân viên tình báo Liên Xô trước đây cũng như Nga sau này.

Trong buổi gặp với trợ lý công tố Hulkover, Cacheris cũng đã buộc Hulkover đồng ý rằng bất kỳ cái chết của một công dân Xô viết nào cũng sẽ không được đem ra sử dụng như là một bằng chứng hay là lời buộc tội trước tòa. Cho dù trong thực tế có xảy ra hay không thì trước tòa, người ta cũng không thể nào chứng minh được những cái chết đó là do Ames gây ra. Bởi vì tất nhiên là sẽ không thể có chuyện một nhân viên tình báo Xô viết hoặc Nga nào đó lại ra đứng và tuyên thệ khai trước tòa Cacheris đề nghị tòa tuyên bố “không phạm tội” cho Rick và luật sư William Cummings đại diện cho Rosario cũng đề nghị tương tự như vậy cho thân chủ của

mình.

Cacheris không hoàn toàn chỉ đơn giản bác bỏ lời buộc tội. Ông ta biết rằng có cơ hội thực tế để đạt được một thỏa thuận, bất chấp sự tòn tại của Đạo luật bảo mật tình báo, không cho phép người bào chữa sử dụng thủ pháp được gọi là “gây sức ép” nhằm buộc chính phủ phải ngăn cản đưa ra những bằng chứng để giữ bí mật.

Cacheris cũng còn những đòn bẩy khác nữa. Ông ta biết rằng CIA hết sức khao khát muốn biết Rick đã hoạt động gián điệp như thế nào, những tài liệu gì ông ta đã trao cho Moscow, làm cách nào Rick có thể thu thập được các thông tin cần thiết, các kỹ thuật liên lạc của Rick với người Nga và liệu ông ta chỉ hoạt động đơn độc hay là còn có những đồng phạm khác nữa. Người duy nhất có thể trả lời được những câu hỏi này là Rick.

Người ta cũng tổ chức một buổi gặp giữa Rick và Rosario. Cả hai đều tỏ ra rất bối rối và khó chịu. Rosario hướng mọi sự giận dữ vào Rick. Rick là người gây ra mọi chuyện. Chính ông ta đưa Rosano vào tình thế tội tệ này. Làm sao ông ta có thể ngu ngốc đến thế cơ chứ? Ông ta phải chịu trách nhiệm về việc cô ta lâm vào tình trạng khủng khiếp hiện nay.

Trong suốt thời gian Rosario nổi cơn thịnh nộ, Rick chỉ im lặng, mắt nhìn mông lung vào không trung. Thi thoảng, một giọt nước mắt lăn dài trên gò má ông ta.

Cũng đã có một buổi trao đổi tổng quát về tài sản của vợ chồng họ mà chính phủ Mỹ muốn tịch thu sung công, đặc biệt là những tài khoản ở nước ngoài.

Xuất hiện những lo ngại về việc ai sẽ chăm sóc Paul. Cuối cùng, theo nguyện vọng của Rosano, Cecilia được chọn làm người bảo trợ cho Paul.

Chánh án Claude M. Hilton, người chịu trách nhiệm điều hành phiên tòa nếu như nó diễn ra, quyết định rằng mỗi tháng, Cecilia sẽ được cấp 500 USD để chăm nuôi Paul, nhưng khoản tiền này lấy từ tài khoản mà Rick đã mở cho bà ta ở Bogotá. Luật sư Cummings cãi rằng đây là tiền của chính Cecilia chứ không phải tiền do Rick phạm tội mà có. Hilton không chấp nhận lập luận

này.

Ngày 30-3, Cecilia mang Paul đi Bogotá. Một thời gian ngắn sau đó, theo đề nghị của Rosario, chính phủ Colombia trao cho Paul quốc tịch Colombia.

Nay thì tất cả những gì mà Rick muốn là đạt được một thoả thuận về tình trạng của Rosario. Nhưng những gì mà luật sư Cummings có thể đạt được là một bản án từ 63 đến 78 tháng tù cho lời thú nhận phạm tội.

Rick lập luận, như trường hợp vợ Pollard, tay gián điệp Israel thì sao? Chẳng phải là cô ta đã chỉ phải nhận một bản án nhẹ nhàng bởi vì ông chồng chuyển giao tài liệu mật cho Israel thay vì cho Nga đó sao?

Điều khá khôi hài là nếu Bộ phận an ninh nội bộ của Bộ tư pháp Mỹ - với sự ủng hộ của FBI - mà không thuyết phục được những người cầm đầu Bộ- tư pháp bắt giữ Rosario thì hẳn là Rick đã không nhận bất cứ một tội trạng nào cũng như không chịu hợp tác với CIA. Rosario chính là đòn bẩy trong toàn bộ vụ việc này.

Trong một bức thư riêng đề ngày 22-4, Plato Cacheris đã trình bày cho Rick thấy toàn bộ các khía cạnh của vụ việc:

Chúng ta đã tới giai đoạn anh phải quyết định nhận tội hay không nhận tội làm gián điệp và âm mưu trốn thuế. Lời nhận tội này của anh sẽ khiến cho anh bị kết án chung thân không được miễn giảm án:

Như Preston và tôi đã giải thích cặn kẽ, anh hoàn toàn có quyền ra trước một toà án xét xử bởi bồi thẩm đoàn và hậu quả của một phiên toà như vậy không ảnh hưởng đến án tù của anh.

Trong khi chúng tôi không hề dự đoán hoặc hứa hẹn bất cứ một điều gì rất có thể anh sẽ có được tình trạng tốt hơn nếu ra trước toà Nếu anh từ chối một phiên toà thì anh cũng từ bỏ một số các thách thức pháp lý sau đây:

- (1) việc kiểm tra không có giấy phép máy tính trong phòng làm việc của anh ngày 25-6-1993;
- (2) tính hợp pháp của việc lục soát ngôi nhà, phòng làm việc, ô tô của anh và phòng khách sạn (ở Miami), theo lệnh của Tổng chương lý;
- (3) tính hợp pháp của việc lục soát ngôi nhà, ô tô và máy tính của anh theo đạo luật giám sát tình báo nước ngoài;
- (4) khả năng vụ án của anh tách biệt với vụ án xử Rosario;
- (5) những sự chống đối việc sử dụng các lời khai của Rosario để chống lại anh trong một phiên toà hỗn hợp;
- (6) những lập luận cho rằng các bằng chứng chống lại anh là không đầy đủ và không xác đáng mà hệ quả tất yếu là lý lẽ cho rằng mặc dù đã có một sự giám sát chặt chẽ bằng người và thiết bị điện tử, phía Chính phủ vẫn không bắt được quả tang anh chuyển giao tài liệu mật hoặc anh gặp gỡ với một điệp viên Nga (7) những phản đối về việc toà án phong toả các tài sản của anh, cả ở nước ngoài và trong nước...

Theo chỉ dẫn của anh, chúng tôi sẽ tiếp tục đàm phán một cách mềm mỏng cho Rosario với sự thông hiểu rằng anh sẽ không được hưởng lợi gì về mặt án tù của bản thân anh... Khung hình phạt của Rosario sẽ bị ảnh hưởng bởi thái độ của anh trong các buổi tiếp xúc với các nhân viên của chính phủ...

Chúng tôi không cần phải nhắc lại với anh rằng trước sau như một, chúng tôi khuyến nghị anh

có thể đưa vụ việc này ra trước toà án và không nhận tội.

Tuy nhiên, chúng tôi cần phải nhắc một điều rằng đây là vụ việc Của anh và chúng tôi không thể từ chối quyết định của anh giúp Rosario bằng cách nhận tội.

Đã có một nỗ lực cuối cùng nhằm giảm bớt vai trò của Rosario trong vụ án.

Cacheris không nghĩ rằng Chính phủ lại ngốc nghếch đến mức muốn kết án Rosario một cách riêng rẽ. Tất cả đều hiểu rằng không có bất cứ một bằng chứng nào cho thấy Rosario đã tự mình chuyển giao bất kỳ một tài liệu mật hoặc có chủ ý giúp đỡ Rick hoạt động gián điệp. Nếu như cô ta không nhận tội, rồi Rick nhận tội, ông ta có thể khai là cô ta vô tội Ngược lại, luật sư nói với Rosrio, cô ta có thể sẽ phải chịu mức án nặng hơn rất nhiều. Rosano cân nhắc điều này và tỏ vẻ mềm mỏng hơn.

Ngày 28-4, cả Rick và Rosario đều nhận tội làm gián điệp và âm mưu trốn thuế. Theo thoả thuận nhận tội của Rick, ông ta phải chấp nhận mức án cao nhất: chung thân không giảm án.

Rosano nhận mức án thấp nhất cho tội gián điệp được giảm khinh là 63 tháng tù giam. Thời hiệu thi hành án của cô ta được hoãn tới ngày 26-8, tùy thuộc vào mức độ hợp tác của Rick với CIA và FBI. Cả hai cũng đồng ý sẽ không đệ đơn kháng án.

Rick sẽ không được nhận lương hưu của CIA. Cả hai cũng sẽ bị tịch thu toàn bộ tài sản, bao gồm tài khoản tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài, các khoản đầu tư ngôi nhà ở Bắc Adinglon, tất cả những đồ nội thất, đồ trang sức cá nhân và những vật dụng giá trị khác, hai chiếc xe Jaguar và Honda. Chỉ có một chút nhượng bộ: chính phủ Hoa Kỳ không cố tịch thu những tài sản của Rick có ở Colombia, Người em gái Nancy của Rick được phép bán một số trong hơn hai ngàn cuốn sách tại thư viện riêng của Rick cho nhà sách Mc Lean. Một trong những cuốn này là Lệnh truy nã, viết về việc theo dõi và bắt giữ Edwin P. Wilson, một cựu nhân viên hợp đồng của CIA, người đã bán hai mươi tấn chất nổ dẻo C-4 cho một tổ chức khủng bố ở Libya. Bằng cách ẩn danh, Nancy gửi số tiền thu được cho Cecilia ở Colombia để lo nuôi nấng Paul.

Khi bị tuyên án, theo yêu cầu của tòa án, Rick chấp nhận nói lời cuối cùng. Trong một bản tuyên bố dài 8 trang, ông ta nói vợ mình “đã biết tôi cộng tác với nước Nga, quốc gia mà cô ấy từng nghe các Tổng thống Bush (cha) và Clinton tán dương là một đất nước bạn bè, một đối tác an ninh tiềm tàng.”

Ông ta nói “tôi muốn phiên tòa và công chúng hiểu rằng trong bối cảnh văn bản nhận tội này, người vợ yêu dấu của tôi đã đồng ý nhận một số năm tù. Cô ấy đã là đối tượng của một chiến dịch báo thù có mục đích được điều hành bởi chính phủ nhằm làm cô ấy suy sụp ý chí, gây sức ép đối với tôi, phá hoại uy tín của cô ấy tại đây cũng như ở đất nước quê hương của cô ấy. Chính phủ đã sử dụng mức án chung thân như là một biện pháp dọa dẫm để buộc chúng tôi thực hiện văn bản đồng ý nhận tội này.”

Không đề cập đến hành động của bản thân, Rick lại nói một cách bóng bẩy về hoạt động gián điệp nói chung. “Tôi tin rằng - ông ta tuyên bố - hoạt động gián điệp do CIA và một số cơ quan khác của Mỹ thực hiện là một công việc giả mạo, được tiến hành bởi những kẻ quan liêu cố gắng đánh lừa nhiều thế hệ những nhà hoạch định chính sách của Mỹ cũng như công chúng về sự cần thiết và giá trị công việc của họ.”

Dĩ nhiên là nếu như nhận thức điều này một cách thực sự mạnh mẽ, hẳn là Rick đã xin ra khỏi CIA và đưa ra trước công luận những lời chỉ trích của mình.

Tuy nhiên, ông ta đã không làm như vậy. Thay vào đó, ông ta đã quyết định tham gia cuộc chơi. Sự thật là, như ông ta nói, “các nỗ lực phản gián của chúng ta đã thành công rực rỡ vào hồi giữa những năm 50: Bất chấp nhiều thập kỷ hoảng loạn vì những tin đồn do thói quan liêu và nghi ngờ bệnh hoạn, các cơ quan phản gián Mỹ, CIA, FBI, tình báo quân sự đã xâm nhập một cách hiệu quả, tác động vào nhiều cơ quan tình báo của Liên Xô và khối Hiệp ước Warsaw trên quy mô lớn... Nói một cách thẳng thắn, cuộc chiến gián điệp này chỉ là một màn diễn phụ và không có ảnh hưởng thực tế đối với những lợi ích an ninh của chúng ta trong nhiều năm trời.”

Rick cũng dành hai câu để bày tỏ sự hối tiếc đối với những người “ở Liên Xô hay bất cứ đâu” đã phải chịu sự trừng phạt bởi hành động của ông ta. “Chúng ta có cùng một lựa chọn - ông ta nói - và phải chịu cùng một hậu quả.”

Chỉ tiếc là Valery Martynov và Sergei Motorin, những kẻ không may, đã không thể có mặt để cùng Rick so sánh với những số phận của họ.

Peter Maas

ĐIỆP VIÊN Ở WASHINGTON

Dịch giả: Tân ba

Chương kết

T trong những buổi thẩm vấn tiếp theo, khi được hỏi về vấn đề tài chính, Rosario bỗng bất thần nổi đoá. “Sao các ông cứ hỏi tôi mãi về tiền nong thế!

Lúc nào các ông cũng chỉ quan tâm đến tiền? Các ông lại còn hỏi khi nào thì tôi biết Rick có nhiều tiền? Vì sao các ông cứ hỏi tôi mãi chuyện ấy? Không phải tôi có vấn đề về tiền nong mà chính lũ người Mỹ các ông mới bị ám ảnh về chuyện đó. Ở Bogotá, chúng tôi không bao giờ hỏi một người xem anh ta kiếm tiền bằng cách nào.”

Điệp viên Danielle Linden, người tham gia hầu hết các cuộc thẩm vấn Rosario, đồng ý rằng nếu ở Bogotá mà hỏi một người xem anh ta kiếm tiền ở đâu thì có nhiều khả năng người hỏi sẽ bị ăn đạn?

Rosario khai vào thời gian họ cưới nhau, Rick đã không nói ngay cho cô ta biết về khoản đầu tư liên quan đến “người bạn Robert ở Chicago”, lý do dẫn đến nguồn tiền ào ạt đổ vào tài khoản của hai người. Rosario nói thời kỳ hai người ở Mexico City, cô ta có cảm tưởng rằng Rick không bao giờ phả lợ lảng về vấn đề tiền bạc. Sự túng bấn chỉ xuất hiện khi cô ta về sống ở Washington mà nguyên nhân là vì Rick phải chi phí nhiều cho vụ ly dị của mình. Và rồi đến thời kỳ Rick đi công tác ở Roma, khi những tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ xuất hiện thì anh bạn “Robert” này mới được viện dẫn ra như là lý do cho những nguồn tiền bất ngờ đó.

Rosario cũng nói chuyện cô ta đã lên giường với nhân viên CIA ở Mexico City, người tuyển mộ và giới thiệu cô ta cho Rick, là hoàn toàn bịa đặt.

Người nhân viên này, hiện không còn làm việc cho CIA nữa, đang sống ở Califomia. Điệp viên Dell Spry được cử tới để nói chuyện với anh ta.

“Hãy gặp luật sư của tôi” - anh ta nói với Spry. Khi Spry đi gặp luật sư của người này, ông ta nói, thân chủ của tôi sẽ không nói gì với anh trừ phi anh bảo đảm cho thân chủ tôi quyền miễn trách nhiệm với những gì mà thân chủ tôi nói ra.”

- Miễn trách nhiệm khỏi cái gì cơ chứ? Làm sao chúng tôi có thể đảm bảo miễn trách nhiệm cho thân chủ của ông trừ phi chúng tôi biết rõ là để làm gì?

- Tôi nhắc lại với anh rằng thân chủ của tôi sẽ không nói năng gì hết trừ phi anh ấy được miễn trách nhiệm. Tất cả chỉ có vậy thôi.

- Được rồi - Spry nói - Chúng tôi sẽ dán vào mông anh ta một cái trát hầu toà và đưa anh ta ra trước một bồi thẩm đoàn để anh ta phải tuyên thệ khai báo.

- Các anh cứ làm đi - người luật sư nói - Sẽ chẳng có ích gì đâu. Các anh chỉ làm tốn tiền của chính phủ thôi.

Cuối cùng, FBI quyết định thôi không soi mói đời sống tình dục của Rosario trước đây nữa. Và lại nó cũng có làm thay đổi được điều gì đâu. Đến lúc đó, FBI tin rằng cô ta không có một vai trò tích cực nào trong việc Rick bắt mối với người Nga. Cô ta chỉ bị cuốn theo mà thôi. Đó là toàn bộ vấn đề.

Cũng với lý do tương tự, FBI cũng không gây sức ép buộc Rosario phải khai chính xác thời điểm cô ta biết những gì Rick đang làm và tiền thực sự đến từ nguồn nào. Khi kiểm tra trên máy phát hiện nói dối, máy luôn báo dấu hiệu “lừa gạt” khi Rosario khẳng định rằng cô ta biết mọi việc vào tháng 8-1992. Rosario giải thích rằng mẫu giấy tìm thấy trong ví của Rick đã khiến cô ta chất vấn ông ta về công việc bí mật mà ông ta đang làm. Rosario nói rằng trong mẫu giấy ấy, ngoài câu “sứ quán của chúng tôi”, còn có một câu nữa đề cập tới thành phố mẹ vợ anh đang sống” khiến cho cô ta rất lo lắng. Nhưng cả cô ta lẫn Rick đều không thể nhớ lại được chính xác toàn bộ nội dung của tin nhắn trong mẫu giấy đó:

Rick đã bị FBI thẩm vấn trong xấp xỉ gần 300 giờ, chủ yếu do Rudy Guerin thực hiện.

Ông ta thừa nhận đã cung cấp cho Moscow danh tính của Martynov và Motorin, điệp viên KGB hai mang nằm vùng tại Luân Đôn Gordievsky, sĩ quan KGB phản bội liên quan đến “bụi gián điệp” tại Moscow, sĩ quan cơ quan tình báo quân đội GRU phản bội tại Lisbon, người nhân viên tình báo Bulgari đã tình nguyện hợp tác với tình báo phương Tây ở Roma và viên tướng phản bội trong GRU Dimitr Polyakov. “Vâng, tôi đã bán đứng những người này” - Rick nói.

Dần dần, Rick nhớ lại những công việc tội lỗi mà ông ta đã làm. Rick cũng nói nhiều về những chiến dịch bị tổn hại bởi các hoạt động của ông ta, những chi tiết mà đôi khi trước đó, ông ta không hoàn toàn lưu tâm. Rick đã chuyển giao quá nhiều thông tin, nhiều tài liệu mật về rất nhiều chiến dịch nên không thể nhớ hết được toàn bộ các chi tiết. Tuy nhiên, Rick đã chỉ ra ít nhất khoảng hơn ba mươi chiến dịch bị tổn hại bởi hoạt động của ông ta.

“Tôi cứ nhắm mắt hành động thôi” - ông ta nói. Hoặc “Tôi hành động như một kẻ mù quáng. Sau mỗi phi vụ, tôi lại xóa sạch mọi dấu vết. Chó chết!”

Rick kể lại cái cảm giác thất vọng khi dự kiến bố trí cuộc gặp trong năm 1985 của ông ta với nhà ngoại giao Xô viết Sergei Chuvakhin không thành, nhưng đó chính là sự khởi đầu của mọi việc. Tất nhiên, Rick cũng kể về cái buổi chiều định mệnh 16-4-1985, khi ông ta quyết định đi vào sứ quán Liên Xô.

Rick nói rằng theo quan điểm của cá nhân ông ta, Vitaly Yurchenko là một người đào thoát quan trọng, nhưng rồi đã thay đổi ý định ban đầu của mình bởi cung cách cư xử sai lầm của CIA.

Qua những bức ảnh mà các điệp viên FBI đưa cho xem, Rick nhận ra điệp viên KGB Vlad phụ trách mình chính là Vladimir Metchulayev, còn Andrei là trung tá Yuri Karetkin.

Rick khẳng định rằng ở Langley, ông ta hoạt động một mình cho Moscow.

Rick không biết một ai khác cũng hoạt động cho người Nga như ông ta, mặc dù, ông ta nói thêm với vẻ khoái chí, điều đó không có nghĩa là không còn một người nào khác nữa.

“Liệu có người nào ông chuyển giao cho họ mà vẫn không bị làm sao không?”

Rick trả lời: “Không.”

Điều khá khôi hài là Rick đặc biệt thích thú trong việc công kích CIA.

Nhưng ông ta thú nhận rằng động cơ chính dẫn ông ta tới hành động chính là lòng tham. Tiền. Rosario.

Mặc dù vậy, Rick thú nhận rằng ông ta gần như đã bị “xô đẩy” lao vào cái công việc mà ông đang làm. Khi nói điều này với Guerin, Rick tỏ vẻ cực kỳ khoái trá. Đó chính là lý do khiến ông ta không thông báo cho Moscow biết về cuộc kiểm tra bất ngờ lần thứ hai trên máy phát hiện nói dối cũng như cuộc thẩm vấn ông ta trong thời gian nhóm Playactor đang tiến hành điều tra. Rick sợ rằng Moscow có thể sẽ cắt đứt quan hệ với ông ta.

Oleg Gordievsky, người được CIA đặt cho mật danh Tickle - Mơn trớn - đã thoát khỏi sự báo thù của KGB nhờ một vụ giải cứu hết sức mạo hiểm do Cục tình báo Anh tiến hành, đưa anh ta thoát khỏi Moscow sang Phần Lan trốn lốt.

Và bất chấp những nỗ lực của Rick, đã có hai người khác bị ông ta phản bội cũng đã thoát khỏi việc trở thành nạn nhân của các đội hành quyết.

Một người là Boris Yuzhin, trung tá KGB hoạt động tại địa bàn San Francisco. Bị bắt giữ ở Moscow vào năm 1986 sau khi Rick cung cấp danh tính trong một lần chuyển giao số lượng lớn tài liệu cho KGB, anh ta giải thích rằng mình đã bị FBI khống chế bằng cách gây sức ép về mối quan hệ của anh ta với một cô gái Mỹ, nhưng anh ta đã chỉ tung những tin giả cho FBI. Anh ta cũng nhấn mạnh rằng đã một lần cự tuyệt sự tuyển mộ của CIA và quay trở về Liên Xô an toàn. Bởi vậy nên lẽ ra phải đứng trước một đội xử bắn, anh ta chỉ bị gởi tới một trại cải tạo, nơi ít người có thể sống sót trở về. Nhưng tới năm 1992, trong một đợt đặc xá nhân đạo của Tổng thống Boris Yeltsin, anh ta được trả lại tự do.

Người thứ hai là Sergei Fedorenko, một nhà ngoại giao Xô viết làm việc tại Liên hợp quốc, cũng chính là người Rick đã phụ trách trong thời gian ông ta làm việc ở New York. Rick đã trao danh tính ông này cho Vlad tại Roma. Vốn sẵn ở một cương vị cao, lại có những mối quan hệ sâu rộng trong giới tinh hoa của xã hội Xô viết, đặc biệt là nhờ người cha có cấp hàm đại sứ, Fedorenko có thể chối bay chối biến mọi tội lỗi. Một lần nữa, KGB lại lưỡng lự. Chỉ có một bằng chứng duy nhất là thông tin của Rick và trước khi KGB kịp làm một điều gì đó thì xã hội Xô viết đã trở nên hỗn loạn, bắt đầu quá trình sụp đổ.

Năm 1992, Fedorenko quay lại nước Mỹ, giảng dạy tại trường cao đẳng Rhode Island. Sau khi Rick bị kết án, Rudy Guerin đã có một ngày trời đi chơi với Fedorenko ở Washington và tận mắt chứng kiến sự hoạt bát của con người này. Hai người kết thúc câu chuyện khá muộn và Guerin đề nghị sẽ đặt phòng khách sạn cho Fedorenko nghỉ đêm, tiền do Chính phủ Mỹ thanh toán. Nhưng Fedorenko từ chối. Ông ta muốn trở về nhà ở New England. Vả lại, ông ta nói thêm với vẻ vui nhộn, nếu như có ở lại, ông ta biết có một ngôi nhà còn trống ở Bắc Arlington, Virginia!

Ở Bogotá, xuất hiện một bài báo được coi từ giới thạo tin nói rằng Rosario là nạn nhân của bọn Yanqui thô bạo và lật lọng.

Đến tháng 9-1994, án tù của Rosario lại bị trì hoãn bởi vì cô ta yêu cầu có sự thay đổi người đại diện pháp luật của mình, nói rằng luật sư do toà chỉ định đã tư vấn cho cô ta một cách sai lầm trong việc thoả thuận nhận tội. Người luật sư mới của Rosano, John Hume, là một thành viên khá được nể trọng trong luật sư đoàn ở Washington. Theo hướng dẫn của Rosario, bà mẹ cô ta

đã bán đi trại chăn nuôi ở Colombia và sử dụng một phần tiền để thuê ông ta..

Rosario không kháng cáo bản án dành cho mình. Nhưng cô ta có thể thay đổi lời khai, không nhận tội. Thực ra cô ta không có ý định làm thế. Nhưng chiến thuật được sử dụng ở đây là phải làm cho Chính phủ Mỹ tin rằng cô ta có thể làm thế, để làm tăng khả năng xét xử cô ta một cách công minh, với Rick, lúc đó đã thụ án tù, ra làm chứng cho cô ta.

Điều này sẽ dẫn tới khả năng là ít nhất Chính phủ Mỹ cũng sẽ giảm án cho cô ta, có thể xuống còn hai năm tù, và sau đó, thậm chí sẽ phóng thích cô ta sớm hơn. Thế nhưng có vẻ như John Martin, người đứng đầu Bộ phận an ninh nội bộ của Bộ luật pháp Mỹ, người đã khẳng khái theo đuổi và phê chuẩn lệnh bắt Rosario, đã không bị cuốn vào chiến thuật pháp lý này.

Phóng viên truyền hình và các báo viết ồn ào kêu gào đòi phải có những cuộc phỏng vấn riêng với Rosario. Ông luật sư Hume quyết định cho phép hai phóng viên trong số đó, những người mà ông ta nghĩ rằng có thể vẽ chân dung Rosario như một nạn nhân đáng thông cảm, được phỏng vấn Rosano. Họ có thể sẽ tạo ra được ảnh hưởng đối với công luận và biết đâu đấy có thể ảnh hưởng lên cả quan tòa hên bang aude M. Hilton.

Một trong hai người là Dlane Sawyer, người dẫn chương trình phát trực tiếp Thời gian tốt đẹp trên kênh ABC. Trong buổi phỏng vấn, Rosario nói về Rick:

“Tôi khinh thường anh ta.”

Sawyer hỏi: “Thế đã bao giờ cô nói với ông ấy rằng, anh có điên không đấy?”

Anh điên thật rồi, anh phải dừng lại đi, không?”

- Tôi đã làm thế. Tôi đã làm, thật mà. Tôi đã nói với ông ta, nói đi nói lại, rằng “Anh phải dừng lại. Cho dù thế nào đi nữa thì anh cũng phải dừng lại. Ông ấy đã hứa...”

(Rosario đã cố tình quên đi là vào tháng 11-1993, khi Rick trở về với một va ly đầy tiền mặt nhận từ Andrei ở Bogotá thì cô ta đã không nói một lời nào và sự việc cứ thế qua đi. Thay vào đó, Rosario còn ngay lập tức quan tâm đến lịch trình chuyển đi tiếp theo của Rick mà cô ta chắc sẽ tiếp tục mang về cho cô ta một đồng tiền.)

Rosario cũng thay đổi một phần câu chuyện của cô ta. Trong bản khai với FBI hôm bị bắt, Rosario khai Rick đã bảo với cô ta rằng Moscow muốn có những bức ảnh của cô ta và con trai, nhưng ông ta đã từ chối trao cho họ. Trong câu chuyện với Sawyer, Rosano thay đổi chút ít, là Rick đã đưa cho người Nga ảnh của cô ta, Paul - và cả ảnh mẹ cô ta nữa - khiến cho cô ta phải sống trong nỗi sợ hãi triền miên.

Hume đồng ý bố trí cuộc phỏng vấn thứ hai cho Sally Quinn, một cây bút khá có tiếng tăm ở Washington. Bài báo của Quinn xuất hiện trên tờ bưu điện Washington, dài hơn một mặt trang. Trong bài báo này, Quinn cho rằng căn nguyên của việc Rosario không thể khai báo những gì Rick đang làm với nhà chức trách là do cô ta ở vào cương vị của một người vợ đảm đang, nhu mì, chỉ biết lo việc nội trợ, nhào bột làm bánh.

(Sau tám tháng nghe lén căn nhà của vợ chồng Rick, chứng kiến Rosario luôn lăng mạ, xỉ nhục Rick mỗi khi có dịp và luôn thét mắng Paul, hai điệp viên Jule Johnson và Mike Degnan đã cười lăn ra khi đọc bài báo này.)

Trong bài báo, Quinn trích lời Rosano phỉ báng cuộc hôn nhân của mình, đặc biệt là trong thời kỳ hai người ở Roma. Rosario nói Rick là một kẻ bất lực.

“Rick bắt đầu trở nên lãnh đạm, ngày càng ít quan tâm, nói như thế nào nhỉ, đến khía cạnh tình dục trong mối quan hệ của chúng tôi và điều đó làm tổn thương tôi rất nhiều.”

Những giọt nước mắt lăn dài trên má, Rosario nói với Quinn: “Ôi, tôi nhớ lại năm 1982, khi tôi gặp ông ấy... Tôi đã từng yêu ông ấy, và điều đó làm tôi thêm đau đớn... Từ trong sâu kín, tôi không nghĩ là ông ấy biết yêu một người nào đó có ý nghĩa như thế nào. Tôi không nghĩ là ông

ấy quan tâm tới bất kỳ ai, ngoại trừ Paul.”

Quinn kết thúc bài báo của mình: “Tất nhiên Rosario không phải là con người hoàn hảo. Cô ấy đã có một vài lựa chọn kinh khủng, đã thú nhận tội làm gián điệp. Nhưng liệu những gì cô ấy đã phạm phải có đáng để phải kết án 5 năm tù, tước bỏ tự do, tịch thu toàn bộ những gì thuộc về sở hữu của cô ấy, tách rời cô ấy với gia đình và đưa con duy nhất? Quan toà Claude M. Hilton sẽ đưa ra quyết định vào sáng thứ sáu này.”

Nhưng tất cả những điều đó đã chẳng mang lại được lợi ích gì. Ngày 21-10-1994, quan toà Hilton kết án Rosario mức án tối thiểu là 63 tháng tù giam.

Vụ án gián điệp của Ames đã gây nên những phản ứng dây chuyền.

Một cơn huyên náo giận dữ đã bùng nổ ở quốc hội Mỹ khi các nghị sĩ biết rằng Giám đốc CIA James Woolsey quyết định rằng sẽ không có ai trong cơ quan tình báo này bị sa thải hoặc giáng chức vì vụ việc của Rick. Thay vào đó, chỉ có một bức thư khiển trách được gửi tới 11 quan chức cấp cao của CIA chịu trách nhiệm về vụ này, trong đó có cả Phó giám đốc phụ trách các chiến dịch mật và Tổng thanh tra nội bộ của CIA.

Có một vài người kêu gào đòi phải làm âm ỉ mọi chuyện lên - Woolsey nói - Nhưng xin lỗi, đó không phải là phong cách của tôi. Và theo cách nhìn nhận của tôi thì đó cũng không phải là phong cách kiểu Mỹ và của CIA.”

Sau đó Woolsey đã bị buộc phải về hưu, mặc dù theo thông báo chính thức thì ông ta đã tự mình quyết định điều đó

Do những đe dọa của luật sư Plato Cacheris sẽ đưa ra pháp luật về việc FBI đột nhập và kiểm

tra ngôi nhà cũng như phòng làm việc của Rick mà không có lệnh cho phép như thường thấy đối với những vụ phạm tội thông thường, Quốc hội Mỹ đã thông qua một luật mới cho phép những cơ quan tình báo giám sát có được một quyền hạn đặc biệt. Thế nên khi Cacheris đưa vụ việc này ra thì Bộ tư pháp Mỹ đã xử lý với một thái độ coi thường. Khi đó, người ta đã bàn cãi rất nhiều về lời thú tội của Rick.

“Tất nhiên Cacheris đã nêu vấn đề này và đe dọa sẽ đưa ra toà - Phó tổng chưởng lý Jamie Golelick giải thích - Chúng tôi cho rằng chúng tôi sẽ thắng thôi, nhưng tôi nghĩ tốt nhất là không nên để vụ việc loang ra làm gì.”

Có lẽ tác động đáng kể nhất - mặc dù bị các phương tiện truyền thông đại chúng phớt lờ - chính là một sự thay đổi nhân sự đầy kịch tính trong hàng ngũ những người lãnh đạo bộ phận phản gián của CIA. Bất chấp mọi nỗ lực cản trở của CIA, người ta đã bổ nhiệm Edward J. Curlan Jr., một điệp viên FBI, làm người đứng đầu bộ phận này, ngay tại Langley. Chính Giám đốc FBI Louis

Freed đã lựa chọn Edward J. Curlan Jr. theo lời khuyên của Gấu Bryant.

Trong khi đó, các tờ báo, tạp chí, các mạng lưới truyền hình và đài phát thanh nhao nhao vây quanh Rick đề nghị xin được phỏng vấn.

Ông ta đã trả lời phỏng vấn các tờ Thời báo New York, Thời báo Los Angeles và Bưu điện Washington trước khi lần đầu tiên xuất hiện trên truyền hình. Theo lựa chọn của Rick, đó là kênh truyền hình cáp CNN có độ phủ sóng toàn cầu. Đó cũng là kênh truyền hình mà Rick biết rằng ở Moscow người ta cũng có thể xem được. Ông ta đề nghị chương trình của mình được truyền hình trực tiếp nhưng cuối cùng đề nghị này không được đáp ứng. Trong tâm trí của mọi người, kể cả của Rick, người Nga vẫn còn giữ của ông ta rất nhiều tiền, ít nhất là 1 triệu USD, và có thể trả cho Rosario khi cô ta quay về Bogotá.

Sau đấy, Rick trả lời phỏng vấn trên Mạng lưới truyền thanh quốc gia và thậm chí cả trên BBC. Rồi trên rất nhiều tờ báo viết khác nữa. Mặc dù nhanh chóng thừa nhận rằng mình là một kẻ phản bội, thế nhưng ông ta luôn lái các cuộc phỏng vấn sang những chủ đề rộng hơn, chẳng hạn như về công dụng cũng như ý nghĩa của hoạt động gián điệp nói chung.

Rick ưa thích bàn luận những vấn đề mang tính triết học về nghề gián điệp như vậy và tỏ ra rất lịch thiệp Rudy Guerin nhớ lại. Thế nhưng tất cả mọi người đều quên mất điểm chủ yếu.

Rick Ames không chỉ là một kẻ phản bội. Kẻ phản bội là những người như John Walker và Jonathan Pollard. Tất cả những việc mà họ làm là chuyển giao tài liệu và chỉ có thế. “Rick đã giết người, ít nhất là 12 người, theo chỗ chúng tôi biết Rudy Guerin nói - Ông ta là một sát thủ máu lạnh.”

Ông ta làm điều đó mà không hề có một chút ân hận hay nuối tiếc nào cả.

Tại một trong những buổi thẩm vấn cuối cùng của Guerin với Ames, Guerin hỏi: “Rick, nếu như được làm lại tất cả từ đầu thì ông sẽ lựa chọn làm việc cho cơ quan nào, CIA hay KGB?”

Không hề lưỡng lự một giây, Rick Ames trả lời: “KGB”.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>